



SAWAMURA
ICHI

Bojiwan

quỷ săn
người

Lam Linh dịch

NHÀ XUẤT BẢN
HÀ NỘI



Bogiwan - Quỷ Săn Người

Tác giả: Sawamura Ichi

Người dịch: Lam Linh

Phát hành: IPM

Nhà xuất bản Hà Nội 03/2020

KHÁCH TỐI THĂM

“Cô chắc làm thế sẽ ổn chứ? Th... thật không?”

Tôi cố giữ mình khỏi ngã xuống sàn gỗ trơn trượt. Hơi thở gấp gấp, cổ họng nghẹn ứ, tôi vội vàng giữ chặt chiếc điện thoại di động tưởng chừng sắp rơi bằng đôi bàn tay ướt đẫm mồ hôi và hỏi người phụ nữ bên kia đầu dây.

“Vợ và co... con gái tôi thì sao?”

“Vâng.” Người phụ nữ bình tĩnh đáp lại, “Gia đình anh sẽ an toàn. Ngược lại, anh nên lo cho bản thân thì hơn.”

Tôi vội rướn người, trông về phía cửa vào ở đầu kia hành lang. Giữa bức tường và trần nhà màu trắng là cánh cửa màu nâu sẫm. Vì không bật đèn nên trong nhà rất tối, dẫu vậy tôi vẫn nhớ như in màu sắc của từng món đồ ở đây.

Vẫn cánh cửa đó.

Tôi cố gắng tự nhủ khi nhìn cánh cửa kim loại to bản lấp nhựa và kính ấy.

“Tốt nhất anh đừng nên nhìn chăm chăm.”

Cô ta bất ngờ lên tiếng. Tôi giật nảy mình như hành động của diễn viên trong những bộ phim kinh dị rẻ tiền.

“Nh... nhưng bao giờ thì...”

“Nó sẽ tới sớm thôi. Anh đã chuẩn bị xong *nghi thức* chưa?”

Tôi nhắm lại trong đầu những yêu cầu ban nãy cô ta vừa nói qua điện thoại.

Khóa mọi cửa sổ và cửa ban công. Kéo toàn bộ rèm vào.

Gói tất cả dao trong nhà bếp vào chung một miếng vải, cất sâu trong tủ âm tường.

Đập vỡ gương trong nhà bằng búa được bọc khăn.

Mang hết bát bày ra sàn phòng khách, đổ đầy nước, mỗi bát thả một nhúm muối.

Sau đó là... Sau đó là...

"Mở khóa cửa trước?" Tôi hỏi lại.

"Vâng." Cô ta điềm tĩnh trả lời như mọi lần.

"Thế thì... *Nó...*" Tôi cự nự, "*Nó sẽ vào nhà mất?*"

"Đúng vậy anh Tahara. Nó muốn gặp anh. Từ mấy chục năm trước nó đã luôn muốn gặp anh. Bởi vậy anh phải *mời nó vào.*"

"Thế, thế..."

"Đừng lo lắng." Cô ta nhẹ nhàng ngắt lời. "Sau đó là phần việc của tôi."

Nhờ giọng nói trầm tĩnh nhưng đầy uy lực đó, tôi thấy an tâm hơn phần nào. Bất giác tôi hồi tưởng lại mọi chuyện từ trước đến nay.

Khoảng cuối những năm 1980. Vào một buổi chiều trong kì nghỉ hè năm tôi học lớp sáu.

Bấy giờ tôi sống ở khu Shincho, Kyoto. Hôm ấy mình tôi sang chơi nhà ông bà ngoại trong khu phố cổ Osaka. Tôi còn đọc truyện

tranh ở đó, song lại không nhớ tên cuốn truyện. Cũng quên mất tại sao bố mẹ không đi cùng mà để tôi tự đến thăm ông bà.

Nhưng tôi nhớ bà ngoại khi ấy tầm bảy mươi tuổi, mang ra rất nhiều bánh kẹo. Tôi ăn no căng bụng và say sưa đọc truyện.

Tôi nằm dài ngoài phòng khách trải chiếu tatami trong căn nhà cấp bốn chẳng thể bảo là rộng rãi, nói thẳng là “nghèo” của ông bà.

Căn phòng vang tiếng quạt điện cũ, sức mùi chiếu tatami lẫn với mùi tường đất và mùi thuốc diệt gián Tansu-ni-Gon.

Sau khi dúm cho tôi đồng bánh kẹo, bà bảo có buổi họp hành với hàng xóm rồi ra ngoài, để mình tôi và ông ngoại đã ngoài tám mươi ở nhà.

Tôi với ông chẳng nói chuyện với nhau. Không, đúng hơn là ông chẳng nói được mấy câu ra hồn. Từ mấy năm trước, ông ngoại đột quy do xuất huyết não gì đó rồi bị liệt và lẫn lộn. Vì căn bệnh tiến triển nhanh chóng nên giờ ông chỉ có thể lặp đi lặp lại mấy tiếng ú ớ, chẳng khác gì trẻ con.

Còn bà luôn thể hiện ra bên ngoài rằng việc chăm ông chẳng hề cực nhọc. Những lúc quây quần mỗi dịp gia đình tôi tới thăm nhân kì nghỉ lễ Obon* hay cuối năm, bà thường hào hứng bắt chuyện với ông, vừa nói vừa thoăn thoắt vệ sinh hay bón cơm cho ông. Những lúc ấy, ông thường bày ra vẻ mặt thờ ơ nhưng miệng vẫn nhai móm mém, còn mắt thì ngây thơ dõi theo bà.

Hôm ấy, ông đắp chăn màu trắng, nằm ngủ trên chiếc giường chuyên dụng. Vì chiếc giường chiếm phân nửa căn phòng khách chật chội, nên đứa đang ở độ tuổi nhổ giò như tôi đành phải gác chân hoặc dựa vào thành giường, ngẫu nhiên đọc truyện và tận

hưởng buổi chiều hè.

“Mẹ nó ơi. Mẹ nó ơi.”

Ông cất giọng khàn khàn. Mỗi lần ông như vậy, gia đình tôi thường nghĩ, chắc ông muốn tìm bà, thực tế thì chẳng biết ông gọi ai.

“Mẹ nó ơi. Mẹ nó ơi.”

“Bà không có nhà ạ.”

Tôi đáp, không buồn ngẩng đầu khỏi cuốn truyện. Ông im lặng, nhưng chỉ vài phút sau ông lại thều thào.

“Mẹ nó ơi. Mẹ nó ơi.”

“Bà bảo, bà sang nhà Hirai ạ.”

“Mẹ nó ơi.”

“Bà sẽ về ngay thôi ạ.”

Vừa trả lời cuộc hội thoại không thể gọi là nói chuyện, vừa bốc đồng bánh kẹo đang để trên chiếu vào miệng, tôi tiếp tục vòng tuần hoàn bỏ cuốn truyện đọc xong xuống, cầm cuốn mới lên.

Bình boong, chuông cửa reo.

Tôi ngẩng đầu, nhìn ra cửa vào nằm bên kia bàn ăn, cách tôi vón vện ba mét.

Cửa ra vào lấp kính mờ, bề mặt thô ráp nên từ chỗ tôi có thể thấy bóng người mờ mờ xám xịt ngoài kia. Người đang ở bên ngoài khá thấp. Tôi thấy được mỗi thế.

Hồi đó còn nhỏ nên tôi khá phân vân. Bà đi vắng, ông không khác trẻ sơ sinh là mấy, tôi thì chẳng biết gì về chuyện trong nhà này, chẳng lẽ giờ tôi giả vờ là cả nhà đi vắng?

Tôi mới nghĩ thế, còn chưa kịp làm gì, bên kia đã cất tiếng chào hỏi.

“Có ai ở nhà không ạ?”

Đó là lần đầu tiên tôi được tận tai nghe lời chào khi tới thăm nhà thường xuất hiện trong phim với truyện.

Giọng người bên ngoài giống giọng phụ nữ trung niên, hoặc lớn tuổi hơn. Vị khách hình như là phụ nữ.

Tôi quyết định đứng dậy, băng ngang chiếu, cứ thế chân trần đi qua phòng khách và bếp lát gỗ, ra đến cửa.

“Có ai ở nhà không ạ?”

“Dạ.” Nghe tiếng vị khách hỏi, tôi thể thọt trả lời, đang ngắc ngứ “Ừm”, chưa kịp hỏi “Ai đấy ạ?”, vị khách đã lên tiếng.

“Chị Shizu có nhà không ạ?”

Shizu là tên bà ngoại tôi.

“Bà cháu ra ngoài rồi ạ.”

Tôi kiểm lời nhất có thể, còn điều chỉnh giọng điệu nghe sao cho thật con nít, nói vọng ra. Bởi bấy giờ tôi còn chưa vỡ giọng nên đã nghĩ kể giả ngây giả ngô để vị khách kia tưởng “Nhà có mỗi đứa cháu nhỏ”, và đành phải bỏ về. Tôi chẳng muốn mở cửa tiếp khách chút nào.

Vị khách không phản ứng gì, chỉ đứng đấy lắc lư.

Không thấy bên ngoài hồi âm, tôi dậm bước xuống khoảng thềm vừa đủ chỗ cho đôi giày của bà và tôi. Đúng lúc ấy, vị khách lại hỏi.

“Cậu Hisanori có nhà không?”

Chuẩn bị xỏ chân vào giày, tôi chợt sống người. Nói đúng hơn là

cơ thể tôi tự nhiên đông cứng lại.

Hi-sa-no-ri... Hisanori là tên con trai cả của bà, anh trai mẹ tôi. Là bác tôi.

Nhưng sau khi tốt nghiệp cấp ba không lâu, bác đã mất trong một vụ tai nạn giao thông. Chuyện xảy ra từ rất lâu trước khi tôi ra đời... Cũng phải bốn mươi năm về trước rồi. Trong bức di ảnh đặt trên bàn thờ để ở phòng khách, bác mặc chiếc áo cổ đứng cài khuy, cười rạng rỡ, là một thiếu niên hoạt bát. Trên tay bế một bé gái cắt kiểu tóc Kappa, hình như là mẹ tôi.

Tại sao vị khách không biết bác tôi mất lâu rồi?

Mà kể cả bác còn sống thì vị khách này đến đây làm gì?

Nghi ngờ, tôi nheo mắt nhìn qua cửa kính.

Bóng người màu xám vẫn đứng nguyên như thế.

Qua ô cửa kính thô ráp, tôi chỉ thấy một khối xám tro với các bộ phận trên cơ thể mờ ảo, dáng người xiêu vẹo, ngoại hình méo mó, không rõ nét.

Bất giác toàn thân tôi ớn lạnh.

Tôi lẽ tưởng tượng ra cảnh, khi mình mở cửa, cái bóng xám đang đứng đưa trước mắt kia vẫn là cái bóng xám móp méo, y hệt như những gì tôi thấy qua ô cửa kính.

Dĩ nhiên, đó chỉ là tưởng tượng. Dù là trẻ con, tôi cũng hiểu điều đó. Nhưng tôi vẫn sợ. Thật ấu trĩ, phần nào đó trong tôi bình tĩnh đánh giá tình hình.

“Không có ạ.”

Tôi trả lời. Một lúc sau, người bên ngoài hỏi tiếp.

“Anh Ginji, anh Ginji, anh Ginji có nhà không? Có nhà không?”

Ginji là tên ông ngoại tôi. Tại sao người đó phải nhắc những ba lần, có vẻ gì là nói nhằm để phải hỏi lại đâu.

Đang phân vân không biết trả lời thế nào, vị khách lại lắc lư cơ thể và cất tiếng.

“Chi... chigatsuri.”

Tôi nghe thấy rất rõ. Âm thanh vị khách phát ra là một từ vô nghĩa có bốn âm tiết. Đây là tiếng địa phương ư? Cứ coi như là thế thì tôi vẫn cảm giác những âm tiết ấy chỉ đơn thuần được phát ra thôi chứ chẳng có ngữ điệu gì cả.

Hơn nữa vị khách có vẻ rất khó khăn mới thốt được thành tiếng. Giống như đang cố gắng nhắc lại một từ đã mấy chục năm rồi không dùng tới.

Đột nhiên bóng người màu xám phình to dần. Vị khách đang tiến lên trước một bước, tới sát cánh cửa. Bây giờ qua ô cửa kính, tôi đã có thể nhìn thấy màu da người. Màu xám ban nãy là màu quần áo, tóc màu đen. Riêng đường nét trên khuôn mặt, tôi vẫn không nhìn rõ.

“Chigatsuri. Anh Ginji, chigatsuri. Anh Ginji...”

Từng chữ thốt ra một cách chậm rãi. Tôi thấy được khóe miệng vị khách cử động. Người phụ nữ này muốn nói gì đó với ông ngoại, một từ mà tôi không hiểu nghĩa. Đến lúc này, tôi mới nhận ra sự bất thường.

Vị khách này không hề tới thăm hỏi đúng nghĩa. Dù có chuyện gấp đi nữa thì lỗi hành xử khi tới thăm nhà người khác của vị khách

hoàn toàn không đúng phép tắc cơ bản mà đến đứa trẻ hiểu biết hạn hẹp như tôi cũng biết.

Tư duy một chút, tôi đoán được ngay việc này là thế nào.

E rằng vị khách kia không phải người đàn ông hoàng.

Tức là tôi tuyệt đối không được mở cửa, cũng không được trả lời là ông có nhà.

Không biết từ lúc nào vị khách đã áp sát cánh cửa. Hai bàn tay ịn chặt lên ô cửa kính. Bàn tay mụ cực kì to so với dáng người, ngón tay thì dài ngoằng.

Tôi không dám ngẩng cao hơn để nhìn mặt vị khách.

Vị khách kêu lớn làm ô cửa kính rung nhè nhẹ.

“Anh Ginji, anh Ginji, anh Ginji, cậu Hisanoni, no, chiga...”

“Cút!”

Bất ngờ từ trong nhà vọng ra tiếng quát, tôi giật mình kêu “Ồi”, ngã dập mông xuống sàn.

Ngay lập tức, tôi quay đầu nhìn vào phòng khách nhưng chỉ thấy mỗi chiếc giường và cánh tay trái của ông ngoại đang nằm đó. Tay ông siết chặt, nổi cả mạch máu lên.

Ông ngoại vừa mới quát đấy à? Ông muốn đuổi vị khách đi ư? Không thể nào.

Ngoái ra thêm, tôi sửng sốt đến nghẹn lời.

Bóng người màu xám tro bên ngoài đã biến mất. Chỉ còn lờ mờ vạt nắng ngày hạ và sắc xanh của mấy chậu cây.

Tôi cứ thất thần cho đến khi nghe thấy tiếng gọi từ phòng khách mới hoàn hồn.

“Hideki.” Lần này đúng là giọng ông ngoại, mà còn rất rõ ràng, không hề mê sảng ú ớ như mấy năm nay. Không biết bao năm rồi ông mới gọi tên tôi.

Bằng ba bước chân, tôi phi thẳng vào phòng khách. Ông nằm im, nhìn tôi chăm chăm bằng ánh mắt cương nghị. Chỉ vậy mà tôi cũng căng thẳng.

Dường như hiểu được tâm trạng của tôi, ông điềm tĩnh thấp giọng hỏi, “Ban nãy con có mở cửa không?”

Tôi lắc đầu trả lời, “Không ạ”.

Ông khẽ gật đầu. Khóe môi ông trề xuống khiến những nếp nhăn hằn rõ trên mặt.

“Con không được mở cửa cho thứ đó vào... Mặc dù ông đã nạt nó, nhưng nói cho đúng không được trả lời đâu.”

“Thứ đó là gì vậy ạ?” Như lẽ tất nhiên, tôi thắc mắc và ngay lập tức cảm thấy xấu hổ vì giọng nói cao bất thường của mình.

Ông dăm chiêu rồi thều thào đáp, “Giờ thì ông chưa nói được.”

Chắc hẳn mặt tôi lúc đó trông thất vọng lắm nên ông chỉ tay trái ra cửa.

“Nó nghe thấy là quay lại đấy... Nó về rồi nhưng đừng lơ là.” Nói xong ông nặng nề thở hắt ra.

Kì lạ là tôi hoàn toàn không nhớ sau đó đã nói gì với ông, chỉ biết đến lúc bà về, ông đã trở lại trạng thái thường ngày, luôn miệng gọi, “Mẹ nó ơi, mẹ nó.” Bà vừa đáp lời vừa tươi cười giúp ông thay quần áo. Bất chợt bà dừng tay, “Kìa, ông sao thế này. Mồ hôi đầm đìa. Trời nóng quá hả?” Rồi tất tả đi lấy khăn lau.

Năm tôi lên lớp chín, ông ngoại lặng lẽ qua đời. Lúc bà đang giặt quần áo, bệnh xuất huyết não của ông tái phát, đến khi bà phát hiện ra thì sự đã rồi.

Họ hàng thân thích bên ông đều đã mất từ hồi ông còn trẻ, lúc về già ông lại chẳng có nhiều bạn bè. Dù vậy, lễ tang của ông vẫn phải nói là quá đều hiu. Gộp hết hàng xóm, họ hàng bên bà đến dự cũng chưa tới mười người. Tính cả đồng nghiệp của bố tôi thì chỉ thêm được hai người nữa. Hiện tại, tôi cũng không cần tang lễ của mình phải thật long trọng, nhưng mỗi lần nghĩ về tuổi già và cái chết, tôi thường nhớ đến tang lễ hiu quạnh của ông.

Tuy nhiên, sự kiện ám ảnh tôi hơn hết thảy là tối hôm trước tang lễ.

Quan tài của ông được trang trí đơn giản, đặt trong căn phòng nhỏ nhất của nhà tang lễ. Bức di ảnh cắt ra từ bức ảnh chân dung ông mới chụp ghép với trang phục truyền thống.

Bà và mẹ mặc tang phục, vừa uống sencha* vừa ôn chuyện về ông. Bố hầu như không tham gia, chỉ gặt đầu cho phải phép, trong khi mẹ cứ huyên thuyên suốt. Tôi ngồi bên cạnh, trên người mặc bộ đồng phục áo blazer màu xanh tím than, chuyên chú uống món sencha chẳng có gì ngon lành ấy.

“Con nhớ chuyện về ganko không, Hideki?”

Tự dưng bị kéo vào câu chuyện, tôi đành cố nhớ xem từ bà vừa hỏi nghĩa là gì. Ganko... Đúng rồi, hồi bé mỗi lần tôi không chịu ngủ hay không nghe lời bố mẹ, bà thường mắng tôi và nhắc đến nó.

“Ganko tới đây này, bà hay dọa thế đúng không ạ?”

“Giỏi thế, con vẫn nhớ cơ à.”

“Hồi bé mẹ cũng hay bị bà dọa lắm.”

Mẹ hồ hởi phụ họa. Mấy phút trước mắt mẹ còn đỏ hoe mà giờ đã cười khanh khách với bà. Đến tận bây giờ, sắp bước vào tuổi trung niên đến nơi mà tôi vẫn chưa thể hiểu nổi tâm tình thay đổi nhanh như cắt của phụ nữ trong hoàn cảnh này.

“Ganko là gì vậy ạ?”

Tôi ngây ngô hỏi. Hồi nhỏ, tôi ngỡ ngợ nó là “một loại ma”. Nhưng thế thôi cũng đủ làm tôi sợ tới mức phải chui tọt vào chăn.

“Là gì nhỉ... chắc là ma quỷ gì đấy thôi.”

Tôi ỉu xiu trước câu trả lời gọn lỏn của bà. Gặng hỏi thì bà kể thời thơ ấu, bà cũng hay bị cụ dọa như thế. Tóm lại, đó là “thứ trẻ con sợ”, lưu truyền từ đời này qua đời khác, còn cụ thể thế nào thì chẳng ai hay. Mà trước khi nói được ganko là gì, cũng chẳng mấy ai giải thích nổi “ma” là gì.

“Là thế này, ở vùng M thuộc tỉnh Mie bà từng sống, người ta gọi nó là ganko.”

Bà tiếp tục kể, mẹ tôi gật gù lắng nghe.

“Quê ba ở vùng nào nhỉ? Vùng K phải không ạ?”

Đêm hôm ấy, tôi mới biết mẹ gọi ông ngoại là “ba”.

Bà nhoẻn miệng cười, “Không rõ, ông ấy bảo vậy chứ mẹ chẳng hỏi kĩ bao giờ.”

“Thế ạ.” Đã lỡ tham gia câu chuyện, tôi cũng góp mấy lời băng quơ.

Bà chợt dừng tay không vò khăn nữa. Hàng lông mày bạc trắng

nheo vào. “Nhưng ngày xưa, ông từng kể bà nghe đúng một lần là ở quê ông còn có thứ đáng sợ hơn cơ.”

“Có thứ gì cơ ạ? Ganko có tồn tại hay không còn chẳng rõ nữa là.” Mẹ đốp chát, chẳng thềm giữ ý.

“Hide... à nhầm, Sumie, chán thật, dạo này cứ nhầm tên suốt. Đây là chuyện hồi con bé xúu cơ.” Nghe mẹ nói, bà chỉ cười hiền. “Hồi bé, con hay khóc lắm. Mẹ phải dọa “Ganko đến đây con mới chịu ngủ. Rảnh tay thở một tí thì ba con vừa uống rượu vừa cười. Mẹ bèn bảo em dỗ con ngủ cực thể mà anh còn cười à, thế là ông ấy quát mẹ im mồm, còn ném chén rượu vào mẹ. Mẹ tủi thân bật khóc.”

Gọi là bạo lực gia đình như thời ấy hay DV* như bây giờ thì hành vi ấy đều đáng lên án. Nhưng bà vẫn bình thản tiếp tục câu chuyện như thể chẳng phải chuyện to tát.

“Thấy mẹ khóc, ông ấy còn nạt thêm, sao cái lũ con nít lại ngoan ngoãn khi nghe đến ganko nhỉ, thật ngu ngốc. Rồi kể ở quê ông ấy có thứ đáng sợ hơn nhiều.”

“Hừ, thế cơ ạ.”

Mẹ tôi chẳng mấy hứng thú nữa, mình tôi vẫn mãi mê lắng nghe câu chuyện của bà.

“Ba con bảo khi nó tới tuyệt đối không được trả lời hay cho nó vào nhà. Nó gọi thì khóa cửa vào và mặc kệ, nó sẽ bỏ đi thôi. Không được tùy tiện lên tiếng. Một khi đáp lại là không cứu vãn nổi đâu. Nó sẽ bắt người đó đem lên núi. Đã nhiều người bị bắt đi thật rồi đấy.”

“Cái gì vậy?”

Mẹ tôi cười gượng. Quả thật, nếu là chuyện kể vui thì chẳng có gì đáng nói, cũng giống sự tích hay giai thoại ma quỷ quen thuộc thôi. Thế mà vừa nghe hết câu chuyện của bà, tận sâu trong tôi như đang run rẩy.

Tuy câu mẹ nói thể hiện rõ sự ngán ngẩm, bà ngoại lại cho rằng đó là câu hỏi đúng nghĩa. Miên man nhìn khăn tay một lúc, bà mới vuốt vuốt tóc mai rồi nói.

“Ba con bảo, tên nó là bogiwan.”

Bên dưới chiếc áo blazer, sau lớp sơ mi trắng, tôi cảm nhận rõ từng cọng lông tay của mình đang dựng ngược lên.

Bóng người màu xám đã tới nhà ông bà vào hôm ấy, buổi chiều hôm ấy...

Liệu có phải là thứ được đồn đại ở quê ông, bogiwan? Cứ xét về sợ hãi bấy giờ của ông cùng câu chuyện bà vừa kể, rất có khả năng ông tin vị khách hôm ấy chính là nó.

Nhưng vốn nó đâu có thật. Vậy vị khách đó là ai?

Và từ ngữ lạ lùng nó nói mang ý nghĩa gì...

“Lạ thật.” Mẹ tôi gạt phăng câu chuyện của bà. “Nói thế thì mấy thứ kiểu vậy ở đâu chẳng có.”

Bố gạt đầu lấy lệ, như thể sao cũng được, “Cũng đúng.”

Bà chăm chú nhìn di ảnh ông, vừa cười vừa nói, “Chắc hôm đó rượu vào nên ông ấy mới nhiều chuyện. Bình thường kiệm lời, ít nói, riêng gọi điện cho bạn bè thì luôn mồm...” Đôi mắt sụp mí quá nửa rưng rưng ánh lệ.

Nhân chuyện điện thoại, mẹ đột nhiên nhớ tới kỉ niệm về ông nên lại hào hứng kể. Đại khái là ông quát ai đó trên điện thoại thì phải. Giữa chừng, mẹ ghen ngào đôi lần, rồi bật khóc, nhưng cuối cùng vẫn mỉm cười.

Chỉ mình tôi mồ hôi chảy ướt lưng, run rẩy sợ hãi không biết bao nhiêu lần.

Hôm đó, bố đã lái xe đưa cả nhà về? Hay chúng tôi ngủ lại nhà ông bà ngoại nhỉ? Chắc một trong hai phương án đó thôi vì nhà tang lễ không cho phép ở qua đêm, vậy mà tôi không tài nào nhớ nổi.

Sự kiện tiếp theo mà tôi nhớ là buổi sáng sau hôm tang lễ. Tôi tỉnh giấc, người đầm mồ hôi. Tôi mơ mình bị một cái bóng xám xịt rượt đuổi nên bị giật mình choàng tỉnh. Nhưng không hẳn là tôi đã thấy bóng xám đó.

Chỉ là tôi nhận thức trong giấc mơ, tôi gặp nó và cuống cuống chạy trốn khắp nơi, quanh nhà ông bà, trường học, cả cảng Kobe, nơi tôi mới đến một lần.

“Ba ngày liền tớ mơ thấy mình bị một kẻ mang mặt nạ, mặc trang phục kịch No* cầm trường đao* truy đuổi.”

Đứa bạn cấp ba của tôi kể lại. Một câu chuyện thật đáng sợ. Tuy nhiên nhờ đó mà cậu ta có hứng thú với nghệ thuật truyền thống và hiện đang điều hành một xưởng làm mặt nạ kịch No ở Kyoto.

Chuyện xảy ra hôm đó cũng ám ảnh tôi, nhưng nó không khơi dậy trong tôi niềm đam mê nào. Tôi vào một trường đại học gần nhà, ngôi trường vừa tầm cỡ với trình độ bản thân chứ cũng chẳng

mong ước gì nhiều. Phần lớn thời gian tôi tụ tập với đám bạn trong câu lạc bộ, ngoài ra thì đi làm thêm. Và vất vai dăm ba mỗi tình. Hầu như chẳng học hành mấy.

Nghe lời rủ rê của đám bạn, tôi ứng tuyển rồi phỏng vấn vào các công ty ở Tokyo. Tôi cũng trúng tuyển vài nơi nhưng cuối cùng tôi chọn làm việc tại phòng kinh doanh của công ty sản xuất bánh kẹo nhỏ tên là “Bánh kẹo Tonoda”.

Công việc của tôi là đi loanh quanh các siêu thị, cửa hàng ở khu vực Tokyo, thống kê số liệu, tiến hành điều tra tại chỗ để nắm doanh số bán và đánh giá của khách hàng về các sản phẩm của công ty, sau đó đưa mặt hàng mới vào. Ban đầu chỉ đi theo cấp trên, quen rồi thì đi một mình, thành thạo hơn thì dẫn theo cấp dưới. Dần dà, tôi bỏ giọng địa phương, giao tiếp bằng tiếng phổ thông.

Trong công việc, tôi không quá nhiệt huyết, nhưng cũng không vô trách nhiệm. Theo năm tháng, tôi đảm nhiệm khối lượng công việc lớn hơn, tiền phụ trách nhiều hơn, số nhân viên dưới quyền cùng trách nhiệm tăng dần. Công việc này không hề nhàm chán, ngược lại còn có nhiều khía cạnh mang đến cho tôi động lực và cảm giác thỏa mãn, nhưng thật ra vì nó tôi cũng phải chịu nhiều áp lực. Những buổi đi ăn đi uống ngày một nhiều lên, nên sau mười năm vào công ty, tôi đã tăng mười lăm cân.

Rồi khi bạn bè hồi đại học lần lượt kết hôn, tôi vẫn tận hưởng cuộc sống độc thân. Dầu vậy trong thâm tâm, tôi cảm thấy bản thân là con một, cần có trách nhiệm chăm sóc bố mẹ, và luôn mong mỏi tìm một người phụ nữ có thể bầu bạn với mình.

Tôi quen Kana vào dịp đầu xuân năm tôi 32 tuổi. Em 29 tuổi, làm quản lý nhân viên bán thời gian của siêu thị đối tác Kurashi Mart chi nhánh Itabashi. Thoạt tiên chúng tôi bàn chuyện công việc, xong ngày càng thấy tâm đầu ý hợp nên bắt đầu gặp gỡ riêng.

Tôi nghỉ cố định thứ Bảy, Chủ nhật, bận lắm thì vẫn được nghỉ Chủ nhật, còn Kana chủ yếu làm việc vào cuối tuần. Có đôi lần vì nhiều ngày liền không thể gặp nhau, tôi cũng thấy sốt ruột. Nhưng nhờ Kana hiểu chuyện và dịu dàng, mùa đông sau hai năm hẹn hò, chúng tôi đính hôn và dự định kết hôn vào năm tới.

Khi tôi đưa Kana về thăm nhà nhân dịp cuối năm, bà ngoại đang ở đây. Vài tháng trước, bà đã dọn ra khỏi ngôi nhà từng chung sống cùng ông để chuyển về với bố mẹ tôi.

Dường như bố mẹ khá ưng ý với tính cách hòa nhã của Kana nên trong bữa tối, lúc tôi đề cập chuyện cưới xin và những dự định tương lai của hai đứa, hai người mừng ra mặt. Mẹ vừa nhanh nhẩu bàn đến chuyện cháu đầu lòng thì bố tôi đã nửa cười nửa nạt trong trạng thái ngà ngà say. Kana ngồi cười thẹn thùng. Bà ngồi ở một góc bàn, không tham gia trò chuyện, chỉ nở nụ cười buồn bã. Tóc bà rụng cực kì nhiều, đến mức lộ cả da đầu. Thân hình bà vốn nhỏ bé, mà giờ so với trước kia trông còn nhỏ hơn.

Sáng mùng Một, cả gia đình tôi đi lễ đầu năm ở một ngôi đền gần đấy, mình bà khẳng khẳng ở lại trông nhà. Bố mẹ và Kana đã nhanh chóng trở nên gần gũi. Trong cái lạnh buốt sáng mùa đông, tại ngôi đền đông nghịt người, ba người vừa đi vừa cười nói rôm rả. Riêng tôi suốt buổi hôm ấy cứ thấy bồn chồn không yên khi nghĩ về người bà già yếu.

Vừa về đến nhà, bố đã chiếm ngay vị trí quen thuộc, bắt đầu xem các chương trình đặc biệt mừng năm mới, mẹ pha bốn phần cà phê cho mọi người trừ bà, rồi cũng ngồi xuống đối diện Kana và bắt chuyện với em. Kana nhâm nhi chút bánh quy, thi thoảng lại liếc sang ti vi, bàn tán vui vẻ về mấy danh hài mới nổi với mẹ. Tôi nhấp một ngụm cà phê rồi vào phòng bà. Phòng bà rộng sáu chiếu* trải thảm, trước đây được dùng làm kho để đồ của nhà tôi. Trong căn phòng lờ mờ tối đóng rèm kín mít, bà đang quỳ gối chắp tay trước bàn thờ. Bà hơi co người lại tay lần tràng hạt, miệng lầm nhẩm tụng kinh hay gì đó, ngồi quay lưng ra cửa, vì thế tôi không thấy được gương mặt bà, Tôi chậm rãi tiến lại gần, ngồi chênh chếch phía trước bà. Bà tụng kinh một lúc mới ngẩng đầu, thần thờ nhìn tôi, rồi lại quay sang bàn thờ, thở hắt một tiếng thật khẽ nhưng cũng thật dài. Dù đã vào phòng bà, tôi vẫn không biết phải mở đầu câu chuyện thế nào nên cứ lảng lạng dõi theo từng động tác của bà.

Bà thở dài lần nữa, phá vỡ không gian tĩnh lặng. Dưới đôi mi sùm sụp, bà đưa mắt nhìn tôi dạn dò, "Con phải yêu thương Kana đấy."

"Dạ, con biết rồi ạ." Tôi gật đầu. Thấy vậy, bà nhìn xuống nhắc lại bằng giọng rất cương quyết.

"Phải đối xử tốt với con bé cả đời đấy."

"Bà ơi." Tôi bật cười, "Con cũng muốn thế nên mới kết hôn với cô ấy chứ không phải để chơi bời đâu. Cháu bà có tuổi rồi..."

"Ý bà không phải thế."

Bà rầu rĩ lắc đầu. Trông bà rất khổ sở. Nụ cười trên gương mặt tôi liền biến mất.

“Người làm vợ thường cam chịu, cho dù có đắng cay, khổ cực, buồn tủi và mặc định cho đó là điều nên làm. Dù có trải qua chuyện khủng khiếp đến đâu chẳng nữa.”

Ngoài mặt thì tôi tỏ vẻ nghiêm túc lắng nghe nhưng trong lòng thầm nghĩ sao bà cổ hủ thế. Thời buổi này làm gì còn phụ nữ nào coi cam chịu, nhẫn nhục là đức hạnh cơ chứ. Bất chợt, bà nắm tay tôi. Tôi lỡ làm lộ suy nghĩ ấy lên mặt ư? Bàn tay bà nhỏ xíu, nhăn nheo, khô héo toàn da bọc xương, mong manh đến mức tôi ngỡ rằng chỉ cần chạm nhẹ thôi là nó sẽ gãy vụn.

Trong lúc tôi đang băn khoăn nên nói gì, bà bỗng nhỏ giọng nói.

“Bà không biết Kana là người thế nào. Bà không biết liệu phụ nữ bây giờ còn chịu thiệt thòi như xưa nữa không. Nhưng mà con ơi, con nhất định phải yêu thương vợ mình.”

Tôi đáp lời theo ý bà, vâng, bà dạy phải.

“Con sẽ yêu thương cô ấy, có chuyện gì hai vợ chồng cũng sẽ chia sẻ với nhau.”

“Ừ.” Lần thứ ba bà thở dài, mặt cúi gằm xuống. Trông bà rất mệt mỏi.

Phải chăng tuổi tác đã cao rồi nên bi quan hơn ư? Chẳng lẽ... sắp đi? Tôi gạt phăng ý nghĩ thoáng qua này, nhẹ nhàng nắm bàn tay già nua của bà.

“Con hứa. Con sẽ chăm sóc Kana. Và hòa thuận với cô ấy cả đời.”

Tự nói ra những lời này thật là ngại, nhưng mặt khác điều ấy như cho tôi thêm quyết tâm phải yêu thương đến cùng. Vì chuyện

này không còn là chuyện riêng của tôi và Kana nữa, mà gia đình và người thân xung quanh cũng kì vọng, lo nghĩ cho chúng tôi rất nhiều.

Mắt bà rơm rớm. Những giọt lệ trào ra, nhưng trong khoảnh khắc, lại bị hút vào những nếp nhăn hằn sâu trên khuôn mặt bà rồi biến mất.

Những giọt lệ hạnh phúc. Chắc là lệ mừng cho đám cưới của tôi. Tôi khẽ mỉm cười trước suy nghĩ ấy, đang định lên tiếng thì bà lại nói.

“Chịu đựng là không tốt đâu.”

Tôi đờ người, không hiểu ý bà. Môi bà run rẩy.

“Càng nhẫn nhịn, tâm hồn càng dễ động lại những thứ xấu xa. Rồi sau này, gieo nhân nào sẽ gặt quả nấy. Không phải cứ nhẫn nhịn là tốt. Không đơn giản là cứ chịu đựng thì sẽ được tha thứ. Trên cõi đời này... Cõi đời này...”

Tôi không hiểu bà đang nói gì nữa. Ý bà là đừng nhẫn nhịn, cam chịu quá? Điều đó thì hiển nhiên rồi, nhưng thế thôi thì làm sao bà phải đau đầu đến vậy? Sao có thể khiến bà vừa rơi nước mắt vừa dạy bảo cháu mình như vậy?

Trong căn phòng tối mờ, tôi ngồi khoanh chân, nhìn bà nghẹn ngào khóc, vừa bối rối vừa bức mình. Không thể chịu nổi bầu không khí nặng nề khó hiểu này, tôi lên tiếng.

“Con cảm ơn bà. Con sẽ nói lại với cả Kana.”

Tôi vờ trả lời thật vui vẻ và rút tay ra, cố không làm bà chạnh lòng, rồi đứng dậy. Bà ngẩng đầu dõi theo tôi bằng đôi mắt đỏ hoe.

Tôi ngoảnh lại nhìn đồng hồ treo tường. Giờ cũng đã quá trưa.
"Bà ăn osech* cùng chúng con không? Cả nhà mới mua về đây ạ."

Bà nghe xong liền lắc đầu thì thầm, "Bà không đói."

"Bà cứ ra ăn vài miếng với mọi người cho vui. Kana cũng muốn nói chuyện với bà mà. Ra phòng khách cùng con nhé."

Bà ngồi im, chăm chăm nhìn tôi.

"Anh..." Hai mí mắt nặng trĩu của bà bỗng dưng như được kéo lên, đồng tử nhòe lệ mở to. "... Hideki đấy hả? Mời tôi dùng bữa à?" Bà hỏi.

Sau đầu tôi liền nổi da gà.

Tôi không nhớ tiếp theo thế nào. Nhưng chắc chắn tôi không thể bỏ bà ở lại nên đã vờ như chẳng có chuyện gì xảy ra, cùng bà ra phòng khách.

Hôn lễ của tôi và Kana được tổ chức vào tháng Sáu ở Tokyo. Chúng tôi mời bố mẹ và cả họ hàng, riêng bà khẳng khẳng ở lại Kyoto một mình. Trước hôn lễ, tôi thử dò hỏi mẹ về tình hình của bà thì mẹ bảo, "Chân bà hơi yếu thôi chứ vẫn mạnh khỏe lắm."

Tôi không hỏi thêm rằng liệu có phải bà lẫn rồi không? Mẹ đã khẳng định bà không có gì bất thường. Tôi thuyết phục bản thân và tập trung toàn bộ sự quan tâm vào đám cưới.

Bà ngoại thực sự không lẫn. Cả tâm trí và kí ức của bà đều rất minh mẫn. Bây giờ tôi đã hiểu câu chuyện bà kể khi ấy.

Mùa thu năm sau, bà qua đời.

Bà mất vì viêm phổi, hưởng dương 92 tuổi. Nếu nhìn vào nguyên nhân tử vong và tuổi tác thì bà cũng thọ lắm rồi. Tôi nghe nói, có

một lần bà khóc thét trên giường bệnh, ấy là ít phút trước khi nhắm mắt xuôi tay.

Lần nào kể lại chuyện này, mẹ đều rơm rớm nước mắt, “Biết mình gần đất xa trời mà bà vẫn điềm tĩnh lắm. Dầu vậy, lúc cận kề khoảnh khắc sinh tử chắc bà rất sợ.”

Nhưng tôi hiểu. Tôi hiểu thứ bà sợ hãi không phải cái chết.

Gạt chăn, gạt cả tay mẹ ra, đôi bàn tay bàn chân nhỏ bé của bà vùng vẫy kịch liệt.

“Xin người... Xin người về đi...”

“Đừng, xin đừng... Đừng dẫn ta vào núi...”

“Anh Ginji? Có phải anh Ginji không?”

Tôi nghe kể, bà cứ lặp đi lặp lại những lời đó như đang cầu xin.

Thứ dẫn con người vào núi. Thứ có liên quan đến ông ngoại.

Trong đầu tôi liên tưởng đến một thứ duy nhất. Bà đang sợ bogiwan.

Đúng một tháng sau ngày bà mất, Kana sinh Chisa.

Mỗi lần nghĩ đến Kana và cô con gái Chisa, kí ức về nỗi thôi thúc mong muốn “có con” lại quay về.

Việc đó diễn ra ngay sau hôn lễ. Chúng tôi hưởng tuần trăng mật ở Mie, tham quan đền Ise, tiện thể ghé qua quê cũ của ông bà. Ghé qua vùng M quê bà ngoại, thăm hỏi và tiện thể báo hỉ với những người họ hàng mà tôi chỉ nhớ đã gặp họ trong đám tang của ông.

Các ông các bà đều mừng cho chúng tôi. Họ nói tiếng địa phương nên tôi cũng chẳng hiểu mấy, dầu vậy tôi vẫn rất vui vì

chúng tôi đã nhận được rất nhiều lời chúc phúc. Tôi chỉ hơi ngại bởi mình là họ hàng xa, chẳng mấy khi qua lại. Dù sao tôi cũng rất trân trọng quà cưới của họ.

Tiện đường, tôi và Kana cũng tới vùng K.

Mẹ kể, nhà cũ của ông bị dỡ bỏ từ khá lâu rồi. Nhưng khi tôi tra thử trên mạng thì có thông tin là dạo gần đây người ta mới tìm thấy suối nước nóng ở đó, đánh giá cũng ổn. Vì thế chúng tôi quyết định “Đến thử xem sao”.

Chúng tôi bắt tàu địa phương có vồn vện ba toa và xuống ở ga K, trùng với tên vùng. Bước ra khỏi cổng soát vé khi mặt trời đã ngả về Tây. Trước cửa ga không có bóng dáng tiệm tạp hóa nào, đừng nói đến siêu thị hay cửa hàng tiện lợi, chỉ có khu gửi xe lợp mái tôn, lác đác vài chiếc xe đạp và bãi đỗ ô tô với nền bê tông nứt toác, cát phủ đầy.

Giờ vẫn còn người sử dụng ga này à, hay do tôi quá quen với Tokyo rồi nên mới nghĩ vậy?

Tôi ngó nghiêng xung quanh, nhìn ngắm quang cảnh heo hút trải rộng trước ga.

Ngày nay mà đã thế này thì hồi ông sống ở đây chắc còn heo hút nữa. Cỏ dại mọc um tùm, rậm rạp, khéo chẳng cả đường nhựa. Đêm xuống là tối mù tối mịt đến mức chẳng thấy gì mất. Bảo sao dân trong vùng lại sợ hãi con quỷ bogiwan đến thế.

Nhưng tại sao ngay cả bà ngoại cũng...

“A!”

Tiếng kêu khe khẽ của Kana kéo tôi về thực tại. Quay sang nhìn,

tôi thấy em đang chỉ ngón tay nhỏ nhắn lên không. Theo hướng tay em, tôi nhận ra một tấm biển mới tinh hoàn toàn lạc quẻ với xung quanh, đang tựa vào căn chòi gỗ sét cách chỗ chúng tôi đứng khoảng 10 mét.

Trên tấm biển đề dòng chữ rất to.

Đi kèm dòng chữ là tranh minh họa hai đôi nam nữ già trẻ ngâm mình trong làn nước, trên môi nở nụ cười. Người ngồi trên gờ đá, nước ngang đầu gối, người ngâm ngập đến vai. Ai cũng đội khăn tắm màu trắng. Dịch lên trên nữa là ba đường sóng thẳng. Chỗ còn trống thì vẽ chèn hơi nước trắng. Hình ảnh minh họa điển hình của “suối nước nóng”

“Ở đây luôn nhỉ?” Kana cất tiếng hỏi.

“À ừ, đúng là suối nước nóng rồi.” Tôi hùa theo chẳng hề nghĩ ngợi. Điều đang chiếm hữu tâm trí tôi lúc này không phải “suối nước nóng”, mà là từ “Tử Bảo”.

Tử Bảo. Con vàng con ngọc.

Dĩ nhiên tôi từng nghĩ đến chuyện con cái. Tôi cũng có bàn bạc với Kana về việc này. Dẫu vậy chúng tôi chưa chia sẻ gì hơn ngoài những mộng tưởng ước mong và mấy lời nói băng quơ.

“Chúng mình vào thử chứ ạ?” Kana vừa nói vừa lấy khăn tay thấm những giọt mồ hôi trên má.

Em muốn gột rửa bụi bặm sau chuyến hành trình à? Em nói vậy để hoàn thành lịch trình thôi ư? Hay em còn có ý nghĩ sâu xa nào khác? Không đoán nổi ý vợ, tôi trả lời qua quýt “Ừ, vào thử xem”, rồi đi theo mũi tên chỉ dẫn trên tấm biển.

Mái lợp ngói xám, cột trụ bằng gỗ nâu, lối vào suối nước nóng Tử Bảo sáng bóng như mới. Vừa xuýt xoa khen nơi này “Đẹp phết”, “Tốt ghê”, chúng tôi vừa bước qua cổng.

Trái với hình dung của tôi, tủ đồ giày đã hết chỗ. Không ngờ nơi đây được ưa chuộng đến vậy, chúng tôi bảo nhau rồi bấm chọn set đồ tắm ở máy bán tự động.

Ngoài sảnh, vài vị khách đang ngồi chờ. Một phụ nữ tầm tuổi tôi. Một phụ nữ trung niên. Xung quanh là bầu không khí ẩm ướt đặc trưng của nhà tắm.

Khác với minh họa trên tấm biển, phòng tắm là kiểu chia hai bên nam nữ riêng biệt.

Đứng trước tấm biển lớn bằng gỗ ghi đặc chữ về công dụng rồi nguồn gốc của suối nước nóng, tôi liền gọi Kana tới xem.

“Sao thế ạ?” Em nhìn tôi.

Tôi cẩn thận sắp xếp lại ý nghĩ trong đầu, phải nói là tận sâu trong tâm can, tâm tư mà tôi đem theo suốt dọc đường từ cửa ga đến đây. Việc quan trọng bây giờ không phải là thăm dò ý tứ của Kana, của người vợ nữa. Mà người chồng như tôi phải nói ra suy nghĩ, mong muốn của mình, vì vậy tôi ghé sát vào em, thì thầm, “Em này, anh muốn có con.”

Ôm set đồ tắm trong tay, Kana ngạc nhiên hỏi nhỏ, “Anh sao thế ạ, tự nhiên lại nói đến chuyện đó...” Khóe môi mỏng cong lên lộ ra hàm răng đều tăm tắp. Đôi mắt em lấp lánh, “Vì cái tên của nơi này chứ gì?”

“Ừ, mà, vì anh cũng đang cân nhắc.”

Kana phì cười, rồi em lập tức thay đổi nét mặt và cúi xuống.

“Này, em sao thế?”

“Em không sao. Em xin lỗi.” Kana đưa một tay che mắt, ngẩng đầu lên, “Em vui quá thôi, vì anh nghiêm túc nghĩ đến chuyện đó.” Em nói, cánh mũi phập phồng.

Tôi định vòng tay qua ôm Kana, nhưng giữa chừng lại ngập ngừng, cuối cùng thành ra chỉ quàng vai em. Cứ đứng nguyên thế, tôi hỏi dò Kana.

“Kana thì sao?”

“Em cũng... muốn có con với anh Hideki.” Kana trả lời, mắt nhòe lệ.

Phòng thay đồ và phòng tắm chẳng có mống khách nào, tôi vừa ngâm mình trong làn nước nóng đỏ nâu nồng mùi sắt, vừa hưởng thụ cảm giác khoan khoái như một vị vua.

Trong lúc chờ em, tôi nhâm nhi cốc sữa vị cà phê ở sảnh, miên man nghĩ về cuộc sống sau này.

Một cuộc sống có con trẻ.

Và tôi sẽ nuôi dạy chúng.

Nửa năm sau, Kana báo tin em đã có thai.

Mặc dù đồng ý với tôi ở tuổi nước nóng Tử Bảo, nhưng dường như Kana vẫn bất an và lo lắng chuyện sinh con. Dọc đường từ tuổi nước nóng về, em có vẻ còn nhiều trăn trở chuyện tương lai. Đến lúc mang thai, Kana càng bi quan và hay nghĩ quẩn hơn. Chắc em đang mất cân bằng tâm sinh lý do ảnh hưởng của hoocmon hay thứ gì đó.

Nằm trên giường, úp khuôn mặt đầy lo âu xuống gối, Kana yếu ớt báo tin mang thai rồi ngước mắt nhìn tôi.

Tôi nhìn lại Kana và tuyên bố đồng dạc, "Chúc mừng em. Mình cùng nuôi dạy con em nhé." Rồi tiếp ngay, "Sau này con được sinh ra, anh nhất định không để một mình người mẹ chăm con đâu. Với tư cách người cha, anh sẽ tham gia nuôi nấng con cái. Vợ chồng mình cùng cố gắng nuôi dạy con nhé."

Kana mỉm cười lau những giọt nước mắt trào dâng.

Khi bước vào giai đoạn ốm nghén, Kana nghỉ công việc bán thời gian ở Kurashi Mart, ở nhà dưỡng thai. Đúng ra em vẫn muốn đi làm, nhưng tôi kịch liệt phản đối. Tôi khá bất ngờ về bản thân vì trước giờ luôn tôn trọng ý kiến của em. Tuy nhiên chuyện liên quan đến con cái thì tôi không thể nhượng bộ.

Tôi cố gắng về nhà sớm dù công việc bận rộn. Khi Kana nghén nặng hơn và hầu như không thể làm việc nhà, tôi cũng cố gắng giảm bớt gánh nặng cho em.

Rất nhiều lần chúng tôi bàn nhau về việc đặt tên cho con, rồi cùng tham khảo catalogue đồ sơ sinh.

Em muốn đặt tên con có âm "Chisa", tôi chọn chữ Hán là "Trí Sa". Tôi cho rằng việc nhỏ thế này thì chúng tôi nên thuận lòng với nhau chứ chẳng cần bàn qua cãi lại làm gì. Tên của con được chúng tôi quyết định trước khi nghe tin bà qua đời đúng một tuần.

Trở về sau đám tang của bà, tôi và Kana liền bận rộn chuẩn bị cho kì sinh nở.

Tôi mạnh tay mua một căn hộ ba phòng ngủ, sắm mới đầy đủ

các loại đồ điện gia dụng. Căn hộ nằm trên tầng ba một tòa chung cư nhỏ bốn tầng ở Kamiigusa. Nhà của tôi với Kana và Chisa, mái ấm của gia đình chúng tôi. Khoản vay mua nhà làm tôi có chút lo lắng, nhưng niềm vui còn to lớn hơn.

Tuy nhiên vào đầu giờ chiều một ngày sát thời điểm Kana dự sinh, sau khi chúng tôi đã chọn xong bệnh viện và hoàn tất mọi thủ tục nhập viện, một chuyện kì lạ đã xảy ra.

Vừa từ chỗ khách hàng trở về, tôi liền bàn với cấp trên về cuộc họp sắp diễn ra tại phòng kinh doanh ở tầng bốn. Đúng lúc ấy, cậu Takanashi, cấp dưới kém tôi một tuổi, tới gần và gọi, "A, anh Tahara ơi."

"Sao đây?" Tôi hỏi lại thì Takanashi bối rối bước tới.

"Anh có khách ạ. Họ bảo muốn gặp anh Tahara." Cậu ta nói.

"Anh có lịch hẹn nào đâu nhỉ." Tôi nghiêng đầu thắc mắc. "Khách nào đây?"

"Ừm, người ta bảo gì ấy nhỉ..." Takanashi nhăn mặt dăm chiêu, nhưng ngay lập tức giãn ra. "À, người đó nói là cần gặp anh Tahara vì chuyện của Chisa."

"Chisa?"

Tôi buột miệng. Chuyện liên quan đến Chisa, vậy người ấy là họ hàng nhà Kana à? Hay người quen? Hoặc nhân viên của bệnh viện chúng tôi đăng kí lần này?

Không chừng vợ tôi gặp chuyện rồi cũng nên.

Tôi cảm ơn Takanashi rồi vội vàng đi xuống tầng một. Công ty chúng tôi khá nhỏ nên không gian để làm sảnh tiếp khách cũng

không có. Tầng một của tòa nhà chỉ có lối vào lúc nào cũng mở cửa, thang máy, cầu thang bộ và một bức điện thoại làm bằng cẩm thạch, với hoa văn là những cột trụ mang phong cách đền thờ La Mã. Thông thường khách đến công ty sẽ dùng điện thoại ở đó gọi cho nhân viên cần gặp, lần này có lẽ Takanashi tình cờ đi ngang qua nên tiện thể nhận lời nhắn.

Bước ra khỏi thang máy, tôi không thấy ai đứng chờ trước bức điện thoại hay quanh cửa lớn. Chuyện gì thế nhỉ, Tôi thử ra cửa ngó nghiêng xung quanh, kiểm tra lần nữa nhưng bên ngoài không có ai trông giống người đang định tìm gặp tôi, chỉ có gió thu thổi qua.

Tôi quay vào trong, vừa hay gặp Takanashi đang hấp tấp chạy xuống từ cầu thang bộ.

“Ủa, vị khách đâu rồi ạ?”

Takanashi thở hỗn hển. Tôi lắc đầu.

“Anh không thấy. Ai đấy?”

“Ôi, người đó...” Takanashi vừa thở vừa cởi áo khoác ngoài. Cơ thể chịu nóng kém của cậu ta đang ướt đầm mồ hôi. “Là một phụ nữ...”

“Là ai cơ? ”Tôi hỏi, cố kìm cơn bức dọc.

“Người đó, khá trẻ... Ủa? Ờ?”

Takanashi cúi đầu, hàng lông mày cau lại. Cậu ta vắt áo lên cánh tay, rồi cứ đứng chờ người ra. Bỗng Takanashi thất thần nhìn sang tôi.

“Xin lỗi anh, tự nhiên em không nhớ gì cả.”

“Này này...” Tôi cười khẩy. “Ít ra cậu phải hỏi tên chứ.”

“Em không...”

Takanashi nhìn ra lỗi vào, dường như cậu ta đang cố gắng nhớ lại câu chuyện mới diễn ra cách đây vài phút trước.

“Kì lạ thật, rõ ràng có người đứng ở đó, gọi em, rồi...”

“Nói là có chuyện về Chisa hả?”

“Vâng, đúng rồi ạ. Mà Chisa là ai thế? Vợ anh ạ?”

“Chisa là...” Nói đến đây tôi chợt nhận ra.

Tôi chưa kể tên con gái với bất cứ ai. Kana chắc cũng chưa. Chúng tôi đã thống nhất bao giờ mẹ tròn con vuông mới thông báo cho mọi người. Dĩ nhiên có khả năng Kana đã buột miệng kể cho ai đó mà tôi không biết. Nếu đó là người của bệnh viện thì cũng có thể. Nhưng mà...

Mặc kệ Takanashi đang nghiêng đầu thắc mắc, tôi rút điện thoại từ túi áo trong ra, gọi điện hỏi Kana. Lướt tìm số lưu trong máy rồi đưa di động lên tai, tôi bâng quơ quay sang Takanashi đang nhăn nhó khổ sở mặc lại áo khoác.

Tay phải cậu ta giữ áo, khuỷu tay đưa lên, tay trái định xỏ vào ống tay bên kia.

“Này...”

Tôi chợt kêu lên. Takanashi nhìn tôi bằng vẻ mặt như muốn hỏi “Dạ?”.

“Tay cậu bị sao đấy?”

Tai nghe tín hiệu báo điện thoại đang kết nối kêu tí tít, tay tôi chỉ vào cánh tay phải của Takanashi. Dưới bắp tay (chẳng biết gọi thế đúng không, phần dễ tích mỡ ấy) của cậu ta, có dính vết chất

dịch màu đỏ. Trong lúc tôi quan sát, dịch đỏ tiếp tục thấm đẫm sơ mi trắng và càng lúc càng lan rộng ra.

Máu.

“Dạ, gì cơ ạ... Ồi!”

Takanashi kéo sơ mi ngó xem. Cuối cùng cậu ta nhận ra cánh tay mình đang dính máu.

“Cậu bị thương đấy à?”

“Không ạ, cái gì đây, chuyện gì thế này?”

Takanashi bỗng trở nên luống cuống khác hẳn với tính cách đủng đỉnh thường ngày. Cậu ta chạm tay trái vào cánh tay phải nhuộm đỏ. Thế rồi...

“Đ... Đau!” Takanashi khẽ hét lên rồi ngồi xồm xuống sàn nhà trắng tinh, người co rúm lại.

Tôi cúi xuống đỡ cậu ta trong khi điện thoại vẫn áp bên tai, “Cậu có sao không, Takanashi?”

“Ừ ừ... Đau... quá...” Cơn đau khiến Takanashi không thể nói rành rọt, cậu ta quỳ hẳn xuống sàn. Mặt lấm tẩm mồ hôi.

“A lô!”

Đúng lúc này Kana bắt máy. Nhưng giờ không phải lúc để hỏi chuyện. “Xin lỗi em, anh cúp máy đã.”

“Dạ? Gì c....”

Không kịp nghe em nói hết câu, tôi vội vàng tắt máy, ngồi xuống đặt tay lên lưng Takanashi. Takanashi ôm khuỷu tay phải, cả người co quắp. Phần áo tay phải nhuộm máu đỏ tươi. Những giọt máu thấm qua lớp áo rơi lộp bộp xuống nền gạch trắng. “Đừng cử động,

anh gọi cấp cứu ngay đây.” Nói xong, tôi bỏ Takanashi đang rên rĩ ở lại, vừa chạy lên cầu thang vừa bấm gọi 119.

Tôi đứng trước tòa nhà nhìn theo xe cấp cứu chở Takanashi đi, bên cạnh là vài đồng nghiệp đang nhón nhác bàn tán.

Hôm đó tôi vào họp muộn và suốt buổi chẳng thể tập trung.

Hôm sau Takanashi đi làm lại như thể chẳng có chuyện gì xảy ra, nhưng ngày tiếp theo, cậu ta không đến công ty nữa. Nghe nói cậu ta phải nhập viện. Hôm trước mấy đồng nghiệp cùng lừa vào với Takanashi đã đến thăm cậu ta. Tôi có hỏi thăm họ nhưng chẳng biết thêm được gì mấy. Chắp vá từng mẩu chuyện rời rạc thì hình như vết thương ở tay phải của cậu ta không quá nghiêm trọng, chỉ là do miệng vết thương bị nhiễm trùng hay gì đó mà sức khỏe cậu ta yếu hẳn, phải nhập viện cho đảm bảo.

Công việc bận rộn, Kana lại sắp sinh, nên Takanashi bị thương cả nửa tháng tôi mới tới thăm cậu ta, vào một chiều thứ Bảy.

“Chuyện gì thế này?”

Tôi bất giác cảm thán khi chứng kiến cảnh Takanashi nằm truyền dịch trên giường đơn trong một bệnh viện đa khoa cũ kĩ. Cậu ta không phải tạng béo nhưng cũng có da có thịt, trông rất khỏe khoắn, vậy mà giờ gầy xọp đi, mặt mũi da dẻ đen sạm lại. Cánh tay phải băng bó cực kì nhiều lớp.

“Không có gì đáng lo đâu ạ, bác sĩ bảo chắc là bị nhiễm trùng...” Takanashi vừa nặng nhọc đáp vừa đưa tay xoa đôi gò má hốc hác, mắt lập lòe sáng trong căn phòng tối mù vì rèm buông che khuất ánh mặt trời ngoài kia.

Trước bệnh tình nghiêm trọng của Takanashi, tôi không còn tâm trí nói chuyện về công ty hay tán gẫu, chỉ động viên cậu ta vài câu rồi đứng dậy ra về.

Vừa bước ra khỏi phòng bệnh, tôi bỗng nghe có tiếng người gọi gấp gáp đằng xa, “Này, anh gì ơi”.

Xoay người về hướng giọng nói, tôi trông thấy một người đàn ông luống tuổi, đầu trọc lốc, dáng người mập mạp hồi hả chạy đến.

“Anh là nhân viên công ty Bánh kẹo Tonoda phải không?” Người đàn ông hỏi.

“Vâng ạ.” Tôi đáp.

“Tôi là bố của Takanashi. Cảm ơn anh đã luôn giúp đỡ thằng Shigeaki nhà tôi.” Người đàn ông cúi đầu chào, vừa nói vừa thở hổn hển.

Xã giao chào hỏi vài câu, chúng tôi ngồi xuống chiếc sofa màu đỏ gần đó vì bố Takanashi nói có chuyện muốn hỏi. Trông mặt ông khá nghiêm trọng nên tôi không thể từ chối.

Ông bắt xe buýt đêm từ Akita, sáng nay mới đến Tokyo. Vào thăm nom Takanashi cả buổi sáng, và vừa nói chuyện riêng với bác sĩ phụ trách. Kể sơ qua hoàn cảnh xong, ông hỏi.

“Chuyện thằng con tôi vô ý bị thương ở công ty, anh có biết rõ nội tình thế nào không?”

Ông hỏi, hai tay chống lên đầu gối mặc quần vải nâu, người rướn tới trước. Mồ hôi nhễ nhại khắp đầu khắp mặt ông. Đôi mắt to, bình thường hẳn sẽ tạo ra ấn tượng dễ mến, giờ nhìn xoáy vào tôi như muốn đọc thấu tâm can. Đứa con trai vô duyên vô cớ nhập viện

hắn khiến ông lo lắng lắm. Vì thế ngoài con trai và các bác sĩ, chắc ông muốn nghe thêm chuyện từ những người biết rõ sự tình để thấy an tâm hơn một chút.

Tôi kể vắn tắt những gì mình chứng kiến cho ông. Chúng tôi đang đứng ở sảnh, tự nhiên tay Takanashi bê vết máu. Cậu ta kêu đau nên tôi gọi xe cấp cứu. Mặc dù lúc ở văn phòng, trước khi xảy ra chuyện, cậu ta còn gọi tôi và chẳng có vẻ gì là bị thương.

Tôi vừa dứt lời, bố Takanashi liền nhíu đôi mày rậm.

“Xin lỗi anh, thực sự chỉ có vậy thôi à?” Ông hỏi.

“Ý bác là gì ạ?”

Tôi thắc mắc. Ông găm mặt xuống đầu gối, rồi bất chợt ngẩng đầu nhìn tôi.

“Giả dụ, tôi chỉ giả dụ thôi... Là nhân viên công ty cùng nhau lén cho chó mèo hoang ăn, thậm chí nuôi chúng mà không cho cấp trên biết, hoặc công ty biết nhưng nhắm mắt làm ngơ chẳng hạn. Lần này, vì không muốn bị vạch trần, mọi người trong công ty thống nhất ém nhẹm đi. Rồi thằng Shigeaki cũng bị bắt giữ bí mật...”

“Không có chuyện ấy đâu ạ.”

Tôi phủ nhận ngay. Tôi hiểu ý ông, nhưng thực tế là công ty tôi không nuôi chó mèo, theo tôi biết là thế, nên chẳng cần phải giấu giếm.

Nhưng tôi không hiểu ông có dụng ý gì. Tại sao trong hoàn cảnh này bố Takanashi lại hỏi thế?

Có lẽ nhìn ra được sự ngờ vực trên gương mặt tôi, Ông liền lấy khăn tay chạm mồ hôi trán rồi nhỏ giọng kể, “Bác sĩ phụ trách bảo

với tôi, vết thương ở tay nó là vết cắn.”

“Dạ?”

“Bác sĩ bảo Shigeaki bị cắn vào tay. Chẩn đoán dựa trên hình dáng miệng vết thương. Nhưng Shigeaki quả quyết không có chuyện đó, dù không biết tại sao máu chảy đầm đìa. Tôi thực sự không hiểu thế nào nữa.”

Tôi hầu như không nghe rõ những câu chữ cuối cùng. Bố Takanashi rầu rĩ, khẩn khoản nhìn tôi.

“Nhưng mà, thực sự cậu ấy...”

Tôi lên tiếng, trong đầu lập tức tái hiện khung cảnh hôm ấy, khoảnh khắc ấy. Tự nhiên tôi nhận ra một điểm mâu thuẫn.

“...Áo, áo cậu ấy không có dấu vết gì ạ. Dù đầm máu nhưng trên áo không hề có vết rách hay lỗ hổng nào. Nếu cậu ấy bị cắn thì...”

“Chuyện này tôi nghe Shigeaki kể rồi.” Ông ngắt lời tôi, nặng nhọc thở hắt ra. “Anh...”

“Tahara ạ.”

“À ừ, anh Tahara này. Tôi không nghĩ con tôi bị điên hay thần kinh có vấn đề, chẳng qua tôi vẫn không an tâm cho qua chuyện được. Chỉ là...”

Giọng ông khản đặc. Húng hắng ho vài cái mới tiếp tục.

“Nếu nó bị dã thú hay con gì cắn, thì việc đầu tiên cần tính đến là phòng dại. Ngày xưa một người bạn của tôi cũng mất vì bệnh dại. Cậu ta bị chó hoang cắn trên núi, rồi chẳng bao lâu mà... Tuổi còn chưa tới mười lăm.”

Tôi nhớ từng nghe rằng hễ bệnh dại phát tác thì tỉ lệ tử vong là

một trăm phần trăm. Sốt cao triền miên, toàn thân co giật, không ăn uống được, chỉ vật vã thoi thóp nằm chờ chết.

Xem chừng bố Takanashi đang hồi tưởng chuyện xưa và những ngày cuối đời của bạn mình. Nỗi đau khổ hiện lên gương mặt ông.

“Vì vậy mà ban nãy, trước khi ra đây, tôi đã hỏi bác sĩ. Liệu có phải thằng Takanashi bị bệnh dại không, có phải không kịp tiêm vắc xin nên phát dại, mới, mới thành ra như thế...”

Giọng nhỏ dần rồi tắt hẳn, người đàn ông gục đầu tuyệt vọng và sụt sịt khóc. Đúng lúc đó một bệnh nhân mặc pajama đi ngang qua, mùi thuốc sát trùng xộc thẳng vào mũi tôi, mất một lúc mới nhạt bớt.

Tôi hiểu ra điều ông muốn nói. Thể trạng của Takanashi đã biến đổi khác thường đến mức ngay cả người không có chuyên môn y học cũng nhìn ra.

“VẬY... bác sĩ bảo sao ạ?”

Tôi hỏi. Dù có đủ chứng cứ loại bỏ khả năng Takanashi bị cắn và tình trạng của cậu ta cũng không giống triệu chứng dại, sự việc này vẫn liên quan đến tính mạng đồng nghiệp nên tôi không thể không hỏi.

Ông khẽ lắc đầu, “Bác sĩ bảo không phải bệnh dại. Kết quả kiểm tra cho thấy rõ điều đó. Vết cắn cũng không giống của chó, mèo, chuột hay dơi. Dĩ nhiên, cũng có những loài khác mang bệnh dại, nhưng chúng không thể xuất hiện ở thành phố.”

“Thế thì do đâu ạ?”

“Họ cũng không biết.”

Bố của Takanashi nhìn tôi, nở nụ cười méo xệch. Mép lở mờ vết râu mới cạo, lấm tấm những giọt mồ hôi. Có lẽ thứ lấp lánh dưới đuôi mắt sùm sục của ông cũng là mồ hôi.

“Tôi đã xin người ta cho xem.”

Ông bất chợt lên tiếng. Tôi vô thức hỏi lại.

“Xem gì ạ?”

“Ảnh. Ảnh chụp vết thương trên tay thẳng con tôi” Bố Takanashi dùng mu bàn tay quệt ngang miệng. “Tôi muốn tự mình kiểm chứng. Tôi đã nói khó với họ, rằng nếu không nhìn trực tiếp được thì chí ít cũng cho tôi xem ảnh. Nhưng càng xem, tôi càng thấy khó hiểu. Thứ đó...”

“Thứ đó?”

Người đàn ông ngập ngừng. Để nghe cho rõ, tôi đành phải ghé vào sát đến mức chóp mũi cảm nhận được sự run rẩy trên khuôn mặt già nua nhăn nhúm của ông.

Lảng tránh ánh mắt tôi, ông dồn hết sức thốt lên.

“Kiểu vết thương bê bết, nhầy nhựa đó... không phải do chó... không phải do mèo... thứ, thứ đó...”

Nói đến đây, bố Takanashi im bặt. Một giọt mồ hôi từ cằm ông rơi xuống sàn nhà.

“Xin lỗi anh, tôi mất trí rồi!” Ông cáo lỗi, đứng dậy, vội vã bước trên hành lang như muốn chạy trốn.

Tôi bỗng dưng bị bỏ lại, nhưng cũng chẳng muốn đuổi theo. Tôi bước tới máy bán hàng tự động ở cuối hành lang, mua một lon cà phê, uống cạn rồi về nhà.

Một tuần sau, Chisa ra đời vào đầu giờ chiều. Khi ấy tiết trời đã trở lạnh dù mới sang thu.

Kana trông mảnh mai là thế, vậy mà xem ra không khó sinh. Lúc tôi hồi hả từ công ty chạy về, em vẫn đủ sức gặp tôi, thậm chí còn cười rất thoải mái và vui vẻ.

Chisa thì trông không khác gì một con khỉ con nhăn nhoe. Tuy nhiên đối với tôi, con bé là sinh linh đáng yêu nhất trên đời. Cõi lòng tôi ngập tràn tình thương, hân hoan và cảm kích.

Tuy lúc nào cũng như chạy đua với thời gian vì việc công ty lẫn việc chăm con cùng vợ, nhưng tôi luôn thấy cuộc sống vô cùng viên mãn.

Trong khoảng thời gian ấy, giữa khi công ty đang bận bịu dịp cuối năm, đơn xin nghỉ việc của Takanashi được gửi tới qua đường bưu điện.

Vì lý do sức khỏe tôi xin phép thôi việc.

Gặng hỏi mấy đồng nghiệp vào cùng đợt với Takanashi, tôi cũng chỉ biết “Thực sự trông cậu ấy yếu lắm”, nên lại đến bệnh viện thăm cậu ta lần nữa.

Cô y tá ở quầy lễ tân nói gì đó qua điện thoại nội bộ rồi áy náy nhìn tôi, “Bệnh nhân hiện không khỏe nên không tiếp anh được. Chúng tôi rất tiếc, anh không sao chứ ạ?”

Cô ta giải thích với tôi mà làm như đang dỗ trẻ con.

Bước ra khỏi cổng, đang thả bộ trên vỉa hè, tôi tự dưng đứng lại, ngược nhìn tòa nhà cũ kĩ của bệnh viện đa khoa đang chìm vào màn mây trắng dày đặc.

Nhớ lại số phòng bệnh và nhầm tính vị trí trong đầu, tôi nhìn lên căn phòng đoán chừng là của Takanashi. Ngay lập tức, rèm cửa ở đó bị kéo soạt vào.

Dẫu vậy, tôi vẫn kịp nhìn thấy hình ảnh trước lúc ấy.

Cánh tay tựa cành khô quắt queo, gần như đen thui, mái tóc dài xõa xượi.

Hai con mắt trợn trừng, kết máu đỏ ngầu kì dị.

Tôi liền chạy trốn khỏi bệnh viện.

Dù bận tâm đến sức khỏe và lý do nghỉ việc của Takanashi, nhưng vì công việc bộn bề mà còn phải chăm lo Chisa, đỡ đỡ Kana, dần dần tôi quên cậu ta.

Nghĩ lại tôi thấy mình lúc đó quá hời hợt, thiếu cảnh giác.

Tuy nhiên, tôi không quên sạch chuyện của Takanashi.

Nói đúng hơn là, tâm trí tôi vẫn thường trực nỗi lo lắng và sợ hãi trước sự kì lạ khó giải thích đó.

Và có lẽ tôi đã vô thức kết nối với nó.

Mỗi lần đi công tác thấy đền chùa nào linh nghiệm, tôi đều mua đủ loại bùa hộ mệnh về treo trong nhà. Từ ngoài cửa, phòng bếp, đến nhà vệ sinh, trên nóc tivi, phòng ngủ...

Ngay cả khi tham gia mấy lễ hội gần nhà, hay đi lễ Obon, nếu thấy thứ gì linh thiêng, bảo vệ gia quyến và bản thân, tôi đều không ngần ngại mua về.

“Sao anh mua nhiều thế?” Kana cười ái ngại.

“Bảo vệ gia đình là trách nhiệm của người làm cha mà em.” Tôi

đáp.

Dĩ nhiên, tôi không thể bộc bạch với em về nỗi bất an đang ngày một lớn. Kana cũng không hỏi nhiều.

Nhờ mua bùa, nỗi bất an trong tôi vơi đi phần nào. Rồi sự hiện diện của Chisa, cùng khuôn mặt tươi cười và sự trưởng thành của con chính là thứ chữa lành tâm hồn và giúp tôi lạc quan hơn.

Thêm vào đó, việc đứng ra tổ chức các buổi chia sẻ kinh nghiệm chăm sóc con cái và giao lưu với những ông bố khác đã tiếp thêm can đảm cũng như giải tỏa lo lắng cho tôi.

Tôi thường xuyên lên internet và các trang mạng xã hội để trao đổi ý kiến rồi động viên nhau cùng các ông bố khác.

Đôi lần, tôi cũng đăng lên mạng những quan điểm “đả thông tư tưởng” cho nhiều ông bố không chịu giúp đỡ các mẹ nuôi dạy con cái, dù biết đó là việc bao đồng.

Tâm quan trọng của Hội các bố

Hôm nay, tôi đã gặp gỡ Hội các bố trong khu dân cư ở nhà hàng gia đình Royal H•t~.

Thường thì chúng tôi tụ tập ở nhà ai đó, nhưng năm thì mười bận, xa hoa một chút cũng không sao đâu nhỉ.

Phải rồi, ngay trước buổi gặp gỡ, chúng tôi đã chào mừng thêm thành viên mới!

Vợ chồng anh T, tuổi chưa đến ba mươi.

Anh chồng làm ở đại lý của một công ty quảng cáo khủng (cười) còn cô vợ hiện đang làm người mẫu. Em bé mới chào đời tháng trước, vẫn còn đỏ hỏn!

Khi tôi tặng họ quần áo cũ của Chisa, họ đã rất vui mừng.

Anh chồng có vẻ chưa quen bế con lắm, nên hơi lo lắng, nhưng người cha rồi sẽ trưởng thành cùng con cái thôi.

Ồ, có vẻ cậu ấy nắm được bí quyết rồi thì phải? Đúng rồi, cừ lắm, ông bố mới-lên-chức!

Nhiều người hay than thở rằng ngày nay chẳng còn mấy chuyện hàng xóm tối lửa tắt đèn có nhau nữa. Chính vì vậy tôi càng muốn nâng niu sự gắn kết giữa con người với con người.

Dĩ nhiên tôi không định kết thân hay ỷ lại vào họ. Dù bận đến nỗi không có thời gian ngủ và mệt mỏi rã rời, tôi vẫn luôn chủ động yêu thương, chăm sóc Chisa và động viên Kana.

Tôi vô cùng mãn nguyện. Kana cũng rất hạnh phúc và cảm kích tôi vì đã giúp đỡ em chăm sóc con cái. Nhưng một ngày kia, khi trời bắt đầu sang thu, trước sinh nhật tròn hai tuổi của Chisa ít hôm, có chuyện đã xảy ra. Chiều tối hôm đó, do cuộc họp dự kiến bị hủy, tôi được về sớm nên gọi điện báo cho Kana. Nhận được tin, Kana vừa vui mừng vừa bối rối. Tôi gắng hỏi thì em nói, hôm nay em phải ăn tối bên nhà hàng xóm để duy trì quan hệ gì đấy. Hàng xóm của gia đình tôi là vợ chồng Tsuda, tên thì tôi quên rồi, chỉ biết nhà họ có đứa con gái trạc tuổi Chisa. Giao du với hàng xóm trong quá trình nuôi dạy con cái là điều không thể thiếu. Tôi cũng thấy rất bình thường. Nhưng... "Họ mất công chuẩn bị bữa tối rồi, Chisa cũng... Mà thỉnh thoảng nên sang chơi với bạn bè, hàng xóm..." Giọng Kana khách sáo như đang cẩn thận chọn lựa từng câu chữ. Tôi tin trực giác của mình. Có lẽ vợ tôi ngại nhà Tsuda giận, chứ thật ra đã quá mệt mỏi với việc giao lưu xóm giềng rồi, mà lại không muốn cho tôi

biết. Kana hiền lành của tôi. Người vợ tuyệt vời của tôi.

Vai trò người chồng lúc này là giúp em thoát khỏi tình huống khó xử ấy.

Tôi động viên và thuyết phục Kana rằng tối nay là thời gian gia đình quây quần, rồi gọi điện đến nhà vợ chồng Tsuda, lịch sự thông báo hủy hẹn bữa tối.

Đổi qua mấy tuyến tàu, tôi về đến khu chung cư vào khoảng 7 giờ tối. Tôi rảo bước thật nhanh lên cầu thang và qua hành lang, mở cửa vào nhà.

Trong nhà tối om, từ ngoài cửa, hành lang trong nhà, đến phòng khách ở trong. Ánh sáng le lói đằng kia chắc là từ đèn phòng bếp.

Kana và Chisa đã xảy ra chuyện gì ư?

“Kana ơi.” Vừa gọi, tôi vừa đưa tay lên tìm công tắc đèn. Tách một tiếng, ánh đèn dịu nhẹ lập tức chiếu rọi lối vào và hành lang.

Nhận thức được cảnh tượng trước mắt, tôi bất giác giật lui.

Sàn hành lang vương vãi đầy vụn vải lấp lánh, sợi dây tết và giấy vụn. Thứ bị cắt vụn, bị xé nát, vứt vung vãi khắp sàn chính là... những túi bùa tôi mua về treo.

“Kana! Chisa!”

Tôi cuống cuống cởi giày, chạy vào phòng khách. Nhận ra mình đang lỡ giẫm lên những mảnh bùa, tôi hơi ngần ngại, nhưng nghĩ chẳng thể nào tránh hết được nên đành bất chấp băng qua.

Đèn phòng khách vừa được bật lên, thứ đập thẳng vào mắt tôi là vụn vải và giấy ở khắp mọi nơi. Bỏ qua chúng, tôi vội vã bước vào bếp. Trong bếp, Kana đang ngồi trên sàn, gục đầu ôm Chisa. Thấy

tôi, em giật mình ngược lên. Khuôn mặt không trang điểm của em thất thần, ánh đèn huỳnh quang hắt xuống làm quầng thâm dưới mắt em càng thêm rõ nét.

“Kana ơi!”

Nghe thấy tiếng tôi, em thều thào không nên lời. Mắt ngân ngấn lệ, rồi những giọt nước mắt đua nhau lăn dài trên má.

“Thế này là... Đã xảy ra chuyện gì vậy?” Tôi nhặt mấy mảnh bùa nát vụn rơi vãi quanh chân Kana lên xem. Chúng bị xé rách một cách thô bạo, còn bị vo nát.

“E... Em...” Bỗng nhiên Kana cao giọng, nước mắt rơi chũn xuống đầu Chisa đang say ngủ, hơi thở đều đặn.

Nắm lấy vai Kana, tôi hạ giọng trấn tĩnh em, “Có chuyện gì thế?”

“Đây, đây là...”

Giọng em run rẩy. Chắc em đang rất sợ hãi. Tôi bất giác thốt ra câu hỏi.

“Có... thứ gì tới à?”

“Dạ?” Nét hoảng loạn hiện lên mặt em. Mắt em đảo dác, miệng há hốc, khuôn mặt xanh xao tái mét. Em im bật.

“Bình tĩnh nào, Kana. Đầu tiên hãy đưa Chisa...”

Brừ, tiếng chuông điện thoại bàn bất chợt rung lên. Tôi và Kana co rúm người kinh sợ. Bất động một lúc, tôi mới quay sang phía điện thoại đang để ngoài phòng khách.

Brừ...

Brừ...

Giờ không phải lúc nghe điện thoại. Tôi thầm nghĩ rồi quay lại

nhẹ nhàng quàng vai an ủi Kana, đón và bế Chisa giúp em. Chisa đang ngủ rất ngoan, hai má đỏ ửng, vệt nước mũi khô dính xuống tận môi dưới. Chắc hẳn con bé đã khóc một trận.

Một tay ôm con gái, một tay đỡ Kana đứng dậy, chúng tôi phải đi qua phòng khách mới vào được phòng ngủ. Tôi cố gắng bước thật chậm rãi và khẽ khàng để tránh đánh thức Chisa và giẫm lên bùa. Điện thoại ngừng đổ chuông rồi tự động bật bằng hướng dẫn để lại tin nhắn thoại. Bíp! Âm báo vang lên.

Từ trong điện thoại phát ra những tiếng xẹt xẹt, lúc ấy tôi đang đứng trước phòng ngủ, chờ Kana mở cửa.

“A lô.” Đầu dây bên kia là giọng phụ nữ trầm trầm. “Anh Ginji có nhà không ạ?”

Toàn thân tôi cứng đờ. Chân không thể cử động, cứ như đang bị đóng băng.

Tôi không nghe rõ lắm vì quá nhiều tạp âm, nhưng chắc chắn tôi không nghe nhầm được. Giọng nói này, cách hỏi này giống hệt thanh âm tôi từng nghe thấy ngoài cửa nhà ông bà ngoại vào một ngày hè hồi tiểu học.

Kana ngẩng đầu, thắc mắc nhìn tôi.

“Chị Shizu có nhà không ạ?”

Giọng nói gọi tên bà ngoại đã mất của tôi.

“Đây là... Họ gọi sai số, phải không?”

Kana khẽ hỏi, rồi đưa mắt về phía điện thoại. Tôi cố nặn óc mà không thể nghĩ ra câu trả lời.

Điện thoại liên tục phát ra tiếng ồn, người ở đầu dây bên kia

không lên tiếng.

Giả bộ bình thản, tôi bước vào phòng ngủ.

"Anh Hrideki?"

Tim tôi như bị bóp nghẹt.

"Ơ... chuyện gì thế anh?" Kana bám lấy tay tôi.

"Chị Kana?"

Kana hít một hơi thật sâu, bàn tay em bấu tôi thật chặt. Tôi đưa Chisa cho em bế và ra lệnh, "Giữ lấy." Giọng tôi cao vống đầy thảm hại.

Kana bối rối ôm Chisa. Xác nhận em bế con rồi, tôi mới cuống quýt chạy ra chỗ điện thoại. Tôi biết mình lại giẫm lên những mảnh bùa, nhưng giờ chuyện đó chẳng đáng để bận tâm nữa.

Tôi nhắc cả cái điện thoại lên, giật mạnh dây nối. Tiếng ồn lập tức tắt lịm.

Cơ thể thống xuống, không còn chút sức lực, tôi thở dài náo nùng. Từ từ đặt điện thoại xuống, tay vẫn cầm sợi dây nối, tôi cứ đứng bần thần như thế cho đến khi Kana cất tiếng gọi.

"Chuyện gì thế anh?"

Ngẩng đầu lên, tôi bắt gặp em đang ôm Chisa lặng nhìn tôi.

"Trò đùa ác ý đấy. Điện đến cả công ty anh nữa. Chắc anh bị kẻ nào đó ôm hận trong lòng."

Tôi trắng trợn buông ra một lời nói dối rồi đưa vợ và con gái vào phòng ngủ.

Đương nhiên đêm hôm đó tôi mất ngủ. Sáng hôm sau, dù không chợp mắt được chút nào, tôi vẫn đến công ty như thường lệ.

Vị khách hôm đó, sau hơn hai mươi lăm năm, đang tìm đến tôi... Là loài yêu quái tên bogiwan, được lưu truyền tại vùng K, tỉnh Mie, quê nhà của ông ngoại.

Chắc chắn ai cũng nghĩ chuyện này thật nhảm nhí, vô căn cứ hoặc coi là chuyện tưởng tượng của tụi trẻ con. Nếu nghe ai kể, tôi cũng sẽ phì cười và nói y chang vậy thôi.

Nhưng thực sự Takanashi đã bị thứ gì đó cắn, đến nỗi buộc phải thôi việc. Thực sự bùa cầu an trong nhà tôi đã bị xé tan nát và có một cú điện thoại quý dị gọi đến, để lại kí ức cực kì đáng sợ cho Kana và Chisa.

Vì vậy mặc cho loài yêu quái ấy có thật hay không, là trụ cột gia đình, là người cha, tôi không thể làm ngơ thêm nữa, Chỉ cần biết mọi chuyện xảy ra là ngẫu nhiên hay có người giở trò, nhất định sẽ có cách ứng phó. Nhưng tôi không biết mình nên làm gì và làm thế nào.

Một mặt, tôi lắp camera quan sát ở ngoài cửa nhằm chống trộm, mặt khác, tôi thử tìm kiếm những truyền thuyết giai thoại ở Mie.

Dẫu vậy tôi vẫn không tìm thấy điều mình muốn biết dù đã tra cứu và tham khảo cả trên mạng lẫn sách ở thư viện. Tôi còn định nhờ thầy cúng hay những kẻ mang danh nhà ngoại cảm, nhưng nghĩ đi nghĩ lại thì đều là trò bịp cả. Hơn nữa, tôi tự trấn an rằng chưa có thiệt hại nghiêm trọng đến mức phải cậy nhờ đến mấy kẻ đó.

Cứ thế, tôi đành ôm trong lòng nỗi bất an và để những bận rộn cuốn mình theo guồng quay của cuộc sống thường nhật.

Mỗi ngày trôi qua tôi đều cố gắng hoàn thành công việc dù

chẳng mấy để tâm. Chỉ có khoảng thời gian ít ỏi ngăm nhìn nụ cười và điệu bộ ngây ngô của Chisa, tôi mới thấy mình được thanh thoi, được tiếp thêm sức mạnh. Việc giao lưu với các ông bố đang nuôi con nhỏ cũng giúp tôi phần chần hờn, dù chỉ một chút.

Từ sau sự việc đó, dường như Kana luôn canh cánh một nỗi bất an. Sức khỏe của em giảm sút. Không ít lần tôi về bắt gặp em đang khóc với Chisa. Tôi không biết phải giải thích thế nào. Có khi nghe xong toàn bộ câu chuyện, em còn hoang mang và hoảng sợ hơn.

Về chuyện xảy ra tối đó, Kana luôn lắc đầu bảo, “Em không nhớ rõ.” Có lẽ em đã niêm phong kí ức tồi tệ ấy. Cũng may việc đó chỉ ảnh hưởng đôi chút đến sức khỏe của em.

Dù sao Kana cũng không thể như thế mãi. Em không được lơ là việc chăm sóc Chisa. Tôi nghĩ vậy.

Tuy có đôi lúc nhẹ nhàng khuyên nhủ, đôi lúc nghiêm khắc quở trách, tôi vẫn cùng em chăm sóc Chisa. Dường như Chisa không nhớ chút gì về chuyện xảy ra với những túi bùa, dù tôi hỏi thế nào, con bé cũng chỉ trả lời bằng vẻ mặt ngơ ngác.

Tôi cứ trải qua chuỗi ngày sáng đi làm, chiều về nhà mà trong lòng bộn bề suy tư không thể giải bày với ai, cũng không thể thấu hiểu.

Nhưng rồi số phận đưa đẩy.

Nhân dịp năm mới, cả nhà ba người chúng tôi về quê. Mẹ kể, “Thằng Dai gửi thiệp mừng năm mới đấy. Lâu quá rồi nhỉ. Nó bảo đang nghiên cứu gì đó. Đến giờ nó vẫn cố gắng thế đấy.” Và đưa thiệp cho tôi xem. Trên đó in hình một chú ngựa vẽ theo phong cách Nhật, đề một câu chúc tân xuân rất to, và vài dòng chữ nhỏ

nhấn viết tay một cách nắn nót.

Chúc ông và gia đình năm mới vạn sự như ý.

Từ năm nay, tôi được bổ nhiệm làm phó giáo sư tại một trường đại học ở Tokyo. Nghe nói ông cũng đang làm trên Tokyo à? Thế thì năm nay bọn mình nhất định phải nhậu một bữa ở Tokyo đấy.

Lật mặt sau lên, tôi thấy tên mình ghi ở chính giữa tấm thiệp, còn chệch góc bên phải in một cái tên quen thuộc.

Karakusa Daigo.

Đó là bạn cấp hai của tôi. Cậu ta chuyển đến chung cư tôi sống ngay trước khi bước vào năm học mới. Vô tình chúng tôi lại chung lớp suốt ba năm. Từ ngày khai giảng, chúng tôi thường xuyên chơi với nhau rất ăn ý. Ngày ấy tôi tham gia câu lạc bộ cầu lông, còn cậu ta chơi bóng, nhưng chúng tôi vẫn cùng đến trường hoặc về nhà.

Tuy lên cấp ba mỗi đứa một trường, ngày nghỉ chúng tôi vẫn rủ nhau đi chơi.

Vào đại học, thi thoảng chạm mặt nhau, chúng tôi lại ngồi ở công viên đến tối khuya, mỗi đứa cầm một lon bia, vừa nhâm nhi vừa tán gẫu đủ chuyện trên trời dưới bể.

Sau này cậu ta học lên thạc sĩ ở một trường đại học tư còn tôi lên Tokyo, tình bạn ấy cứ tự nhiên mà chấm dứt.

Tôi vô thức mỉm cười khi nhớ lại ngày xưa. Đột nhiên một tia sáng lóe lên trong đầu. Chuyên ngành đại học của Karakusa là Dân

tộc học. Cậu ta chuyên nghiên cứu về dân tộc học vùng Kansai*, Nhật Bản.

Vậy chắc cậu ta phải biết chút gì về bogiwan chứ?

Tôi lập tức gửi mail vào địa chỉ ghi trên tấm thiệp mừng năm mới.

“Bo... Gì ấy nhỉ?”

Cuối tháng Giêng, tôi với Karakusa đang ngồi uống rượu bên bàn nhỏ trong một quán izakaya* tên là Dodongo ở khu Shinjuku.

Sau mười mấy năm gặp lại, Karakusa vẫn không thay đổi gì nhiều so với hồi tôi quen, trừ việc mập ra chút ít. Khuôn mặt cậu ta, nói tử tế là vẫn đẹp trai như xưa, nói đùa thì là mặt như lũ Tây lông. Khác xa với hồi trung học, người đằm mỗ hôi vì đá bóng, da cậu ta không còn cháy nắng, lông mờ quanh má kéo xuống tới cằm là vết râu mới cạo xanh xanh. Cậu ta kể đang là phó giáo sư khoa Dân tộc học tại Đại học S ở khu Ochanomizu.

Trong một quán nhậu ồn ào bình dân kiểu Nhật, chúng tôi phải hét thật to vào tai nhau mới có thể cập nhật cho đối phương tình hình bản thân dạo này. Mới hỏi han, nói chuyện qua lại thế mà đã một tiếng rưỡi trôi qua. Cuối cùng, cuộc hội thoại lắng xuống, tôi bèn cố lấy giọng điệu bình thản hỏi cậu ta.

“Này, ngày xưa tôi từng nghe ông ngoại kể về một loài quỷ tên là bogiwan, lưu truyền ở vùng K tỉnh Mie ấy. Không hiểu sao dạo này tôi lại hơi tò mò về nó.”

Dù ở Tokyo khá lâu rồi mà tôi vẫn tự nhiên nói chuyện với cậu ta bằng giọng Kansai.

“Tôi không biết nó. Cũng chưa từng nghe đến.”

Karakusa sinh ra và sống ở Saitama đến khi học xong tiểu học nên từ ngày đầu quen biết, cậu ta đã luôn nói tiếng phổ thông. Sau bao năm gặp lại, cậu ta vẫn không thay đổi chất giọng từ tốn, nhẹ nhàng đó.

Tay cầm cốc highball*, cậu ta nghiêng đầu, nói tiếp.

“Không... đợi đã. Tôi có nghe đến cái tên này rồi cũng nên. Hình như từng đọc qua tài liệu liên quan đến nó.”

“Sao ông cứ vòng vo thế.”

Mặc quán nhậu ồn ào và cơn say ngà ngà, tôi chọc vai Karakusa. Bày ra vẻ mặt ái ngại, cậu ta phân trần.

“Không, tôi chỉ nhớ mang máng thôi nên phải tìm hiểu thêm sau. Xin lỗi ông. Nhưng tạm gác chuyện ấy sang một bên...” Nét mặt Karakusa bỗng nhiên nghiêm túc, cậu ta nhỏ giọng nói, “Giờ tôi đơn giản là có hứng thú với câu chuyện của ông. Kể cho tôi nghe những gì ông biết đi.”

Do hơi men mà mắt Karakusa đã có vài tia máu, nhưng hơn thế, ánh mắt sáng lấp lánh. Ánh sáng của sự hiếu kì, của bản năng khao khát học tập. Từ ngày xưa, mỗi lần đi qua những con đường lạ quanh khu dân cư, hay ngõ sau khu phố thương mại sầm uất, mắt cậu ta cũng sáng lấp lánh giống bây giờ.

Tôi thấy người bạn cũ lâu ngày mới gặp này rất đáng tin cậy.

Dẫu vậy tôi không định kể cho cậu ta toàn bộ câu chuyện kì quái đang liên tiếp xảy ra xung quanh tôi lúc này.

Bởi tôi hiểu ngành Dân tộc học không phải ngành chuyên nghiên

cứu chuyện kì bí, nhưng hơn hết, tôi không thích cậu ta nghĩ tôi quái dị hay tâm thần.

Tôi chỉ thuật lại y nguyên câu chuyện nghe bà ngoại kể trong đêm tiễn biệt ông. Rõ ràng Karakusa uống nhiều hơn tôi, vậy mà không hề chen ngang câu chuyện, ngược lại còn rất nghiêm túc, chăm chú lắng nghe.

“Tình Mie... Bị đưa lên núi...”

Nghe tôi kể xong, Karakusa đưa tay chống cằm, vừa nhìn bảng thực đơn gắn trên tường, vừa nhắm đi nhắm lại lời tôi. Bỗng nhiên cậu ta lên tiếng với vẻ mặt nghiêm túc.

“Để tôi tìm hiểu xem. Nếu có thông tin gì thì tôi sẽ báo cho ông.”

Chủ đề bữa nhậu cứ tự nhiên quay về chuyện gia đình, công việc. Sau một hồi chén chú chén anh, chúng tôi chia tay ở cửa Đông tuyến JR ga Shinjuku.

Lúc chào tạm biệt nhau, Karakusa chợt nói, “Ông hạnh phúc thật đấy. Có gia đình chờ ở nhà.”

Cậu ta vẫn độc thân. Cũng không hẹn hò với ai.

Không thể phồng mũi tự hào, mà phủ nhận thì cũng thật kì cục, tôi đành lẳng lặng “À, ừ” để kết thúc cuộc nói chuyện, Rồi chúng tôi mỗi người đi một hướng.

Một tháng sau, Karakusa liên lạc lại.

Tôi sắp xếp một ngày thích hợp, tới căn hộ của cậu ta ở Sugamo vào lúc 2 giờ chiều thứ Bảy.

“Sao ông không sống dọc tuyến Chuo ấy. Trường đại học ở

Ochanomizu mà.” Tôi hỏi.

Karakusa vừa đặt ấm nước lên bếp ga vừa cười khỏ, “Tôi cứ tưởng đến Ochanomizu thì phải đi tuyến Yamanote, nên mới chọn Sugamo.”

Khu đó khá rối rắm, tôi cũng hiểu được phần nào bởi hồi mới lên Tokyo, dù không có căn cứ gì tôi vẫn tin tuyến JR ở ga Shinjuku có nối với ga Seibu-Shinjuku, nên từng suốt ngày đi làm trễ.

Căn hộ hai phòng ngủ của Karakusa nằm trong góc tầng hai khu chung cư, có thể nói là cực kì rộng rãi cho một người ở. Gần như toàn bộ bức tường được phủ kín kệ sách cũ và những cuốn sách to tướng. Xét hướng nhà thì căn hộ của Karakusa khá xa với các tòa xung quanh nên đáng lẽ căn phòng phải rất sáng sủa, ấy vậy mà tôi vẫn có cảm giác nó lờ mờ, nặng nề sao đó. Nhưng có lẽ căn phòng không đến nỗi u ám, lý do đơn giản là không có đồ đạc gì nhiều ngoài sách và kệ.

Theo lời cậu ta, tôi ngồi trước chiếc bàn tròn thấp trông cũ kĩ ở giữa phòng ăn. Đệm ngồi xộp xộp mềm mềm, đối với tôi, bây giờ đang bị đau hông, quả là điều đáng cảm kích.

Đặt hai cốc cà phê to màu trắng xuống bàn, Karakusa rút ra từ kệ vài cuốn sách, rồi ngồi xuống đối diện tôi.

“Cảm ơn ông đã kể tôi nghe câu chuyện quý báu ấy. Tôi cực kì hứng thú với nó.” Karakusa đi thẳng vào chủ đề chính.

“Chuyện đó thú vị đến thế cơ à?”

“Ừ. Tôi cũng tìm thấy cuốn sách có ghi lại từ bogiwan rồi.”

“Thật á? Sách gì?”

“Ừm, tôi sẽ giải thích lần lượt. Đầu tiên, xem cái này đi.”

Nụ cười mỉm xuất hiện trên gương mặt góc cạnh của Karakusa. Cậu ta mở một cuốn sách đóng bằng chỉ kiểu Nhật. Cậu ta nhanh chóng tìm thấy trang kẹp giấy nhớ rồi đưa cho tôi xem.

Cuốn sách này viết theo lối thảo thư à? Hay là hành thư? Tôi cũng chỉ nhìn ra được nét bút ngoằn ngoèo, còn hoàn toàn không hiểu nội dung viết gì.

*... Thỉnh lão niên thuật lại tích loài yêu quái danh phượng
nguy ma diệt trấn nguy nữ, tự cô lai ngụ tại sơn, khác dạ mộ
xuất biểu hô nhân danh kẻ vắng lai, há hồi đáp thời tróc nhân,
diện tựa nhân diện, thực trúc diệt hà giải cùng sơn quả, đông
hạ sơn kêu xao xa xao xác, hồi ấu đồng mau nhập tâm*...*

“Cuốn này tên là *Kỉ Y tạp diệp*”, Karakusa nói. “Đây là tuyển tập tùy bút viết cuối thời Edo* của một nhà nho tên là Kosugi Tesshu người xứ Kii*. Cuốn này ghi chép lại những mẫu chuyện tác giả được nghe, được thấy trong vùng. Toàn chuyện hoa nở tuyết rơi thôi, chẳng có gì thú vị cả. Đối với ngành Dân tộc học cũng không ý nghĩa mấy. Nhưng có một số đoạn ghi chép về những câu chuyện đồn thổi trong dân gian thời ấy. Tôi từng đọc qua rồi nên khi nghe ông kể tôi mới ngỡ ngợ. Tóm lại...”

“Đ... đợi chút, Karakusa.” Cậu ta giải thích mỗi lúc một nhanh, tôi đành phải giơ tay chặn lại. “Ông nói nhanh quá, chậm lại chút được không?”

Sững người một lúc, cậu ta khẽ kêu lên, “À à. Khi thật, Hể nói mấy chuyện thế này là tôi lại thao thao. Trong giờ học cũng bị học sinh kêu gào mấy lần rồi đấy.”

Karakusa gãi gãi đầu về hồi lỗi, bỗng nhiên tôi thấy buồn cười.

Từ hồi học cấp hai, Karakusa đã có thể ngẫu nhiên mấy chục cuốn truyện tranh, mặc kệ đang ở nhà người khác, say sưa đến nỗi chẳng để ý xung quanh. Có vẻ đến tuổi này rồi mà tính đó của cậu ta vẫn không đổi.

Nhấp ngum cà phê, Karakusa kể qua về công việc phó giáo sư, về các tiết học, rồi bắt đầu quay lại câu chuyện ban nãy.

“Đoạn được viết trong này là sự tích về loài quỷ được lưu truyền ở một sơn thôn nhỏ, quanh xứ Kii vào thời đó. Loài quỷ chuyên dẫn người lên núi. Tên nó đây.”

Cậu ta chỉ vào chữ viết bằng bút lông. Trên đó ghi “phường ngục ma diệp trấn ngục nữ*”.

“Đọc thế nào hả ông?”

“Tôi không rõ cách đọc lắm, thông thường thì đọc là ‘bogima’ hoặc ‘bugime’ thì phải”.

“Hả?”

Tôi ngẩng lên, cậu ta liền gật đầu giải thích.

“Vào thời Edo có thể loài yêu quái này được gọi bằng cái tên ấy, trải qua nhiều thời đại dần dần bị chuyển âm... ý tôi là tên chúng bị biến âm đi. Đến cuối thời Minh Trị*, thời ông ngoại Tahara ra đời, chúng được gọi là ‘bogiwani’.”

“Thế, thế à. Nghe cứ hơi gượng ép sao ấy.” Ngoài mặt, tôi cố tỏ

ra chú tâm, hào hứng với câu chuyện của cậu ta, nhưng thật lòng tôi cực kì thất vọng. Thông tin đó chẳng có ích gì cho hoàn cảnh của tôi lúc này. Càng nghĩ tới nỗi sợ hãi mà Kana đang phải chịu đựng, tôi càng cảm thấy câu chuyện từ nãy đến giờ thật vô ích.

“Cũng giống chuyện ‘gangoze’, ‘gagoze’ thành ‘ganko’ phết.” Karakusa lẩm bẩm.

Tôi buột miệng hỏi dù không hiểu ý nghĩa và ý đồ của câu nói lắm.

“Ganko? Tôi từng nghe thấy nó rồi thì phải.”

“Nó cũng nổi tiếng phết đấy.” Karakusa bắt đầu giải thích. ‘Gagoze’ là tên loài yêu quái... nói đúng hơn là loài quỷ từng xuất hiện ở đền Gango, Nara vào thời Asuka*. Trong cuốn *Nhật Bản linh dị ký* cũng có ghi chép về nó. Họ biến âm nơi nó xuất hiện, và cứ thế trở thành tên của loài quỷ đó. Trên khắp đất nước cũng có loài yêu quái có tên giống vậy, nhưng người ta cho rằng chúng đều xuất phát từ đền Gango. ‘Ganko’ là một trong số đó.”

“Nara à...”

Tôi không ngờ trong hoàn cảnh này mình lại được nghe về nguồn gốc của ganko, loài yêu quái mà bà ngoại vẫn đem ra dọa tôi hồi bé. Mie và Nara nằm cạnh nhau. Nếu vậy thì chuyện này cũng đáng tin đấy. Tôi thầm nghĩ, đồng thời nguôi ngoai phần nào sự thất vọng ban nãy.

“Công nhận là mấy giáo sư, phó giáo sư các ông siêu phàm thật. Cuốn sách chẳng quan trọng lắm cũng đọc qua, rồi tra cứu. Nhưng nhờ thế mà lần này tôi có thể xâu chuỗi và tìm hiểu được kha khá thông tin đấy.”

Tuy nói với cậu ta như thể mình là dân không chuyên, tôi vẫn chân thành bày tỏ sự thán phục.

Khi liên hệ giữa kí ức với những sự việc xảy ra, tôi có cảm giác mình đã lĩnh hội được sự thú vị của học thuật.

“Không không.” Karakusa cười ngượng ngịu, “Cơ bản thì đây là công việc buồn chán, tẻ nhạt thôi. Lần này cũng là tôi tình cờ đọc được. Chẳng qua...”

Cậu ta ngừng nói, cầm cuốn sách cạnh *Kỉ Y tạp diệp* lên.

“Tôi nhớ ra đoạn trích từ *Kỉ Y tạp diệp* nhờ đọc cuốn này.” Cậu ta đưa tôi xem một cuốn sách trông cực kì bình thường, ở đâu cũng có thể bắt gặp.

Chữ trong sách viết theo kiểu cổ văn, chất giấy ngả vàng trông giống giấy cổ như minh chứng “Đây là cuốn sách viết về Nhật Bản thời xưa”. Nhan đề là *Theo chân những nhà truyền giáo*.

“Sách này được viết vào khoảng mười lăm năm trước. Tác giả Seo Kyoichi xuất thân là phóng viên ban văn hóa của báo Tozai. Ông hay viết về lịch sử thời Chiến Quốc* và Edo. Dù giờ ông đã mất, nhưng trước đây hay xuất hiện trên ti vi lắm. Chắc Tahara cũng biết chứ?”

“Nếu nhìn mặt thì khéo tôi nhận ra đấy. Phó giáo sư của chúng ta nghĩ sao?” Tôi hỏi.

“Ừ thì ông ta là người khá giỏi trong việc tối giản hóa những giả thuyết lớn lao để công chúng có thể tiếp nhận.” Karakusa vừa mĩa mai văn hóa truyền hình, vừa lật soạt lật sách. Lăn theo nếp gấp trên mép sách, cậu ta nhanh chóng mở đúng trang đánh dấu.

Dĩ nhiên, lần này là sách in. Cỡ chữ cũng khá to. Dù vậy tôi vẫn không đủ kiên nhẫn đọc từng chữ, chỉ xem lướt qua.

“Trong đây viết gì thế ông?” Tôi lại thắc mắc.

Karakusa nhú mày, chống cằm.

“Francis Xavier không phải nhà truyền giáo thuộc Giáo hội Dòng Tên duy nhất vượt đại dương đến Nhật, chuyện này chắc ông biết. Nhưng thật ra xét về mặt truyền đạo thì những nhà truyền giáo thế hệ sau thành công hơn nhiều. Chẳng hạn như Luís Fróis, Valignano, là những người được nhắc đến trong cuốn Nhật Bản sử ký, còn Rodri... Ôi!”

Chắc thấy tôi có vẻ muốn ngắt lời, cậu ta nhấp một ngụm cà phê.

“Thật là, tôi lại đông dài rồi. Đây, nói chung...” Karakusa chỉ xuống cuốn *Theo chân những nhà truyền giáo* đang mở. “Đúng là có một số nhà truyền giáo được lưu danh sử sách, nhưng không có nghĩa họ là những người duy nhất đến Nhật Bản. Trên mỗi con thuyền vượt đại dương tới đây có rất nhiều người đồng hành cùng họ. Được gọi là đoàn sứ giả.

“Ừ, ngẫm lại thấy cũng đúng thật.”

“Ừ. Tính cả thợ thuyền vào thì nhân số khá đáng kể đấy. Theo sách này viết, có thuyền chở gần trăm người. Trong số ấy đương nhiên có những người không liên quan mật thiết với Giáo hội Dòng Tên, những người theo tôn giáo khác không phải Công giáo. Thậm chí cả những kẻ chẳng quan tâm gì đến việc truyền đạo.”

“Không quan tâm?”

Câu chuyện dần được hé mở. Bất giác tôi nhồm người, lắng nghe một cách chăm chú.

Mặc dù Karakusa luôn trăn trở về phương pháp giảng dạy của mình, nhưng điều không đổi là cậu ta vẫn được sinh viên đánh giá cao.

“Các nhà truyền giáo đi qua nước Minh, tức Trung Quốc, vượt biển đến Nagasaki. Từ đây họ tản ra khắp vùng Kyushu. Có người đến Yamaguchi truyền đạo, cũng có người đến tận Kyoto và xứ Owari* xa xôi. Fróis, người từng được diện kiến Nobunaga* là một trong số những người ấy.”

Karakusa đã chuyển chủ đề, nhưng tôi chẳng hề để ý. Hít một hơi thật sâu, cậu ta tiếp tục.

“Trong cuốn sách còn đặt ra nghi vấn, liệu vào cuối thế kỉ 16, trên đường đến Kyoto và Owari có vài người giữa chừng tách khỏi đoàn truyền giáo Dòng Tên để an cư tại xứ Ise hay Iga không? Ise hay Iga chính là tỉnh Mie ngày nay.”

Karakusa ngừng nói. Nhưng chuyện đó thì có gì quan trọng. Tôi biết vào thời Azuchi-Momoyama*, những người phương Tây đã đến Mie. Thì sao?

Nhận ra sự bối rối xuất hiện trên gương mặt tôi, Karakusa bắt ngờ hỏi.

“Ông từng xem bộ phim *Halloueen* chưa, Tahara? Đó là bộ phim kinh dị cũ gần đây mới được dựng lại đấy.” Cậu ta lại thay đổi chủ đề.

“Hả? Chưa, nhưng sao?” Tôi trả lời qua quýt.

“Thế còn *Monsters Preschool?*”

“Phim ấy thì tôi xem rồi. Nó nổi quá mà. Nhưng giờ chỉ nhớ nội dung khá hay thôi. Mà chuyện đó...”

“Mấy con quái vật trong phim, nguyên gốc được gọi thế nào ấy nhỉ, ông nhớ không?”

“Không, hồi đó tôi xem thuyết minh trên ti vi mà. Còn chẳng thèm nghe qua nữa là nhớ.”

“Thế à.” Karakusa hơi xịu xuống nhưng lập tức ngồi thẳng dậy. “Chúng gọi là ‘bogeyman’. Tên sát nhân ác quỷ đeo mặt nạ trong phim *Halloueen* cũng là hình ảnh ẩn dụ cho bogeyman sẽ tới vào ngày Halloween. Nói dễ hiểu thì bogeyman là tên gọi chung các loài ma quỷ. Cứ đến lễ Halloween, mọi người thường hóa trang đúng chưa.”

“À à, rồi đến trước cửa nhà hàng xóm hô ‘Trick or Treat’ để xin kẹo.”

“Hoặc sẽ nhận được lời chúc ‘Happy Halloween’. Còn tại sao lại hóa trang thành nhiều kiểu, là bởi bogeyman không có hình dạng hay đặc tính cố định. Nên có lẽ nó hơi mang sắc thái ‘ma quỷ’.”

“Ra vậy.” Chợt nhớ đến cuộc trò chuyện với bà trong đêm tiễn biệt ông, tôi gật đầu.

“Về từ bogeyman. Bản thân nó là một từ tiếng Anh, nhưng từ xa xưa ở châu Âu vốn có những từ mang ý nghĩa và cách phát âm tương tự.”

Karakusa lấy hơi.

“Tác giả Seo Kyoichi còn viết, từ những dấu tích sót lại trong

tiếng địa phương, hay dựa vào việc một phần trong nhân thuật đã chịu ảnh hưởng phương Tây, có khả năng văn hóa và kỹ thuật của châu Âu thời ấy cũng được truyền bá tới các thôn làng hoặc các ninja xứ Ise và Iga. Tuy nhiên xét cho cùng, chúng chỉ là lời diễn giải vô căn cứ. Luận điểm quá chủ quan, hơn nữa cũng thiếu tư liệu tham khảo. Phần lớn đều không ghi nguồn. Xét về tính học thuật, giả thuyết này không có giá trị. Nhưng điều thú vị là ông ta đưa ra một dẫn chứng thế này. 'Loài quỷ được lưu truyền ở vùng K thuộc Mie, bogiwan, có nguồn gốc từ bogeyman. Có thể người dân vùng đó đã nghe một nhóm người trong đoàn sứ giả thuật lại truyền thuyết về bogeyman. Đồng hành với các nhà truyền giáo mang theo đạo Thiên chúa, loài yêu quái từ Tây phương xa xôi cũng băng qua đại lục, vượt biển tới đây...'"

Từ Tây phương xa xôi.

Vượt biển.

Tôi mừng tượng ra hình ảnh những con tàu cập cảng Nagasaki. Dưới sự giám sát của những người Nhật thời xưa tóc búi chỏm như võ sĩ samurai, các nhà truyền giáo từ boong tàu nổi thành một hàng đi vào đất liền. Rồi từ đáy tàu tối tăm và hỗn tạp, có thứ gì đó trồi lên. Thứ gì đó màu xám tro, to lớn, không rõ hình hài. Thứ mà Tây phương gọi là bogeyman.

Trong lúc người ta chào đón đoàn sứ giả, nó chầm chậm bước xuống đất liền, lảng lảng biến vào biển người xứ cảng.

"Nhưng lỗi viết của Seo Kyoichi lại văn chương quá. Chỉ gợi cho người đọc bối cảnh thôi. Còn dẫn chứng thì hầu hết là không có."

Giọng nói của Karakusa kéo tôi về thực tại. Ngẩng đầu lên, tôi

thấy cậu ta đang cầm cuốn sách của Seo Kyoichi và đọc với vẻ mặt khổ sở.

“Mà kể cả du di công nhận đây là sự thật đi, thì xuất xứ của loài bogiwan chúng ta quan tâm cũng chưa sáng tỏ. Không hiểu tác giả biết đến cái tên này từ đâu. Thậm chí cuối sách cũng không ghi tên tài liệu tham khảo hay luận văn. Giờ tác giả cũng mất rồi, không hỏi được...”

Tóm lại, cậu ta muốn nói ‘Chúng ta đang đi vào ngõ cụt’ đây mà. Dù vậy tôi vẫn bỏ ngoài tai nhận xét khách quan đó, và không thể xua khỏi đầu hình ảnh ‘loài yêu quái vượt biển.’

“Thực, thực sự, nó đã vượt biển đến đây à...”

Dường như bắt được tiếng thì thầm của tôi, Karakusa mỉm cười, “Này, này. Kỹ thuật hay công cụ thì có thể, chứ yêu quái làm sao thực sự lên thuyền vượt biển được. Là ngôn ngữ được lưu truyền. Như truyền thuyết, tín ngưỡng, hay đạo loại thể.”

“Ngôn ngữ?”

Nghe tôi thắc mắc, Karakusa nghiêng đầu, tay vẫn cầm cuốn sách.

“Đúng vậy... Chẳng hạn ông thử hình dung, một số người châu Âu đã gặp chuyện gì đó kì bí, đáng sợ tại Ise hoặc Iga. Rồi họ thuật lại với dân trong vùng, ‘Nó là bogeyman!’ hay thế nào đấy. Dân bản địa nghe vậy liền lý giải thành, “Ra vậy, mấy chuyện kì quái xảy ra trên núi là do loài bu-gi-man đó gây nên. Đám Nam man nhân* kia thật thông thái.”

“Ồ, giống nguồn gốc cái tên của kangaroo* nhỉ. Không, ngược

lại mới đúng.”

Nghe tôi nói, cậu ta gật mạnh một cái.

“Cũng chỉ là chuyện dân gian, hay giai thoại thôi. Mà tôi nghĩ dựa trên những lý giải của tôi, Tahara cũng phần nào hiểu được rồi. Việc ông có thể liên kết những kiến thức, trải nghiệm của bản thân để suy luận theo cách của mình chứng tỏ ít nhiều ông cũng động não suy nghĩ. Trong đám sinh viên theo học môn của tôi chắc đếm trên đầu ngón tay được vài đứa làm thế.”

Được học giả khen ngợi, tôi cảm thấy khoái chí trong lòng. Vì vậy đã tự thử tổng hợp trong đầu toàn bộ câu chuyện đã nghe suốt này giờ.

Bogeyman thuộc ngôn ngữ châu Âu, du nhập vào Nhật từ thời Azuchi-Momoyama, dưới thời Edo được ghi chép là “bogima” hay “bugime”, tới đời ông ngoại biến âm thành bogiwan. Chắc hẳn trước đó đã có ma quỷ sống trên núi, Nhưng người ta gọi chúng như vậy là do sự lưu truyền văn hóa phương Tây bởi một nhóm người trong đoàn sứ giả. Ra vậy, tôi có thể hiểu tính văn hóa và dân tộc học trong chuyện này rồi. Vậy thì...

Tôi chỉ vào cuốn *Kỉ Y tạp điệp* đang nằm trên bàn, đã được gấp vào lúc nào chẳng hay.

“Thế thời Edo người ta đối phó thế nào? Nếu bọn bogima hay bugime đó xuất hiện?”

“Thì đấy, bị gọi tên cũng không được trả lời. Thường là kiểu ấy.” Karakusa đáp.

Hơi thất vọng một chút, tôi vẫn hỏi cậu ta điều bản thân thắc

mắc này giờ, “Tên nó có chữ ‘nữ’, vậy là quý cái à?”

“Nói sao nhỉ. Có giả thuyết cho là quý cái. Nhưng cũng có trường hợp không dùng chữ nữ.”

“Có cách diệt trừ chúng không?”

“Không thấy người ta ghi chép lại chuyện đó. Mà...” Kurakusa nhìn tôi, vẻ mặt khó hiểu. “Sao ông lại để ý chuyện này thế?”

“Không, tôi tò mò xem liệu cách diệt quý có được ghi chép lại hay không thôi.” Tôi vờ trả lời thản nhiên.

“Mấy chuyện như diệt quý thì hiếm khi được ghi chép lại lắm. Nếu là linh hồn của người hay của đồ vật cũ bị vứt bỏ thì khác. Mời thầy trừ tà là hóa giải được, hay đốt đi rồi cúng bái là sẽ không hiện hồn nữa.”

Tôi cảm nhận được sự hào hứng trong giọng nói trầm tĩnh của Karakusa. Có lẽ cậu ta hoàn toàn tin rằng thái độ của tôi ban này bắt nguồn từ hứng thú thực sự.

“Thế à, linh hồn với quý quái khác nhau nhỉ.”

Tôi hòa theo như thể chẳng khó chịu gì khi câu chuyện lại đi chệch hướng.

Sau đó, chúng tôi không chỉ trao đổi về dân tộc học mà còn chuyển qua nhiều đề tài khác, bình phẩm những chương trình truyền hình về bí thuật, hay những người nổi tiếng tự xưng là “nhà ngoại cảm”. Chúng tôi còn tán gẫu về cuộc sống hiện tại của bạn bè cùng khóa, hay của mấy giảng viên.

Trong lúc chúng tôi bàn luận, thi thoảng Kana gọi LINE cho tôi, lần nào tôi cũng phải dừng lại nghe máy. Điện thoại của Karakusa

đang để đầu đó cũng rung lên mấy lần, nhưng do mãi nói nên cậu ta chẳng thèm đi kiểm tra.

Do uống nhiều cà phê, tôi thấy mót tiểu. Đến khi quay lại thì Karakusa đang bấm điện thoại. Chiếc điện thoại di động nắp gập màu đen, trông thì cũ nhưng chưa hề xước sơn.

“Tôi thấy rung mấy lần rồi đấy. Bạn gái ông à?”

Thấy tôi trêu, cậu ta lập tức ngẩng đầu và bật cười, “Làm gì có. Toàn tin rác thôi. Tôi đổi địa chỉ mail bao lần rồi mà vẫn thấy gửi đến, cứ như cố tình nhắm vào tôi ấy. Tôi liên lạc với bên trường đại học cũng bằng địa chỉ này nên không thể hủy nhận mail gửi bằng máy tính... Ôi trời, cái cậu Iwada lại gửi kèm file hình ảnh siêu nặng rồi.”

“Sao thế?”

“À không, cậu nghiên cứu sinh trong lớp chuyên đề của tôi ấy mà. Chuẩn mác sinh viên mẫu mực, mỗi tội hay gửi kèm tệp scan có độ phân giải cao không cần thiết. Vì thế mỗi lần mở mail của cậu ta là tốc độ xử lý chậm rề.”

Karakusa lại cắm mặt vào điện thoại. Chắc hẳn làm phó giáo sư thì không chỉ có mỗi nghiên cứu mà còn phải quan tâm đến sinh viên và nghiên cứu sinh. Cũng vất vả ra phết, Tôi thầm nghĩ, mắt hướng ra cửa sổ.

Ngoài trời đã nhá nhem tối. Tôi nhìn đồng hồ đeo tay. Hơn 4 giờ chiều.

“Mãi nói chuyện quên cả thời gian. Cảm ơn ông vì giúp tôi tìm hiểu bao nhiêu thứ.” Tôi nhẹ nhàng vươn vai, ngắm những căn hộ

xung quanh và nói với Karakusa.

Không một tiếng đáp lại.

Quay đầu nhìn về phía bàn, Karakusa đang bồn thần xem điện thoại. "Karakusa?"

Tôi gọi mà cậu ta vẫn chẳng ngẩng đầu, mắt nhìn chăm chăm màn hình.

"Vợ Tahara tên gì thế?" Karakusa đột ngột cất tiếng hỏi.

Tôi luống cuống trả lời, "Kana, nhưng..."

"Còn con gái tên là Chisa à?"

Cậu ta lập tức hỏi tiếp. Chuyện này là sao. Karakusa không hề liếc mắt về phía tôi. Cậu ta ngồi khoanh chân trên đệm, không làm gì, chỉ cầm cúi xem điện thoại.

"Có chuyện gì à?"

Karakusa liền đứng dậy nhìn tôi và chìa điện thoại cho tôi xem, "Đây, ông hiểu cái này có nghĩa gì không?"

"Cái gì mới được cơ chứ?"

"Một tin nhắn lẫn trong đám thư rác. Trên đó viết Tahara... viết đủ tên cả nhà ông."

"Hả?" Tôi cầm điện thoại lên, nhìn vào màn hình.

Tiêu đề không có. Tên người gửi cũng bỏ trống.

Thế là thế nào?

Phần nội dung viết tên tôi và gia đình.

Cùng một câu ngắn ngủn.

Tahara Hideki

Tahara Kana

Tahara Chisa

Đang ở đâu?

Mắt tôi trợn tròn, miệng há hốc, toàn thân cứng đờ. Thấy vậy, Karakusa bèn lớn tiếng gọi, lúc này tôi mới hoàn hồn. Bên tay cầm điện thoại đang siết lại, trắng bệch ra. Khuôn mặt góc cạnh của Karakusa dần u ám, cậu ta nghiêm nghị nhìn tôi.

“Xin, xin lỗi. Tôi hơi lơ đãng.”

“Có chuyện gì đấy?” Karakusa hỏi.

Tôi đã nói một câu chẳng đâu vào đâu. Còn làm Karakusa lo lắng.

Đang định tìm bừa một lý do để chống chế, tôi chợt khựng lại. Nếu không kể bây giờ thì bao giờ mới kể được; Nếu không giải bày với Karakusa thì có thể giải bày với ai?

“Karakusa... này...” Tôi hít một hơi thật sâu, rồi thở ra, “Tôi biết chuyện này không liên quan đến chuyên môn của ông. Nhưng mà, tôi... hiện đang gặp chút rắc rối. Có thể ông sẽ cho rằng điều này thật hoang đường nhưng liệu ông có, sẵn lòng lắng nghe chuyện của tôi không?”

Karakusa gật đầu, nhẹ và dứt khoát.

Trong căn phòng đã tối om, tôi và Karakusa cứ đứng nguyên như thế, mặc thời gian trôi.

Nozaki là một người đàn ông dáng dong dong, ăn mặc gọn gàng, thanh lịch. Tuổi gã độ băm hai, nhưng chắc do trang phục với mái tóc đen chải chuốt cẩn thận cùng làn da căng bóng mà trông gã khá trẻ. Tuy nhiên, kiểu cách lại chín chu, tỉ mỉ như mấy ông già.

“Tôi quen cậu ta trong một lần phỏng vấn cho tạp chí. Mặc dù chức danh phóng viên chuyên mục chuyện huyền bí nghe không đáng tin lắm, nhưng cậu ta làm việc rất nghiêm túc, kiến thức chuyên môn cũng sâu rộng. Hơn nữa, tôi nghĩ cậu ta sẽ quen biết người có thể giúp Tahara. Ông thử nói chuyện với cậu ta xem?”

Hôm ấy, sau khi tôi kết thúc câu chuyện dài về bogiwan, Karakusa đã nói thế và đưa tôi một tấm danh thiếp in kiểu chữ đơn giản.

2 giờ chiều ngày Chủ nhật đầu tiên của tháng Ba, theo chỉ dẫn của Karakusa, tôi tới gặp Nozaki trong một quán nước nhỏ nằm gần ga Asagaya.

Dưới ánh đèn dịu dịu màu vàng cam, bên bàn nhỏ mang phong cách cổ điển, Nozaki ngồi phía đối diện lắng nghe hết câu chuyện của tôi. Sau khi nhấp một ngụm cà phê đá dù tiết trời vẫn còn lạnh, gã lên tiếng với vẻ mặt nghiêm túc.

“Tôi hiểu tâm trạng của anh. Chắc hẳn anh đã rất khổ sở.”

Cứ định ninh gã sẽ tuôn hàng tràng ngôn từ tâm linh hoặc tọc mạch hỏi han hết chuyện nọ đến chuyện kia, nên tôi thực sự bất ngờ trước những lời xã giao ý nhị này. Nhờ vậy, sự căng thẳng trong tôi cũng nhanh chóng được xua tan.

Nghe tôi ậm ừ, Nozaki chột mím cười, “Nói chung, ý anh Tahara là muốn diệt trừ con quỷ đó chứ gì?” Gã nói thẳng tuột.

Thực sự thì đúng là vậy. Nhưng bị nói trúng suy nghĩ như thế khiến tôi cảm giác mọi trăn trở của bản thân thật ngớ ngẩn, nhất thời không biết phải đáp lại thế nào. Hơn nữa, tôi cũng không thoải mái vì hình như gã cho rằng tôi là kẻ nhẹ dạ, đi tin vào dăm ba câu chuyện huyền bí, ma quỷ thì phải.

"À không, thật ra nếu biết được nguyên nhân nữa thì..."

"Sau khi nhà anh lắp camera, đã quay lại được kẻ nào khả nghi chưa?"

Nozaki hỏi trúng ngay vấn đề. Có vẻ gã nhớ đến từng tiểu tiết trong câu chuyện của tôi dù không ghi lại lấy một lần.

"Chưa."

"Thế thì nhiều khả năng do ma quỷ làm lắm. Chúng có *thật* mà." Nozaki nói nhẹ bồng.

Gã nói rõ ràng rành mạch, nhưng ý tứ trong lời nói thì thật khó hiểu. Bảo gã không đáng tin? Nói gã khác người thì đúng hơn. Tôi không thể nhìn thấu kiểu người như Nozaki.

"Không, chuyện đó, không thể nào..."

"Anh Tahara." Nozaki cười nhạt. "Nếu anh nhất quyết không chấp nhận những gì phi khoa học như linh hồn hay yêu quái, thì hãy giải quyết vấn đề theo hướng khoa học. Tức là tăng cường an ninh, điều tra xung quanh và tự trấn an tinh thần. Anh nên xin ý kiến của các chuyên gia, bác sĩ, hoặc nhà trị liệu. Còn không, anh phải triệt để áp dụng các biện pháp phi khoa học. Nửa nạc nửa mỡ là cách giải quyết tệ nhất. Chẳng khác nào anh loay quanh hỏi nhà nghiên cứu chuyện nằm ngoài chuyên môn của họ."

Nhận ra mình đang bị mĩa mai, tôi bực tức nhìn Nozaki. Giữ nguyên nụ cười trên môi, gã nhấp thêm ngụm cà phê.

“Tuy nhiên, đó là vấn đề tư tưởng và lập trường của anh Tahara, không phải của gia đình anh. Điều quan trọng nhất là giải tỏa nỗi bất an cho gia đình và dập tắt những nguy cơ có thể xảy ra trong tương lai, phải không?”

“Điều đó thì tôi hiểu.”

“Thật vậy ư?” Rút túi ra điều thuốc, Nozaki ngậm lấy và châm lửa.

Không rõ gã là người thế nào, nhưng thái độ đối với tôi rõ ràng quá thô lỗ.

Tôi lườm gã, lòng thầm nghĩ tôi hiểu nhầm thái độ chân thành ban đầu của gã rồi sao? Nozaki rít mạnh rồi thở ra một làn khói tím.

“Mà so với mấy kẻ chỉ biết dăm ba kiến thức trên ti vi đã khẳng khẳng định có thần hộ mệnh hay linh khí này nọ, anh Tahara vẫn thực tế chán. Ngược lại, anh cũng tâm linh hơn mấy tên mù quáng tin vào khoa học. Có lẽ trường hợp của anh cần dung hòa cả hai quan điểm. Chẳng qua...”

Gã nghiêm nghị nhìn tôi.

“... Người đó không thích thái độ lửng lơ kiểu này. Makoto ấy.” Gã nói.

“Makoto?”

Nozaki chuyển chủ đề câu chuyện quá nhanh. Không bắt kịp, tôi chỉ biết lặp lại lời gã.

Nozaki lôi điện thoại di động ra, mỉm cười, “Là một người tôi

quen hay làm mấy việc yếm bùa, trừ tà. Tôi nhớ mình cũng kể cho anh Karakusa rồi. Anh muốn gặp người như vậy đúng không? Từ lúc nhận được mail tôi đã biết anh chẳng cần gì ở tên phóng viên chuyên chuyện thần bí như tôi cả.”

Dứt lời, gã bắt đầu bấm điện thoại.

Có lẽ gã khó chịu khi phải làm trung gian cho một phi vụ không công.

Chợt nhớ ra thù lao là chuyện hết sức nhạy cảm với người làm nghề tự do, tôi có chút áy náy. Dẫu vậy sự tức giận của tôi đối với kẻ nói năng thô lỗ đang ngồi trước mặt chẳng vơi chút nào.

Nozaki vẫn ngậm điếu thuốc, hí hoáy nhắn tin. Tôi cũng im lặng. Một lúc sau, gã dụi tàn thuốc vào gạt tàn nhỏ.

“Lát nữa anh có bận không?” Gã hỏi.

“Không.”

Tôi vừa dứt lời, gã liền tiếp.

“Chuyện này nên giải quyết càng sớm càng tốt. Anh đến nhà người quen... nhà Makoto không? Cách đây khoảng mười phút đi bộ thôi. Tôi định gọi ra đây nhưng có vẻ cô ấy vừa mới ngủ dậy.” Gã cười khổ.

“Cũng được.”

Tôi đồng ý hợp tác tiếp với gã mà trong lòng chẳng vui vẻ gì. Tôi định đưa tay ra lấy hóa đơn, Nozaki đã nhanh nhẩu kẹp tờ hóa đơn bằng hai ngón tay.

“Chừng này thôi thì để tôi mời.” Gã cười nhả nhổ, đi ra quầy tính tiền gần lối vào. Chúng tôi vừa bước ra khỏi quán, gió lạnh đột

nhiên thối tới. Vội vàng dựng cổ áo khoác lên, tôi đi theo Nozaki.

“Anh có ảnh chụp những túi bùa bị cắt nát không” Nozaki đột nhiên xoay người lại hỏi. Tôi đáp “Không”, gã liền hỏi tiếp. “Thế còn ảnh chụp vết thương của cậu cấp dưới?”

“Cậu hỏi mấy chuyện ấy làm gì?”

Tôi chán chường đáp trả. Nozaki thản nhiên nói.

“À, có tư liệu ảnh thì dễ đàm phán với phía tạp chí hơn. Nếu xin thêm được kinh phí thì tôi có thể tiếp tục làm vụ này mà không cần lo lắng chuyện tiền nong.” Từng làn hơi trắng thoát ra theo lời gã.

Chuyện tiền nong. Nghe Nozaki nói, tôi thầm nghĩ, ít ra thì Nozaki thực sự nghiêm túc, hứng thú và quan tâm tới huyền học.

Gần đến đường Waseda, Nozaki rẽ vào tòa chung cư đa năng cũ kĩ nằm ngay giữa khu dân cư rồi bước lên cầu thang tối tăm. Có lẽ người quen tên Makoto của gã thuê văn phòng làm việc trên đó.

“Không, nhà riêng đây. Các tầng khác thì tôi không rõ, nhưng tầng này là căn hộ bình thường thôi. Rộng 50m, phòng tắm riêng nhà vệ sinh riêng, tiền nhà một tháng 50 nghìn yên. Ở khu này, giá như thế không phải rẻ đâu mà là siêu rẻ. Hình như cô ấy giúp đuổi ác linh ở một tòa nhà chung chủ với tòa này nên thuê được với giá ưu đãi.”

Nozaki cười khùng khục, xen lẫn tiếng bước chân nặng nề vang dội.

Đến tầng bốn, gã không thèm nhấn chuông, cứ thế mở cửa.

Trước vẻ kinh ngạc của tôi, gã bình thản cởi giày, mời tôi “Cứ tự

nhien” rồi xộc thẳng vào trong.

Làm thế cũng được à? Khẽ khàng xin phép, tôi tiến vào dãy hành lang dài, mờ tối.

Vừa vào phòng khách, Nozaki liền giật dây công tắc đèn trần, Ánh đèn tỏa ra màu trắng xanh. Nozaki buông sợi dây rồi lớn tiếng gọi.

“Makoto, có khách.”

Tôi nhìn theo ánh mắt gã.

Trên chiếc giường lớn chiếm phân nửa phòng khách rộng rãi, quần áo nhiều màu, vải vụn, hộp khăn giấy và đủ thứ linh tinh khác vút bừa bãi. Chính giữa là chiếc chăn bông dày lùm lùm. Chắc bên trong có người nằm.

Chiếc chăn bông sột soạt động đậy. Từ dưới chăn có bàn tay bàn chân nhỏ xíu chầm chậm thò ra. Là tay chân phụ nữ. Móng tay, móng chân sơn một màu đen sì. Ngón áp út tay trái đeo một chiếc nhẫn bạc to bản.

Soạt! Chăn bị hất ra, cô gái trẻ xuất hiện. Tóc bob ngắn nhuộm hồng rực, quanh mắt viền đen. Cô khoác hanten* đỏ, bên trong mặc áo thể thao xanh biển.

Cô khó chịu ngược nhìn Nozaki, sau đó quay sang tôi. Viền đen quanh mắt cô chắc do lớp trang điểm bị trôi rồi loang ra. Vết son cũng đã phai một nửa.

Người tên Makoto đây ư? Thành thật mà nói, trông cô ta không giống thầy pháp. Có điều tôi cũng đâu biết thầy pháp trông thế nào?

Tôi bối rối trước vẻ ngoài của cô gái và chính suy nghĩ của bản thân. Vừa định cất lời chào hỏi trước, Nozaki đã lập tức giới thiệu đơn giản.

“Đây là anh Tahara, người mà anh đã kể với em trên LINE. Anh ấy đang bị yêu quái quấy rối.”

“Xin chào, tôi là Ta... Tahara.” Tôi gật nhẹ.

Cô gái khẽ kêu “Ư...” rồi đưa tay cào cào tóc, mặt cau lại.

“Tôi là Higa Makoto. À... Ừm...” Cô đáp lại bằng giọng mũi, xong tự nhiên gục mặt xuống. “Tôi đi rửa mặt đã.”

Cô đứng lên, đầu vẫn cúi gằm, liêu xiêu đi ra hành lang. Lúc đứng, cô chỉ cao đến khoảng vai tôi. Mùi rượu nhàn nhạt phảng phất khi cô đi qua.

“Vẫn chưa tỉnh rượu đấy. Có vẻ uống với bạn đến tận sáng.” Nozaki ái ngại phân trần.

Thực sự cô ta có thể giúp tôi ư? Tôi dần cảm thấy bất an. Nozaki kéo ghế ra, tôi cầm áo khoác ngồi xuống. Cùng lúc tiếng nước chảy vọng lại từ đầu kia hành lang. Khi Makoto mặt mũi tỉnh táo trở lại cùng quần bò bó phối áo len tím than, Nozaki đã lấy chai trà xanh và cốc ở bếp, đặt xuống chiếc bàn nhỏ cạnh giường. Chẳng nói chẳng rằng, Makoto lẳng lặng uống hết cốc này đến cốc khác. Mỗi quan hệ của hai người hẳn phải rất thân thiết. Hoặc có lẽ họ đang hẹn hò cũng nên. Makoto ngồi khoanh chân trên giường, Nozaki cũng ngồi xuống bên cạnh rồi lập tức kể chuyện tôi cho cô nghe. Gã thuật lại ngắn gọn, dễ hiểu những sự kiện và tình hình tôi đang gặp phải. Thi thoảng gã quay sang hỏi, tôi lại góp lời bổ sung tên riêng với địa điểm.

Makoto lặng im nghe Nozaki kể, chẳng phản ứng gì. Giữa chừng, cô lắc đầu vài lần, mái tóc hồng cũng sột soạt chuyển động.

Câu chuyện vừa kết thúc, Makoto thở dài một tiếng khó nhọc, ngẩng đầu nhìn tôi. Gương mặt đã rửa trôi lớp trang điểm của cô rất trắng trẻo, gò má và hình dáng mắt khiến tôi liên tưởng tới những thiếu nữ phương Nam. Quanh đôi chân mày tia tốt cần thận có vệt xanh mờ. Chắc chân mày cô vốn dĩ khá rậm và sắc. Gương mặt mộc sắc sảo hài hòa kì lạ với màu tóc lòe loẹt.

“Chuyện là như vậy. Makoto, em biết nó là gì không?”

Thấy Nozaki nhắc mình, Makoto liền chu môi.

“Ừm, cũng có, một chút.” Cô trả lời bằng vẻ mặt khó chịu.

“Có thật là cô biết nó không?” Tôi buột miệng hỏi.

Mới chỉ nghe Nozaki kể lại và tôi bổ sung vài điểm mà cô đã hiểu được sự tình sao? Liệu cô biết được chừng nào về thứ không rõ nguồn gốc đang đe dọa gia đình tôi?

Makoto nhìn thẳng vào mắt tôi. “Đại khái tôi biết phải đối phó, hay đúng hơn là nên làm gì rồi.”

Cô đáp, vẻ khó chịu không hề thay đổi.

“Thế rốt cuộc nó là gì?”

Tôi hỏi lại, Makoto lắc đầu.

“Cái đó thì tôi không biết. Tôi không rõ nó là gì, cũng không thể giải thích cặn kẽ. Tôi vốn ngu ngốc, cũng không biết điều tra.”

“Nhưng, nhưng mà...”

“Tôi chỉ có thể cho anh lời khuyên, giống như không muốn bị cảm thì mặc ấm vào. Còn tại sao lại bị cảm, hay cảm là gì thì tôi

hoàn toàn mù tịt.”

“Nếu vậy...”

“Anh Tahara.” Nozaki lên tiếng. Gã nhìn sang tôi. “Điều quan trọng là giải tỏa nỗi bất an cho gia đình và dập tắt mọi mối nguy, đúng không?”

Gã nhếch mép cười.

Đúng vậy. Tôi thầm nghĩ. Tôi không cần cắt nghĩa phân tích, mà chỉ muốn bảo vệ gia đình. Hiểu được hay không, hợp lý hay không, lúc này đều không quan trọng.

Xét ra đến giờ tôi cũng chưa từng quan tâm mấy cái bùa hộ mệnh hay bùa trấn yểm đó có hiệu quả... hay ích lợi gì không. Có lẽ cũng không ai giải thích được. Dẫu vậy, không phải đi đến đâu tôi cũng mua về treo ở nhà hay sao?

Tôi mơ hồ hiểu được ý tứ trong lời nói của Nozaki ở quán cà phê “Phải triệt để áp dụng những biện pháp phi khoa học”.

“Mà đúng là chẳng hiểu tí gì thì ai cũng lẩn tránh, nên tôi sẽ giải thích trong phạm vi khả năng của mình.” Makoto nghiêng đầu, trầm ngâm một lúc. “Ừm, anh không bị ma ám, như người ta hay nói. Nó, tên gì nhỉ...”

“Bogiwan á?”

“Vâng. Về cơ bản... nó sống ở nơi rất xa anh.”

“Rất xa.”

“Rất xa.” Makoto gật đầu lặp lại. “Vì vậy, tôi không biết nên diễn tả thế nào nữa nhưng mà, mỗi lần từ nơi rất xa kia đến, nó biết mình phải đi đâu nhưng không chắc gặp được đúng người, cho nên

nó mới gọi tên.”

Lý lẽ này không hề khó hiểu. Ít nhiều nghe rất logic. Tôi có thể thấy cảm giác ‘lấn cấn’ mà Makoto đề cập đã được giải tỏa phần nào.

“Ra vậy, thế, cụ thể tôi phải làm gì...”

Tôi hỏi Makoto. Trông cô khá bồn chồn.

“Anh nên về nhà yêu thương vợ con mình đi.” Cô buông lời.

“Hả?” Hết sức kinh ngạc, tôi thốt lên không suy nghĩ và đứng bật dậy.

Bọn họ đang coi thường tôi? Hay lừa đảo tôi đấy? Phải chăng là cả hai.

Cơn giận dữ bốc lên ngùn ngụt. Trông tôi có lẽ đang rất nhăn nhó.

Cái nhú mày của Makoto càng khiến tôi lộn ruột.

“Cô có ý gì? Cô tưởng cô nói thế là tôi sẽ vâng dạ nghe theo chắc?” Tôi đáp trả, giọng run lên.

“Bằng cách đó có thể nó sẽ không tới nữa.” Makoto phân trần một cách khó khăn.

“Giờ là... lời răn dạy của Mẹ Teresa đấy à! Cô cũng chuẩn bị ít nhiều đấy, nhưng vẫn nói ra mấy điều đương nhiên ai chẳng biết! Cô nghĩ là tôi sẽ mắc bẫy hả!”

Tôi nói, gần như hét lên. Sự ngỡ ngàng hiện rõ trên gương mặt mộc của Makoto.

“Vậy à?” Cô lên tiếng.

“Đừng, đừng đu...”

“Makoto nghiêm túc đấy.” Nozaki trầm giọng chen lời. Gã ném cho tôi cái nhìn lạnh lùng. “Cô ấy không phải kiểu người biết nói lời ngon ngọt để tạm thời trấn an hay làm người ta xuýt xoa cảm ơn. Cô gái này chẳng được học hành tử tế, không có kiến thức uyên thâm, cũng không biết đối nhân xử thế đâu.”

“Này, này.”

Mặc Makoto chen ngang, Nozaki vẫn nhìn tôi chăm chăm.

“Cô ấy bảo vậy thì anh nên quan tâm đến gia đình mình đi. Với anh chuyện đó khó lắm à, anh Tahara!” Gã châm chọc.

Lửa giận càng lúc càng bốc cao. Ném lại cho Nozaki ánh mắt hằn học, tôi chộp lấy áo khoác, buông lời, “Tôi cũng định gửi tiền lễ, nhưng chỉ với mấy câu vớ vẩn thế này thì có lẽ thôi. Tôi xin phép ra về.”

Nozaki ngán ngẩm ra mặt.

“Ngay từ đầu tôi cũng không muốn nhận tiền của anh.”

Makoto đáp. Tôi ngoảnh mặt lại, cô đã ngồi ngay ngắn.

“Không làm được như chị, tôi không thể nhận tiền.” Từng lời đều mang ý tứ sâu xa.

Dẫu vậy, tôi không muốn nghe họ nói thêm câu nào nữa. Bấy giờ, tôi chưa kịp nghĩ đến “chị” của Makoto, hăm hăm bước ra hành lang, mở cửa rồi vội vã xuống cầu thang, đi và phía ga.

Gió lạnh thổi qua làm dịu cái đầu đang sôi sục của tôi, nhưng không thể giúp tôi cuốn bay cơn giận với hai kẻ kia.

Tôi lại trở về cuộc sống hằng ngày, quanh quẩn hết công việc tới chăm nom con cái. Năm mới đã sang, vậy mà tinh thần của Kana

chẳng khá lên chút nào, dù em vẫn chăm sóc Chisa rất chu đáo. Còn tôi, ngày ngày phải quan tâm cả vợ lẫn con thực sự rất vất vả, nhưng tình yêu thương dành cho hai mẹ con không hề giảm bớt.

Tôi làm vậy tuyệt đối không phải vì nghe theo lời Higa Makoto, mà tôi yêu thương Kana và Chisa bằng chính tình cảm của mình.

Dĩ nhiên thi thoảng cũng có chuyện này chuyện kia xảy ra.

Những lúc nguy cấp, người làm cha càng phải bình tĩnh!

Chisa va đầu vào cạnh bàn. Máu chảy đầm đìa, con bé gào khóc. Vợ tôi hoảng loạn.

Chính là lúc tôi phải bình tĩnh.

Tôi hướng dẫn vợ cách sơ cứu, gọi xe cứu thương, lo liệu mọi thứ đâu vào đấy. Vai trò quan trọng khác của người chồng lúc này là trấn an người vợ đang hoang mang, sợ hãi trong phòng chờ.

Dù thiếu kinh nghiệm xử lý những tình huống như vậy, nhưng chỉ cần nghĩ tới Chisa và gia đình, tôi vẫn giữ được sự bình tĩnh lạ thường dù trong lòng cũng rất sốt ruột. Tôi giải quyết mọi chuyện trơn tru đến mức chính mình cũng ngạc nhiên.

Trong quá trình nuôi con thì áp lực hay những tai nạn như lần này là điều không tránh khỏi. Tuy nhiên, niềm tự hào và cảm giác mãn nguyện này chính là năng lượng giúp người bố tiếp tục cố gắng.

Tôi lại mua bùa ở những nơi mình đi qua và treo trong nhà. Chắc nhờ tâm trạng khá lên, tôi cảm giác nhà cửa cũng sáng sủa hơn một chút. Nhưng điều đó không có nghĩa chuỗi ngày vui vẻ, tràn ngập tiếng cười sẽ kéo dài mãi. Trái lại...

Từ sau vụ con ngã, Kana luôn mất tinh thần, em rất ít bộc lộ cảm xúc, kể cả tươi cười.

Và hình như do ảnh hưởng từ mẹ, Chisa lúc thức thì cực kì ngoan ngoãn, nhưng lúc ngủ lại hay bất chợt khóc thét lên.

Hết cách, tôi đành nhờ mẹ lên trông một lần, nhưng cũng không thể dựa dẫm vào bà hết lần này đến lần khác.

Sang tháng Năm, chúng tôi bước vào những ngày nghỉ cuối cùng của Tuần lễ Vàng*.

Cả gia đình không đi du lịch hay tham quan, chỉ ở nhà hoặc cùng lắm là chơi ở công viên gần đây. Tôi quá mệt, Kana và Chisa cũng không muốn đi đâu.

Có lẽ những ngày nghỉ còn lại cũng sẽ trôi qua như vậy.

Cũng tốt. Tôi thầm nghĩ.

Đầu giờ chiều, công viên vắng vẻ hơn thường ngày, tôi đang cho Chisa chơi khung leo trèo. Tiết trời âm u buốt lạnh bởi mặt trời đã bị những đám mây nặng nề che khuất.

Cột. Chisa vừa cụng đầu vào thanh nối của khung leo trèo dành cho trẻ con, có thể thôi con bé đã mếu máo. Tôi vội đỡ dành, nhưng con bé không kìm được, cuối cùng òa khóc nức nở.

Tôi xoa đầu Chisa, ôm con vào lòng, ầy vậy mà nó vẫn không nín. Tôi cố cười vồ về "Thôi nào, thôi nào", mà bụng dạ rối bời,

không biết phải làm gì. Đúng lúc ấy, xung quanh bỗng nhiên xôn xao. Qua khóe mắt, tôi liếc thấy vài đứa nhỏ đang chạy ngược hướng với cổng công viên. Tôi liên ngó ra cổng và giật mình sửng sốt, siết chặt cánh tay đang ôm Chisa, rồi mau chóng lỏng ra.

Rất nhiều bồ câu tụ tập thành đàn nhộn nhạo, độc chiếm một khoảng đất công viên. Ước chừng phải hơn ba chục con. Chúng di chuyển lộn xộn, nhưng nhìn chung đang tiến vào công viên, về phía chúng tôi, như một tấm thảm màu xám di động.

Chính giữa đàn có một bóng người. Tôi thầm nghĩ chắc là tên vô gia cư nào đang rải thức ăn đây mà, phiền thật đấy. Trong một thoáng, tôi sửng người lần hai.

Người đó mặc áo hoodie bó màu xám, quần jeans đen. Tay chân mảnh khảnh, dáng người thấp nhỏ. Tóc bob ngắn nhuộm hồng nổi bật giữa lũ bồ câu và trên bộ quần áo đơn sắc đen xám.

Đó là Higa Makoto.

Cùng lũ bồ câu, cô lại gần chúng tôi.

Lặng lẽ đi bên cạnh là Nozaki.

Tiếng gù gù của lũ bồ câu mỗi lúc một náo loạn. Dưới ánh nhìn e dè từ xa của người già trẻ con hay những gia đình khác, Makoto và Nozaki vẫn tiến lại gần và dừng bước khi cách chúng tôi vài mét.

Chisa đã nín khóc lúc nào không hay. Con bé ngồi trong lòng tôi, thích thú ngắm đám bồ câu bu kín phần đất xung quanh.

“Chào anh.”

Makoto mỉm cười. Khác với hôm gặp tại nhà, lần này cô trang điểm kỹ càng. Đôi mắt to chuốt mascara và đánh phấn trông cực kì

nổi bật. Lòng mày cũng kẻ chuốt cẩn thận.

“Tại sao hai người biết chỗ này?”

Hàng loạt thắc mắc chạy trong đầu, tôi buột ra câu ấy trước nhất. Vì tôi không nhớ đã cho Nozaki địa chỉ.

“Tôi hỏi Karakusa, anh ta bảo nhà anh ở Ueikusa. Tôi hỏi nhân một lúc có chuyện cần liên lạc với anh ta.” Nozaki nói, hậm hực nhìn lũ bồ câu.

“Sau đó là ngẫu nhiên.” Makoto tiếp lời.

Đáng lý tôi phải hỏi “Các người tìm tôi có việc gì?” trước. Bởi chắc chắn phải có việc họ mới tìm đến đây.

Thay vào đó, “Lũ bồ câu... làm sao thế?” Tôi thắc mắc, cố nhin cười trước cảnh tượng kì cục này.

Tôi biết mọi người trong công viên đang đổ dồn mắt về đây, và lại nếu có việc gì thì tốt nhất nên giải quyết cho mau. Dù nghĩ vậy, tôi vẫn không tìm được thốt ra một câu không liên quan.

“Bọn nó hay làm thế.” Makoto ngượng ngùng nhún vai, “Cho nên tôi chẳng mấy khi ra ngoài vào ban ngày, nhưng không đi thì...”

“Thì sao?”

“Tôi thấy lẩn cẩn trong lòng. Chưa rõ sự tình đã lổ mẫn kết luận, tôi phân vân liệu mình làm thế có đúng không?...”

Makoto liếc xuống ngực tôi, nhìn Chisa. Con bé vừa mút ngón tay, vừa chăm chăm nhìn lại cô gái tóc hồng.

“Vậy, vậy...” Tôi chỉnh lại tư thế bế Chisa. “Cụ thể cô định làm gì? Trừ tà hay...”

“Không.” Người trả lời là Nozaki. Gã thẳng người, nhìn tôi và

Chisa. Gã đã thôi bận tâm lũ bồ câu quanh quẩn bên chân. "Makoto nói rồi. Anh nên về nhà và làm gì đấy thì hơn."

Trong một khoảnh khắc, kí ức hôm ấy dội về, lửa giận lại bắt đầu nhen nhóm.

"Vì thế, tôi sẽ thử chăm sóc họ."

"Hả?"

"Ý tôi là tôi sẽ chăm sóc vợ anh và cháu bé."

Tôi hoàn toàn không hiểu điều cô ta nói. Lũ bồ câu thật ồn ào. Chúng đã vây lấy tôi và Chisa tự khi nào, rúc lên, cứ cục loạn xạ. Những thân hình màu xám, đôi mắt vô hồn và đôi chân đỏ quạch giậm lạch bạch thành vòng tròn quanh chúng tôi.

"Trừ tà thì để sau. Phải xem xét tình hình mới biết cần trừ tà hay không. Makoto nói muốn gặp anh nên chúng tôi tới đây. Xin lỗi vì đã không báo trước."

Nozaki nghiêm túc cúi đầu.

Makoto cũng hơi gập người.

Tôi hiểu tình hình rồi. Dĩ nhiên vẫn còn những điểm chưa sáng tỏ, nên cũng có chút bối rối trước đề nghị đường đột này.

Hơn nữa, tôi không định chào đón hai kẻ mà ngay lần đầu gặp mặt đã thấy khó hiểu, thô lỗ.

Nhưng...

"... Hồng." Chisa giơ ngón tay nhỏ xíu chỉ vào Makoto.

Makoto ngơ ngác, rồi lập tức chỉ vào tóc mình, "Đúng rồi. Chị gái hồng nè!"

Cô cười. Chisa bật cười theo.

Trong một lúc, tôi nhận ra lòng mình nhẹ nhõm hẳn đi khi ngắm vẻ tươi cười của con gái.

Makoto túm hai nhúm tóc nhấc lên, “Thỏ hồng nè,” rồi làm mặt xấu, nhe hai răng cửa. Chisa vỗ tay cười khanh khách.

Hành động nhỏ ấy khiến tôi vô thức nhoẻn cười.

“Tôi vô cùng xin lỗi, nhưng anh cho phép chúng tôi tới làm phiền được không?” Nozaki vừa nói vừa đá đá chân xua lũ bồ câu phiền nhiễu.

Tôi còn đang sững sờ trước lời đề nghị đường đột đó, gã đã lại lên tiếng.

“Dĩ nhiên là kết hợp quan sát tình hình. Chúng tôi tuyệt đối không chỉ đến chơi suông. Mong anh cho phép.”

Gã cúi đầu lần nữa. Theo sau, Makoto tươi cười nói, “Mong anh cho phép.”

Xem chừng Nozaki và Makoto rất cảm thông và muốn chia sẻ khó khăn của gia đình tôi. Cơn bức với họ ngày đó tan dần ra và biến mất từng chút một.

Tôi dẫn họ về nhà.

Vào thứ Bảy hoặc Chủ nhật hằng tuần, từ chiều đến tối, Makoto và Nozaki sẽ đến chơi nhà tôi. Dù Nozaki khẳng khẳng bảo họ tới để tìm hiểu, nhưng khách quan mà nói, hai người, đặc biệt là Makoto, nhìn kiểu gì cũng thấy chỉ đơn thuần là đang chơi đùa. Tôi không khó chịu... Ngược lại, dần dà tôi còn chào đón họ tới chơi.

Bởi Kana và Chisa dường như rất vui. Chisa hay cười hơn, nô

đùa thoải mái. Điều đó làm tôi hạnh phúc. Hơn thế nữa, trông Kana tươi cười trò chuyện cùng Makoto, tôi thấy an tâm hẳn.

Tôi không rõ kiến thức chuyên môn nên chẳng biết đây có phải là nhờ kết quả trị liệu không, chỉ là, việc chuyện trò với người ngoài giúp vợ tôi thoải mái hơn.

Makoto có vẻ thích trẻ con. Dù là những lời nói bập bẹ của một đứa trẻ hai tuổi hay luật chơi đồ chơi kì cục tự đặt ra, cô đều có thể bắt nhịp ngay, cùng cười đùa rất tự nhiên và vui vẻ.

Một vài lần, Nozaki đem theo máy tính xách tay, vừa quan sát xung quanh căn hộ hay trong các phòng, vừa lắng nghe tôi hay Kana trò chuyện, vừa gõ lách cách vào máy tính. Có vẻ gã không thích trẻ con, thậm chí có thể nói ở gã tỏa ra một luồng không khí như muốn cảnh báo con trẻ chớ dại mà lại gần. Ấy vậy nhưng đôi lần, nghe Makoto rủ rê, gã cũng miễn cưỡng nhập hội rồi cả ba cùng vui đùa.

Cũng có những lần Nozaki không đi cùng mà chỉ có Makoto đến. Cô nói là do gã phải đi lấy tin. Có vẻ như nghề phóng viên thực sự không có thứ Bảy, Chủ nhật, nhưng cũng có thể là do bình thường gã chỉ đi theo hộ tống Makoto chứ thực tâm chẳng muốn tới nhà chúng tôi.

Thế nhưng...

“Không phải tôi làm đâu. Nozaki làm đấy.”

Makoto vừa nói, vừa mở nắp hộp đựng thực phẩm cho chúng tôi xem những miếng bánh brownie trông khá đặc. Tôi và Kana bất ngờ không nói nên lời. Bánh brownie không ngọt quá, đậm vị, rất ngon.

Nozaki đến cùng Makoto vào tuần tiếp theo. Gia đình tôi cảm ơn

về hộp bánh, gã chỉ nhếch mép cười rồi bắt đầu báo cáo kết quả điều tra.

Nozaki nhờ cả Karakusa tìm hiểu bogiwan. Ngạc nhiên hơn, gã còn tìm gặp người nhà của Seo Kyoichi tác giả cuốn *Theo chân những nhà truyền giáo*. Tôi vừa biết ơn vừa thán phục cung cách làm việc của gã.

Dẫu vậy, chúng tôi vẫn chưa nắm được nhiều thông tin. về bogiwan, ngoài mấy ghi chép sơ sài trong mấy tài liệu học thuật lịch sử, nên cũng chưa biết phải đối phó với nó thế nào.

“Nếu chưa biết lý do nó tìm tới đây, thì ‘ngăn nó không lại gần’ có lẽ là cách đối phó hợp lý nhất đấy. Thực tế, dạo này cũng không thấy nó xuất hiện nữa.”

Đầu tháng Bảy.

Mặc chiếc áo polo đen, Nozaki vừa phân tích vừa đưa mắt ra phía sau tôi. Ánh mắt gã dừng lại ở cái bảng ghim trên tường, nơi mười túi bùa tôi mua về đang treo ngay ngắn.

Buổi chiều Chủ nhật nóng nực. Chúng tôi ngồi quanh bàn ăn. Tôi và Kana ngồi cạnh nhau, đối diện là Nozaki.

Ngoài phòng khách, Chisa và Makoto mải mê chơi xếp hình bằng gỗ ở khoảng không gian giữa sofa và ti vi. Hai cô cháu chồng những miếng gỗ lên cao, như thể đang xây lâu đài gì đó.

“Trường hợp giống nhà tôi có nhiều không?”

Kana thắc mắc. Vì Nozaki và Makoto thường xuyên lui tới, tôi không giấu giếm được nữa, đành kể đại khái cho em về bogiwan.

Kana dù còn hoài nghi, nhưng vì đã tận mắt chứng kiến những túi bụi tan nát và cuộc điện thoại lạ lùng, nên cũng dần tin ở đây có hiện tượng kì bí, không thể lý giải bằng kiến thức thông thường.

“Hừm, nói thế nào bây giờ?”

Nozaki lấp lửng. Thoáng thấy nét bối rối hiện trên mặt vợ chồng tôi, gã liền nở nụ cười mỉa mai.

“Thường những chuyện kì lạ chẳng mấy khi hóa thành vấn đề gì to tát. Cùng lắm người ta chỉ nghĩ “Có gì đó là lạ nhỉ” rồi thôi. Chẳng mấy ai để ý, tìm hiểu. Chỉ có mấy lời đồn đại truyền miệng là vô vàn đến mức không rõ thực hư. Bị thương do ngẫu nhiên hay do quỷ quái cắn, thì sau này muốn kiểm chứng cũng không được.”

Dừng lại một chút, Nozaki tiếp tục nói.

“Nghĩ theo cách đó thì mấy chuyện kì lạ cũng xảy ra như cơm bữa thôi. Tuy nhiên hiện tượng có tính nhất quán, xảy ra trong quãng thời gian ngắn, lại còn liên quan đến điển tích dân gian thế này, thì có thể coi là hiếm đấy. Tôi nói vậy đã giải đáp được thắc mắc của mọi người chưa?”

Kana ậm ừ đáp, rồi lặng im. Tôi nhẹ nhàng đặt tay lên vai em.

Bất chợt nghe thấy tiếng lộc cộc, tôi ngó sang phòng khách.

Mô hình xếp gỗ đang đổ. Makoto ngồi chính giữa, hai tay chống xuống sàn, toàn thân cứng đờ.

Thân hình mảnh khảnh nhỏ bé đang run lên trong trang phục áo phông trắng in chữ tiếng Anh và quần bermuda tím than. Cô từ từ quay đầu nhìn tôi, mặt tái mét.

Liền đó, Chisa khóc ré lên.

“Chuyện gì thế?”

Nozaki đứng bật dậy, bước nhanh đến cạnh Makoto. Kana cuống cuống chạy lại ôm lấy Chisa. Tôi cũng đứng dậy, nhưng chẳng thể làm gì khác, chỉ biết dõi theo từng người.

“Makoto.”

Nozaki giữ hai vai cô. Makoto trông rất sốc, nhìn Nozaki, rồi chậm chậm dời ánh mắt nhìn ra cửa.

“Không thể nào.” Cô nhỏ giọng.

Rốt cuộc chuyện gì đang xảy ra? Căn phòng vang vọng tiếng khóc của Chisa và giọng dỗ dành của Kana. Nhưng tôi vẫn không tài nào rời mắt khỏi từng cử chỉ của Makoto.

“Em giải thích đi.”

Makoto chăm chăm trông ra cửa như thể không nghe thấy Nozaki nói gì. Đôi mắt to mở lớn. Môi mím chặt, nín thở.

“Làm thế nào... Làm thế nào bây giờ...”

“Xảy ra chuyện gì thế? Nói anh nghe.” Nozaki liên tục lay vai cô.

Makoto đột ngột xoay người, ghé mặt sát Nozaki.

“N... Nó mà...” Cô khó nhọc thốt ra từng tiếng. “Nó mà đến thì, em, em...”

Đôi môi tô son bóng của cô chuyển sắc tím tái. Toàn thân cô gồng lên căng cứng.

Makoto đang động đậy. Không, rõ ràng cô đang hoảng loạn.

“Em cảm nhận được... nó à?”

Nozaki nói, dường như không phải để hỏi, mà gã đang giải thích cho tôi và Kana tại sao Makoto lại trở nên kì lạ.

Nhìn vào mắt Nozaki, Makoto gật nhẹ.

Cô gật đầu.

Tôi hiểu rồi. Bằng linh cảm, hay giác quan thứ sáu gì đó tôi không rõ, nhưng nhờ năng lực ấy, Makoto có thể cảm nhận được sự tồn tại của ma quỷ?

Tại sao lại vào lúc này?

Lập tức, tôi nghĩ tới một giả thuyết sẽ trả lời cho câu hỏi của mình. Không những thế, đó là giả thuyết hợp lý nhất.

Nó đang đến.

Sống ở phương xa, theo chân người Tây phương tới, bogeyman... bogiwan.

Nó, nói một cách ẩn dụ, đang ở trong tầm ăng ten của Makoto.

Roẹt! Âm thanh khô khốc vang lên, đúng lúc tôi dậm bước tới chỗ Kana và Chisa.

Quay sang nơi phát ra tiếng động, tôi giật thót, khẽ kêu "A", Trên bảng ghim, túi bùa ngoài cùng bên phải tự dưng rách toạc ở chính giữa.

Không... nó đang bị xé.

Trước mắt chúng tôi, túi bùa rung lên, phần vải bị xé roẹt roẹt. Từng sợi chỉ trắng đỏ, rồi sợi bông tung bay. Vết rách càng lúc càng rộng, bùa bên trong lộ ra. Túi bùa bị xé thành sợi.

Pụt! Lại một tiếng động lớn. Túi bùa thứ hai cùng lá bùa bên trong đứt ngang. Nửa dưới rơi bộp xuống sàn.

Tiếng "roẹt" tiếp tục vang lên. Túi bùa thứ ba bắt đầu có vết xé.

Roẹt. Túi bùa thứ tư.

Roẹt. Thứ năm.

Chín túi bụi lần lượt bị xé đủ kiểu ngang, dọc, chéo.

Kana khế hét lên, bước giật lùi, lưng đập vào kính cửa ban công.

Chisa gào khóc.

Không thể trách Kana và Chisa. Rơi vào hoàn cảnh này, tôi cực kì thông cảm cho hai mẹ con. Tình huống hiện tại diễn ra... y như mùa thu năm ngoái. Kí ức và cảm giác kinh hoàng ấy quay trở lại, em và con hoảng sợ là lẽ dĩ nhiên.

Nozaki từ phòng bếp bước ra. Ngay sau khoảnh khắc tôi vừa nghĩ gã vào đó lúc nào, thì gã ném “bốp” thứ gì đó trên tay vào bảng ghim. Các tinh thể trắng đập vào tường, bảng ghim, những túi bụi rơi lả tả.

Là muối. Bất cứ ai cũng biết muối là thứ dùng để trừ tà.

Nhưng không cần kiểm nghiệm nữa, muối không hiệu quả.

Những tiếng “roẹt roẹt roẹt” liên hồi. Những túi bụi bị xé tới tấp.

“Không!” Ôm Chisa vào lòng, Kana gào toáng lên, sụp dần xuống. Chisa khóc to hơn.

“Makoto!” Nozaki quay lại, hét.

Makoto vẫn quỳ trên sàn, nhưng ánh mắt khác hẳn ban nãy, nghiêm túc nhìn Nozaki và bảng ghim. Trán và gò má cô ướt đầm mồ hôi. Mấy sợi tóc hồng bết dính trên má. Makoto nghiến chặt răng, cau mày, thở khó nhọc.

“Em đang làm đây.”

Cô thì thào. Chầm chậm đứng dậy, tay phải đặt lên ngực, tay trái chạm vào chiếc nhẫn. Mắt nhắm lại, môi mấp máy, Makoto đang

lắm lắm gì đó.

Phụt! Cùng lúc hai túi bùa bị xé toạc, bay lên.

Makoto di chuyển. Tay chồng lên nhau, dồn sức đến mức trắng bệch, chân hướng ra cửa.

“Không được đến... Tuyệt đối không được đến.” Cô thở gấp, miệng lắm lắm.

Roeẹt roẹt! Tiếng vải xé vang lên lần nữa.

Những túi bùa tiếp tục nát vụn. Cách trừ tà của Makoto không có tác dụng. Bogiwan đang tới...

Suy nghĩ đó vừa thoáng qua trong đầu tôi, không khí tự nhiên thay đổi.

Sự căng thẳng bao trùm căn phòng dần tan biến. Chisa vẫn còn khóc, nhưng Kana dần trấn tĩnh lại, luống cuống đỡ con gái.

Tiếng xé bùa cũng ngưng lại.

“Aaa...” Makoto kêu lên rồi sụp xuống, hai tay buông thõng.

“Nó về rồi. Ít ra bây giờ là vậy.” Cô thều thào.

Đương nhiên, tôi không yên tâm nổi. Tận mắt chứng kiến cảnh tượng khó lý giải theo lẽ thường như vậy, làm sao mà bình tĩnh ngay được.

Chỉ một giây sau, lại có tiếng rinh rinh đâu đó, chẳng lẽ những túi bùa...

Hay tiếng chuông cửa. Tiếng điện thoại.

Rừ rừ rừ. Tôi giật thót, run rẩy. Kana hét không thành tiếng, Chisa đang thút thít lại òa khóc.

Không phải điện thoại nhà tôi. Tiếng chuông không giống. Cũng

không phải đi động của tôi. Vậy là...

Makoto rút trong túi ra một chiếc di động màu trắng, màn hình nhấp nháy sáng.

Giữa màn hình là dòng chữ “Không hiện số”.

“Ờ, chị?” Makoto không tin vào mắt mình.

Cô tiến vào góc phòng cạnh ti vi, nói chuyện điện thoại. Mọi việc diễn ra quá nhanh, khiến đầu óc tôi quay cuồng, cảm xúc lẫn lộn. Tôi hoang mang, chỉ biết dõi theo Makoto đang co người nghe máy. Những gì tôi nghe được chỉ là “Tên là Tahara”.

Makoto ngẩng đầu, chậm rãi đi qua tôi, đặt điện thoại lên bàn ăn. Vẻ mặt lộ rõ sự mệt mỏi, nhưng cũng phảng phất ít nhiều nhẹ nhõm.

Matoko gõ gõ tay vào màn hình. Một tiếng “xẹt” phát ra từ điện thoại.

“Anh Tahara có đó không?” Giọng nữ trong loa cất lên, vang khắp phòng. Chất giọng trầm ấm, nhưng mạnh mẽ.

“Vâng, vâng. Tôi đây.”

Không áp điện thoại lên tai, tôi hoang mang trả lời với không khí. Sau một lúc, đầu dây bên kia hồi đáp.

“Chào anh. Tôi là chị của Higa Makoto. Cảm ơn anh đã chiếu cố em gái tôi.”

Chính là người “chị” Makoto nhắc đến trong lần gặp đầu tiên. Nhưng, người đó định làm gì lúc này.

“Vì một số lý do, tôi không thể xưng danh.” Nói đến đây, chị gái Makoto chột ngừng lại, “Và tôi xin phép đi thẳng vào vấn đề chính.

Nó thực sự rất nguy hiểm, nên tôi gọi điện là muốn anh đồng ý cho tôi giúp.”

Nozaki thăm thì với Makoto. Cô mệt mỏi gật đầu.

Tôi đã hiểu ý của chị cô. Người đó nắm rõ tình hình chúng tôi đang đối mặt.

Tuy nhiên...

“Ừm, cô là...”

“Xin lỗi anh. Tôi đường đột quá rồi.”

Cô nói. Dù không thấy tiếng, nhưng tôi có cảm giác cô đang nhẹ nhàng mỉm cười.

Tôi không còn nghe thấy tiếng Chisa khóc. Con bé nằm trong lòng Kana, mắt ngân ngấn lệ tò mò nhìn chiếc điện thoại trên bàn.

“Tôi và Makoto...” Âm thanh từ điện thoại phát ra, “Có năng lực và kĩ thuật đặc biệt để trừ tà, trấn yểm và xua đuổi những thứ quấy rối, gây hại đến mọi người. Chúng tôi thường được gọi là thầy phép, thuật sĩ, pháp sư... Ban nãy tôi đã sử dụng năng lực đó để quan sát tình hình qua Makoto, rồi quyết định gọi điện cho anh. Tôi giải thích đến đây thôi nhé?”

Nếu đây là chuyện nghe trên chương trình ti vi hay đọc trên báo mạng, hẳn tôi đã cười khẩy bỏ qua. Nhưng chất giọng điềm đạm mà cương nghị, cùng cách dẫn dắt mạch lạc đầy thuyết phục một cách kì lạ khiến tôi chỉ biết gật gù thuận theo.

“Vâng, vâng.”

“Cảm ơn anh.”

Câm nín. Tôi hình dung ra bên kia đầu dây, người phụ nữ đang

cúi đầu.

“Từ bé đến nay, tôi đã nhiều lần chạm trán với thứ như là ‘ác linh’ hay ‘yêu ma’. Nên dựa vào kinh nghiệm mà nói...” Cô ta ngừng lại một thoáng, “Thứ đang tiếp cận anh vô cùng hiểm ác.”

Tôi nghe Kana hét không thành tiếng.

“Nó còn rất dai dẳng nữa. Hẳn anh Tahara cũng thấy vậy.”

“Vâng...”

“Hơn hết, nó cực kì mạnh. Makoto không phải đối thủ của nó.”

Tôi liếc Makoto.

Nghe chị nhận xét, cô cúi đầu cắn môi.

Tôi từng nghe trên bản tin nào đó, nói chung mấu chốt của phương thức bán hàng bằng tâm lý là khiến khách hàng cảm thấy bất an, sợ hãi để mua sản phẩm của mình. Và lời nói của người phụ nữ này cũng đủ làm tôi dao động, run rẩy. Nhưng tôi không hề nghi hoặc hay cảnh giác với cô ta dù chỉ một chút. Những chia sẻ của cô ta chân thật đến mức tôi sẵn lòng nghe theo, dù có là kĩ năng của mấy tay bán hàng.

Tôi tuyệt vọng cầu cứu, “Vậy, nếu vậy, xin cô... trừ tà giúp chúng tôi.”

“Rất tiếc là không được.” Người phụ nữ tiếp tục, không thay đổi giọng điệu. “Hiện tại tôi chưa tới ngay được.”

Cảm giác như bị bỏ mặc, tôi không thể cất nên lời.

Đứng trong góc tường, Makoto buồn bã nhìn lên trần nhà.

“Tuy nhiên,” người đó lại lên tiếng. “Tôi quen vài người có thể giúp anh Tahara. Mọi người đều có kinh nghiệm, kiến thức và cả

năng lực. Hơn nữa...”

“Hơn nữa?”

“... Chỉ cần bảo là tôi giới thiệu thì sẽ được miễn phí đấy.”

Tự nhiên đề cập chuyện tiền nong, tâm trí tôi hỗn loạn. Cô ta nói đùa à? Hay muốn xoa dịu bầu không khí? Nhưng giọng cô ta hoàn toàn điềm tĩnh, nghe chừng nghiêm túc.

Tôi im lặng.

“Makoto.” Bất chợt cô ta gọi tên em gái.

Makoto giật mình đáp, “Dạ?”

“Cách của em không sai. Bình thường chị cũng làm thế. Nếu...” Giọng điệu khác hẳn lúc nói chuyện với tôi. “Nếu đối tượng không phải *nó*.”

Cô ta nói, pha tiếng thở dài.

Makoto đột nhiên run bần bật. Cơ thể bé nhỏ rung lên.

Đồng hồ điểm 4 giờ chiều. Năng hướng Tây le lói hắt vào căn phòng.

Bên ngoài, trời vẫn sáng. Mặt trời còn lâu mới lặn.

Tôi lúc đó còn không thể tin nổi chuyện hiển nhiên như vậy.

Hai hôm sau, trong giờ nghỉ trưa, tôi nhận được điện thoại của Nozaki.

Gã thông báo đã liên lạc với một trong số “những người có thể giúp” chúng tôi mà chị của Makoto giới thiệu.

“Chuyện này nên giải quyết càng sớm càng tốt. Dạo này chuyên mục của tôi đang tạm dừng nên tôi khá rảnh.”

Nozaki nói. Tôi thực sự vui mừng và cảm kích vì có nhiều người sẵn sàng giúp mình, đúng hơn là giúp Kana và Chisa.

Theo lời Nozaki thì người kia là trụ trì đức cao vọng trọng của một ngôi chùa khuất nẻo trong núi ở Hyogo. Khi gã nhắc tới chị của Makoto, chỉ sau hai câu hỏi đáp, ông đã vui vẻ đồng ý đến đây. Thật may cho chúng tôi.

Sáng thứ Bảy tuần đó, Nozaki chở tôi tới sân bay Haneda bằng chiếc ô tô gã thuê.

Ngắm nhìn phố xá Tokyo từ trên đường cao tốc, tôi miên man nhớ về nhà ông bà ngày đó. Gương mặt nhăn nheo của ông. Gương mặt mệt mỏi của bà. Gương mặt kinh hãi của Kana. Gương mặt lấm lem nước mắt của Chisa.

Những việc không thể lý giải, những nỗi bất an, những mối hiểm nguy.

Mọi chuyện sắp kết thúc rồi.

“Đã về rồi ạ?” Nozaki ngỡ ngàng hỏi người ở đầu bên kia điện thoại.

Hơn hai tiếng đồng hồ trôi qua từ lúc chuyển bay chúng tôi được thông báo hạ cánh, vị trụ trì kia vẫn chưa xuất hiện, cũng không nghe máy. Chúng tôi đành quay ra xe đang để ở bãi đỗ sân bay. Nozaki thử gọi lại, lần này ông bắt máy.

Tôi quay sang Nozaki ngồi ở ghế lái. Bắt gặp ánh mắt tôi, gã lập tức bật loa ngoài.

“Tôi không lường trước chuyện đó.” Giọng một người lớn tuổi nhưng mạnh khỏe oang oang trong khoang xe còn nóng bức do bật

điều hòa chưa lâu.

“Chuyện gì?”

Nozaki bực bội hỏi. Đầu kia điện thoại vọng ra tiếng tắc lười.

“Tôi không ngờ các anh đang đối mặt với thứ như thế.”

“Ý ông là sao?” Tôi hỏi.

“Vừa xuống máy bay tôi đã nhận ra. Tôi *không phải đối thủ của nó*.” Trụ trì điềm đạm trả lời.

“Nhưng, chị Higa...”

Ông ngắt lời Nozaki, “Mặc dù cô Higa đã gửi gắm, nhưng riêng chuyện này thì tôi không giúp được. Tôi còn tiếc cái mạng của mình lắm. Tôi chưa dại mà đâm đầu vào chỗ chết đâu.”

Nozaki cố tình khịt mũi thể hiện sự khinh thường.

“Vụ này nguy hiểm đến vậy cơ ạ?” Gã hỏi.

Vị trụ trì đang lẩm bẩm gì đó chợt lên giọng, “Thứ ấy... Giờ có nói cũng chẳng ích gì. Thứ *khủng khiếp* ấy, không gọi thì cũng khôngưng mà đến...”

Ông ta bỏ lửng câu nói. Bíp! Cuộc gọi chấm dứt.

“Không gọi sẽ không đến?” Nozaki chạm tay lên miệng, cau mày nhìn tôi.

Tôi không hiểu. Tôi hoàn toàn không hiểu ý trụ trì.

Suốt dọc đường về, tôi và Nozaki hầu như không nói với nhau câu nào.

Theo lời Nozaki, chị của Makoto giới thiệu cho chúng tôi cả thầy năm người.

Người thứ nhất là vị trụ trì này, thì ông ta đã thoái thác với lý do

không thể giúp.

Người thứ hai, thứ ba, thứ tư, chúng tôi đều không gặp được. Dù Nozaki gọi điện hay gửi mail, cả ba người vẫn không hồi âm.

“Mấy tên nhát chết.” Ngoài ban công, Nozaki vừa chán chường hút thuốc, vừa cười mỉa mai.

Ngay cả những người nhiều kinh nghiệm, năng lực và kiến thức để gọi là chuyên gia trong giới cũng từ chối chúng tôi. Trước thực tế ấy, tôi ngày càng hoang mang về sự bí hiểm khó lường, đặc biệt là sức mạnh khủng khiếp đã được kiểm chứng của bogiwan.

Một buổi tối ngày thường, hạ tuần tháng Tám.

Trong quán nước xập xệ ở đền Kichijoji, tôi ngồi cạnh Nozaki bên chiếc bàn sát cửa sổ.

“Đến giờ tôi vẫn chưa dám tin...”

Nozaki lầm bầm. Tay xoay xoay ống hút trong cốc cà phê đá còn nguyên. Cốc tỏ ra thản nhiên, nhưng vẻ háo hức hiện hết lên mặt gã.

Quá trưa, bất ngờ nhận được điện thoại của Nozaki, tôi xin nghỉ hết buổi chiều.

Về tới nhà, Nozaki và Makoto đã đợi ở đó. Vội vã thay sang bộ quần áo thường ngày, tôi rời đi theo Nozaki. Theo lời gã giới thiệu, người thứ năm, nhân vật cuối cùng, là nhà ngoại cảm không chuyên khá nổi tiếng trong giới tâm linh học. Tuy nhiên, khoảng hai mươi năm trở lại đây, người đó biến mất khỏi truyền hình, hơn nữa còn từ chối mọi liên hệ với truyền thông. Gần đây người ta cũng bắt đầu nghi ngờ sự tồn tại của nhân vật ấy.

Suốt quãng đường chúng tôi đi buýt đổi tàu đến quán, và sau

khi đã vào quán, ngồi xuống rồi, Nozaki khác hẳn mọi lần, nhanh nhẩu huyền thuyên với tôi vô số thành tích vĩ đại, những chuyện ít ai biết của người kia.

Đúng giờ hẹn, 5 giờ 30 phút, nhân vật ấy xuất hiện trước chúng tôi.

Osaka Setsuko.

“Con gái cả nhà Higa à? Lần đầu tôi gặp con bé là lúc nó đang học cấp ba thì phải. Tôi bắt chuyện mãi mà con bé chẳng thém nhếch mép lấy một cái. Ban đầu tôi nghĩ nó lập dị nhưng vốn con bé là như vậy hả? Vì chuyện gì nó cũng nói được bằng bộ mặt tỉnh bơ ấy. Ôi tôi lại nhiều chuyện rồi...”

Bà Osaka là một phụ nữ đứng tuổi đậm người, tính tình thoải mái, hay cười hề hề và nói bằng giọng trầm trầm.

Ban đầu Nozaki còn lúng túng, ngỡ ngàng trước bộ dạng của bà Osaka, nhưng chẳng mấy chốc gã đã lấy lại bộ dạng ung dung thường ngày và bắt đầu kể sơ lược về vụ việc giữa những câu chuyện dông dài của bà Osaka. Cũng như lần trước, tôi hầu như không phải bổ sung gì.

Bà Osaka kể, bà có chồng làm công ty và ba người con, giống những phụ nữ nội trợ bình thường khác. Mọi hoạt động với tư cách nhà ngoại cảm cũng bị bà giấu nhem với gia đình. Cả cái tên Osaka Setsuko cũng là tên giả.

“Đấy, trong một bộ phim Mỹ có câu gì mà, sức mạnh càng vĩ đại thì*... sao ấy nhỉ. Phim gì nhỉ? Tự nhiên không nhớ nổi.”

“Phim *Người Nhện* ạ?”

“Ha ha ha, chính nó! Nên coi câu đó là phương châm sống của tôi không nhỉ? Hay gọi là nguyên tắc hành nghề cũng được. Lúc cùng xem với con trai, tôi đã rất xúc động vì thấy một người Mỹ có suy nghĩ giống mình.”

“Bà giỏi hơn cậu ta nhiều. Tôi từng nghe qua về những chiến tích của bà.”

“À... Thật thế hả? Cậu làm tôi ngại quá.” Bà Osaka đưa bàn tay thô tháp ra trước mặt phe phẩy.

Qua 6 rưỡi, cảnh vật bên ngoài dần tối, chúng tôi bắt đầu nói vào vấn đề chính.

“Tôi không nhận lời một cách tùy tiện được. Tôi biết chuyện này rất nguy hiểm.” Osaka nói, gương mặt tròn trịa còn nguyên nụ cười hiền hậu. “Nhưng tôi nghĩ có khi mình giúp được thì sao, không giúp được thì vẫn nên thử. Trước nay tôi đều thế, lần này cũng vậy.”

“C... Cảm ơn bà.”

Tôi cúi đầu cảm ơn, bà phất tay.

“Được rồi, không có gì.”

“Ngoài ra, với tôi quán này có thể coi là, sao nhỉ, lãnh thổ của mình, hay gì nhỉ? Không phải ‘house’...”

“Ý bà là ‘home’ ạ?”

“Đúng rồi. Quán này chỉ toàn khách quen ghé vào thôi, mọi người cũng rất yên tĩnh, rất thoải mái. Thích hợp để tập trung tinh thần.”

Bà Osaka nheo mắt ngó nghiêng không gian quán. Tôi cũng thử đảo mắt nhìn theo. Quán chỉ rộng độ 30m² với phong cách chiếu

sáng gián tiếp. Bên trong kê năm bàn đơn và năm chỗ ngồi quầy. Khách hàng đa số là học sinh cấp hai cấp ba ngồi đọc sách hoặc hút thuốc một mình.

“Bà nói tập trung nghĩa là?”

Nozaki đột nhiên lên tiếng. Gã nhào người tới trước, thấp giọng hỏi.

“Chẳng lẽ...”

“Phải. *Nó sắp đến.*”

Bà Osaka gật đầu. Nét cười mỉm vẫn trên môi, nhưng ánh mắt đã nghiêm túc lại. Cơ ớn lạnh chạy dọc sống lưng, tôi sợ hãi. Len lỏi giữa bầu không khí ấy là bản nhạc jazz nhẹ nhàng của quán.

“Xin hỏi Tahara là vị nào ạ?”

Giọng trầm thấp truyền tới từ phía trên, tôi ngẩng đầu. Chủ quán, một ông chú râu tóc hoa râm chải chuốt, đeo kính gọng mảnh, đứng trước bàn chúng tôi.

“Là tôi.”

Tôi vừa dứt lời, ông liền đưa cho tôi tờ ghi chú.

“Anh có điện thoại.”

Người đàn ông thông báo, tay chỉ chiếc điện thoại màu đen nằm ở góc quầy rồi bỏ đi.

Mở tờ ghi chú gấp làm đôi, trên nền giấy trơn là dòng chữ bằng mực xanh.

Gửi anh Tahara,

Bà Shizu có điện.

Việc của cô Chisa.

Từ trước lúc đọc tờ giấy, tôi đã cảm nhận được nó. Nhờ bà Osaka cảnh báo, nhưng cũng do tôi dần nắm được cách nó dẫn dụ và hù dọa người.

Dẫu vậy, khi thực tế diễn ra, khi tên người bà đã mất viết kèm tên đứa con gái hai tuổi hiển hiện trước mắt, tôi không tài nào bình tĩnh nổi. Tôi đưa tay lên lau những giọt mồ hôi lấm tấm trên cằm tự bao giờ.

“Anh sẽ an toàn nếu chỉ nghe máy.”

Bà Osaka căn dặn, sự hồ hởi ban nãy đã biến mất. Cơ thể đầy đà, phúng phính dường như cứng đờ vì căng thẳng.

“Không được trả lời. Chỉ áp tai vào và nghe thôi. Sau đó...” Giọng bà khàn đặc. Bà Osaka một hơi nốc cạn nước trong cốc thủy tinh. “Lúc nói chuyện điện thoại chắc chắn nó sẽ để lộ sơ hở. Khi đó tôi... sẽ phong ấn nó.”

Bà nhìn tôi bằng ánh mắt quả quyết, “Tôi sẽ ngồi đây quan sát nó. Tập trung chờ đợi thời cơ.”

Tôi gật đầu đứng dậy.

Nozaki cũng đứng ngay dậy.

Tôi còn đang bối rối chưa biết phải làm sao, đã thấy Nozaki giờ ra trước mặt bộ tai nghe và thiết bị trông như máy nghe nhạc bỏ túi.

“Tôi không thể bỏ qua tư liệu quý giá thế này được.”

Gã cười méo xẹo. Tôi nhếch mép cười gượng, nhanh chóng tiến về phía quầy.

Tôi và Nozaki đứng cạnh điện thoại. Chiếc điện thoại màu đen. Nhà ông bà ngoại cũng có một cái tương tự.

Tôi nhắc ống nghe gài bên thân máy. Ống nghe nặng nề.

Gắn một bên tai nghe vào ống nghe điện thoại, bên kia nhét vào tai, Nozaki nháy mắt ra hiệu cho tôi. Tai nghe đã nối với máy ghi âm trong tay gã.

Tôi chậm rãi áp ống nghe lên tai.

Đương nhiên tôi không định chào hỏi, cũng chưa hoảng loạn đến mức buột miệng nói gì. Dẫu vậy tôi vẫn vô thức bặm miệng thật chặt.

Đầu dây bên kia không chút tiếng ồn, nhưng không hề yên tĩnh. Từ trong ống nghe, một chuỗi âm thanh lạo xạo chỉ đủ để nghe thấy đập vào màng nhĩ tôi.

Tôi dỏng tai. Lập tức, giọng nói vang lên.

"... Ừ... ăn ở ngoài... rồi... mà..." Câu chữ như từ xa vọng lại, rời rạc, khó nghe...

Giọng đàn ông.

Thế này là sao? Hai lần trước đây tôi nghe, nó đều nói giọng phụ nữ. Phải chăng vì nó không phải con người mà là quỷ quái như Nozaki gọi, nên không có giới tính? Hay nó nói được cả hai giọng?

Karakusa cũng đã bảo, bogima hoặc bugime thường được cho là nữ, nhưng cũng có thuyết phủ nhận điều ấy.

Và cho rằng bogeyman không có hình dạng nhất định.

Đang miên man suy nghĩ, tôi bỗng nhận ra tạp âm ban nãy đột nhiên im bật.

Rồi ngay khoảnh khắc tiếp theo...

“... Trật rồi phải không... Bây giờ mày mới tới đón thì cũng muộn rồi... nhỉ?” Giọng nói yếu ớt, già cỗi nhưng đầy khiêu khích, nhạo báng vọng vào tai tôi.

Tôi không hiểu ý câu nói, tuy nhiên có thể nhận ra giọng nói ấy.

Không. Tôi chắc chắn đây là chất giọng mình từng nghe hồi bé.

Những cơn sóng kí ức dội về, đầu óc tôi chao đảo. Đúng lúc ấy...

“Ta cầu xin ngươi. Cả cuộc đời, ta đã ngậm đắng nuốt cay. Đã chịu đựng mấy năm, mấy chục năm rồi. Tại sao, tại sao ngay cả ta cũng phải...”

Lần này là giọng già nua của một bà lão. Lời khẩn cầu nghẹn ngào nước mắt. Tôi cũng biết giọng nói này. Cảm giác hoài niệm dâng trào rồi lập tức tan biến.

Bởi bà chưa một lần van vỉ tôi như vậy. Mồ hôi lại chảy từng giọt xuống cằm dù trước đây tôi vừa mới lau khô. Toàn thân tôi lạnh toát, tê dại.

Chỉ cần cảm nhận tôi cũng biết Nozaki đang nhìn mặt hoài nghi.

“Đây là...”

Gã thắc mắc. Tôi liếc nhìn gã, vừa gật đầu vừa trả lời. “Là giọng... ông bà tôi.”

Nozaki cau mày.

“Anh Tahara phòng Kinh doanh đúng không ạ. Xin hãy đợi ở đây một lát... Về việc của Chisa ạ? Nói vậy là anh Tahara sẽ hiểu ạ... Vâng, tôi biết rồi ạ... À, xin lỗi nhưng...”

Từ trong ống nghe tuôn ra một giọng nam đồng dục, truyền đến

tai tôi.

Giọng Takanashi. Trời đất như đảo lộn. Ống nghe càng thêm nặng trĩu. Những giọng nói đều mang một ý nghĩa.

Dù không có gì chứng minh, cũng không loại trừ khả năng có người nhúng tay vào. Nhưng tôi chỉ có thể nghĩ đến điều này.

Đó là... bogiwan đang nhại giọng người nhà và người quen của tôi. Bộp bộp, tiếng vỗ vai. Tôi lập tức quay sang. Nozaki vừa ấn một bên tai nghe vừa hỏi khẽ, "Đã từng có việc giống thế này xảy ra chưa?"

Tôi nhanh chóng lắc đầu, "Đây là lần đầu tiên. Hơn nữa, tôi không hiểu, tự nhiên..."

"Tôi cũng vậy. Dường như chủ đích của nó không phải là gọi cho chúng ta. Nó có ý đồ khác."

"Ý đồ khác?"

"Tôi nghĩ được mỗi thế."

"Nhưng..." Tôi chưa kịp hỏi hết câu, trong ống nghe lại truyền đến giọng nói rất nhỏ.

"... Con không mở đầu ạ... Thứ đó là gì thế ạ?"

Là giọng trẻ con. Đầy sợ hãi, bối rối, căng thẳng.

Tiếng một bé trai chưa vỡ giọng. Giọng tôi chưa từng quên, đã nói vào hôm đó, tại thời khắc đó, trong căn nhà đó.

Tôi dùng hai tay giữ chặt ống nghe.

"Trò đùa ác ý đấy. Điện đến cả công ty anh. Chắc anh bị kẻ nào đó ôm hận trong lòng."

Giọng đàn ông. Giọng điệu vờ cáu gắt để lấp liếm cho xong

chuyện.

“Cô im đi! Đẻ được một đứa mà làm như mẹ thiên hạ!”

Vẫn giọng nói đó đang quát tháo. Giọng luống cuống, cố uy hiếp ai đó.

Không... Không phải “ai đó”. Những từ ngữ ấy đang nói với ai? Những từ ngữ ấy phát ra từ miệng ai?

Tôi đều biết.

“Không phải. Đây là...” Tôi quay sang vừa định phân bua, Nozaki liền chặn họng.

“Anh Tahara.”

Gã lạnh tanh nhìn tôi.

“Tôi chẳng lấy làm bất ngờ hay thấy kì lạ đâu. Tôi đoán kiểu gì cũng có chuyện giống thế này. Makoto cũng cảnh báo từ đầu rồi.” Gã lăm băm một cách dửng dưng.

Không phải.

Tôi muốn giải thích nhưng không biết nên nói gì. Không thể dựa vào một câu nói để đánh giá sự việc. Mỗi lời nói đều có hoàn cảnh của nó.

Tôi chỉ muốn đem lại cho Kana và Chisa điều tốt đẹp nhất thôi...

Cố gắng xếp lại đống suy nghĩ rối như tơ vò, tôi loay hoay tìm lời giải thích.

“Nó còn nói nữa không?” Nozaki đột nhiên hỏi như thể chẳng có gì xảy ra.

Tôi đành quay lại tập trung lắng nghe. Nhưng giờ tôi chỉ loáng thoáng nghe thấy tiếng lẹt xẹt.

Sau lưng chúng tôi, tiếng ai đó đang kéo ghế. Tiếng thìa cà phê kêu lách cách.

Tiếng nhạc jazz của quán.

Tiếng chuông treo cửa kêu leng keng.

Tiếng cái gì chảy tong tỏng.

Viu viu, và âm thanh như tiếng gió rít.

“Ôi, bác ơi!”

Giọng kêu khản đặc của người già. Tôi và Nozaki cùng quay phắt lại.

Mọi người trong quán đồng loạt tập trung sự chú ý vào chiếc bàn cạnh cửa sổ của chúng tôi. Vài người đứng hẳn dậy, một số nhóm người ngó nghiêng.

Nhìn theo họ, tôi lập tức hoảng hốt, khẽ kêu lên.

Nơi chiếc bàn cạnh cửa sổ, bà Osaka vô hồn đổ người trên ghế. Gương mặt phúc hậu tái xanh. Miệng há hốc, không chút ý tứ.

Nửa người đỏ thẫm. Trên mặt bàn lấp loáng thứ dịch đỏ nhầy nhụa.

Cánh tay phải của bà lăn lóc dưới chân. Osaka Tetsuko, với cánh tay phải cụt tới bả vai, đang thoi thóp thở trên ghế.

Một tiếng “cạch” làm tôi bừng tỉnh.

Nozaki vừa dập ống nghe, rồi lập tức nhấc lên quay số gọi 119.

Người đàn ông trung niên ngồi ở góc phòng bùm miệng chạy vào nhà vệ sinh. Vị khách lớn tuổi thấp người nhanh nhẹn chạy tới chỗ bà Osaka. Từ sau quầy, nữ nhân viên trẻ cầm một bọc khăn chạy ra.

Tôi cố gắng lê đôi chân cứng đờ tiến đến chỗ bà Osaka, mặc kệ bản thân đang va vào hết người này đến người khác trong quán nước chật hẹp, hỗn loạn. Thân thể bê bết máu của bà Osaka đang được khách khứa và nhân viên đỡ xuống đặt nằm dưới sàn. Dù được ánh đèn vàng chiếu vào, tôi vẫn nhận ra mặt bà đang tái nhợt đi.

Phát hiện đối diện có thứ gì vừa bay vụt qua, tôi ngẩng đầu nhìn lên.

Bên ngoài cửa sổ nhá nhem tối, khuôn mặt một người đàn bà đang dòm vào bên trong.

Thấy tôi đã phát hiện ra, nó liền lùi lại rồi hòa mình vào bóng đêm. Tóc đen, mặt trắng. Còn lại, tôi hoàn toàn không thấy rõ. Nhưng nửa dưới khuôn mặt ấy, quanh phần miệng và cằm nhem nhuốc vết đỏ lôm.

Tôi lập tức hiểu ra.

Bà Osaka *bị cắn đứt* cánh tay.

Cảnh tượng Takanashi nằm co quắp ở tầng một công ty, sơ mi đỏ rực màu máu bỗng hiện ra trong kí ức tôi. Hình ảnh cậu ta ngồi trên giường bệnh, hốc hác không khác gì bộ xương khô.

Cả cảnh rèm cửa phòng bệnh bị kéo roạt vào, lấp ló phía sau là cánh tay khô quắt như que củi.

Bất chợt tiếng huyền não lôi kéo sự chú ý của tôi trở về với hiện thực đang diễn ra trong quán.

Nozaki đã chạy tới, hỗ trợ sơ cứu bà Osaka cùng các vị khách từ khi nào.

Vội vàng chen vào chỗ bà Osaka, tôi quỳ xuống cạnh Nozaki.

Thấy tôi, Nozaki vừa áp chiếc khăn đẫm máu đỏ tươi vào vết thương của bà Osaka, vừa nói, "Hình như quân chết tiết đó có thêm trí thông minh rồi."

Tôi cuống cuống chộp lấy, đưa cho Nozaki vài chiếc khăn mới lấy từ trong quây, mà cô nhân viên vừa đặt xuống sàn.

"Nó dụ chúng ta chú tâm vào cuộc gọi, sau đó..."

Nozaki gật đầu, miệng méo xệch, "Chúng ta đều bị nó dắt mũi rồi." Gã kết luận rồi tiếp tục ấn chiếc khăn mới vào người bà Osaka.

Đột nhiên, bà Osaka nâng cánh tay trái lạnh lặn lên. Những ngón tay trắng, múp míp, dính đầy máu run rẩy hướng về phía tôi.

Tôi nhìn bà. Mắt bà đờ đẫn, ánh nhìn vô định. Bà không thể thấy gì nữa.

"Anh... Tahara..."

Những ngón tay ngăn ngùn chỉ thẳng mặt tôi. Tôi lấyе bầy đưa tay ra nắm lấy.

Giữa những nhịp thở ngắt quãng, bà Osaka thều thào, "Gia... gia đình anh..."

Nói xong bà nhắm mắt, toàn thân bắt đầu co giật từng cơn.

Mọi người lao xao.

"Tôi sẽ đến bệnh viện cùng bà ấy." Nozaki đang nói với ai đó.

"Anh Tahara! Vì thế..."

Không thềm nghe hết lời Nozaki, tôi đứng bật dậy, đẩy đám bàn ghế lộn xộn sang một bên, bước vội ra ngoài.

Bên ngoài tối đen như mực.

Cảnh tượng tôi nhìn thấy ngoài cửa sổ vụt qua trước mắt. Khuôn mặt nửa trắng nửa đỏ của người đàn bà. Khuôn mặt ngay tức khắc biến mất trong màn đêm khi tôi vừa liếc nhìn.

Tôi chạy hết tốc lực ra đường lớn.

Chân vẫn chạy trên con đường bê tông, giờ đây tôi mới hiểu ra. Khuôn mặt đó không hề biến mất. Cũng chẳng đi đâu cả. Nó đang di chuyển... về hướng nhà tôi. Nhắm vào gia đình tôi.

Cả cuộc gọi, cả vết thương khủng khiếp của bà Osaka, tất cả chỉ là mồi nhử. Tôi mà lại cắn câu nữa ư?

Vừa chạy vừa lôi di động ra khỏi túi, tôi tìm số rồi gọi vào máy bàn ở nhà.

Sau năm hồi chuông, Kana nhắc máy, "A lô."

"Kana, đưa Chisa rời khỏi nhà mau."

"Dạ?"

"Đi cùng Makoto càng tốt."

"Khoan đã, sao lại?"

"Lập tức về nhà bố mẹ anh. Giờ vẫn còn tàu đấy. Nếu Chisa chịu thì đi máy bay cũng được."

"Gấp thế ạ..."

"Làm đi!"

Tôi gầm lên. Những người đi đường đồng loạt ngoái đầu nhìn.

Từ lúc nào tôi đã chạy ra tới đường lớn. Hàng loạt ô tô chiếu đèn pha, lao vun vút trước mắt tôi. Tôi điên cuồng khua tay vẫy chiếc taxi vừa thấy ở đằng xa.

"Anh phải giải thích cho rõ chứ..."

“Nó đang tới nhà mình rồi.”

“Nhưng liên lạc với bố mẹ anh thế nào...”

“Thế nào chẳng được!”

Tôi quát ầm lên. Chắc chắn ở đầu dây bên kia, Kana đang co rúm.

“Đi càng xa càng tốt. Tới khách sạn hay nhà bạn bè em cũng được, đi ngay!”

Chiếc taxi chậm rãi đỗ trước mặt tôi. Cửa xe tự động chậm chậm mở. Chẳng đủ kiên nhẫn để chờ đợi, tôi kéo cửa ra, chui vào ghế sau rồi đọc địa chỉ nhà cho tài xế.

Vừa thả người lên chiếc ghế màu trắng, tôi nghe thấy giọng nói khẩn trương từ điện thoại phát ra.

“Tôi Makoto đây. Nó đang đến à?”

“Phải. Bà Osaka đã nói thế. Bà ấy đang bị thương rất nặng.”

“Trời ơi.” Makoto sửng người.

“Thật đấy. Mọi chuyện diễn ra quá, quá nhanh... nên...”

“Tôi hiểu rồi. Đưa hai mẹ con họ về Kyoto, đúng không?” Cô đáp lời, giọng gằn xuống như cố kìm nén cảm xúc.

“Đúng. Tôi không biết khi nào nó tới. Nhưng chắc chắn chuyện ấy cô rõ hơn tôi... ”

“Chúng tôi đi ngay đây.” Makoto lập tức trả lời. “Tôi sẽ báo cho cả chị nữa. Chị không thể tới, nhưng nhất định có thể giúp tôi và anh Tahara.”

“Nhờ cô.”

Xin hãy đưa Kana và Chisa đến nơi an toàn. Nếu có chuyện xảy

ra, xin hãy bảo vệ họ.

Tất cả hi vọng, thỉnh cầu, nguyện ước của tôi đều dồn hết vào câu nói ấy.

“Anh Tahara thì sao?” Makoto hỏi.

Ừ nhỉ. Bỗng nhiên tôi hoàn toàn mất phương hướng. Vội vã gọi taxi về nhà, trước đó lại yêu cầu hai mẹ con lánh đi, thế tôi định làm gì trong căn nhà trống?

Hoang mang. Khẩn trương.

Tôi cố gắng lấy lại bình tĩnh, vò đầu rồi nói, “Tôi về nhà. Thu dọn đồ đạc và những thứ có giá trị xong, tôi sẽ đi ngay. Hãy đưa hai mẹ con họ về nhà bố mẹ tôi. Tôi sẽ đuổi theo sau.”

Thế nào tôi lại nghĩ ra câu trả lời nghe có vẻ hợp lý.

“Tôi hiểu rồi. Vậy chúng tôi đi đây. Chúng tôi chờ tin anh.”

Cuộc gọi kết thúc. Tôi nhận ra mình đang trong tư thế nửa đứng nửa ngồi ở giữa băng ghế sau. Ánh mắt khó chịu của người tài xế phản chiếu qua gương chiếu hậu.

Tôi đổ người ra lưng tựa ghế.

Chiếc taxi chuyển động chậm chạp như đang bò trên đường. Tôi nhìn cảnh vật bên ngoài, kìm nén mối nghi ngờ rằng liệu người tài xế có thực sự đang đi tới nhà tôi ở Ueikusa không.

Bíp bip, di động của tôi đổ chuông, rung bần bật trên tay.

Trên màn hình là dòng chữ “Không hiện số”.

Nhớ đến câu nói báo cho chị của Makoto ban nãy, cả lần chiếc đi động màu trắng của cô đổ chuông ở nhà mình, tôi ấn nút nhận cuộc gọi, đưa di động lên tai.

“Tôi là chị của Makoto. Anh Tahara phải không?” Giọng nói rành mạch, không cảm xúc nhưng vẫn pha chút dịu dàng.

“Vâng.” Tôi trả lời.

“May quá, tôi vẫn kịp.” Người ở đầu dây bên kia thở phào nhẹ nhõm và nói. “Anh mà rời nhà rồi thì tôi không biết phải làm sao nữa.”

“Cô có ý gì?” Tôi hỏi.

“Thằng thăn mà nói,” cô rào trước đón sau xong giải thích một tràng. “Nếu anh Tahara hội ngộ người nhà lúc này, *nó* sẽ tìm thấy nơi đó ngay. Bởi *nó* đang bám theo anh Tahara. *Nó* nhận ra anh rồi. Suốt hơn hai mươi năm qua *nó* vẫn luôn tìm kiếm anh. Anh tuyệt đối không thoát được đâu.”

Khấp lợng và cánh tay tôi nổi da gà.

“Vì thế anh không nên gặp gia đình thì hơn.” Giọng cô lạnh lùng.

Chỉ cần Kana và Chisa bình an. Tôi tâm niệm.

Nhưng, tôi yên tâm làm sao được nếu không thể ở bên hai mẹ con?

Trong hoàn cảnh này, bỗng nhiên tôi muốn trò chuyện với Kana. Lâu rồi chúng tôi chưa hẹn hò nữa. Muốn chơi đùa cùng Chisa từ sáng đến tối.

“Tôi phải sống cô độc suốt đời ư, trong nỗi ám ảnh với *nó*?”

“Không.” Cô ôn tồn nói. “Nếu thành công, có lẽ anh không phải dè chừng *nó* nữa.”

“Nghĩa là...”

“Nếu làm phép... dùng chú thuật theo cách của tôi, có lẽ chúng

ta sẽ đuổi được nó đi thật xa..." Xe taxi rung lên khi băng qua đoạn đường gồ ghề. Tôi ngó ra ngoài. Khung cảnh thật quen thuộc. Tôi sắp về đến nhà. "Nhưng việc này không có sự giúp đỡ của anh Tahara thì khó thành lắm."

"Tôi sẽ giúp cô." Tôi trả lời không suy nghĩ.

Tôi chẳng biết phải giúp làm sao, nhưng việc này có thể mang lại cuộc sống bình yên cho Kana và Chisa. Kể cả có mất tay mất chân, tôi vẫn sẵn sàng đánh đổi.

"Xin hãy cho tôi giúp. Tôi sẽ làm bất cứ điều gì."

"Không phải những chú thuật nguy hiểm như hiến tế máu hay phải đánh đổi linh hồn đâu." Giọng cô hoàn toàn nghiêm túc. Cách nói chuyện đặc trưng này khiến tôi không hiểu nổi rốt cuộc cô đang pha trò hay nói thật.

"Chỉ cần dùng đồ vật trong nhà để dựng một kết giới nhỏ. Sau đó tôi sẽ mượn thân thể anh Tahara làm vật trung gian cho bùa chú. Đổi lại, cơ thể anh sẽ phải chịu tổn thương khiến anh bất tỉnh khoảng ba ngày. Anh không phiền chứ?"

"Dĩ nhiên."

"Tốt."

Hình ảnh người phụ nữ mỉm cười hiện lên trong đầu, dù tôi không biết mặt mũi cô.

"Anh muốn xuống xe ở chỗ nào?"

Người lái xe lên tiếng. Tôi nhìn qua kính chắn gió.

Hướng dẫn điểm đỗ xong, tôi hỏi cô, "Tôi sắp xuống xe. Nên cuộc gọi..."

“Không sao, anh cứ giữ máy đi.” Cô đáp. “Khi nào về đến nhà, anh báo cho tôi. Tôi sẽ hướng dẫn anh cách giăng kết giới. Không cần vội. Lát nữa *nó* mới đến.”

Đèn xi nhan chớp tắt, chiếc taxi chầm chậm giảm tốc.

“Sau đó là phần việc của tôi.”

Câu nói của cô giúp tôi an tâm hơn. Thu hết can đảm, tôi bước ra hành lang, hướng về phía cửa.

Cạch! Tôi mở khóa thật nhanh trước khi bản thân sinh ra lưỡng lự. Chân tay tôi tê cứng vì sợ hãi. Nếu tôi mở cửa bây giờ, liệu có thứ gì xuất hiện chẳng? Nhưng không có gì xảy ra.

Tôi nhìn chăm chăm cánh cửa, bước giật lùi vào phòng khách. Toàn thân nhóp nhép mồ hôi bởi quên bật điều hòa.

“Anh mở khóa chưa?”

Vừa ngồi xuống ghế bàn ăn, chiếc di động đặt trên bàn vang lên giọng người phụ nữ, vọng khắp gian phòng.

“Vâng. Tôi mở rồi...” Sức lực như bị rút cạn, tôi trả lời một cách nặng nhọc.

“Anh vất vả rồi. Tiếp theo chỉ cần chờ đợi thôi.”

Sau đó cô im bặt. Không biết nên nói gì, tôi chỉ biết nhìn chăm chăm dòng chữ “Đang gọi”.

Phòng khách không một bóng người. Ánh đèn huỳnh quang lạnh lẽo đến khó chịu.

Dưới sàn lộn xộn những chiếc bát to nhỏ đựng đầy nước.

Tôi liếc vào góc tối tăm, nơi ánh sáng không rọi đến mà bình

thường tôi chẳng bao giờ quan tâm. Liệu đằng sau ti vi có thứ gì ẩn nấu không? Hình như trong bếp vừa có tiếng động? Biết là thần hồn nát thần tính, tôi vẫn bồn chồn không yên. Tiếng tích tắc của đồng hồ treo tường cũng làm lổ tai tôi lùng bùng.

Tôi sức nhớ đến bà Osaka. Chắc bà đã được đưa đến bệnh viện, nhưng vết thương có trầm trọng không? Liệu bà có qua cơn nguy kịch không? Dù lo lắng cho bà, tôi vẫn không ngắt cuộc gọi với chị của Makoto để gọi cho Nozaki.

“Ờ, ừm...” Tôi ngập ngừng gọi cô gái.

“Anh cứ nói.” Cô đáp.

“Bà Osaka đã... đã ổn chưa nhỉ?”

Cô gái này chắc phải nắm rõ tình hình chứ? Tôi hỏi, trong đầu hiện lên một từ nghe sắc mùi bíp bọm: thần giao cách cảm.

Im lặng. Không lời hồi đáp. Hay là cô đang tập trung tinh thần để cảm nhận tình hình của bà Osaka cũng nên. Mới thoáng nghĩ đến điều ấy, cô gái cất tiếng.

“Xin lỗi anh nhưng...”

Vẫn bằng giọng rất nhẹ nhàng, “Bà Osaka là ai?” Cô hỏi ngược lại tôi.

“Hả?” Tôi thốt ra một tiếng kêu ngu ngốc. Người giới thiệu và cho chúng tôi cách thức liên lạc với bà Osaka, không ai khác, chính là cô ta mà?

Không, gượng đã. Osaka Tetsuko là tên giả. Nozaki cũng thay mặt cô liên lạc với bà. Có lẽ chị của Makoto không biết bà hoạt động dưới cái tên Osaka Tetsuko, mà gọi tên thật của bà khi trao đổi với

Nozaki.

“Là, là người phụ nữ cô giới thiệu cho chúng tôi, nhà ngoại cảm ấy. Bình thường bà ấy làm nội trợ.” Tôi nhìn màn hình điện thoại, giải thích.

Brừ brừ. Tiếng chuông điện thoại reo. Tôi giật mình đứng bật dậy như một đứa trẻ. Tiếng điện thoại bàn. Không lẽ...

“Đừng nhắc máy.”

Cô lập tức lên tiếng. Quả nhiên. Tôi đồng tình với cô, song lại chợt nghĩ tới khả năng khác.

“Nhưng nhớ là vợ tôi hay Makoto thì sao? Cũng có thể Nozaki từ bệnh viện gọi tới nữa. Di động của tôi đang kết nối vì thế sẽ không hiển thị cuộc gọi khác. Trước hết có nên xác nhận là ai đang gọi...”

“Là *nó*. Đừng nhắc máy.”

“Nhưng...”

“Là *nó*. Đừng nhắc máy.”

Cô nhắc lại. Giọng điệu máy móc vô cảm.

Kì lạ thật.

Tôi nhìn màn hình không chớp mắt. Có gì đó không đúng, nhưng tôi không lý giải được tại sao. Bằng trực giác, tôi nhận thấy sự thiếu tự nhiên trong lời nói của cô. Điều này nghĩa là sao?

Trong lúc tôi không để ý, điện thoại bất chợt thông báo “Tin nhắn thoại sẽ phát sau tiếng bíp”.

“Anh Tahara, anh có ở đó không? Anh không cần bắt máy nhưng hãy nghe tôi nói.” Giọng nói cất lên. Điềm tĩnh và đanh thép. Chính là giọng nói chuyện với tôi từ nãy tới giờ. *“Tôi là chị của Higa*

Moakoto."

Giọng từ tin hẳn thoải dong dặc giới thiệu bản thân. Rồi tiếp tục nói.

"Tôi đã quá lơ là. Nó tinh ranh hơn tôi tưởng. Nếu anh cảm thấy ở đó có gì kì lạ, hãy lập tức rời khỏi. Đó là bẫy của nó. Trong trường hợp anh không thể ra ngoài..."

Dù giàu cảm xúc hơn ban nãy nhưng giọng điệu vẫn lãnh đạm, không chút ngập ngừng. Giọng nói lại cất lên.

"... Hãy trốn vào trong bếp. Cầm tất cả những con dao mà anh có. Hoặc nấp trong phòng tắm. Nếu trong nhà có gương lớn, anh cũng có thể trốn sau nó. Dù mạnh thế nào chẳng nữa, những thứ như thế rất ghét gương và dao."

Mọi giác quan của tôi tê liệt rồi lập tức bùng nổ.

Tôi ú ớ những thanh âm không rõ lời, không rõ tiếng.

"Anh Toahara. Anh có nghe không? Anh Tahara."

"Anh không được trả lời, anh Tahara."

"Anh phải nhanh chóng hành động. Không còn thời gian nữa."

"Vẫn còn thời gian. Xin hãy nghe tôi nói."

Hai giọng nói của cùng cô gái ấy đan xen vào nhau, vọng khắp căn phòng. Tiếng vừa rồi là của ai? Còn tiếng ban nãy? Đâu mới thực sự là cô ta?

Giọng điệu giống hệt nhau. Không khác một li.

Không thể phân biệt rạch ròi, không thể biết ai đúng ai sai, không thể phán đoán, không thể lựa chọn, không thể quyết định.

Tôi không thể cử động.

"Anh Tahara..."

Tiếng "tít" của thiết bị vang lên. Chế độ thu âm của điện thoại bàn đã ngắt. Tôi chỉ nghe thấy tim mình đập và tiếng khò khè phát ra từ cổ họng.

"Anh vất vả rồi." Từ di động phát ra giọng nữ hờ hững. "Có vẻ gây rối, nhưng không sao. Mọi sự chuẩn bị đã hoàn tất."

Ngữ điệu, chất giọng không đổi. Tất cả như giọt nước tràn ly.

"Chuyện gì... gì thế này?" Tôi chẳng buồn bận tâm đến giọng nói cao vút, ngu ngốc của mình nữa. "Chuyện này là sao? Lời nhắn ban nãy là sao? Giải thích đi! Cả chú thuật này nữa..."

Hơi thở đứt quãng. Câu từ nghẹn ứ trong cổ họng.

"Ta..." Cô ta nói. "Ta có thêm trí thông minh rồi. Chỉ vậy thôi."

Tôi sức hiểu.

Và bật dậy chạy ra cửa, mặc kệ ghế đổ. Song bất ngờ bị vướng chân vào cái gì đó nên ngã nhào xuống sàn phòng khách. Rồi lại liên tiếp va phải mấy cái gì đó khiến toàn thân ướt sũng.

Mấy cái gì đó là những bát nước muối mà tôi bày ra với niềm tin đang chuẩn bị tạo kết giới.

Nhưng thực chất là để phục vụ mục đích làm tôi khó di chuyển, không thể chạy trốn.

Cú điện thoại trong quán nước, vụ tấn công bà Osaka.

Việc dụ tôi tự cô lập ở đây, đập vỡ gương, giấu tất cả dao... Tất cả đều chỉ là mồi nhử.

Còn tôi, đã cắn câu.

Hết lần này đến lần khác.

Ư ư a a, tôi vô thức rên lên. Đang lồm cồm bò dậy để ra hành lang, tôi bỗng khựng lại.

Cửa bỏ ngõ. Và...

Thứ gì đó mang hình hài con người chầm chậm tiến vào. Trong màn đêm, tôi lơ mơ nhận ra đó là một phụ nữ. Tóc đen. Quần áo màu tro xám. Nó xông thẳng vào nhà, chẳng thèm tháo giày.

Không. Nó không đi giày. Trong bóng tối, tôi lơ mơ thấy những ngón chân. Nó đi chân trần.

Cũng không mặc quần áo. Trần trụi. Cả cơ thể phủ một màu xám tro.

Khuôn mặt ẩn sau mái tóc.

Nó lặng lẽ lướt trên hành lang, tiến về phía tôi.

Phải chạy trốn. Tôi có nên chui vào tủ để tìm dao không? Hay phá cửa ban công, trốn sang nhà hàng xóm?

Tôi đứng chôn chân tại chỗ. Ngay cả việc quay lưng bỏ chạy tôi cũng không làm được.

“Chigatsuri... chigatsuri... sa-oi... samu-an...”

Tiếng phụ nữ, giống như ngày trước, đang thốt ra những âm tiết rời rạc, vô nghĩa.

“Có ai ở nhà không?” Một âm thanh có nghĩa.

Đương nhiên tôi không trả lời. Không thể trả lời. Chỉ có tiếng thở gấp vẫn tuôn ra từ cổ họng.

“Có ai ở nhà không? Có ai ở nhà không? Có ai ở nhà không?”

Nó vừa nói vừa bước từng bước, tiến dần về phía tôi.

Khuôn mặt ẩn hiện đang phát sáng.

Không, là được chiếu sáng.

Dưới ánh đèn mờ mờ của phòng khách, thứ gì đó trắng trắng vàng vàng, một chiếc, hai chiếc, lấp ló trên bộ mặt tối hù. Thứ gì đó vẹo vọ, méo mó.

Bỗng nhiên nó dừng lại, đứng im một chỗ, đừng đưa người qua trái qua phải.

Nó đã vào tới phòng khách, vậy mà tôi vẫn không thể trông rõ khuôn mặt và cơ thể nó. Chỉ thấy thứ gì đó trắng nhợt lóa sáng ngay giữa mặt.

“Anh Hideki.” Nó gọi tôi.

Thứ dẫn dụ con người lên núi. Loài quỷ mà ông khiếp sợ.

Con yêu quái đến từ phương Tây.

Bogeyman.

Bogima.

Bugime.

Bogtuan.

“Đi thôi.”

Không.

“Lên núi.”

Đó là đâu?

“Mọi người đang đợi.”

Ai đang đợi.

“Trẻ con.”

Ai?

“Bọn trẻ con.”

Ai?

“Đấy là...” Nó chồm đến trước mặt tôi.

Thứ lẫn lộn trắng vàng kia xếp lộn xộn, lúc nhúc trên khuôn mặt nó. Chiếc nhọn chiếc gãy, chiếc ngắn chiếc dài. Chúng chậm rãi chuyển động lên xuống. Rồi cả gương mặt mở to như bị giật ngược ra sau. Hơi thở phả ra mùi hôi thối mà tôi chưa ngửi thấy bao giờ.

Chậm rãi cử động.

Cuối cùng tôi đã biết.

Thứ ngay sát mặt tôi lúc này là, là...

Răng.

Tôi đang thấy miệng nó.

Vừa nhận ra điều đó, “Ư... ư, a a, tr... trể rồi. Đủ rồi. Dừng lại đi!” Tôi gào khản giọng.

Phập, âm thanh ong ong trong não.

Lúc nhận ra hàm răng cạp vào đầu mình, ý thức của tôi tắt phụt.

2 CHỦ SỞ HỮU

Tôi bước ra ban công, ngược nhìn trời. Bầu trời như phủ màn mây mỏng. Một ngày âm u.

Trên nền trời, những chấm đen chao liệng.

Là quạ. Bình thường tôi đâu trông thấy chúng.

Mang theo lon cà chua đã rỗng lấy từ bếp, tôi châm điều thuốc đầu tiên mua lại sau mười mấy năm. Pianissimo Péti Menthol 1. Tôi chọn vì vỏ bao màu hồng và lượng hắc ín thấp, chứ chẳng rõ mùi vị thế nào. Chỉ hút một điều chắc chắn không ảnh hưởng đến sức khỏe Chisa hay để lại mùi khó chịu đâu nhỉ.

Tôi rít một hơi thật nhẹ, mặc cho khói tràn xuống phổi. Tức thì vị thuốc đắng nghét và cảm giác ngọt ngọt trong lồng ngực khiến tôi ho sặc sụa.

Dẫu vậy, cảm giác thư thái điềm tĩnh vẫn nhen lên trong trái tim đã chai sạn sau một khoảng thời gian hoảng loạn, mộng lung, đi chệch nhịp sống thường ngày kể từ hôm xảy ra bất trắc. Chúng lan tỏa và xâm chiếm lồng ngực tôi như khói thuốc vậy.

Đã hai tuần trôi qua kể từ ngày Hideki chết bí ẩn trong phòng khách nhà này.

Còn chưa rõ tối đó xảy ra chuyện gì, tôi đã được cảnh sát gọi tới đưa đi nhận xác Hideki, đi lấy lời khai, nghe kết quả giải phẫu. Sau đó quay về thu dọn gương vỡ trong nhà, chuẩn bị ma chay, chủ trì

tang lễ, lo liệu đêm trước lễ tang, phát tang, nhập quan, phúng viếng. Không chút thành thời để suy nghĩ. Hai tuần đó tôi chỉ chú tâm hoàn thành việc trước mắt.

Dụi điều thuốc vào lon cà chua, tôi quay vào phòng khách.

Vứt lon vào thùng rác rồi súc miệng, tôi sang phòng ngủ, ngắm gương mặt Chisa đang say giấc trong chăn.

Dưới chiếc chăn mỏng đắp hờ, con bé nằm sấp, thở đều đặn. Có vẻ Chisa đang ngủ rất ngon. Một đứa nhỏ chưa đầy hai tuổi như nó làm sao hiểu được chết là gì, nữa là cái chết của bố nó. Thế nên suốt đám tang con bé cực kì ngoan ngoãn. Việc ấy giúp tôi rất nhiều.

Tôi đắp lại chăn cho Chisa, rồi quay sang nhìn bàn thờ trong góc phòng.

Bàn thờ kiểu dáng đơn giản, giá cả hợp lý. Bên trong đặt tro cốt và di ảnh của Hideki. Trên di ảnh, anh ta đang mỉm cười dịu dàng. Tôi từng yêu khuôn mặt ấy.

Nhưng đó là chuyện của ngày xưa, trước khi Chisa ra đời.

Bing boong, chuông cửa kêu.

Tôi biết ai đến. Tôi được liên lạc trước rồi.

Sau khi nhìn lại để chắc chắn Chisa vẫn đang ngủ, tôi ra kiểm tra màn hình tinh thể lỏng lấp trên tường hành lang gần cửa.

Không sai. Là hai người đó. Tôi bước xuống bậc thềm, mở cửa. Nozaki và Makoto mặc tang phục, cúi thấp đầu chào tôi.

“Chia buồn với gia đình. Chúng tôi rất xin lỗi vì không thể tới phúng viếng vào đêm trước lễ tang và cả hôm tang lễ.” Nozaki

ngẩng đầu xin lỗi, dút lời lại cúi xuống.

Tay vẫn giữ cửa, tôi khẽ lắc đầu, “Không sao đâu. Tôi rất cảm kích vì hai người đã cất công đến đây.”

Tôi khách sáo trả lời bằng câu đã nói cả trăm lần từ đêm trước tang lễ đến giờ.

“Chuyện lần này, em, em vô cùng...” Makoto ngược lên nói lí nhí rồi đột nhiên im lặng. Môi cô run rẩy, mắt mũi đỏ hoe. Tóc cô đen nhánh. Đây là tóc giả hay cô đã nhuộm lại thế?

“Không sao.” Tôi lại lắc đầu, “Thôi, ngoài trời nóng lắm. Hai người vào nhà đi.”

Tôi mời họ vào.

Chị hoàn toàn ổn. Em không cần vì người đàn ông ấy mà phải bận tâm đến màu tóc, cũng không cần khóc thương. Tôi thật lòng nghĩ. Không cần phải làm đến vậy đâu.

Chỉ riêng việc họ tìm thấy thi thể của Hideki và báo cảnh sát thôi, tôi đã thấy biết ơn rồi.

Hai người cẩn thận tránh đánh thức Chisa, lặng lẽ đến trước bàn thờ, thắp hương khẩn vái. Makoto vẫn sục sục.

Tôi đặt trà lúa mạch lạnh trước mặt họ, rồi ngồi xuống phía còn lại của bàn ăn. Thấy vậy, Nozaki nhanh chóng chỉnh lại tư thế ngồi.

“Tôi nghĩ mình cũng có trách nhiệm trong chuyện này.”

Gã nói với vẻ mặt day dứt. Nụ cười mỉa mai thường thấy ở khóe miệng giờ biến mất.

“Không phải, là lỗi của em.” Makoto lắc đầu. “Nếu em cố gắng thêm chút nữa, chút nữa thôi, thì chuyện này...”

“Không cần phải xin lỗi đâu.” Tôi lịch sự đáp. “Tôi hiểu chuyện này không thể lý giải bằng những kiến thức thông thường. Cả những chuyện xảy ra lúc trước. Nghe nói đó là nguyên nhân khiến anh ấy gặp gỡ và quen biết hai người. Nên tôi không trách hai người vì lý do ấy đâu.”

Makoto lại lắc đầu như muốn phủ định, “Nhưng nếu em hành động ngay từ lần đầu gặp anh Tahara thì...”

“Makoto.” Nozaki liền giữ lấy vai Makoto đang nói mỗi lúc một lớn.

Cô lặng im, thở gấp. Nước mắt lăn dài trên gò má trắng trẻo. Tôi chợt lắng tai nghe.

Có tiếng “oa oa” khe khẽ vọng ra từ phòng ngủ đang khép cửa. Chisa giật mình tỉnh giấc.

Vừa ôm đỡ Chisa, tôi vừa tiễn hai người họ về rồi đóng cửa. Trước khi ra về, cả hai còn cúi đầu thêm vài lần nữa.

Ban nãy, khi Makoto xỏ giày, tôi hơi để ý đến gót chân cô. Có lẽ do đi không quen kiểu giày loafer nên gót chân cô trầy da đỏ ửng.

Quay vào phòng khách, Chisa vẫn ủ ê khóc trong lòng tôi. Phải chăng trước khi giật mình tỉnh giấc vì giọng Makoto, con bé đã mơ một giấc mơ đáng sợ? Giấc mơ ngỡ dài nhưng thực tế chỉ là một khoảnh khắc lúc gần tỉnh giấc.

Tôi đủ bình tâm để suy nghĩ được cả chuyện đó cơ.

Tôi áp má lên đầu Chisa, đi đi lại lại quanh phòng khách, bếp và phòng ngủ. Mây trắng vẫn giăng kín bầu trời. Dăm ba con quạ đang chao lượn. Giờ tôi mới nhận ra chúng do Makoto gọi đến.

Dần dà tôi chấp nhận chuyện tâm linh, phi khoa học. Những việc xảy ra trong căn nhà này có lẽ là lý do lớn nhất. Hideki đã phải chịu kết cục như thế.

Thi thể anh ta lúc tôi thấy trong nhà xác, bị khoét gần hết đầu và nửa bên phải khuôn mặt.

Tôi không ngất, cũng không thấy buồn nôn. Chỉ là tôi không thể nhìn thẳng vào bộ mặt xám ngoét, méo mó, chỉ còn một nửa của Hideki.

Không loại trừ khả năng Hideki bị sát hại, nhưng cảnh sát chưa thu được lời khai nào có liên quan, cũng không tìm thấy chứng cứ. Tuy nhiên, thật khó tin cái chết của anh ta là tai nạn nên họ vẫn tiếp tục điều tra.

Tôi nhận được bao nhiêu từ bảo hiểm nhân thọ nhỉ? Dĩ nhiên, dù được nhận toàn bộ tiền bảo hiểm thì cũng không đủ. Tôi phải làm việc. Liệu tôi có tìm được việc không?

Tôi phải chăm sóc Chisa. Nhưng sẽ tìm thấy nhà trẻ tốt cho con bé chứ?

Quá nhiều việc phải nghĩ, phải làm. Chisa đang nằm trong lòng khóc ngằn ngặt, vậy mà tôi không hề thấy giận dữ, suy sụp hay tuyệt vọng.

Với kiểu chết của Hideki, tôi khá sốc và không muốn chấp nhận sự thật. Nhưng với cái chết của anh ta, tôi không cảm thấy đau buồn hay mất mát gì. Tôi lại ngó ra ngoài cửa sổ. Bầu trời dường như nhiều mây hơn ban nãy, xám xịt và nặng nề.

Nhưng tâm trạng tôi lúc này vô cùng nhẹ nhõm, thậm chí có

chút phần chấn.

Hideki đã không còn trong căn nhà này.

Cũng không thể ép tôi nuôi con theo cách của anh ta được nữa.

“Chúc mừng em. Mình cùng nuôi dạy con em nhé.” Kết hôn được nửa năm, tôi mang thai. Sau khi biết tin, Hideki đã chúc mừng rồi xoa đầu tôi.

Tôi từng rất vui vì điều ấy. Thiếu thốn tình cảm gia đình từ nhỏ vì bố mẹ luôn chìm đắm trong men rượu, tôi thấy mình không đủ tự tin nuôi con, thậm chí chưa từng nghĩ đến chuyện sinh nở hay làm mẹ. Nên câu nói lúc ấy của anh ta thực sự giúp tôi phần chấn hơn rất nhiều.

Nhưng tôi bây giờ muốn dạy cho tôi từng bật khóc vì hạnh phúc và cảm kích ngày ấy rằng:

Hideki chẳng giúp được gì hết.

Trái lại anh ta còn trút thêm gánh nặng, khổ đau cho tôi.

Ngắm lại thì diềm báo đã xuất hiện khắp nơi, trong mọi việc chúng tôi làm.

Việc đầu tiên có thể kể đến là khi Chisa ra đời.

Tuy cơn co thắt tử cung đau đến mức tôi phải hét toáng lên, bác sĩ vẫn bảo đó chưa phải chuyển dạ thật, và tiêm cho tôi rất nhiều loại thuốc kích thích chuyển dạ. Cơn đau ngày một dữ dội, tôi dần mất nhận thức, chỉ biết gào thét.

Khuya hôm ấy, cơn chuyển dạ tới, nhưng tử cung của tôi lại không mở. Hai chân giạng trên bàn đẻ, tôi nức nở trong cơn đau đẻ

không biết khi nào mới kết thúc, cầu xin bác sĩ cho sinh mổ hết lần này đến lần khác. Chắc hẳn các bác sĩ đã giải thích cho tôi lý do không thể sinh mổ, nhưng tôi không tài nào nhớ nổi.

Quá trưa hôm sau, cuối cùng Chisa cũng chào đời. Tôi như cái xác rỗng, chỉ còn sức nằm im ngấm nhìn đứa nhỏ đỏ hỏn, nhăn nheo. Nước mắt lặng lẽ lăn dài, không phải vì thương con hay cảm xúc lớn lao như bản năng người mẹ. Đơn thuần là cảm giác nhẹ nhõm khi trút bỏ được gánh nặng.

Lúc Hideki tan làm và tới bệnh viện thì đã là buổi tối.

Sức còn yếu thì không được phép cười nói với mấy cô y tá mới quen à?

Anh ta nhìn tôi rồi cợt nhả buông câu, “Ồ, sinh đẻ có vẻ cũng nhàn nhỉ.”

Nụ cười tôi đông lại. Không thể đáp trả một lời. Tận sâu trong tim tôi lúc ấy đã dần nguội lạnh và trở nên băng giá.

Nhưng việc này chưa mang tính quyết định. Mặt khác, giờ nhìn lại, đó chỉ là chuyện tầm phào.

Đàn ông tuyệt đối không hiểu được sự vất vả của đàn bà khi chuyển dạ, đau đẻ. Nếu phải trải qua cơn đau giống vậy, chắc hẳn họ sẽ chết mất. Có khi họ còn chẳng chịu nổi cơn đau bụng kinh mỗi tháng của phụ nữ ấy.

Tôi từng đọc được, nghe được rất nhiều câu chuyện như thế. Trên báo mạng, trong truyện tranh nuôi dạy con và ở những buổi gặp mặt buôn chuyện tẻ nhạt với hàng xóm.

Vì thế tôi đã bỏ qua thái độ và lời nói của Hideki khi ấy, cả

những việc thường xuyên xảy ra về sau. Tôi đã quy tất cả vào “chuyện thường tình” của đàn ông, những chuyện mà ta chỉ có thể cười trừ.

Sự kiện tiếp theo là vào mùa xuân, hồi chúng tôi còn đang sống thử.

Hôm ấy tôi bị cảm nặng, ngủ li bì suốt một ngày ở nhà.

“Anh sẽ không khiến Kana phải vất vả đâu.”

Anh ta cười nói rồi đi làm. Còn tôi rên rỉ trong chăn vì bị cơn cảm lạnh và cảm giác buồn nôn giày vò.

Đến sẩm tối, tôi đã bớt sốt và buồn nôn nên đột nhiên đói bụng. Hideki sẽ nấu gì cho tôi nhỉ? Hay mua đồ mang về? Anh không nấu ăn nên chắc là phương án sau. Đồ ăn sẵn trong cửa hàng tiện lợi hay bất cứ thứ gì cũng được, tôi đều muốn ăn.

Tôi nằm một mình trong căn phòng mờ tối đợi anh liên lạc, đợi anh về.

10 giờ tối, Hideki về đến nhà.

“Em thấy thế nào?”

Anh ta thản nhiên hỏi. Tôi gắng gượng thều thào.

“Em... đói.”

“Tự làm gì ăn đi,” anh ta nói, rồi nhìn quanh căn phòng và hỏi, “Em chưa dọn dẹp nhà cửa à?”

Tôi sững sờ lắc đầu.

“Hideki, bữa tối...”

“Anh ăn rồi.” Anh ta ưỡn ngực. “Anh đã hứa sẽ không khiến Kana phải vất vả mà.”

Cười tự hào.

Tôi cố lết dậy, lão đảo bước vào bếp, trộn cá hộp với mayonnaise, phết lên bánh mì, nướng rồi ăn. Và cứ đứng đờn đờn ở đó.

Tôi nhớ mình ăn ba lát bánh, nhưng đến đêm tôi lại thấy nôn nao nên đã nôn ra hết.

Lần đó tôi cũng lựa chọn thỏa hiệp. Đúng hơn là tự trách. Tự trách chuyện xảy ra là vì mình không thường nói chuyện với anh. Trong việc này, tôi cũng... không, lỗi nằm ở tôi. Đơn giản là tôi vẫn có thể nhờ anh mua đồ ăn dù ốm nặng đi nữa. Việc tôi không nói ra nguyện vọng mà chỉ chờ đợi thật quá ỷ lại, quá trẻ con.

Cuối cùng tôi kết luận ngắn gọn: Tự làm tự chịu.

Kí ức của tôi lại ngược xuôi dòng thời gian, rồi dừng ở tuần trăng mật.

Chúng tôi xuống tàu ở ga K, nguyên quán nhà ông ngoại Hideki. Chuyến du lịch của chúng tôi không có kế hoạch cụ thể. Trước giờ, mỗi lần đi chơi với nhau, Hideki chẳng mấy khi lên dự định rõ ràng.

Chuyện thường gặp của chị em. Khổ sở vì bạn trai hay chồng không có khả năng lập kế hoạch.

Nhưng tôi chỉ cần Hideki là đủ. Thực tế, chuyến trăng mật cũng khá vui, như cuộc sống của chúng tôi ở thời điểm đó.

Khi anh thỏ thẻ "Anh muốn có con" ở sảnh suối nước nóng Tử Bảo, cả tâm trí, trái tim và thân thể tôi như vỡ òa. Tôi bật khóc. Lần đầu tiên từ khi sinh ra, tôi muốn ôm chầm lấy ai đó, mặc kệ những ánh mắt xung quanh. Cố kìm nén cảm xúc, tôi rụt rè đáp lại.

“Em cũng... muốn có con với anh Hideki.”

Hideki bước vào khu tắm nam, khuất dạng sau tấm rèm che. Tôi chăm chú đọc tấm biển lớn treo trên bức tường trước mặt, cố lấy lại bình tĩnh.

Nguồn gốc suối nước nóng Tử Bảo

Tương truyền từ xa xưa, thôn K vốn là vùng nông nghiệp. Người dân chủ yếu trồng trọt, hái lượm rau quả rừng, sống cuộc sống tự cung tự cấp.

Năm 2005, trong quá trình thi công đào móng, người ta tìm thấy mạch nước nóng ngầm. Với nhiệt độ nước là 42°C cùng màu nước đỏ nâu giàu chất sắt, nơi đây đáp ứng đủ tiêu chuẩn về thành phần, lượng nước để khai thác dịch vụ suối nước nóng và bắt đầu được đưa vào hoạt động với tên gọi “Suối nước nóng Tử Bảo” vào mùa thu năm sau.

Tên gọi bắt nguồn từ dòng chữ “Tử Bảo” khắc trên một bia đá cổ dưới chân núi gần đây. Theo các nghiên cứu, bia đá đã tồn tại từ trước thời Edo. Các nhà sử học dân gian cho rằng rất có thể Tử Bảo là tên vùng đất hoặc tên ngọn núi.

Nhờ hàm lượng sắt cao, suối nước nóng Tử Bảo được xếp loại “nước chứa chất sắt”. Vì vậy ngoài tác dụng làm tan vết bầm tím, giảm đau nhức xương khớp như các suối nước nóng khác, nơi đây đặc biệt giúp cải thiện triệu chứng chịu lạnh kém hoặc thiếu máu. Ngoài ra, người ta cho rằng nó còn mang lại hiệu quả cân bằng hormone và hạn chế một số chứng bệnh nữ

giới thường gặp như bệnh phụ khoa hay rối loạn kinh nguyệt.

Gì mà “người ta cho rằng”? Vòng vo, lấp lửng thế.

Để tránh khiêu nại à? Kinh doanh suốt nước nóng cũng vất vả phết nhỉ. Cảm thấy bản thân đã bình tĩnh, tôi liền đi tới phòng thay đồ của khu tắm nữ.

Khách trong phòng thay đồ và dưới bồn tắm đông nghịt khiến tôi hơi bối rối, nhưng vừa ngâm mình vào làn nước nâu đỏ ấm áp, tôi nhẹ nhõm hẳn. Vừa lau mồ hôi đổ trên trán bằng cả hai tay, tôi vừa lơ đãng nhìn quanh bồn tắm mịt mù hơi nước.

Ở đây có cả bồn gỗ thông và bồn đá. Nước nóng chảy ra từ miệng một con rồng đúc bằng đồng, trông khá hung dữ.

Người chân tay lòng không đang tắm tráng đằng kia chắc độ trên ba mươi.

Người phụ nữ đứng tuổi đang ngâm ngập đến tận cổ, đầu cúi xuống như cầu nguyện đối diện tôi có lẽ là dân vùng này.

Chợt nhận ra mình đã ngâm khá lâu, tôi vội vàng bước ra khỏi bồn tắm.

Tôi lau người trong phòng thay đồ, cúi xuống mặc đồ lót.

“Cho tôi nhờ với.”

Đột nhiên có người cất tiếng. Chiếc tủ bên cạnh tôi mở ra. Bởi một bàn tay đeo găng da màu đen.

Khi tôi quay sang nhìn, người phụ nữ nhỏ thó khẽ xin phép “Xin lỗi chị”, rồi nhét chiếc ba lô đeo lưng to đùng vào tủ đồ. Tóc đen, ngắn. Mặt không trang điểm, lạnh lùng. Tôi không đoán nổi chị ta

lớn hơn, ít hơn hay bằng tuổi mình.

Lùi ra một chút, nhường chỗ cho người phụ nữ, tôi vừa mặc quần áo lót, vừa lén liếc sang chị ta. Chị ta ăn mặc đơn giản, áo polo đen dài tay phối với quần Jeans.

Người phụ nữ tuân tự lôi khăn tắm và một túi nhỏ từ ba lô, ôm bên hông rồi cởi găng tay.

Tôi nhìn không chớp mắt.

Toàn bộ phần mu bàn tay và ngón tay của chị ta loang lổ những vết trắng đỏ. Phần da màu trắng lõm vào, phần màu đỏ lồi ra, cả hai phần đều bóng láng.

Vết sẹo lồi trông có vẻ giống vết bỏng.

Tôi bất giác ngẩng đầu nhìn lên. Người phụ nữ sau khi nhét cả găng tay và túi nhỏ vào tủ khóa rồi túm lấy vạt áo, cởi bỏ một cách tự nhiên, thoải mái.

Lưng chị ta toàn sẹo là sẹo. Vết lớn nhất chạy thẳng một đường từ vai phải xuống tận hông trái. Có vết dài dọc sống lưng. Có vết to như đồng xu 10 yên ở eo. Giữa những vết sẹo to chẳng chịt vô số vết sẹo nhỏ ngang dọc như lấp đầy khoảng trống. Sẹo ở cả hai cánh tay và vai. Dưới cánh tay thấp thoáng vết bầm mới.

Cởi áo lót xong, người phụ nữ liền cúi người cởi quần jeans. Đùi, cẳng chân, bắp chân chị ta cũng kín sẹo. Đúng lúc chị ta sắp cởi quần lót, tôi vội vàng chuyển ánh mắt sang chỗ khác.

Tim đập thành thịch. Tôi hít thở một cách khó nhọc như thể đã quên mất cách hô hấp. Cảm thấy cơn ớn lạnh đang lan khắp cơ thể, tôi run rẩy mặc lại quần áo.

Tôi không rõ vì sao người chị ta lại nhiều sẹo như thế. Nhưng tôi đoán được.

Vì bạo lực... Người phụ nữ ấy đang bị bạo hành. Ở gia đình. Chắc chắn do bạn trai hoặc chồng.

Nghĩ vậy tôi mới để ý. Tôi đảo mắt nhìn quanh, cố ra vẻ tự nhiên nhất có thể.

Người đàn bà tóc điểm bạc đằng xa. Cô gái trẻ hơi mũm mĩm bước ra khỏi bồn tắm ngay lúc ấy. Người phụ nữ có cặp lông mày đang sấy tóc. Tôi nhìn thấy khuôn mặt trầm ngâm của cô qua tấm gương.

Từ khoảnh khắc ấy, tôi vỡ lẽ.

Ngoài lý do vốn có, cái tên Suối nước nóng Tử Bảo còn mang ý nghĩa gì?

Từ “bệnh phụ khoa” ghi trên tấm biển ám chỉ điều gì?

Ám chỉ những người chịu tổn thương hơn ai hết bởi từ “con cái”, nhưng vẫn cố bám víu vào nó...

Những phụ nữ vô sinh.

Không phải tất cả các cô các chị hôm ấy đều như vậy, nhưng người phụ nữ chân tay lòng không đang cọ rửa, người ngâm mình ngồi đối diện, người có cặp lông mày và cả người phụ nữ đầy sẹo đứng cạnh tôi nữa, có lẽ họ đều...

Giờ nghĩ lại, tôi mới thấy mình thật ấu trĩ khi đã quá vui mừng trước viễn cảnh và kế hoạch của Hideki. Tôi chợt thấy lo lắng, tim đập loạn nhịp.

Mặc kệ mái tóc còn chưa kịp sấy, tôi vội vàng bước ra sảnh chờ.

Người phụ nữ với tấm lưng nhỏ đầy sẹo, một tay cầm đồ rửa mặt, tay còn lại mở cửa phòng tắm lướt ngang qua tôi.

Ngoài sảnh, Hideki đã ngồi chờ ở sofa. Khăn vắt trên cổ, tay cầm chai sữa nhỏ đã hết. Nhìn thấy tôi, anh ta giơ chai sữa lên.

“Sữa vị cà phê đấy.”

Anh ta vui vẻ nói. Tôi gượng cười đáp lại.

Chúng tôi lên đường quay lại ga. Trên đầu chúng tôi, hoàng hôn đã nhuộm tím trời.

“Anh Hideki này.”

“Sao em?” Hideki nhìn tôi.

Tránh ánh mắt anh, tôi ngược nhìn bầu trời, rồi lại quay sang anh.

“Nếu em không thể có con thì sao?” Tôi hỏi.

Hideki bất ngờ ra mặt. Anh ta lập tức mím chặt môi một cách khó hiểu, khoanh tay trước ngực, lặng im ngẫm nghĩ. Xung quanh chỉ còn tiếng bước chân lạo xạo của hai chúng tôi.

Sân ga dần hiện ra trước mắt.

“Ừm, nếu thế...” Hideki nhìn thẳng vào mắt tôi. “Anh sẽ hỗ trợ hết mình để chữa bệnh cho Kana.”

Anh nghiêm túc nói. Cả giọng điệu và ánh mắt anh đều rất kiên định.

Lúc ấy, nếu chúng tôi thẳng thắn bày tỏ suy nghĩ của mình thì mọi chuyện đã tốt đẹp hơn. Tôi nên ưu tiên việc ấy, cho dù có phải cãi cọ và biến tuần trăng mật thành thảm họa.

Nhưng tôi đã lỡ lựa chọn niềm vui, lựa chọn một chuyến du lịch

không cãi vấ.

Sau khi sinh Chisa, tôi càng cảm nhận rõ rệt sự khác biệt trong suy nghĩ giữa mình và Hideki.

Vừa làm thủ tục ra viện, về đến nhà, tôi đã trông thấy một chồng sách cao như núi trên bàn ăn. Đủ loại cuốn to, cuốn nhỏ, cuốn dày, cuốn mỏng. Bìa cuốn nào cũng vẽ minh họa hình trẻ sơ sinh cùng đôi nam nữ đang cười rạng rỡ.

“Đây là...”

“Sách tham khảo dạy nuôi con đấy.” Hideki cười. “Chúng mình là bố mẹ lớp Một mà.” Anh ta hồ hởi khoe.

Mau đọc hết chỗ sách này. Rồi nhanh chóng thực hiện đi. Anh ta giục tôi. Chẳng khác gì ra lệnh. Mỗi tối, sau khi tan làm về, anh ta sẽ hỏi tôi chủ đề, nội dung phần sách cần đọc của hôm đó. Không, nói đây là “bài thi vấn đáp” thì đúng hơn.

Chisa khóc lóc, đòi sữa mẹ suốt ngày. Chỉ chăm con bé thôi tôi đã mệt lử rồi, thời gian đâu mà đọc sách. Vậy mà mỗi lần tôi không trả lời được, Hideki sẽ thở dài thất vọng, và lập tức tách Chisa khỏi tôi bằng bộ mặt tươi cười giả tạo.

“Thế em đọc sách đi. Anh trông Chisa cho.” Rồi bắt đầu chơi đùa, xoay vắn Chisa, mặc cho con bé la khóc, gào thét. Không thể chịu được, tôi toan bế Chisa thì anh ta lại trưng ra vẻ mặt không thể tin được.

“Đã hứa là cả hai sẽ cùng nuôi con rồi mà.” Anh ta nói.

Tôi muốn hét vào mặt anh ta. Muốn nói cho anh ta biết tôi dồn nhiều công sức cho Chisa cỡ nào. Con bé đòi sữa mẹ cả khi anh

đang say ngủ. Bú xong con bé cũng đầu ngủ ngay. Tôi quá mệt mỏi vì anh cứ hô hào làm này làm kia, nhưng chẳng mảy may cân nhắc đến thực tế.

Nhưng thay vì giận dữ với anh ta, tôi lại lựa chọn nhẫn nhịn cho qua mọi chuyện.

Giống tuần trăng mật. Tôi lảng tránh tranh cãi vì không muốn mối quan hệ của chúng tôi trở nên căng thẳng.

Bây giờ ngẫm lại, tôi mới thấy mình quá chủ quan. Đáng ra tôi phải hành động sớm hơn.

Đã một tháng trôi qua kể từ ngày Hideki mất.

Tôi bắt đầu công việc bán thời gian ở siêu thị gần nhà. Từ lúc tốt nghiệp cấp ba, đây là lần thứ ba tôi làm trong siêu thị. Lý do vô cùng đơn giản, ít nhiều tôi cũng biết cách làm việc.

Không thể tùy tiện chọn đại nhà trẻ, nhưng cũng không thể kén cá chọn canh mãi.

Tôi không định nhờ vả bố mẹ Hideki. Trước đó nhà bên ấy vì quá sốc trước cái chết của người con trai độc nhất, đã trút mọi khổ đau, buồn thương lên tôi.

Cụ thể, họ chì chiết tôi thế này.

Hideki chết bí ẩn chẳng phải do con dâu bỏ đi à? Chắc chắn con trai với con dâu có bất hòa. Hôm ấy, chẳng rõ lý do, con dâu tự nhiên dẫn cháu nội về chơi, rất đáng ngờ. Lại còn đi cùng một cô gái trẻ nhuộm tóc hồng.

Tôi hiểu ông bà khó mà chấp nhận được chuyện đã xảy ra.

Song tôi không định kể với họ chi tiết sự tình. Rằng Hideki bị ma quỷ nhắm tới. Và bị nó giết chết.

Bởi họ sẽ cho là tôi đang bịa chuyện hoặc mất trí rồi.

Thực lòng tôi không muốn tin mấy chuyện ma quỷ. Nhưng vì quá nhiều việc xảy ra ngay trước mắt, tôi buộc phải chấp nhận. Nếu có cách lý giải thông thường nào hợp lý hơn, tôi sẵn lòng chọn ngay không lưỡng lự.

Quay lại chuyện tìm nhà trẻ cho Chisa.

Nơi được đánh giá cao thì đắt đỏ, nơi vừa tiền thì phản hồi lại không tốt. Nơi giá tốt, đánh giá ổn thì đã kín chỗ.

Trong khi tôi còn loay hoay với mớ bong bóng sau cái chết của Hideki thì hai người, đối với tôi chỉ là người đứng nước lã, đã đưa tay ra giúp đỡ.

Đó là Makoto đã nhuộm lại tóc hồng, và Nozaki, có vẻ vẫn đang ráo riết tìm hiểu về yêu quái.

Makoto đến nhà tôi hằng ngày. Nozaki đến cùng Makoto ít nhất một tuần một lần, để thông báo những tin tức mới về con quỷ kia, hoặc miễn cưỡng chơi đùa với Chisa nếu Makoto rủ rê.

Tôi vốn không muốn dựa dẫm vào hai người họ, nhưng nhờ họ tôi có thêm thời gian lựa chọn nhà trẻ. Tôi vô cùng cảm kích họ vì điều này.

Hơn nữa, tôi cũng mừng vì Chisa quăn cả hai, đặc biệt là Makoto.

Chisa không dạn người. Nếu gặp người lạ trên đường, dù là người lớn tuổi quý trẻ con gọi, con bé cũng giấu mặt vào người tôi.

Thậm chí mặt mày người kia mà dữ tợn, con bé còn khóc thét lên. Hôm tôi đưa Chisa đi xem trình diễn trang phục thú bông, con bé cũng sợ hãi la khóc om sòm. Makoto và Nozaki thuộc số ít người Chisa chịu thoải mái chơi đùa cùng.

“Đây là bùa kenbara* của đền Ise. Nghe nói nó có thể bảo vệ bình an cho gia chủ.”

Xế chiều một ngày cuối tháng Chín, Nozaki đưa tôi lá bùa kenbarai bằng gỗ thon dài khoảng 20 phân, bao bên ngoài là tờ giấy trắng, gấp thành hình thanh kiếm. Trên giấy đề chữ rất to, viết bằng bút lông “Thiên Chiếu Hoàng Đại Thần Cung”, ấn dấu triện đỏ trang trọng. Phần đầu nhọn của tờ giấy quét một lớp mực rất đậm.

“Đều xuất xứ từ Mie. Hơn nữa đền Ise được coi là cội nguồn đền chùa Nhật Bản. Bùa ở đó chắc sẽ linh nghiệm hơn chỗ khác. Theo lệ phải đặt ở bàn thờ thần, nhưng tôi nghĩ đặt ở bàn thờ thông thường cũng được.”

Nozaki nhoén miệng cười. Song ánh mắt cực kì nghiêm túc.

“Nghĩa là, có thể nó... sẽ lại đến à?” Tôi hỏi.

Nozaki nhìn Makoto đang nằm sấp, chơi với Chisa ngoài phòng khách.

Makoto vẫn nằm nguyên, ngẩng đầu lên nhìn tôi, mặt nghiêm túc.

“Em không chắc. Nhưng không thể khẳng định nó sẽ không tới nữa.” Nói xong, cô cúi xuống ôm lấy Chisa và cù hông con bé. Chisa lăn qua lăn lại, cười khanh khách.

Nozaki tiếp lời, “Phòng thờ cũng tốt. Chúng ta vẫn chưa biết nó

dựa vào tiêu chuẩn gì để xác định con mèo. Tuy nhiên, nó đã biết tên chị Kana và bé Chisa.”

Tôi nhớ đến giọng phụ nữ đứng tuổi phát ra từ điện thoại bàn ngày đó. Không sai. Giọng nói đó đã gọi tên Hideki, và tên tôi.

“Nhưng Chisa...”

“Đồng nghiệp của anh Tahara đã nghe được. Hơn nữa, còn trước khi con gái chị ra đời, trước khi bé chính thức được đặt tên.”

Chuyện này là sao. Tôi không hiểu gì hết.

“Tôi cũng không biết tại sao.” Nozaki nói nhẹ nhàng. “Tuy nhiên có thể coi tình huống đó là một minh chứng khác để chúng ta hiểu rằng nó là một thứ siêu nhiên. Dẫu nó thu thập thông tin về chúng ta bằng cảm quan hay phương thức nào chẳng nữa thì cũng không giống với cách của chúng ta...”

Từ giữa chừng câu nói của Nozaki, tôi có cảm giác hình như thay vì nói với tôi, gã đang tự giải thích cho chính mình. Nozaki nhìn ra phòng khách.

Makoto đang vòng tay bế Chisa. Trong vòng tay cô, Chisa say ngủ, miệng hơi há ra.

“Trẻ con cứ chơi mệt là ngủ.”

Cô vui vẻ nói với Nozaki. Gã không đáp mà quay sang tôi.

“Việc chúng tôi có thể làm là cố gắng ngăn nó lại gần hai mẹ con. Những túi bùa thông thường dễ dàng bị nó phá hủy. Từng chứng kiến chuyện ấy hai lần nên chắc chị Kana hiểu rõ. Nhưng nói cách khác, nếu lớp bùa bảo vệ vững chãi, có khả năng nó sẽ không tới. Dù là thứ siêu nhiên phi khoa học cỡ nào, ta cũng có thể dựa

vào logic để tìm biện pháp đối phó thích hợp.” Nozaki liếc sang miếng bùa trong tay tôi. “Tôi và Makoto, hai chúng tôi sẽ dốc toàn lực bảo vệ mẹ con chị.”

“Cảm ơn anh.” Tôi đáp ngắn gọn. Tôi hiểu ý gã, cũng rất mừng vì họ luôn lo lắng cho tôi và Chisa.

Chính vì vậy, khi nghe gã nhắc đến từ “hai lần”, ngực tôi chợt nhói lên.

Sau khi tiễn hai người họ, tôi đặt Chisa nằm trên tấm đệm trong phòng ngủ rồi bắt đầu chuẩn bị bữa tối. Bí ngô hầm hôm qua còn thừa. Thịt lợn xào gừng cho thật nhiều hành tây cùng ít thịt thái vụn. Xúp miso với đậu phụ và rong biển. Dưa chuột, rau diếp, cà chua bi làm salad.

Tôi nghe thấy tiếng thở đáng yêu của Chisa. Nấu bữa tối xong thì gọi con bé dậy luôn? Hay để Chisa tự tỉnh giấc? Không, ăn muộn quá không tốt cho sức khỏe, còn ảnh hưởng đến thói quen sinh hoạt nữa.

Tôi trầm ngâm suy nghĩ chuyện của mình và Chisa. Về cuộc sống sau này của hai mẹ con. Về khoảng thời gian bị Hideki cướp mất. Về ngày tôi tự tay giật xé, cắt nát những túi bùa.

Một năm sau ngày Chisa ra đời, Hideki thường xuyên mua đủ các loại bùa bình an. Cửa đền Melji, đền Yasukuni, chùa Senso, đền Kanda, đền Igusa Hachimangu, chùa Jindal, đền Tokyo Daijingu, đền Omiya Hachimangu, chùa Zojo...

Mấy chục túi bùa bình an và trừ tà treo đầy phòng khách, phòng ngủ, thêm cửa, phòng vệ sinh. Những cái túi nhỏ sắc sỡ, hoa mắt,

và những tờ giấy ghi gì đó bằng bút lông, đóng dấu triện phôi trương, bủa vây chúng tôi.

“Sao anh mua nhiều thế?” Tôi vờ hỏi bằng giọng, che giấu sự mỉa mai trong giọng nói.

Hideki cười nói, “Bảo vệ gia đình là trách nhiệm của người cha mà em.”

Không phải tôi không hiểu cảm giác muốn tin tưởng vào thần phật. Như tâm lý khi đi đền chùa sẽ ném tiền xu và chấp tay cầu nguyện. Bản thân tôi cũng có suy nghĩ như vậy. Nhưng hành động của Hideki không phải hơi quá rồi sao?

Lúc ấy tôi còn nghĩ, hay anh ta ảnh hưởng từ ai đó trong “Hội các bố”?

Chúng tôi làm quen và qua lại với vài cặp vợ chồng có con tầm tuổi Chisa, sống cùng chung cư hoặc ở công viên gần đấy. Hideki nhanh chóng kết thân với các ông bố, trao đổi liên lạc và tụ tập gặp gỡ họ vào những ngày nghỉ. Ngay cả khi không gặp nhau, anh ta vẫn hí hoáy nhắn tin, lướt Twitter và LINE.

Tôi vốn chẳng quan tâm mấy cái mạng xã hội, nhưng thì thoảng sẽ gặp chị Kozue, vợ anh Tsuda sống ở chung cư gần nhà. Chúng tôi sà sà tuổi, suy nghĩ nhiều điểm giống nhau, nên ngoài chị, tôi chẳng có mối quan hệ thân thiết nào đặc biệt. Tất cả chỉ dừng ở chào hỏi vài câu xã giao về thời tiết ngoài công viên. Điều đó đến giờ vẫn không thay đổi.

Không phải tôi giao tiếp kém. Tôi cũng không định đổ lỗi cho con gái, nhưng nguyên nhân lớn nhất là bởi Chisa rất nhút nhát. Mỗi lần nhìn thấy gương mặt sợ hãi, căng thẳng khi gặp người lạ

của con bé, tôi không đành lòng.

Dù thế, thi thoảng Hideki vẫn dẫn tôi đến buổi tụ họp của các ông bố bà mẹ có con nhỏ.

“Tôi là Kana, vợ anh Tahara.”

“Tôi là Tsuchikawa.”

“Còn đây là vợ tôi, Junko.”

Họ vui vẻ giới thiệu và đưa tay về phía tôi. Tôi bắt tay.

“Chị hiện đang làm gì?” Anh chồng hỏi.

“Trông chị rất có phong thái nữ doanh nhân thành đạt. Chắc chị phải giỏi giang lắm.” Chị vợ tăng bốc.

“Tôi...”

“À, nhà tôi từng làm bán thời gian ở siêu thị suốt một thời gian. Khi biết tin vợ mang thai, tôi bắt cô ấy nghỉ luôn. Làm ở đó toàn phải bê vác nặng thôi. Phải không, Kana?” Bế Chisa trên tay, Hideki nhìn tôi chăm chăm.

“Vâng, vâng.” Tôi chẳng biết nên đáp gì ngoài mấy từ vô nghĩa.

“Ồ, vậy trước đó chị nhà làm gì?”

“À, ở Ikebukuro...”

“Làm thêm ở quán nhậu, làm ba năm thì phải. Cũng được cất nhắc lên quản lý xếp ca, và được mời làm nhân viên chính thức. Nhưng thật ra nhà tôi ghét giao tiếp, cũng không thích không khí náo nhiệt nên nghỉ việc. Hình như chuỗi đó được đánh giá cao trong ngành lắm, hơi tiếc.”

“Đ... đúng vậy.”

Các cuộc gặp mặt lần nào cũng giống nhau, tôi hầu như không

có cơ hội lên tiếng.

Việc tôi ghét giao tiếp hoàn toàn là hiểu lầm. Hideki luôn đĩnh ninh như vậy, nhưng tôi chỉ không thích kiểu chuyện trò xoáy vào đời tư thôi.

Tóm lại, đây là vấn đề khoảng cách. Dù đối phương có thân thiết đến mấy, tôi vẫn giữ khoảng cách nhất định.

Hideki thì khác. Chỉ cần hợp tính, anh ta sẽ trò chuyện rất thân tình, trao đổi vớ vẩn trên mạng, chia sẻ thời gian, không gian và quan niệm sống nhiều hết mức có thể. Dường như với anh ta, thế mới là mối quan hệ đích thực giữa người với người.

Theo lẽ dĩ nhiên, Hideki bắt đầu học theo họ lập blog và thường xuyên đăng tải chuyện của Chisa, chuyện nuôi con lên đó.

Hể có dịp là anh ta lại chụp ảnh Chisa rồi hăm hờ đăng lên mạng.

Mỗi cuối tuần, từ chiều đến đêm, anh ta mang chiếc bàn tròn thấp kê ra phòng khách, mở máy tính xách tay lên hí hoáy viết bài, thậm chí ngồi hàng giờ đồng hồ trước màn hình để chỉnh sửa.

Đương nhiên lúc đó, tôi luôn là người chăm sóc Chisa. Đôi lần Chisa loanh quanh lại gần, anh ta liền tức tối đẩy con bé ra.

“Bố đang làm việc quan trọng. Hiểu không Chisa? Này, Kana!” Không ngăn được, anh ta sẽ gọi tôi.

Có lần tôi gợi ý muốn làm đồ ăn dặm cai sữa cho con, anh ta cũng tìm mua sách dạy nấu ăn. Rồi ra cửa hàng thực phẩm hữu cơ xách về đây hai tay nào là cà rốt tận 300 yên một củ, mớ cải bó xôi 700 yên, ức gà nội địa, và linh kinh cả đồng thứ khác nữa.

Anh ta còn đặt mua trên mạng xoong quấy bột màu đỏ của nước ngoài đắt khủng khiếp. Anh ta lý luận, tuy nấu bằng xoong thường cũng được, song xoong này có thể nấu chuẩn lượng bột.

“Con bé chẳng ăn mấy nhỉ?”

Nấu độ hai lần, kể từ đó anh ta không đứng bếp nữa. Sau đó mình tôi thu dọn, cố gắng xử lý chỗ thực phẩm cao cấp thừa mứa ề hề cho những bữa ăn vô cùng bình thường của chúng tôi.

Khoảng vài tháng trước khi Chisa lên hai tuổi, Hideki thường xuyên tụ tập cùng Hội các bố vào ngày nghỉ, từ chiều muộn đến tối khuya. Đôi khi ngày thường, anh ta cũng đi thẳng từ công ty đến điểm hẹn luôn.

Nói là “hội nghị”, nhưng lần nào về nhà, mặt anh ta cũng đỏ au, người nồng nặc mùi rượu.

Gọi là “báo cáo”, thực chất anh ta bắt tôi nghe một đồng lý luận về nuôi dạy con cái. Lúc không báo cáo, anh sẽ chơi với Chisa. Mặc kệ lúc ấy là 11 giờ đêm hay sắp sang ngày mới, chỉ cần Chisa thức, anh ta bế con bé xoay vòng hoặc chạy quanh nhà, rồi phá mô hình xếp gỗ, cho nó kêu lộc cộc ầm ĩ.

“Mẹ nó độc chiếm con là không tốt đâu. Con bé sẽ ỷ lại đấy.”

Một lần tôi nhắc, anh ta đã đáp trả với vẻ mặt thản nhiên. Tôi chỉ muốn nhắc anh ta đừng làm ồn, và hãy nghĩ cho thói quen sinh hoạt của Chisa đi.

Tôi dần cảm thấy mệt mỏi.

“Chồng mà, em cứ coi như mình có thêm một đứa trẻ to xác thôi.” Chị Kozue bật cười khuyên tôi.

Đó là chiều tối thứ Bảy.

Tôi trò chuyện với chị Kozue ở nhà vợ chồng họ. Hideki đi làm dù là ngày nghỉ.

Con bé Remi nhà anh chị và Chisa được chồng chị dẫn ra công viên chơi.

“Coi họ là trẻ con rồi, em sẽ không bực mình vì mấy chuyện vặt vãnh nữa đâu, ngược lại còn thấy đáng yêu cơ.”

“Cũng đúng ạ.” Tôi đáp. Tôi nghĩ chị nói đúng.

Nhờ nói chuyện với chị, từ hôm ấy tôi cũng rộng lượng với Hideki hơn.

Hideki yêu Chisa, cũng yêu thích việc nuôi con. Chisa mỗi ngày một phổng phao khỏe mạnh. Tôi hạnh phúc. Tôi có một gia đình hạnh phúc. Tôi còn không hài lòng điều gì?

Tôi cố gắng suy nghĩ tích cực. Nhưng tôi không giữ tâm trạng đó được lâu.

Chuyện xảy ra vào một ngày nọ.

Một tuần trước, tối hôm ở nhà chị Kozue, chúng tôi cùng hẹn nhau ăn tối. Chisa đã thân với bé Remi hơn, con bé cũng háo hức. Hideki báo về muộn. Thi thoảng những dịp tốt thế này làm tôi khá mong chờ.

“Khách hàng đột nhiên ốm nên buổi họp bị hoãn. Anh sẽ về sớm, em chuẩn bị cơm nhé.” Hideki gọi điện cho tôi.

“Hôm nay em có hẹn ăn tối ở nhà chị Tsuda rồi.”

Dĩ nhiên tôi đã báo với Hideki dự định tối hôm đó. Đúng hơn là từ khi sinh Chisa, anh ta bắt tôi phải thông báo chi tiết mọi lịch

trình.

“Em cứ bảo không đi nữa là được mà.” Hideki nói thản nhiên.

“Họ đã mất công chuẩn bị bữa tối rồi. Chisa cũng...”

“Điều quan trọng nhất với Chisa là tình cảm gia đình.”

Lời của anh ta tuyệt đối chính xác. Là chân lý không thể phản biện. Nhưng không thích hợp trong hoàn cảnh này.

Tôi cố gắng bình tĩnh.

“Ba người chúng ta vẫn còn nhiều dịp ăn cùng nhau mà. Thật ra thứ Bảy, Chủ nhật nào chẳng thể. Em nghĩ thi thoảng cho Chisa giao lưu với bạn bè hoặc hàng xóm cũng tốt.” Cuối cùng tôi cũng nói được ra.

Hừ, Hideki thở dài, “Kana tốt bụng ghê. Chuyện như vậy cũng cân nhắc kĩ càng.”

Giọng Hideki như đang thương hại tôi. Tôi hoàn toàn không hiểu anh ta nói gì.

“Dạ, nghĩa là sao ạ?”

“Em thấy áy náy với vợ chồng nhà Tsuda còn gì? Câu nệ cả với những kẻ ấy, Kana thật quá tốt bụng.”

Những kẻ ấy? Tôi nén những câu chữ đang chực chờ bật ra khỏi cổ họng.

Có vẻ Hideki hiểu lầm việc tôi không trả lời ngay là bởi tôi do dự.

“Mặt trái của tốt bụng là nhu nhược đấy. Không tốt cho việc nuôi dạy Chisa đâu.”

“ ... ”

“Anh sẽ gọi cho nhà Tsuda. Hôm nay chỉ gia đình mình bên nhau

thôi.”

“...”

“Không sao đâu. Cắt đứt quan hệ với kẻ làm trong xưởng bánh mì và ở nhà thuê không ảnh hưởng gì đến Chisa cả. Em không cần lo lắng.”

Buông điện thoại xuống, tôi ngơ ngẩn trước mặt Chisa đang tô màu ngoài phòng khách.

“Hôm nay mình ở nhà, ăn cơm với mẹ và bố, ba người nhà mình nhé.”

Chisa dừng tô màu, ngược nhìn tôi, lắc đầu quây quây.

“Không. Con muốn chơi với Remi.”

“Mẹ xin lỗi. Lần sau mình cùng chơi nhé.”

“Không.”

Chisa đập hộp sáp màu lên giấy vẽ. Cây bút sáp đỏ đập trúng đầu gối tôi. Tôi nhặt nó lên, chăm chú nhìn Chisa. Đôi mắt to trên khuôn mặt bé bỏng ngân ngấn nước.

“Mẹ xin lỗi. Hôm nay bố sẽ chơi với Chisa thật nhiều nhé.”

Chisa cúi gằm, lắc lắc mái tóc đen, nước mắt rơi lã chã xuống giấy vẽ. Tôi lặng im nhìn phần giấy bị thấm nước mềm ra, khô lại tạo thành nếp nhăn.

“Con ghét bố.”

Một lúc sau, Chisa hậm hực nói, không ngược mắt lên. Tôi cúi gằm mặt con.

“Tại sao? Bố yêu Chisa mà.” Câu này tôi không nói dối.

“Con... sợ bố. Bố có mùi đáng sợ lắm.” Chisa thì thầm nhỏ tới

mức mãi tôi mới nghe thấy. Mùi đáng sợ. Tôi cố nén những giọt nước mắt, ôm chặt thân hình bé nhỏ của Chisa.

Từ hồi bé cho tới tận lúc vào tiểu học, tôi cũng cảm nhận được “mùi đáng sợ” từ bố mẹ mình.

Bây giờ tôi đã hiểu. Mùi ấy là mùi rượu. Hai người đó luôn say khướt.

Lúc ấy, tôi còn quá nhỏ để hiểu. Chỉ tự nhiên thấy sợ hãi, ghê tởm, buồn tủi trước thứ mùi lờ lợ xộc thẳng lên mũi, phả ra từ người cha đang đập phá mọi thứ và người mẹ đang gào khóc.

Chisa cũng sợ mùi rượu ư? Hay ngay cả mùi mồ hôi quyện đều trên người Hideki cũng làm con bé rùng mình sợ hãi?

Tôi ôm lấy cơ thể bé bỏng ấy và xoa đầu cho đến khi con bé nín khóc. Đợi con gái bình tĩnh lại, tôi vừa giả vờ vui vẻ dỗ dành, vừa thu dọn giấy vẽ và sáp màu rồi đứng lên chuẩn bị bữa tối. Chợt để ý máy tính xách tay của Hideki vẫn để nguyên ở góc sofa, tôi bèn nhấc lên, định để tạm lên kệ ti vi. Từ khe hở chiếc máy tính đang đóng, có gì đó trượt xuống, rơi lả tả.

Những mảnh giấy màu xanh lá và xanh dương bị cắt nhỏ rơi xuống sàn nhà. Danh thiếp. Hơn nữa, tất cả danh thiếp đều của cùng một người. Là ai? Tôi nhặt lên đọc.

Trên danh thiếp ghi thế này.

Mặt sau danh thiếp ghi.

Tôi ngồi sụp xuống trước kệ ti vi.

Toàn bộ sức lực như bị rút cạn, tôi không thể đứng vững. Ý định nấu bữa tối cũng tiêu tan.

Trong lúc tôi chăm sóc Chisa, trong lúc tôi làm việc nhà, Hideki đã viết bài thơ này, làm tấm danh thiếp này, và phát cho những người trong hội của anh ta.

Để mua vui.

Trước mắt tôi hiện ra hình ảnh Hideki hồ hởi phát danh thiếp trong “hội nghị” của Hội các bố.

“Tôi là Tahara, nhân viên ông bố đẹp trai.” Anh ta sẽ giới thiệu vậy rồi kính cẩn nhận danh thiếp của đối phương.

Trên danh thiếp đó chắc cũng ghi những dòng tương tự.

Những dòng chữ đầy tự hào trước mắt tôi nhòe đi. Tôi dồn hết sức vào ngón tay, bóp nát mảnh giấy xanh dương và xanh lá.

Anh ta hẹn hò với tôi vì thứ này sao?

Chisa được sinh ra và nuôi lớn để phục vụ mục đích này sao?

Đối với Hideki, việc nuôi con là đi phân phát mấy mảnh giấy này à?

Ư ư ư, tôi nghe thấy những âm thanh trầm thấp phát ra từ đâu đó. Là những âm thanh phát ra từ miệng tôi. Tôi đang khóc. Đang gào khóc.

“Me”

Tôi nghe thấy tiếng Chisa quanh đây. Giọng con bé đầy lo lắng. Tôi cảm nhận được trong đó chứa đầy sự quan tâm của một đứa trẻ.

Quá đủ rồi. Tôi nắm chặt lấy tấm danh thiếp trong tay mình, thô bạo xé ra và ném tung lên.

Chisa bật khóc. Tiếng khóc của con bé thổi bùng ngọn lửa giận

dữ trong tôi.

“Nín!” Tôi quát rồi đứng dậy trừng mắt với Chisa.

Chisa đứng nguyên đó, mặt đỏ ửng lên vì khóc. Tiếng khóc xé tai.

“Nín ngay, nín ngay! Nín!”

Tôi bịt chặt tai, chạy ra cửa. Nhưng vừa bước tới hành lang, tôi chợt khựng lại.

Tường hành lang treo đầy các loại bùa bình an. Bạc thềm và cửa chính ở đằng xa.

Nhìn lại phòng khách, những túi bùa lấp kín mọi khoảng trống trên tường và vật dụng. Chúng làm mắt, thần kinh, tinh thần tôi bị đả kích dữ dội.

Nơi này là ngục tù. Tôi thầm nghĩ. Ngục tù vây bọc bởi cái tôi của Hideki.

Còn tôi và Chisa là tù nhân... không, là nô lệ.

Chộp lấy túi bùa đặt trên kệ điện thoại, tôi thô bạo giật nút buộc, điên cuồng mở túi bùa. Tiếng chỉ đứt phụt phụt. Tôi lôi lá bùa bên trong ra xé nát. Cảm xúc tiêu cực trong tôi không những không lắng xuống, ngược lại càng lúc càng sôi sục, cuồng điên.

Tôi vào bếp lấy chiếc kéo to chuyên dùng nấu ăn ra phòng khách, lần lượt cắt hết chỗ bùa treo trên tường. Vang khắp phòng là tiếng sắc lạnh của kim loại quẹt vào tường, Chisa kinh hãi la khóc ầm ĩ hơn.

Tôi xọc kéo vào túi bùa, luôn tay cắt xoẹt xoẹt. Lưỡi kéo mà lún vào miếng vải không thể cắt được, tôi sẽ dùng tay xé toạc ra. Tôi

hoàn toàn chìm đắm trong cơn giận dữ. Khi tỉnh táo lại, tôi nhận ra toàn bộ bùa ngoài hành lang đã bị cắt nát, vụn vãi và giấy rơi lả tả.

“A a a! Ứ a a a!” Tiếng thét của Chisa dội khắp căn nhà.

Không. Không phải giọng Chisa. Giọng con gái tôi không thấp như thế.

Đây là giọng tôi. Là tôi đang la hét.

Biết là vậy nhưng tôi không dừng được tiếng gào thét cứ tự nhiên thoát ra khỏi cổ họng. Cũng không ngừng cầm kéo vung loạn xạ, cắt xé toàn bộ bùa trong nhà.

Tôi không biết thời gian trôi qua bao lâu. Chỉ biết mình đang ở trong bếp.

Tôi ôm lấy Chisa, co ro một góc bếp.

Phòng khách tối om. Chắc tôi đã tắt đèn. Chỉ còn ánh đèn huỳnh quang của nhà bếp lạnh lẽo bao phủ lên tôi và Chisa.

Bên cạnh là chiếc kéo nằm lẩn lóc.

Chisa vẫn đang khóc, tôi cũng đang khóc.

Kết thúc rồi. Tôi nghĩ.

Khi Hideki về đến nhà, anh ta sẽ tra hỏi tôi về tình trạng nhà cửa sao lại ra thế này, tôi sẽ nói sự thật. Đúng hơn là tôi hoàn toàn không thể lấp liếm.

Có lẽ tôi sẽ bị đuổi khỏi nhà này. Chắc chắn là vậy.

Và Hideki sẽ tìm người phụ nữ khác, cùng Chisa, ba người họ sẽ chung sống với nhau. Tôi sẽ không được gặp Chisa nữa. Lát nữa thôi, thời khắc biệt ly sắp tới rồi.

Tôi ôm chặt Chisa. Trong vòng tay tôi, con bé vẫn gào khóc mỗi

lúc một to.

Dù đã hạ quyết tâm nhưng giây phút Hideki về nhà và nhìn tôi, tôi vẫn không thể cất lời ngay được.

“E... Em...”

“Đã xảy ra chuyện gì à?”

Những ngón tay của Hideki đặt lên vai tôi. Đột nhiên cơn buốt lạnh lan khắp cơ thể. Tôi sợ hãi, nhanh tay giấu kéo sau lưng, lòng mừng thầm vì Chisa đã khóc mệt và đang ngủ thiếp đi.

“Chuyện, chuyện này...” Nước mắt dâng trào, đôi môi run rẩy, tôi đang không biết nên làm thế nào.

“Có... thứ gì tới à?” Thì Hideki liền hỏi bằng giọng điệu như thể đã biết câu trả lời.

“Dạ?”

Tôi không hiểu ý anh ta. Nhưng tôi vẫn ngậm chặt miệng. Hideki đang hiểu nhầm. Trong đầu anh ta ôm nỗi ám ảnh dữ dội đến mức không may mắn nghĩ rằng đây là do tôi gây ra. Nỗi ám ảnh khủng khiếp, và kinh hoàng.

Tôi cảm nhận được điều ấy khi nhìn vào gương mặt tái xanh, đầy căng thẳng của Hideki.

Rất nhiều chuyện xảy ra sau này đều khiến tôi không hiểu nổi dù có vắt óc suy nghĩ. Thậm chí tôi còn nghi ngờ Hideki ngoại tình. Tuy nhiên, phản ứng sợ sệt kì lạ của anh ta khi nghe thấy giọng người phụ nữ cất lên trong điện thoại mách bảo tôi rằng sự việc không chỉ dừng lại ở mức anh ta đang dính vào một người đàn bà sách nhiễu, mà anh ta đang gặp rắc rối lớn, không dễ dàng giải quyết được.

Nhưng giờ tôi đã biết. Hideki khiếp sợ ma quỷ.

Dù không thể thấu hiểu bằng thường thức, tôi vẫn chấp nhận sự tồn tại của chúng, ít nhất là trong hoàn cảnh hiện tại. Những túi bùa bị xé nát ngay trước mắt chúng tôi. Hideki chết trong tình trạng bị ngoạm mặt và đầu.

Tất cả là do ma quỷ gây nên. Ở thời điểm này, đây là cách giải thích hợp lý nhất.

Thế gian này có rất nhiều ẩn số mà khoa học chưa thể giải đáp. Tôi thật lòng biết ơn Nozaki và Makoto, cũng rất muốn dốc sức hợp tác điều tra với họ.

Nhưng kẻ xé nát những túi bùa ngày ấy không phải yêu quái mà chính là tôi.

Tôi định lúc nào đó sẽ nói ra, chỉ là chưa tìm được thời điểm thích hợp thôi.

Tôi cũng cảm thấy dằn vặt, cắn rứt lắm chứ. Nhưng nếu đổ lỗi được cho yêu quái, thì cứ để mặc như vậy có khi tốt hơn. Tôi không nghĩ ma quỷ sẽ nổi giận vì bị vu khống đâu. Đó là chuyện vớ vẩn, viển vông.

Nếu sóng yên biển lặng, Chisa lớn lên khỏe mạnh, tôi sẽ im lặng. Còn giả sử có vấn đề gì thực sự cần thiết, tôi cũng không ngần ngại nói ra. Tôi nghĩ vậy...

Bíp bip!

Tín hiệu cảnh báo vang lên kéo tôi về thực tại. Trong chảo, hành, gừng và thịt lợn vụn đã cháy sém.

Nguy hiểm quá. Tôi tắt bếp ga, bật lại, đảo qua nguyên liệu

trong chảo và rưới xì dầu. Bếp ga bây giờ có gắn thêm chức năng cảnh báo khi nhiệt độ nồi vượt quá nhiệt độ cho phép. May thật.

Xốc lại tinh thần, tôi tiếp tục nấu ăn. Xúp miso đã xong, salad cũng chuẩn bị hết rồi. Tiếp theo là hâm lại bí ngô hầm là hoàn thành.

Chuẩn bị dọn bữa tối thôi, tôi cũng hơi đói bụng rồi.

“... ri.” Chợt tôi nghe thấy tiếng động rất nhỏ.

Tiếng Chisa. Con bé đang nói mớ? Hay đã dậy rồi?

Cho món thịt lợn xào gừng ra đĩa, tôi mở cửa phòng ngủ thật khẽ. Ngắm Chisa đang nằm ngửa, say ngủ dưới ánh đèn vàng. Miệng con bé hé mở, thở đều đặn.

“Sa-oi... samu-an...” Từng từ, từng từ phát ra một cách đứt quãng.

Tiếng ngủ mớ. Tiếng ngủ mớ đáng yêu và vô nghĩa.

Tôi mỉm cười hạnh phúc. Giữ nụ cười trên môi, tôi lấy bí ngô hầm từ tủ lạnh ra, cho vào lò vi sóng.

Phía sau siêu thị, tôi nhắc túi đựng chai nhựa từ thùng rác tái chế ra, buộc vào. Làm tương tự với túi đựng lon rỗng. Hộp sữa thì nhét vào thùng carton. Chặt tất cả lên xe đẩy và đẩy đến cạnh xe của công ty tái chế rác đang đỗ trong khu để xe.

Tôi nhìn đồng hồ đeo tay. Giờ là 5 giờ chiều. Công việc của hôm nay đã kết thúc.

Quay vào phòng nghỉ kiêm phòng thay đồ, các nhân viên bán thời gian khác đang chuyện trò rôm rả. Tôi thay quần áo và thu

dọn, quẹt thẻ chấm công rồi nhanh nhẹn ra về. Chị Kiazawa, quản lý nhân viên bán thời gian, rủ tôi, “Cô đi hát karaoke không?” Tôi lịch sự từ chối. Chắc hẳn họ sẽ nghĩ tôi là người mới mà không biết điều, nhưng tôi chẳng bận tâm.

Với tôi, Chisa quan trọng hơn. Hôm nay, Makoto cũng giúp tôi trông con bé.

Đang đi bộ trên đường cái để về nhà thì di động đổ chuông. Đặt túi đồ ăn tranh thủ mua lúc giải lao xuống đất, tôi rút di động trong túi quần ra.

Có điện thoại. Trên màn hình hiện lên cái tên “Karakusa Dalgo”.

“Chị có thời gian dùng bữa với tôi không? Dĩ nhiên có bé Chisa đi cùng.” Karakusa dè dặt mời mọc.

Lần đầu tiên tôi gặp anh ta là trong đám tang của Hideki. Anh ta thấp hương trông rất đau khổ, có vẻ thực sự sốc trước cái chết của Hideki. Tôi nghe Nozaki và Hideki kể, anh ta cũng biết chút ít về loài yêu quái ấy. Quả thật, khuôn mặt góc cạnh đang xanh lét và sợ hãi kia chắc hẳn không đơn thuần chỉ vì bạn cũ mất đột ngột.

“Xin lỗi anh, tôi chuẩn bị bữa tối mất rồi,” tôi nói dối. Nghĩ đơn giản và tích cực thì lời mời của anh ta xuất phát từ thiện ý với gia đình bạn cũ thôi. Dẫu vậy, tôi cũng không định tùy tiện nhận lời.

“Vậy à... Nếu thế hẹn chị dịp khác.”

“Vâng. Nếu có dịp.” Tôi tắt điện thoại, xách đồ lên và tiếp tục về nhà.

Đây là lần thứ ba tôi từ chối lời mời dùng bữa của anh ta.

Đáng lẽ từ đầu tôi không nên gọi điện thoại cho anh ta. Giờ tôi

hơi thấy hồi hận.

“Hôm qua, chồng tôi... anh Tahara có đến nhà anh không?”

Tôi từng gọi điện hỏi chuyện anh ta một lần. Ở đầu dây bên kia, anh ta ngập ngừng rồi lập tức hồ hởi đáp.

“Vâng, cậu ấy có qua đây... à, qua nhà tôi nói chuyện.”

Bấy giờ tôi không nghĩ rằng Hideki đang sợ quỷ quái, chỉ nghi ngờ anh ta ngoại tình. Vì tôi có một bằng chứng cho hoài nghi của mình. Trước khi tôi sinh Chisa, có lần Hideki gọi điện cho tôi, tôi vừa bấm nhận thì anh ta nói cụt lủn “Xin lỗi em, anh cúp máy đã” rồi tắt phụp.

Giữa lúc bộn bề suy nghĩ, tôi tìm thấy địa chỉ liên lạc của Karakusa trên thiệp chúc năm mới gửi tới nhà bố mẹ Hideki, bèn thu hết can đảm gọi điện.

“Tahara không phải người như vậy đâu!” Trên điện thoại, Karakusa bỗng nhiên nói.

Tôi cũng bất ngờ, nên đáp vội, “À, không, tôi không gọi điện vì chuyện ấy...”

“Xin lỗi chị. Tôi thành thật xin lỗi vì đã hiểu nhầm.” Anh ta ngượng ngùng xin lỗi.

Tôi cảm nhận được ở đầu dây bên kia anh ta đang cúi đầu.

“Tôi cũng vậy. Xin lỗi vì vô duyên vô cớ gọi điện cho anh.”

Tôi cũng xin lỗi.

Đáng ra mọi chuyện nên kết thúc ở đó.

Tuy nhiên, gần đây, Karakusa tự nhiên lại gọi điện mời tôi dùng bữa. Từ chối hết lần này đến lần khác, tôi cũng ngại. Nhưng tôi

không muốn đi ăn với Karakusa.

Có Chisa thôi là đủ rồi. Makoto và Nozaki là ngoại lệ trong những ngoại lệ. Vì hai người cần thiết với Chisa nên tôi mới tiếp tục mối quan hệ, không hơn.

Trời tối dần. Tôi bước đi trên con đường lớn lấp lánh ánh đèn hậu, đèn pha ô tô, đèn tín hiệu giao thông.

Vừa mở cửa, tôi thấy Makoto với Chisa đang bò ra sàn, ngo ngậy nhích người ra hành lang. Trông thấy tôi, con bé ưỡn thân trên lên và hét "Rắn đây!" rồi tiếp tục trườn.

Makoto đứng bật dậy, cầm túi đồ giúp tôi.

Tôi mời cô ở lại ăn cơm nhưng cô cười từ chối. Nắm tay và vẫy chào tạm biệt Chisa vài lần cô mới về. Nghe nói cô đang đi làm thêm.

"Em làm ở một quán bar nhỏ ở Koenji ạ."

Cô không nói tên quán. Có lẽ cô ngại vì người không thể rời mắt khỏi Chisa như tôi sẽ không dẫn trẻ con đến quán ấy được. Tôi cũng không hỏi.

Bữa tối nay là món gà hầm khoai tây, rau cải xào với tép và xúp miso củ cải.

Chisa khá biếng ăn. Có lẽ trẻ con độ tuổi này thường vậy. Vì thế tôi không nổi nóng, kiên nhẫn dỗ Chisa ăn.

Khi hai mẹ con cùng tắm, Chisa kể cho tôi nghe hôm nay chơi cùng chị Makoto thế nào. Nhiều đoạn tôi cũng chẳng hiểu lắm, nhưng chắc chắn con bé đã chơi rất vui. Tôi vừa phụ họa "Vui nhỉ", "Chị Makoto hiền ghê", "Chisa giỏi quá" vừa tắm cho con. Ngay cả

lúc gội đầu Chisa vẫn liến thoắng kể làm tôi khá vất vả, nhưng cũng vui.

Tôi lau người, mặc quần áo ngủ và sấy khô tóc cho con bé trước gương phòng tắm. Bàn chải vừa chạm vào tóc, Chisa liền nheo mắt, mỉm cười đầy thỏa mãn trước tấm gương mới lắp. Con bé đang thấy mình như một nàng công chúa. Tôi nhớ lại những kí ức xa xăm, tay vẫn chải mái tóc đen suôn mềm của con gái.

Đặt Chisa nằm xuống đệm, tôi đọc một cuốn truyện thiếu nhi cho con nghe. Cuốn con bé thích nhất: *Sobe ở Địa ngục*. Câu chuyện kể về nhân vật chính rơi xuống địa ngục, rồi vận dụng tất cả kĩ năng khi còn sống của mình để vượt qua mọi khổ hình, khiến Đại vương Enma phải kinh ngạc và được thả về trần thế. Truyện này có vài chỗ người ta vẽ khá ghê rợn và kì dị, nhưng có vẻ Chisa thích những câu chuyện gay cấn.

Trong lúc tôi đọc một lượt từ đầu đến cuối, rồi quay lại từ đầu, chỉ từng chi tiết nhỏ trên tranh để giải thích, thậm chí còn thêm thắt tình tiết, Chisa dần chìm vào giấc ngủ.

Dù thấm mệt nhưng tôi vô cùng mãn nguyện. Sợ mình ngủ quên mất, tôi bèn đứng dậy đi vào bếp.

“Đấy thấy chưa, không phải vẫn ổn à?” Đột nhiên một giọng trầm đục vang khắp phòng ngủ.

Tôi giật thót, vội vàng xoay người. Chisa trong bộ quần áo ngủ ngồi đấy, quay mặt về phía tôi. Mắt đối vào tôi, nhưng điểm nhìn thì vô định. Những cái răng bé xíu nhe ra. Nước dãi nhều xuống đệm.

“Chisa?”

Tôi dợm bước tới gần con bé.

“Đó là cách tốt nhất lúc ấy. Tôi đã làm hết sức rồi!” Chisa nói. Nhưng giọng phát ra từ miệng con bé không phải giọng nó.

Tôi biết chủ nhân của câu nói ấy. Hideki từng nói với tôi những lời như vậy.

“Dừng lại đi!”

Tôi dồn hết sức giữ lấy cơ thể Chisa, lắc thật mạnh. Tôi không hiểu chuyện gì đang xảy ra, nhưng rõ ràng Chisa đã nhắc lại những lời Hideki từng nói, bằng chính giọng anh ta.

Cái đầu bé nhỏ giật cục, điểm nhìn của Chisa dần tập trung vào tôi. Mắt con bé bình thường trở lại, không còn như ban nãy.

“Mẹ ơi!” Chisa thì thầm.

“Sao thế Chisa?” Tuy tôi muốn hỏi con bé rất nhiều điều, nhưng trước tiên cứ hỏi vậy đã.

“Bố vừa tới đây. Con ngửi thấy mùi của bố.” Chisa nói rồi dụi mắt.

“Sao cơ?”

Tôi hỏi lại. Chisa kể với vẻ ngái ngủ.

“Bố rủ con lên núi chơi.” Rồi cứ thế con bé ngã vào lòng tôi.

Nghe tiếng thở đều đều, tôi biết Chisa đã yên giấc. Đặt con bé nằm xuống, tôi ra phòng khách. Phải liên lạc với Nozaki.

Tôi nghe thấy từ “núi”. Nozaki từng nói loài yêu quái đó đáng sợ bởi chúng sẽ bắt người ta lên núi. Ở quê của ông Hideki.

Yêu quái sẽ đến nữa sao? Cho dù không phải vậy thì chuyện vừa rồi ít nhiều cũng có liên quan. Hơn nữa tôi cảm thấy cực kì bất an

với biểu hiện ban nãy của Chisa dù nó chỉ diễn ra trong khoảnh khắc.

Cầm di động để trên bàn ăn lên, tôi vừa mở danh bạ điện thoại vừa nghĩ đến Chisa. Và cả Hideki nữa.

Tôi nhớ về ngày Chisa bị thương trên đầu.

Về những lời Hideki nói với tôi khi đó.

Theo kế hoạch, đúng hơn là mệnh lệnh, của Hideki, chúng tôi đưa Chisa tham gia buổi gặp mặt của Hội các bố. Tờ mờ tối, chúng tôi mới rệu rã ra về. Về tới nhà, tôi lại loay hoay chuẩn bị bữa tối. Tiếng ti vi hòa cùng tiếng Chisa ríu rít chạy vòng quanh ngoài phòng khách.

Đang đảo thịt bò đã nêm muối tiêu và rượu vào cùng rau với dầu hào, đột nhiên tôi nghe tiếng Chisa khóc. Tiếng khóc mỗi lúc một to.

“Chisa ơ?”

Tôi gọi Chisa. Con bé không nín, ngược lại còn gào thảm thiết hơn. Kì lạ thật! Tôi nhủ thầm. Tôi chưa từng thấy con bé khóc như thế.

“Bố nó ơ?” Tôi gọi Hideki.

“Ơi,” giọng nói yếu ớt đáp lại.

“Sao thế ạ? Có chuyện gì vậy anh?”

“Không.”

Câu trả lời đầy lưỡng lự. Tôi tắt bếp đi ra.

Giữa phòng khách, Hideki đứng như trời trồng.

Cạnh bàn ăn, Chisa ngã sõng soài dưới sàn nhà, gào khóc, đầu và mặt đỏ bết. Chết dịch đen ánh đỏ đang loang ra trên sàn.

Đầu Chisa chảy máu ròng ròng, con bé đang la khóc cầu cứu.

“Chisa!”

Tôi cuống cuống chạy lại đỡ lấy Chisa. Máu dính đầy quần áo, toàn thân run rẩy, nhưng tôi mặc kệ, đưa tay kiểm tra đầu Chisa.

Trên trán con bé, dưới chân tóc có vết rách rộng chừng hai phân, máu tuôn ra từ đó. Chisa bị va đầu vào cạnh bàn ư? Hay thứ gì cửa vào đầu con bé.

“Anh mau gọi cấp cứu đi!”

Tôi ngẩng lên, giục Hideki. Anh ta không trả lời, chậm rãi bước đến kệ đặt điện thoại bàn.

“Mau lên!”

Tôi gào lên rồi đặt Chisa đang giãy giụa xuống, chạy vào phòng tắm lấy khăn lau.

“A lô, vâng, cho tôi gọi cấp cứu.” Hideki vẫn thủng thẳng gọi điện.

Cả hai chúng tôi cùng đưa Chisa lên xe cấp cứu.

Tới bệnh viện. Chisa lập tức được đưa vào phòng phẫu thuật. Tôi và Hideki ngồi ngoài hành lang đợi ca phẫu thuật kết thúc. Toàn thân run rẩy, không còn đủ sức để đứng, tôi đổ người ra băng ghế đợi, mắt không rời khỏi ánh đèn phòng phẫu thuật. Hideki đứng ngây người, lơ đãng nhìn ra ngoài cửa sổ.

“Tại sao anh không gọi cấp cứu ngay?”

Tôi tra hỏi. Hideki không thèm nhìn tôi.

“Làm gì phải cuống lên thế. Chính lúc này phải thật bình tĩnh.”
Anh ta vặc lại.

Lửa giận trong tôi lập tức bùng lên. Tôi vô thức đứng bật dậy.

“Bình tĩnh? Con gái bị thương, gào khóc như thế mà anh vẫn bình tĩnh kệ nó được à? Nếu em cứ nấu ăn tiếp thì Chisa sẽ thế nào?”

“Anh, chuyện đó...” Giọng anh ta nhỏ dần. Nhưng khi tôi phản nản “Em không nghe rõ”, Hideki liền quát, “Tay chân vụng về như tôi mà động vào khéo còn làm vết thương nghiêm trọng hơn!”

Giọng anh ta vang khắp hành lang vắng người tối om rồi tan biến.

Không thể tin vào tai mình, tôi bất giác đổp chát, “Vì thế anh để kệ con bé? Không thềm làm gì cho đến khi tôi nhận ra?”

“Đó là biện pháp tốt nhất lúc ấy. Tôi đã làm hết sức rồi!”

Mặt Hideki tái mét. Mắt anh ta trợn trừng, đuôi mắt giật giật.

Hành động đó như đổ thêm dầu vào lửa, tôi quát lại không nể nang.

“Chisa bị thương, ngã ra sàn mà anh còn nghĩ không làm gì là tốt nhất? Đầu con chảy máu, con bé gào khóc mà anh vẫn cho rằng đứng đực ra đây là tốt nhất?”

Hideki không trả lời. Anh ta muốn nói gì đó, nhưng lại lảng tránh ánh mắt tôi. Tôi không thể kìm nén nổi nữa.

“Anh... vậy mà anh có thể tỏ vẻ ta đây với Hội các bố à? Liệu anh dám đem những lời vừa rồi ra ướn ngực ba hoa mình là tấm gương người cha mẫu mực không? Hay định viết một bài dài dằng

dặc để đăng blog nuôi con?”

“Cô im đi!” Hideki quát át tôi. “Đẻ được một đứa mà làm như mẹ thiên hạ.”

Lý trí tôi sụp đổ. Ruột gan tôi sôi sục đến nỗi không tìm nổi từ nào để mạt sát anh ta. Tôi chỉ muốn đập phá và gào thét đến đứt thanh quản. Đúng lúc ấy, cửa phòng phẫu thuật mở ra, “bình” một tiếng thật mạnh.

“Anh chị cứ bình tĩnh.” Vị bác sĩ mặc đồ phẫu thuật vừa gỡ một bên khẩu trang ra khỏi tai, vừa oang oang nói. “Con gái anh chị không sao. Vết thương đúng chỗ chảy nhiều máu thôi chứ không nghiêm trọng. Cũng không để lại sẹo.” Bác sĩ nói một tràng rồi thở dài ngao ngán.

Toàn bộ sức lực như bị rút cạn, tôi lao đảo đổ người xuống băng ghế.

Dẫu vậy tôi vẫn nghe thấy tiếng Hideki lầm bầm, “Đấy thấy chưa, không phải vẫn ổn à.”

Nhưng lúc ấy tôi không còn sức để nói lại anh ta nữa.

Sau này hỏi Chisa mới biết, hóa ra nguyên nhân là “Do con mãi chạy vòng quanh nên đập đầu vào cạnh bàn ạ”. Chuyện thường gặp. Khi đó, tôi đã nghĩ đến tình huống xấu nhất là... Hideki đã đẩy Chisa, hay tung con bé lên khiến nó bị thương. Nghe chính miệng con gái nói ra, tôi nhẹ nhõm phần nào. Tuy nhiên, tôi sẽ không tha thứ cho Hideki. Cũng chẳng còn chút tình cảm nào với anh ta nữa.

Trong tôi tràn ngập sự khinh ghét dành cho Hideki. Tôi tin chắc với Chisa, với tôi... và với căn nhà này, Hideki là kẻ phá hoại.

“Thế thì thu dọn đồ bỏ đi có phải tốt hơn không?”

Nếu tôi nói ra tiếng lòng, chắc chắn có người đưa ra lời khuyên như vậy. Chị Kozue chẳng hạn. Ai cũng thế, nhất là những người hiền lành, tốt bụng sẽ đưa ra giải pháp đó.

Thực tế, đây là cách giải quyết thiết thực nhất. Nhưng tôi không thể chấp nhận.

Tại sao người ra đi lúc nào cũng là phụ nữ? Là người mẹ, người vợ?

Lý do quá rõ ràng.

Đơn vị “nhà” đã ăn sâu vào nhận thức, giá trị quan như là vật sở hữu của người chồng... của đàn ông. Người vợ, phụ nữ, và cả con cái chỉ là kẻ ăn nhờ ở đậu thôi. Đến luật pháp cũng dựa trên tiền đề là giá trị quan ấy. Chủ hộ hầu như là người chồng.

Tôi không phục. Cả thể xác lẫn trái tim tôi đều không phục.

Chisa là đứa con tôi sinh ra. Chisa là con gái của tôi. Ngôi nhà này, gia đình này là của tôi.

Kẻ phải biến mất là Hideki.

Suy nghĩ ấy dần dần hình thành.

Chính vào thời điểm này, Nozaki và Makoto thường xuyên lui tới nhà tôi.

Tiếp theo, nhiều chuyện quái dị xảy ra.

Và Hideki thực sự đã biến mất.

“Có vẻ những túi bùa bị phá bởi thứ gì đó giống lưỡi dao cùn.”
Makoto nói.

Một buổi chiều thứ Sáu cuối tháng Mười. Ca làm việc của tôi kết thúc vào buổi sáng.

Ngồi đối diện nhau ở bàn ăn, tôi và Makoto ăn bánh phô mai nướng Nozaki làm và dùng hồng trà Lipton tôi mua từ lâu lắm rồi.

Ban nãy đang chơi với Makoto, Chisa lặn ra ngủ nên tôi đã đưa con bé vào phòng.

“Anh Nozaki tìm hiểu rồi à?” Tôi hỏi.

Makoto đáp, “Chính xác là anh ấy nhờ người quen là chuyên gia điều tra tội phạm xem hộ. Người đó làm giảng viên, hay từng làm giảng viên ấy, nói chung là một người rất giỏi.”

Gã này còn quen người làm trong ngành điều tra tội phạm cơ à. Có vẻ phóng viên chuyên mục chuyện huyền bí như gã có mạng lưới quan hệ khá kì lạ.

“Thứ giống lưới dao cùn. Mơ hồ quá nhỉ?” Tôi cười nhạt.

“Vâng. Nozaki bảo là chuyên gia chỉ đoán thế thôi.” Makoto cũng mỉm cười. “Đại khái, thứ khớp với dấu vết để lại nhất có lẽ là răng.”

“Răng?”

“Tức là những túi bùa đã bị cắn đứt.” Makoto nói.

Những túi bùa bị rách làm đôi, đứt phụt ngay trước mắt tôi. Vậy mà kết quả điều tra lại cho thấy dấu vết để lại là do răng cắn.

Đúng là quỷ quái gây ra à? Không phải do con người làm sao?

Tôi thở dài.

“Nozaki cũng thấy tiếc.” Đột nhiên Makoto cắt lời.

Tôi không hiểu ý tứ của câu nói, nên thắc mắc nhìn cô.

Makoto nhìn thẳng vào mắt tôi.

“Anh ấy tiếc vì nếu còn những túi bùa bị xé ở lần đầu, chúng ta đã có thể tìm hiểu thêm.” Makoto khẽ nói.

Ngay sau hôm ấy, tôi đã dọn dẹp và rút hết đồng bùa đi.

Đó là lúc Nozaki và Hideki vẫn chưa quen biết. Những việc xảy ra hồi ấy, chắc hẳn Hideki không thể kể với ai. Nghe qua mỗi quen biết của Nozaki, Makoto, Hideki và sắp xếp lại câu chuyện, tôi khẳng định như vậy. Thế nên bây giờ có tiếc cũng...

Tôi ngạc nhiên nhìn vào mắt Makoto. Đôi mắt to, dịu dàng mà tràn đầy ý chí mạnh mẽ.

Đôi mắt như đang soi thấu tâm can tôi. Tôi chắc chắn, cô và Nozaki đã lờ mờ nhận ra, hoặc chí ít đã đoán được rằng quan hệ giữa tôi và Hideki không hề yên ổn.

Dường như đọc được suy nghĩ của tôi, Makoto gật đầu thật nhẹ.

“Yêu quái và âm hồn thường len lỏi vào những vết rạn nứt.” Cô nói.

“Rạn nứt?”

“Rạn nứt trong gia đình, hoặc tâm hồn. Có lẽ gọi là khoảng cách thì đúng hơn.” Cô chau mày, cố lựa chọn từ ngữ thích hợp. “Một khi khoảng cách xuất hiện, rất dễ mời gọi chúng đến.”

“Có chuyện ấy à?” Tôi hỏi. “Theo mấy thuyết tâm linh, thế giới của yêu quái vận hành như vậy à?”

“Ừm. Em không biết.” Makoto nghiêm túc đáp.

Không đánh trống lảng, không lấp liếm. Có vẻ cô không biết thật, chỉ đơn thuần dựa vào kinh nghiệm để cảm nhận.

“Nhưng, nói thế nào nhỉ, vận mệnh và nhân duyên của chúng ta

sẽ chuyển biến theo hướng xấu.” Makoto nói.

Tức là sao?

Cô im lặng một hồi trước câu hỏi của tôi rồi lên tiếng, “Rốt cuộc thì mọi người luôn vô thức làm cho mọi việc xấu đi. Em không biết cụ thể là ai đã làm gì, nhưng em mơ hồ cảm thấy có điều không ổn.”

Tôi và Hideki không hề ổn. Vì không chịu nổi anh ta, tôi phá nát những lá bùa. Bởi vậy yêu quái mới tới. Chính tôi, chính chúng tôi đã khiến mọi chuyện tệ đi.

Nhớ lại những việc đã xảy ra trong căn nhà này, tôi hỏi Makoto, “Thế nên nó mới đến nhà chị?”

“Vâng ạ.” Cô gật đầu. “Chỉ cần chúng ta đối xử tử tế, vui vẻ, thoải mái với nhau thì hoàn toàn khác ngay. Tất cả sẽ lại tốt đẹp.”

Cô mỉm cười.

Cứ vui vẻ là sẽ ổn. Chỉ cần thoải mái là chẳng có chuyện gì hết.

Tôi từng coi quan niệm đơn thuần ấy thật ấu trĩ.

Tuy nhiên nó vẫn đúng phần nào. Chẳng ai muốn gia đình buồn tẻ, nặng nề. Hẳn nhiên so với nỗi buồn, mọi người luôn chọn niềm vui.

“Phải.” Tôi nhoẻn miệng cười, “Nhưng đó là điều khó thực hiện nhất.”

Nghe vậy, Makoto liền nói, “Khó. Thực sự rất khó.” Ánh mắt cô rời xuống bàn. Xem chừng cô không chỉ thuyết giáo suông. Dường như Makoto cũng đang gặp khó khăn, loay hoay tìm kiếm niềm vui.

“Ban đầu được chơi đùa cùng Chisa, em rất vui.” Cô bắt đầu kể.

“Nhưng dần dà, em thấy rất buồn. Dẫu những người như em hiểu rằng phải yêu thương và vui vẻ với con bé, em vẫn thấy xót xa. Em không phân định rạch ròi được.”

“Ý em là?” Tôi hỏi.

“Vì em nghĩ đến chuyện của mình.” Makoto trả lời. Từ nãy tới giờ cô cứ cúi gằm xuống bàn.

“Em biết gia đình mình đang đối diện với nguy hiểm và cũng rất thương Chisa, ừm, nhưng không hiểu sao em vẫn thấy nhói trong tim... Còn...” Cô khịt mũi. “Chỉ nghĩ cho mỗi bản thân. Rồi làm tổn thương... Nozaki.” Cô bộc bạch. Lúc ngừng đầu, mắt cô ngân ngấn lệ.

“Em xin lỗi.” Cô vội vàng quệt nước mắt. Chì kẻ mắt loang ra, tạo thành vệt đen quanh mắt. “Bây giờ... không chừng nó sẽ quay lại. Em phải bảo vệ mọi người, vậy mà, những chuyện này...”

“Không sao. Không sao đâu. Em kể tiếp đi.” Tôi nói.

Đến giờ, thay vì tìm kiếm nhà trẻ, tôi toàn phải nhờ Makoto trông Chisa, nên ít nhiều tôi cũng muốn nghe cô tâm sự.

Ít ra đó là điều tôi có thể làm. Tôi không nghĩ rằng chỉ vì con quỷ có thể sẽ quay lại mà mình cứ phải thấp thỏm không yên cả ngày.

“Không, không có gì đâu ạ.” Makoto lắc đầu, “Em ở đây để bảo vệ ngôi nhà này...”

“Em kể đi.” Tôi mỉm cười, động viên. “Thấu hiểu lẫn nhau cũng giúp mọi chuyện tốt lên mà. Vẫn hơn là không hiểu gì.”

Thấy Makoto lặng im, tôi tiếp tục nói, “Chị nghĩ em nhận ra chị

với Hideki không hòa thuận từ lâu rồi. Bọn chị bất đồng quan điểm trong cách nuôi dạy Chisa, nuôi dạy con cái, Đúng là giữa bọn chị đã có rạn nứt... khoảng cách.”

Trong lúc cố mớm lời để cô tâm sự, tôi vô tình kể chuyện của mình, “Anh ta, Hideki ấy, coi trọng việc nuôi con hơn cả đứa con của mình. Chị không chịu nổi điều đó, nhưng lại chẳng làm gì. Chỉ lẳng lẳng cầm thù Hideki, cầu anh ta biến mất.”

Makoto hơi ngước mắt lên nhìn tôi.

“Đối với ma quỷ, chắc mối quan hệ này đầy khoảng trống, dễ dàng len lỏi vào lắm. Chị không hiểu sao. Nhưng sau khi Hideki qua đời, chị thấy nhẹ nhõm hẳn. Chị nghĩ từ giờ mình có thể nuôi dạy Chisa một cách đàng hoàng. Chị nghĩ khoảng cách mà Makoto nói đến không còn nữa đâu.”

Tôi có cảm giác đã dốc được hết những dồn nén bấy lâu.

“Em đoán vậy.” Giọng Makoto nhỏ xíu. “So với lần đầu em đến, không khí trong nhà đã tốt hơn nhiều. Em biết chị Kana và Chisa rất thương yêu nhau. Em thực sự ghen tị.”

“Ghen tị?”

Tôi nhắc lại. Makoto cắn môi rồi khẽ cười buồn.

“Vì em... không thể có con.” Cô nói.

Brừ brừ, di động của Makoto đang đặt trên bàn rung lên. Có lẽ để tránh làm Chisa thức giấc, cô đã chuyển di động sang chế độ rung. Hít một hơi thật sâu, Makoto chạm vào màn hình cảm ứng.

“Em bật loa ngoài rồi.” Cô trả lời.

“Makoto, mau dựng kết giới ở đó.” Nozaki nói, giọng có vẻ gấp

gáp. Rõ ràng gã ta không bình tĩnh như mọi lần.

“Sao thế ạ?” Makoto hỏi.

Im lặng trong giây lát, Nozaki gằn giọng, “Chúng ta mắc mưu Karakusa rồi.”

Karakusa? Chuyện này là thế nào?

Tôi đang thắc mắc thì Nozaki nói tiếp, “Không chỉ vậy. Tôi mới tìm thấy một truyền thuyết về *nó*. Tôi không chắc đây là tài liệu gốc, nhưng trong đó ghi thế này. Bogiwan không chỉ dụ dỗ và ăn thịt người. *Nó* còn giả giọng bố mẹ, anh chị em để dụ trẻ con tự đi lên núi. Tình trạng của con gái chị mà hôm trước chúng ta trao đổi qua điện thoại rõ ràng giống vậy. Nói cách khác, *nó*... có thể tấn công từ xa. Ngay lúc này con gái chị đang bị nhắm vào.”

Tôi hốt hoảng đứng dậy, mở cửa phòng ngủ.

“Chisa!” Tôi hét gọi theo phản xạ. Tôi mở cửa ban công. Và...

Chisa đang trèo qua lan can.

Một cái bóng nhỏ vụt qua sát sườn tôi nhanh như tên bắn. Đó là Makoto. Cô bao lấy Chisa và ngã đập lưng xuống nền ban công.

“Đau...” Makoto rên rỉ.

Đúng lúc ấy, trong vòng tay cô, thân thể Chisa lên từng cơn co giật, cổ con bé xoay một góc độ bất thường về phía này. Đôi mắt trắng dã hằn học trừng tôi.

“Đã hứa là cả hai sẽ cùng nuôi con rồi mà.” Giọng Hideki cất lên.

“Bố ới?” Đột nhiên gương mặt Chisa trở lại bình thường.

Makoto tuy đang rên rỉ nhưng vẫn ôm chặt con bé.

“Chúc mừng em. Mình cùng nuôi dạy con em nhé. Anh sẽ giúp

đỡ hết mình cho Kana, cho Kana.” Đôi mắt lại trắng dã, Chisa nói bằng giọng Hideki. “Sữa cà phê của Kana, của Kana này. Sữa cà phê. Tôi mà động động động động động vào khéo còn nghiêm trọng hơn!”

“Biến đi!” Makoto hét to. Vừa hét, cô vừa đan tay trước người Chisa. Đầu ngón tay cô chạm vào chiếc nhẫn bạc.

“Makoto!” Lần này, từ cái miệng đang giật giật của Chisa, giọng phụ nữ vang lên. Chất giọng trầm tĩnh, mạnh mẽ và đồng đặc.

“Chị?” Makoto sửng sờ.

“Em không nghe lời chị à?” Giọng... giọng chị của Makoto nghiêm nghị nói.

Tay Makoto lỏng ra. Chisa liền hất tay cô, bỏ trên ban công, chân tay đưa nhau đưa lên trước, dáng vẻ như thằn lằn, tốc độ nhanh đến khó tin. Tôi hoảng hốt chạy tới.

Bên góc ban công, Chisa đứng dậy, chầm chậm quay đầu nhìn tôi.

Đôi mắt trắng dã giãn giật, nụ cười méo mó như thể muốn đâm thủng tôi. Tôi khựng lại, không dám lại gần.

“Chi... Chisa!” Tôi gọi con bé.

Tức thì, từ miệng Chisa, nước dãi chảy ròng ròng.

“Chisa là của ta... Đừng hòng ta giao cho con đàn bà chỉ được mỗi việc là đẻ nó ra.” Chisa nói bằng giọng của Hideki.

Trước tình cảnh này, tôi hoàn toàn rối trí. Hideki... nói đúng hơn là linh hồn anh ta đang nói? Hay ma quỷ nhại lại lời nói và tâm tư anh ta?

Dù là gì thì giọng nói, câu chữ của Hideki phát ra từ miệng Chisa đang làm tâm trí tôi quay cuồng. Tôi không thể cử động.

“Im đi!”

Makoto hét lên.

Tôi như bưng tỉnh.

Makoto gượng đứng dậy, lấy một thứ từ túi sau quần bò, ném vào Chisa. Thứ đó lạo xạo quăn lẩy tay và người con bé. Đó là dây tết mỏng, bên bằng hai sợi màu đen và cam. Đầu dây buộc vật nặng nên sợi dây có thể quăn quanh người Chisa.

Makoto dùng hai tay giữ sợi dây tết, lăm bà lăm bằm. Chisa bắt ngờ nảy người lên. Trong một khoảnh khắc, con bé trông bình thường trở lại, nhưng chẳng mấy chốc mắt trái trợn ngược.

Cơ thể nhỏ bé vặn vẹo, co giật.

“U a a, a, a...”

Bỗng nhiên từng thanh âm khàn khàn phát ra từ con bé. Chất giọng không rõ nam hay nữ, khàn đặc, rên rỉ.

“Đ, đa, u... đau quá...”

Khuôn mặt Chisa méo mó, răng nghiến chặt, trào bọt mép. Không suy nghĩ, tôi bước một bước về ban công. Tôi biết đây không phải giọng con bé, cũng hiểu không phải Chisa đang quặn quại trong đau đớn. Nhưng, thế nhưng, tôi không chịu nổi, bước thêm một bước, đứng cạnh Makoto.

“Chisa!”

“Không được lại gần!” Makoto giận dữ hét lên, không hề nhìn tôi. Hai tay cô vẫn nắm chặt sợi dây tết. Sợi dây nối giữa cô và Chisa

rung bần bật. Chisa lại bất ngờ run rẩy.

“Gừ a a a...”

Con bé gào thật to rồi đột ngột ngã khụy. Mắt nhắm nghiền, miệng thả lỏng. Makoto lập tức chạy tới ôm choàng lấy nó.

Chisa kiệt sức, toàn thân mềm oặt. Nhìn qua vai Makoto, tôi thấy khuôn mặt Chisa đã trở lại bình thường, là Chisa mọi ngày. Miệng hé mở, thở hỗn hển.

Trấn yểm được rồi à? Tạm thời chuyện đã ổn chưa?

Chisa thành linh mở to mắt.

“A a a, ta, ta...” Cánh tay nhỏ nhắn, bụ bẫm của Chisa vòng quanh eo Makoto. “Ta, muốn gặp, con... Lại đây...”

Chisa cất lên những câu từ khó hiểu. Mắt nhìn vô định.

Makoto quay lại nhìn tôi. Rồi ánh mắt cô hướng sang bên cạnh, là cửa ban công đang mở.

“Cửa vẫn mở... Nó sẽ vào được.” Makoto sửng sờ thốt lên.

Ngoài lan can, hai bóng đen thành linh xuất hiện. Là tay. Bàn tay to với ngón dài xám ngoét đang bám vào lan can.

Makoto lao thốc tới, chuyển Chisa cho tôi. Tôi ngồi thụp xuống đỡ lấy con bé, liếc ra ban công. Những ngón tay dài ngoẵng đang dồn sức, giữa hai cánh tay, thêm một cái bóng đen ngòm trườn lên.

Tóc đen dài. Thứ tím ngắt ở chính giữa không ngừng ngo ngoáy là... miệng. Là bên trong một cái miệng há rộng.

Cái lưỡi khổng lồ đen ngòm thõng thướt.

“Chạy đi!” Makoto hét lớn, đẩy tôi vào phòng.

Tay vẫn giữ Chisa, lưng tôi đập xuống sàn. Cơ đau từ lưng lan

ra khắp cơ thể. Tôi vừa rên rỉ vừa cố gượng dậy, cùng lúc ấy cánh cửa ban công đóng sập ngay trước mắt. Khoảnh khắc tiếp theo...

Máu tươi bắn lên cửa kính. Từng giọt đỏ thẫm đọng lại. Nhuộm đỏ khung cảnh bên ngoài.

Tôi không nghe rõ Makoto rên la cái gì nữa.

Hình dung cảnh tượng bên kia ban công, tôi nhanh chóng lắc đầu xua đi. Tôi nhìn Chisa trong lòng, con bé ngơ ngác nhìn lại. Nghe tiếng Chisa thều thào gọi "Mẹ ơi", tôi ôm con thật chặt.

Phải chạy thôi. Tôi phải đưa Chisa rời khỏi đây, ngay bây giờ.

Chộp lấy áo ngoài của Chisa và túi xách đựng ví tiền, điện thoại, tôi phóng ra khỏi nhà.

Trên băng ghế ở sân ga Kamiigusa tuyến Seibu-Shinjuku, tôi và Chisa đang chờ chuyển tàu đi vào nội thành.

Gỡ sợi dây tết quăn quanh người Chisa, tôi chợt lo sợ con bé sẽ nói sáng bằng giọng kẻ khác hoặc chạy mất. Nhưng khi thấy thứ trong tay Chisa, tôi tin mọi chuyện sẽ ổn và tháo hẳn sợi dây tết ra.

Trên bàn tay nhỏ của Chisa là chiếc nhẫn màu bạc khắc hoa văn kì lạ. Đó là nhẫn của Makoto. Lúc chúng tôi chạy trốn, Makoto đã nhét vào tay Chisa.

Tôi không rõ chiếc nhẫn có tác dụng gì. Có thể giống như bùa hộ mệnh, nó ngăn cản những thứ xấu xa tới gần. Tôi nhớ lại cảnh tượng trước kia, khi những túi bùa lần lượt bị xé rách trước mắt, cô đã sờ vào chiếc nhẫn và thì thầm gì đó.

Và tôi chợt nghĩ đến chuyện Makoto bây giờ đã không còn vật

bảo vệ.

Cô ấy sẽ ổn chứ? Lúc chúng tôi chạy trốn, Makoto đã bị thương. Bây giờ cô thế nào rồi? Nghĩ tới tình huống xấu nhất, tôi liền run rẩy.

“Mẹ ơi!” Chisa ngồi bên cạnh đặt bàn tay bé xíu lên đầu gối tôi.

Vừa cảm nhận cái chạm của Chisa, tôi vừa suy nghĩ bước đi tiếp theo.

Tôi đến nhà ga rồi. Giờ phải đi đâu?

Về nhà bố mẹ Hideki. Điểm đến mà tôi nghĩ ra được thì chỉ có nơi đó. Tuy nhiên tôi ngại trở về gặp bố mẹ chồng, những người luôn nhìn tôi bằng con mắt ngờ vực sau cái chết của Hideki.

Tôi biết giờ không phải lúc nói những lời ấy. Hơn nữa, ông bà rất yêu quý Chisa. Chisa chưa chắc đã thoải mái với ông bà nội, nhưng ít ra nó không ghét họ.

Chỉ cần tôi nhẫn nại.

“Tới nhà bố mẹ anh Tahara là tốt nhất.” Từ đầu dây bên kia, Nozaki điềm tĩnh nói qua điện thoại. Ngay trước đó tôi đã gọi cho gã và thuật lại tình huống ban nãy ở nhà và hỏi nên làm gì tiếp theo. Chắc hẳn gã đang cực kì lo lắng cho Makoto.

“Tôi cũng nghĩ đến việc giảng kết giới ở nhà Makoto, nhưng lần trước, trong vụ của anh Tahara, mẹ con chị ở nhà nội bình an vô sự. Dĩ nhiên cũng bởi nó đã nhắm đến anh Tahara từ đầu, dẫu vậy...”

Đang tuôn một tràng Nozaki chợt ngừng lại.

“Nhà bố mẹ anh Tahara ở Kyoto chắc cũng có liên quan. Tôi chỉ suy đoán thôi, có vẻ nó rất kị đền Seimei và ấn chú doman

seman*...”

Nozaki nói gì tôi hoàn toàn không hiểu. Quả nhiên gã đang lo cho Makoto nên không thể bình tĩnh được.

“Tôi thật lòng xin lỗi.”

Tôi vừa nói, gã liền giục.

“Không có gì, bây giờ chị nên đi ngay đi. Tôi sẽ đến chỗ Makoto.”

Giọng nói chẳng còn chút cảm xúc nào.

Từ ga Takadanobaba, tôi đổi sang tuyến JR Yamanote, đến ga Shinjuku lại đổi sang tuyến Chuo đi thẳng đến trạm cuối là ga Tokyo. Tuy cảm giác tàu chạy rất chậm, tôi vẫn cố giữ vẻ bình tĩnh dù lòng như lửa đốt. Trước mặt là ghế trống mà tôi chẳng buồn ngồi.

Ở quầy bán vé shinkansen, tôi mua một ghế tự chọn của chuyến sớm nhất rời Tokyo. Rồi vào ki ốt gần đây để mua cơm hộp và đồ uống. Ngon dở, đắt rẻ thế nào cũng được, trước tiên phải lấp đầy bụng đã. Tiếp đến, tôi vội vã đi theo biển chỉ dẫn vào sân ga có chuyến shinkansen sớm nhất đang đợi.

4 rưỡi chiều, chuyến tàu Nozomi đi Hakata chậm chậm rời ga Tokyo.

Nhìn quanh toa tàu. Vắng tanh, tôi thở phào nhẹ nhõm. May mà tàu không đông. Tôi chẳng quan tâm tàu đông hay vắng, Chisa thấy thoải mái là được. Ngồi bên trong, Chisa ngơ ngác ngắm cửa sổ tàu. Con bé không còn sức ngó ra ngoài cửa sổ nữa, chỉ dựa cơ thể bé nhỏ vào chiếc ghế to.

Bên ngoài trời tối rất nhanh, ánh đèn đường lướt qua vun vút.

Tôi đặt hộp cơm lên chiếc bàn gấp rồi cùng ăn với Chisa. Con bé không có vẻ gì khó chịu, vậy mà chỉ há miệng khi tôi đưa đũa ra và trệu trạo nhai nuốt một cách máy móc.

Tàu Nozomi dừng ở ga Shin-Yokohama rồi tiếp tục khởi hành. Giờ nó sẽ chạy thẳng tới Nagoya, tiếp đến là Kyoto. Từ đó tôi đổi sang tàu điện ngầm tuyến Karasuma và...

Tôi sắp xếp lộ trình tiếp theo trong đầu.

"Con buồn tè." Chisa đột nhiên lên tiếng, tôi nhìn vào mặt con.

Chisa bối rối nhìn lại, xấu hổ nói, "Con muốn đi tè."

Con bé đã tỉnh táo trở lại. Thật tốt.

Tôi lập tức dẫn con vào nhà vệ sinh nằm giữa hai khoang tàu. Vừa hay từ nhà vệ sinh chung có một người đàn ông trung niên mặc vest bước ra. Xác nhận chắc chắn không có người đang chờ, tôi dắt Chisa đi qua ông kia.

Mới đi shinkansen mấy tháng trước, vậy mà tôi thấy phòng vệ sinh có vẻ rộng hơn tôi vẫn tưởng. An tâm ít nhiều, tôi đặt Chisa ngồi lên bồn cầu. Chisa cúi đầu, hai chân đung đưa. Xen lẫn tiếng rung lắc của tàu đang chạy, tôi nghe thấy tiếng tồ tồ của nước tiểu chảy vào bồn cầu. Tôi đứng cạnh Chisa, tay đặt lên thanh bám bằng thép, trông con gái.

Cốc cốc. Tiếng gõ cửa. Tôi ngó lại.

Người ngoài kia không nhìn thấy cửa đang khóa à? Hay tôi nghe nhầm?

Cốc cốc. Lại có tiếng gõ cửa.

Tôi bước hai bước tới cánh cửa, gõ cốc cốc đáp trả.

“Con xong rồi,” Chisa bảo tôi. Tôi quay về giúp con bé lau người, mặc quần nhỏ, quần tất và váy, rồi bế lên bồn rửa để rửa tay.

Cốc cốc. Đúng lúc ấy tiếng gõ vang lên lần nữa.

“Xin lỗi. Đang có người.” Tôi quen miệng đáp. Hét to nhất có thể. Đã hét vậy rồi mà còn...

“Chisa có đó không?” Giọng phụ nữ hỏi. Khoảnh khắc đó, dường như tiếng tàu, tiếng điều hòa... tất cả mọi âm thanh đồng loạt im lặng. Tôi lập tức hiểu ra.

Ma quỷ đuổi kịp chúng tôi rồi. Nó đuổi kịp tàu shinkansen đang chạy.

Suýt chút nữa tôi làm rơi Chisa. Cuống cuống ôm con bé, tôi trốn vào góc phòng vệ sinh.

Cốc cốc cốc cốc. Tiếng gõ cửa dồn dập.

“Chisa, Chisa!” Giọng phụ nữ liên tục gọi tên con tôi.

“Ai cứu! Cứu tôi với!” Tôi hét lên. Chisa giật mình sợ hãi, mắt rơm rớm nước, mặt mếu máo.

“Lên núi nào!” Lời nói vừa cất lên, cánh cửa liền rung dữ dội, lạch cạch lạch cạch.

Chisa bật khóc.

Tôi ôm lấy đầu Chisa, vuốt tóc, cố gắng dỗ dành con bé, bất chợt tôi dừng lại. Tôi đang run rẩy. Đến từng ngón tay tôi cũng run lẩy bẩy như trò đùa.

Tôi khiếp sợ con quỷ ở bên kia cánh cửa.

Cánh cửa rung bần bật. Trong một khoảnh khắc, tôi thấy bàn tay

xám ngoét lấp ló qua khe cửa. Cả những ngón tay dài ngoẵng nhuộm máu đỏ tươi.

Máu của Makoto.

“Đừng tới đây!”

Tôi định hét lên, nhưng giọng nói lại phản bội tôi, từ cổ họng chỉ bật ra những âm thanh lí nhí. Chisa vùng vẫy, la khóc càng lúc càng dữ dội.

“Anh muốn có con.” Giọng Hideki cất lên. “Lại đây nào Chisa. Mình cùng lên núi chơi.”

“Dừng lại!”

Lần này tôi hét rõ hơn. Tôi dùng hết sức để âm thanh thoát ra khỏi cổ họng.

“Hi, Hideki... Hideki không đời nào nói vậy đâu...” Tôi bật ra mà không suy nghĩ kĩ. “Anh, anh ta...”

Tiếng cửa vẫn rung lạch cạch. Chisa gào khóc.

“Đã, đã bảo vệ Chisa và tao khỏi mày!”

Đúng vậy. Tôi đã ngộ ra mọi việc bằng chính lời nói của mình.

Tôi và Chisa đã phải khổ sở vì Hideki hiểu lầm và tưởng bỏ nhiều việc. Anh ta làm tôi đau lòng. Làm tình làm tội chúng tôi. Đó là sự thật không thể chối bỏ.

Nhưng đến cuối cùng, anh vẫn cố bảo vệ chúng tôi khỏi nó... khỏi con quỷ. Anh âm thầm trấn trở trong lòng. Sau này anh còn mượn sức của những người có thể giúp đỡ.

Từ khe cửa thấp thoáng những ngón tay đỏ lôm.

Hideki chắc đã rất sợ hãi. Không, anh còn hoảng sợ hơn tôi.

Nhưng anh vẫn cố gắng bảo vệ tôi và Chisa.

Và đã phải đánh đổi bằng sinh mạng.

Ư ư ư ư ư, thanh âm khàn đục vang lên. Đó là tiếng khóc của tôi. Tôi đang khóc lóc và run sợ cùng Chisa trong góc phòng vệ sinh.

Không được. Tôi không được thế này. Hết nhìn cánh cửa rung lên từng hồi lại quay sang Chisa vẫn đang la khóc, tôi gắng gượng đứng dậy. Chúng tôi mà có mệnh hệ gì ở đây thì sự hi sinh của Hideki sẽ thành vô nghĩa.

Tôi phải bảo vệ Chisa, *đứa con của Hideki và tôi*, bằng bất cứ giá nào. Thò tay vào túi áo khoác, tôi móc ra một vật dài, mảnh và sắc.

Dây tết.

Đặt Chisa xuống, tôi đứng dậy, dán mình vào cửa. Cửa ngừng kêu trong giây lát. Tôi dùng dây tết nối khóa trong với một chỗ nhô ra trên tường. Tay vẫn run run, tôi gắng sức kéo thật căng buộc thật chặt. Sợi dây tết dài và chắc hơn tôi tưởng. Vì thế tôi chẳng qua lại nhiều vòng chắn ngang cánh cửa.

Tôi không biết sử dụng dây tết như thế nào. Nhưng miễn nó không thể mở cửa là được. Khóa chặt nơi này vào là được. Tôi phải buộc thật chặt, thật căng để cửa không bị cạy mở dễ dàng. Con người mà không vào được thì ma quỷ cũng vậy thôi.

Chẳng hết dây, tôi lùi một bước ra sau. Sợi dây tết bện hai màu đen cam cuốn quanh khóa trong với chỗ nhô ra trên tường, chẳng thành nhiều lớp chắn ngang cánh cửa. Cái này gọi là kết giới ư? Tôi nhớ tới từ mà Makoto và Nozaki hay gọi.

Cánh cửa rung yếu dần. Ít ra khe cửa gần như đóng lại, tôi không nhìn thấy bóng dáng con quỷ ở bên kia nữa.

Cửa ngừng rung, chỉ còn những tiếng cạch cạch nho nhỏ.

“Mình cùng lên núi đi. Lên núi. Chisa.”

Ngoài kia, giọng phụ nữ cất lên. Tôi chạy vào trong góc, ôm trọn Chisa đang khóc vào lòng.

“Chisa, Chisa, Chisa...”

Tiếng gọi cứ lặp đi lặp lại. Tôi không trả lời.

Bên ngoài cánh cửa chằng dây tết kia, giọng nói vẫn dai dẳng gọi.

“Chisa, Chisa, Chisa, Chi, sa... Ch, i, sa...”

Tiếng gọi ngắt quãng, ngắt quãng dần, thành từng âm tiết nhỏ. Chắc hẳn là nhờ công dụng của sợi dây tết, kết giới đang hoạt động.

Đừng lại đây. Về đi. Biến đi.

“Chisa... a, a...” Giọng nói chợt thay đổi. Những thanh âm khàn khàn thốt ra đầy khó khăn. “A a... n... hìn... đa...n m... ở, sau...”

Lần này tôi nghe thấy cực kì rõ ràng. Cổ họng và lồng ngực tôi như bị bóp nghẹt.

Hãy nhìn đi, cửa đang mở, đằng sau.

Đằng sau là chỗ nào? Phòng này không có cửa sổ. Nhưng, thứ đang mở là...

Vừa nhận ra điều ấy, nắp bồn cầu trước mắt tôi bật mở. Bình!

Từ bên trong trời lên hai cánh tay to, dài ngoằng, bê bết máu. Đi cùng tiếng òng ọc, cái lưới đen ngòm thò ra. Tóc đen dài, đầu nhỏ

thó, cái cổ dài ngoi lên. Hai hàm răng lộn xộn ngoác rộng. Đôi tay lòng không vươn tới...

Tôi còn chưa kịp hét, Chisa đã...

Cơ thể Chisa đã...

Bị cướp khỏi tay tôi.

Bởi một thứ to, rất to.

Một cái miệng...

Trắng. Trắng bất tận.

Do sáng. Hôm nay sáng quá.

Tôi đang ngồi. Ngồi trên giường. Giường ấm áp, không khí cũng ấm áp.

Tôi thấy dễ chịu quá.

Rất. Rất dễ chịu.

Giữa hai chân lạnh dần, tôi khe khẽ rên.

Cô gái ở gần đó nhận ra, nhắc chần lên. Lấy đi thứ gì đó kẹp giữa hai chân tôi.

Cảm giác lạnh lẽo biến mất. Cô gái cũng biến mất. Sự dễ chịu quay trở lại.

Ai đó đi vào.

Người mặc đồ trắng. Bác sĩ.

Người đàn ông tôi không quen. Mặc áo khoác.

Bác sĩ và người đàn ông tiến tới chỗ tôi.

“Chị Kana.” Người đàn ông gọi.

Chị Kana. Chị Kana. Tôi nói theo.

Người đàn ông hơi nghiêng đầu.

“Có vẻ nhận thức vẫn chưa phục hồi.” Bác sĩ kết luận.

Nhận thức vẫn chưa phục hồi. Tôi bắt chước lời bác sĩ.

Người đàn ông lôi ra trong áo khoác một vật mỏng hình chữ nhật. Gã cho tôi xem vật đó.

Trong khung hình chữ nhật có một cô gái. Cô gái có mái tóc hồng.

“Đây là Makoto.” Người đàn ông nói.

Makoto. Tôi nhắc lại.

“Chị còn nhớ không? Tên cô bé này.” Người đàn ông nói.

Tên. Tôi lẩm bẩm.

Tên. Tôi nhắc lại.

Tên, tên, tên. Điều này rất quan trọng. Vô cùng quan trọng với tôi.

A i u e o, ka ki ku ke ko, sa shi su se so, ta chi...

Chi.

Chi, chi.

Chi, chi, chi.

Người đàn ông vẫn nghiêng đầu nhìn tôi.

Chi, chi, chi.

Chi, chi...

Chisa. Cái tên bật ra từ miệng tôi.

Chisa. Tên. Chisa là tên. Tôi nghĩ vậy.

Chisa là tên.

Chisa.

Chisa.

Tên. Một cái tên rất quan trọng. Vô cùng quan trọng.

Vô cùng, vô cùng, vô cùng. Vô cùng đáng sợ. Một cái tên đáng sợ.

Yêu quái.

Tên.

Của yêu quái.

Bo,..

Bogiwan.

“A a a! Chisa! Chisa, Chisa, Chisa! Chisa! Chisa! Chisa! Chisa!” Từ miệng tôi, tiếng gào thét vang lên. Từ khóe mắt tôi, những giọt nước lạnh lẽo tuôn rơi.

Bác sĩ ấn tôi xuống.

3

KỂ NGOÀI CUỘC

Ngày 30 rảnh không? Họp lớp cấp ba Agami, nhóm ở Tokyo

Gửi Oki, Ueken và Nozaki

Hi! Lâu quá rồi nhì.

Teranishi (Teracchi) đây, mấy bồ dạo này thế nào?

À hôm nay thằng con lớn của tôi tốt nghiệp mẫu giáo rồi. Tôi bồi hồi xúc động lắm luôn.

Hơi đột ngột nhưng mà mấy đứa trước đây học ở Agami gồm tôi, Yokoi (họ cũ là Inagaki), thằng Masuo, Tamagawa (họ cũ là Izumi) định gặp mặt ăn trưa, hoặc làm bữa liên hoan, hoặc cà phê cà pháo. Mọi người thích thế nào! Hay làm cả ba? Mọi người bảo sẽ dẫn cả vợ con theo. Tôi cũng đưa bà xã và hai con tới đấy. Chắc chắn xôm lắm. Cụ thể thế này.

11:30 Chủ nhật 30/3.

Địa điểm: Quán Chard Perkins Shinbashi.

Đồ quán này không theo phong cách của nước nào, ngon nhất là món Bagna càuda (thằng Masuo bảo), rau củ tươi được thu hoạch vào buổi sáng chấm với sốt! Có cả suất ăn cho trẻ con nữa.

Địa chỉ thì cứ google là ra (*cười*).

Không có bãi đỗ xe đâu nên chịu khó đi tàu nhé.

Sớm trả lời tôi đấy!

Re: Ngày 30 rảnh không? Họp lớp cấp ba Agami, nhóm ở Tokyo

Gửi Teracchi,

Cả tí năm rồi ấy chứ. Đúng dịp quá. Hôm ấy tôi mua đồ với chồng và con

gái ở Akiba. Mua sắm xong chúng tôi ra quán luôn nhé.

Tiền học tiếng Anh cho con tốn kém ghê (cười). Mấy ông bà xoay xở thế nào đây? Hôm gặp mặt nhớ chỉ tôi với!

Re: Ngày 30 rảnh không? Họp lớp cấp ba Agami, nhóm ở Tokyo

Gửi ngài bố doanh nhân ngỗ (cười) Teranishi,

Cảm ơn ông. Tôi với vợ và hai con, bốn người nhà tôi đăng kí tham gia. Tôi ăn ở quán ấy rồi, được phết! Tôi từng viết review trên blog ăn uống của mình nữa. Có rảnh thì xem nhé. Tên blog là "Uehara tín đồ mì phở". Tôi khen hết lời món phở hải sản ở đó luôn. Mong gặp mấy ông lắm. Hẹn gặp lại.

Re: Ngày 30 rảnh không? Họp lớp cấp ba Agami, nhóm ở Tokyo

Gửi Oki và tín đồ mì phở, Các bồ trả lời nhanh quá. Cảm ơn hai người! Khi nào chốt danh sách tham gia tôi sẽ nhắn lại đây.

Nozaki cũng trả lời đi nào?

Re: Ngày 30 rảnh không? Họp lớp cấp ba Agami, nhóm ở Tokyo

Gửi Teranishi, Lâu rồi không gặp. Xin lỗi, hôm đó tôi có việc bận đột xuất nên không thể tham gia được. Cảm ơn vì đã mời.

Re: Ngày 30 rảnh không? Họp lớp cấp ba Agami, nhóm ở Tokyo

Xin lỗi ông vì nhắn lại muộn. Không sao đâu Nozaki. Tôi rủ cũng gấp mà. Bọn tôi định tổ chức gặp mặt định kì luôn nên lần tới tôi sẽ báo nhé. Lâu rồi không gặp vợ Nozaki nhỉ (cười). Hai vợ chồng có con chưa? Gặp khó khăn gì trong chuyện sinh nở thì cứ hỏi tôi.

Đóng mail, tôi đặt di động xuống vị trí thường để trên bàn, rồi chăm chú vào màn hình máy tính để làm việc. Một bài viết vô vị. Đề

tài cũ rách: Người tuyết ở Himalaya thật ra là gấu.

Hạn nộp là ngày kia. Với tiến độ này, tôi có thể gửi bản thảo cho đối tác trước khi sang ngày mới. Đối tác là một nhà xuất bản chuyên về tạp chí người lớn, đang trên bờ vực phá sản. Hiệu đính của họ thì qua loa, đã thế biên tập có thói làm việc lơ là. Nếu tôi không tự kiểm tra, khéo bọn họ sẽ đăng bài còn nguyên lỗi chính tả mất.

Hạn hiệu đính của tờ nguyệt san huyền học đăng bài viết này là vào ngày kia, biên tập cũng ra hạn nộp là ngày kia. Nghĩa là ngay từ đầu, biên tập không định hiệu đính bản thảo.

Tóm lại... Tôi cười thầm.

Tóm lại đây là bài báo lấp chỗ trống. Đối với nhà xuất bản cũng chẳng có giá trị gì.

Chỉ là đám chữ để dàn trang.

Tay lạch cạch gõ phím, tôi nghĩ tới cuộc trò chuyện trong mail vừa đọc ban nãy.

Lâu rồi tôi mới nhận được liên lạc từ bạn cấp ba. Ban đầu, tôi cũng muốn tham gia họp lớp. Tụ tập với đám bạn cũ đã ngoài ba mươi, vừa ăn uống vừa ôn lại chuyện thời cấp ba cũng không tồi.

Nhưng...

Khi đọc tin nhắn trao đổi của đám bạn, từ tận đáy lòng tôi dâng trào cảm giác tựa như căm ghét.

Không, tôi không cần lừa dối bản thân. Tôi thực sự căm ghét bọn nó. Đến mức dù chẳng có công chuyện gì tôi vẫn nói dối để từ chối.

Tôi thừa biết lý do.

Vì con cái.

Con cái, con cái, con cái, con cái.

Tôi không chịu nổi những câu chuyện được coi là thường tình đương nhiên của đám bạn học cũ đã kết hôn, sinh con. Càng không chấp nhận việc bọn nó sẽ bắt tôi hưởng ứng theo chuyện ấy.

Đương nhiên trong chuyện này tôi cũng có lỗi một phần.

Tôi không thông báo với bạn bè rằng mình đã ly hôn. Chỉ ít Teranishi vẫn đinh ninh rằng tôi đang chung sống với vợ. Hiện thực thì khác. Tôi và Yurika ly dị cũng tròn hai năm.

Nhưng tôi không định thông báo điều ấy trong cái mail ban nãy.

Tôi càng không có ý tham gia họp lớp rồi kể lể chuyện ly hôn trước mặt đám bạn bè tụ tập ở đó. Vết thương lòng của tôi khép miệng lâu rồi.

Tôi cũng không nghĩ ly hôn là chuyện đáng xấu hổ. Tôi chỉ không muốn dính dáng tới đám người coi việc có con là điều bình thường, và coi việc không có con là bất thường, thiếu thốn.

Vì chúng làm tôi cảm thấy sự tồn tại của bản thân và cả Makoto nữa đều bị phủ nhận.

Tôi nhạy cảm quá à? Hay tôi mắc chứng hoang tưởng bị hại?

Nghĩ đến mức độ này thì có khi thế thật. Mà cứ coi như tôi hoang tưởng đi, thì nỗi uất hận của tôi cũng không bao giờ tan biến.

Tôi nhớ đến Yurika, dù không nhớ nổi khuôn mặt cô nữa. Hình bóng người phụ nữ tóc ngắn với khuôn mặt trống rỗng hiện lên màn

hình máy tính.

Ảo ảnh của Yurika.

“Quả nhiên em vẫn muốn có con.” Giọng nói của Yurika.

Tôi biết Yurika chẳng còn tình cảm với tôi từ lâu. Không chỉ có một nguyên nhân, tôi có thể viết thành danh sách những điểm cô không hài lòng ở tôi.

Nhưng chính câu nói ấy là cú đánh quyết định, là lời tuyên bố cuối cùng cho việc chúng tôi đường ai nấy đi.

Tôi không thể có con. Trên phiếu kết quả xét nghiệm của tôi... Chỗ nào cũng đóng dấu “FAIL” đỏ chói.

Nghĩa là tôi bị “thiếu tinh trùng”.

Tôi bị bệnh bế tinh.

Tôi thở hắt ra một hơi thật mạnh rồi quay lại với bài viết vớ vẩn.

“Em rất vui, nhưng em không thể có con.”

Makoto vừa nói, tôi liền trả lời “Anh cũng vậy”.

“Thế ạ.” Cô bày ra vẻ mặt vui buồn lẫn lộn, “Vậy, ờ, em đồng ý.” Cô cười.

Vào buổi chiều một ngày nào đó, khi vừa bước sang năm nay, tôi và Makoto chính thức hẹn hò.

Trước khi nhận lời tôi, cô đã nói thật rằng mình không thể mang thai. Điều này khiến tôi đồng cảm sâu sắc. Cô không muốn làm tổn thương tôi nếu sau này sự việc vỡ lở.

Đổi lại là tôi, có lẽ tôi cũng nói vậy.

Không, thực tế thì sẽ thế nào nhỉ? Mặc dù cùng là hai kẻ vô sinh,

nhưng tôi và Makoto khác nhau rất nhiều.

Makoto thích trẻ con. Cô thường chơi đùa với con của khách hàng. Mỗi lần đi mua đồ, thấy những đứa bé tay cầm quà vật thơ thẩn đi trong siêu thị, cô lại cười tí mắt.

“Anh Nozaki ghét trẻ con ạ?” Hẹn hò được một thời gian ngắn, Makoto hỏi tôi như vậy vào một hôm tôi ở nhà cô.

“Anh không biết.” Nằm trên giường, tôi đáp. Vì thực sự là tôi không biết. Còn chưa kịp mơ tưởng, mới lên kế hoạch, thì đã nhận được kết quả mình không thể có con. Từ đó tôi dẹp luôn ý nghĩ con cái.

Trong phòng khách đóng cửa tối om, Makoto trần trụi đứng dậy vươn vai.

“Em thì thích lắm. Rất thích.”

Cô nói, tay vuốt mái tóc dài màu bạch kim. Dưới rốn là vết khâu cắt ngang vùng bụng thon gọn.

Tôi không biết nên trả lời thế nào.

Makoto 26 tuổi, hiện vừa làm thêm ở Koenji, vừa theo một nghề tay trái (việc thiện nguyện thì đúng hơn) gần giống với công việc của các pháp sư, vụ nữ*.

Tôi quen Higa Makoto vào mùa thu năm ngoái, trong một lần đi điều tra về những hiện tượng ma quái xảy ra tại một studio ảnh ở nội thành Tokyo để đăng bài tạp chí.

Bằng năng lực của mình, cô gái này đã nhìn thấu hầu hết mọi chuyện, dẫn đường chỉ lối cho tôi và cứu rỗi một người đàn ông trung niên lầm đường lạc lối.

Rốt cuộc, câu chuyện quá phức tạp nên không thể viết được bài, nhưng tôi đã tin, đã run sợ. Thậm chí đã cảm động, tôi vẫn còn nhớ rõ.

Makoto là một thầy pháp chính hiệu.

Trong giới huyền học, việc lừa phỉnh cực kì phổ biến. Đúng hơn thì, nói lịch sử huyền học là lịch sử của sự lừa lọc, ngộ nhận và hiểu lầm cũng không ngoa. Đương nhiên, từ xưa đến nay, gian thương đã biến mất bao giờ đâu. Thần hộ mệnh, linh khí, hay tiền kiếp cũng vậy. Không ít kẻ hô hào mình có thể nhìn thấy những thứ mắt thường không thấy, và biến những người khốn khổ thành con gà đẻ trứng vàng cho chúng.

Makoto thì khác hẳn. Chính điểm ấy khiến cô thực sự thu hút tôi.

Sau vài lần trò chuyện, thi thoảng còn nhờ vả và tận mắt chứng kiến năng lực của cô, tôi dần nảy sinh tình cảm đặc biệt.

Tình cảm ấy hoàn toàn không liên quan đến việc cô sở hữu năng lực.

Mà bởi trông cô có vẻ lơ đãng, thực chất lại vô cùng nhạy bén, tưởng cô vô tâm, hóa ra cô còn quan tâm tới người khác hơn bất cứ ai, thái độ thì hung dữ, nhưng cư xử với ai cũng tử tế... Liệt kê như vậy nghe hơi sáo mòn, nhưng Makoto thực sự rất thu hút.

Nghe nói bà ngoại cô là một "yuta", tên gọi những thầy pháp ở Okinawa.

Đến giờ bà vẫn còn sống và là nữ pháp sư được dân trong vùng tôn thờ, tin tưởng. Makoto cũng kế thừa dòng máu đó. Mặc dù phẩm chất để làm yuta không liên quan đến huyết thống, nhưng

dạo gần đây quá ít người đáng để tin. Cũng quá nhiều kẻ lừa đảo tự xưng là yuta.

Còn Makoto, cô không màng danh lợi, dùng năng lực chỉ để giúp người. Đặc biệt với những nhờ vả mà đối tượng là trẻ em, kiểu như đứa trẻ bị ma ám, bị chi phối, cô sẽ nhận lời ngay không chần chừ.

Việc này mang lại cho Makoto bao nhiêu thương tổn, nào là lời mắng nhiếc thậm tệ của khách hàng khi con họ bị thương, nào là thương tích trực tiếp trên người do ác linh gây ra. Dẫu vậy, Makoto chưa từng nản lòng. Cô tích cực nhận các yêu cầu liên quan đến trẻ con. Kể cả đối tượng không phải trẻ con, cô cũng thân thiết chơi đùa với con cái họ. Sau khi hẹn hò với tôi, cô vẫn không thay đổi điều đó.

Ban đầu, tôi cực kì bức bối. Tôi không phản đối Makoto yêu quý trẻ con. Nhưng với cô, việc tiếp xúc trẻ con không khác gì xát muối vào vết thương cả.

Đã bao lần tôi nói bóng nói gió. Makoto chỉ cười buồn, “Nhưng lỡ yêu quá thì biết làm sao.” Cô trả lời, tay gầy gầy lọn tóc giả bông xù màu xanh dương.

Đúng vậy. Đây là cảm xúc mà bản thân không thể kiểm soát, Thật trớ trêu, nhưng cô đã yêu trẻ con đến vậy mà lại không thể có con, thì cứ để cô tìm kiếm niềm an ủi ở đó đi. Nghĩ vậy, tôi cũng bớt khó chịu.

Thay vào đó, tôi dồn mọi bức tức, căm giận lên những đứa bạn cũ như Teranishi hay Oki, những kẻ có con, những kẻ nhớn nhơ sống với suy nghĩ nông cạn rằng có con cái là chuyện thường tình.

Ghen tị. Suy đến cùng, tôi ghen tị với họ.

Tôi chỉ là gã bị vợ bỏ vì vô sinh, hiện đang cặp kè với một phụ nữ không thể có con. Gã ghen tị với tất cả những người kết thúc công việc là trở về với mái ấm có tiếng con trẻ, tận hưởng ngày nghỉ bằng các dịch vụ gia đình. Đó là sự thật không thể chối cãi. Xét đến cùng, vấn đề vẫn là do tôi nhỏ nhen.

Tuy nhiên, thực sự chỉ thế thôi ư? Trong số các ông bố bà mẹ, có độ bao nhiêu người là bố mẹ đúng nghĩa? Bố mẹ bạo hành con cái đến chết. Bố mẹ bỏ con chết đói.

Bố mẹ giết đứa con sơ sinh bằng ma túy.

Dù bỏ qua những ca tàn nhẫn ấy, ngoài kia vẫn đầy rẫy bố mẹ núp dưới cái danh chủ nghĩa tự do, rũ bỏ trách nhiệm nuôi dạy con, khiến đứa trẻ gặp nguy hiểm.

Còn có những kẻ nói chuyện với con bằng bạo lực. Hay những vị phụ huynh coi con cái là công cụ, áp đặt lên nó ước mơ, quan điểm sống của bản thân. Và cả những đấng sinh thành chối bỏ con cái vì chúng lớn lên không đúng ý mình.

Những chuyện thế này đâu đâu cũng thấy. Chỉ cần đóng tai nghe ngóng khoảng nửa tiếng ở các công ty, khu hút thuốc, quán nhậu là có thể thu về một đống, nhiều đến kinh tởm. Chỉ cần đi loanh quanh gần trường học vào ngày nghỉ là có thể bắt gặp cả đồng giám hộ mang danh nghĩa đi cổ vũ cho đội bóng chày của con để la ó, chửi bới.

Giả sử không có điển hình trong tạp chí hay ngoài đời thực, thì ta vẫn có dữ liệu thống kê.

Nếu không phân thành cưỡng dâm, bán cưỡng dâm như luật pháp, thì khoảng một nửa số tội phạm tình dục nói chung đều là

những kẻ đã kết hôn.

Hơn một nửa số tội phạm ngược đãi trẻ em là cha mẹ đẻ của chúng.

Liệu Teranishi và Oki biết sự thật này không? Hay bọn chúng biết rồi mà vờ ra vẻ ta đây là đứng đắn, lành mạnh, bình thường?

Có khi ở góc ngách nào đó mà tôi không biết, chúng đánh đập con cái ở nhà và chất chồng tội lỗi tình dục bên ngoài nhưng vẫn đeo lên mình chiếc mặt nạ của sự đứng đắn?

Thật nực cười.

Đâu đâu cũng là trò cười.

Cả đám cha mẹ con cái đó nên chết hết đi.

Những lúc không gặp Makoto hay không vui đầu vào công việc, tôi lại vô thức nguyên rửa, khinh miệt, oán hận những kẻ đó. Và khi đầu óc đang sôi sục, tôi thường nốc rượu đến say mềm và đổ vật ra trên đồng chăn đệm chẳng bao giờ gấp. Mỗi ngày của tôi đều trải qua như vậy.

Vì thế... ngay lần đầu gặp Tahara Hideki, tôi lập tức khinh thường anh ta.

Tháng Ba. Tại một quán nước gần ga Asagaya mà tôi thường chọn khi hẹn gặp đối tác bàn công việc.

Anh ta luôn miệng bảo lo lắng cho con gái, lo lắng cho vợ, nhưng lời lẽ phảng phất thái độ đắc chí rằng bản thân là người bình thường, hoàn hảo ra sao, cuộc sống với tư cách một hạt nhân xã hội của mình mỹ mãn nhường nào.

Anh ta coi trọng lòng tự tôn rơm của bản thân hơn cả con cái và

gia đình. Đó là ấn tượng của tôi về Tahara.

Đến khi nghe Makoto khuyên “Anh nên về nhà yêu thương vợ con mình đi” ngay trong lần đầu gặp mặt, tôi càng chắc chắn ấn tượng của mình là chính xác.

Sau khi Tahara nổi trận lôi đình rồi rời khỏi căn hộ của Makoto, tôi mới hỏi, “Gia đình tay đó không thuận hòa à?”

“Nói thế nào nhỉ,” Makoto vò mái tóc hồng, “Giữa các thành viên có khoảng cách. Khoảng cách cực kì lớn. Ngay cả linh hồn yếu đuối cũng lén vào được.” Cô giải thích.

Hài thật. Tôi nghĩ vậy nhưng không nói với Makoto.

Tahara có một cô con gái. Một cô con gái nhỏ sắp tròn hai tuổi.

Makoto lộ vẻ đăm chiêu.

Tôi dễ dàng đoán ra cô đang lo lắng cho bé gái ấy.

Thế nên tôi chẳng ngạc nhiên khi Makoto ngỏ lời muốn đến nhà Tahara.

Mà nghe anh ta kể, tôi cũng hơi hiếu kì với câu chuyện kì dị ấy.

Bogiwan. Loài quỷ dụ dỗ, bắt người rồi đưa họ lên núi. Một biến thể từ truyền thuyết về bogeyman bên phương Tây. Nó đang nhắm vào Tahara Hideki và gia đình anh ta.

Tôi chẳng cần biết thực hư câu chuyện, đơn thuần chỉ muốn điều tra về bogiwan.

Hể rảnh là tôi tìm kiếm thông tin, nhưng chẳng thu được bao nhiêu kết quả. Không tìm thấy bất cứ tài liệu tham khảo nào. Tôi sử dụng cả mối quan hệ của mình để liên lạc với người thân của Seo

Kyoichi, tác giả cuốn sách *Theo chân những nhà truyền giáo*.

“Tôi không biết nhiều về bố mình. Tôi còn chẳng muốn nhớ đến ông ta.”

Con gái duy nhất của Seo, một phụ nữ đứng tuổi gầy gò, đã nói thế ngay khi vừa gặp tôi. Chẳng khác nào từ chối cung cấp thông tin.

Tôi quyết định đến K tỉnh Mie và trọ lại đó. Mọi chi phí đương nhiên là tiền túi. Khá xót ruột khi khoản tiền tiết kiệm cứ vơi dần, mà cứ coi như thu hoạch được thông tin chẳng nữa thì cũng chẳng đáng tiêu tốn thế này. Có điều tôi lại dư dả thời gian. Và tuy cuộc khủng hoảng của ngành xuất bản ngày càng trầm trọng nhưng tôi vẫn bất chấp vì lỗ hiếu kì.

Tôi bắt chuyến buýt đường dài từ Tokyo đến Iga-Ueno*. Ghé vào Bảo tàng Tư liệu Dân gian đã đặt hẹn từ trước để tìm đọc tư liệu tham khảo. Tuy tài liệu chưa được số hóa nên không thể tra cứu, nhưng nếu chỉ là tư liệu về vùng K thì phạm vi tìm kiếm cũng thu hẹp khá nhiều, đồng nghĩa với việc số lượng tư liệu vô cùng ít ỏi.

Tôi chỉ tìm được cuốn *Kỉ Y tạp điệp* của Kosugi Tesshu. Khi trước Karakusa gửi tôi bản sao, tôi cũng đọc qua nội dung rồi. Thật tốn công vô ích.

Tôi còn đánh liều hỏi nhân viên, nhưng không ai biết tới bogiwan. Chẳng có chút thông tin nào, cứ thế tôi ra khỏi cửa soát vé ga K. Lúc ấy mặt trời chớm ngả về Tây.

Rốt cuộc tôi vẫn không thu hoạch được gì. Kết quả bằng không. Thậm chí tinh thần còn hụt hẫng.

Trên khu phố vắng vẻ, tôi hỏi một số người đi đường và được họ chỉ cho nhà vài người có vẻ sẽ biết gì đó. Chẳng hạn như một căn nhà cấp bốn cũ bằng gỗ. Hoặc dưới tầng một của căn hộ dành cho hai thế hệ đã tróc sơn.

Tóm tắt câu chuyện tôi nghe được từ các cụ sống lâu năm ở vùng này thì có hai luồng ý kiến như sau. "Tôi không biết." "Thời nay làm gì có yêu quái. Bọn trẻ có tin ma quỷ tồn tại nữa đâu mà."

Cao tuổi không hẳn là tri thức uyên thâm hay tầm nhìn sâu rộng. Tôi phải chịu đựng mấy lời phủ định qua loa, hay nghe họ lải nhải mấy câu chung chung nhằm tai ấy bao nhiêu lần. Đến cuối ngày, tôi hoàn toàn kiệt sức.

Hỏi tới cụ thứ sáu là tôi chán ngấy rồi.

Cụ sống trong một căn phòng trải chiếu tatami ở khu nhà tập thể. Trên bàn là ba lon bia đã uống hết. Không có đồ nhắm.

Cụ già gầy đét ấy vừa lục lợi kí ức, vừa kể có biết ganko, đó là loài quỷ đáng sợ mà hồi bé mẹ cụ hay đem ra dọa. Chẳng phải chuyện mới mẻ, cũng không liên quan đến bogiwan, chỉ là cụ kể thành thật hơn mấy cụ khác.

Kể xong câu chuyện, cụ tỉnh táo hơn hẳn, không ngà ngà say như lúc tôi đến gặp. Gãi gãi mái đầu bạc phơ rồi bù xơ xác, cụ nói, đôi mắt đỏ ngầu nheo vào.

"Lâu lắm rồi tôi mới nói chuyện thế này."

Tôi cảm ơn và chuẩn bị rời căn phòng, tự nhiên cụ già gọi tôi lại.

"Anh về nhà trọ à? Hay khách sạn?"

"Vâng ạ."

“Nếu đi từ đây thì anh trọ trước ga XX hả?”

“Đúng rồi ạ.”

“Hừm, chỗ này chẳng có gì để chơi, cũng chẳng có chỗ để trọ lại nhỉ...” Cụ vừa nói vừa nhìn xa xăm. “À, đi suối nước nóng Tử Bảo cũng được đấy. Làm ấm cơ thể.” Cụ tươi cười nói.

Lúc trước lên mạng tìm hiểu về vùng K, tôi có thấy biển chỉ dẫn ở sân ga nên cũng biết dạo gần đây vùng này ăn nên làm ra nhờ mạch nước nóng trào lên. Biết cả nguồn gốc tên gọi.

Và có vẻ vì lý do đó mà nó mới hút khách. Nói chung là thay vì “cây Thần cây Phật” thì người ta “cây suối nước nóng”. Những người vô sinh không dựa vào mỗi y học hiện đại nữa. Họ tìm kiếm sự giúp đỡ và trông chờ hiệu quả từ bất cứ liệu pháp nào thuận tự nhiên hay tốt cho sức khỏe như suối nước nóng hoặc thực phẩm.

Để cầu xin một đứa con. Điều mà tôi và Makoto đã từ bỏ.

“Thôi ạ, cháu phải đi cho kịp tàu.”

Mặc kệ phép tắc xã giao, tôi từ chối thẳng thừng. Còn chẳng thèm nhếch mép cười giả lả.

Cụ già rầu rĩ nói, “Tiếc thật. Dịp khác anh ghé qua nhé.”

Về tới ga, trời đã tối hẳn. Dù ghét tấm bảng đang được chiếu đèn sáng quắc kia, tôi vẫn lại gần đọc xem.

Trong căn phòng nhỏ xíu của khách sạn bình dân, tôi vừa uống rượu mua ở cửa hàng tiện lợi, vừa xem kênh truyền hình địa phương nào đó. Cứ thế thức đến sáng, chẳng buồn ăn tối hay tắm rửa.

Thu hoạch duy nhất của tôi từ chuyến thực địa là thông tin rằng, từ xưa ở Iga thuộc tỉnh Mie, người ta đã dùng dây tết như vật trừ tà. Xét về địa lý, Iga và K gần nhau. Vậy người dân thời ấy sử dụng dây tết để đuổi bogiwan cũng không phải chuyện lạ. Tôi đoán vậy.

Cho tới giờ, nghề làm dây tết vẫn là ngành nghề chính ở Iga. Gọi là ngành thủ công mỹ nghệ thì đúng hơn. Tôi và Makoto xem trên website và quyết định đặt hai sợi dây tết màu đen cam dài ba mét. Chi phí chia đôi. Cô nhất quyết đòi trả.

“Em dựa vào đâu để chọn độ dài thế?” Tôi hỏi.

Makoto nghiêng đầu ngẫm nghĩ rồi nói, “Ừm... Em đang nghĩ xem áp dụng cách trước đây chị từng dạy em được không.”

Chị! Từ hồi mới quen, cô vẫn luôn nhắc tới chị gái.

Tổng hợp lại những câu chuyện thì, chị ấy cũng là vụ nữ giống Makoto, nói cho đúng là vụ nữ tiền bối. Từ khi còn đi học, chị đã bắt đầu nhận tiền và làm mấy việc trừ tà. Một người rất lão luyện, tuổi ngoài ba mươi.

“Mấy năm rồi em không được gặp gỡ trò chuyện với chị.”

Makoto buồn bã nói. Nghe kể thì thấy cô rất tôn trọng chị gái. Họ đã đứt liên lạc lâu ngày, vì chị gái đi khắp nước để trừ tà. Có vẻ cực kì bận rộn.

Tuy không có thêm thông tin gì về bogiwan, nhưng nhờ Makoto thường xuyên đến chơi mà nhà Tahara dường như yên bình hơn. Tôi cũng nhận ra chị vợ Kana có vẻ thoải mái khi nói chuyện cùng Makoto, bé Chisa cũng rất quấn cô. Khá ngạc nhiên là Tahara vẫn bình tĩnh vui vẻ, nhưng tôi cũng không định hỏi thăm xem tại sao.

Dần dần, tôi thấy hứng thú với gia đình họ hơn, tất nhiên là không hứng thú bằng bogiwan.

Đã lâu không làm bánh, tôi làm mẻ bánh và để Makoto đem đến. Đó là một chút kĩ năng tôi học được sau gần ba năm chung sống với Yurika.

“Cảm ơn cậu vì cái bánh hôm trước. Chisa tấm tắc khen ngon và ăn nhiều lắm.”

Tahara cảm ơn khi tôi đến chơi vào tuần tiếp theo. Tôi vừa bối rối vừa an tâm. Hóa ra kĩ năng Yurika đã dạy và tay nghề của tôi vẫn chưa lùi.

Tôi không hận Yurika, nhưng đó là lần đầu tiên tôi có thể thẳng thắn đối diện với sự thật Yurika từng tồn tại và chúng tôi từng chung sống. Điều đó không hề mâu thuẫn với tình cảm tôi dành cho Makoto.

Makoto có vẻ rất vui. Dọc đường từ nhà Tahara về, cô luôn miệng kể chuyện Chisa. Lúc trên tàu, lúc ăn, lúc về đến nhà của một trong hai đứa, cả lúc lên giường.

Tuy nhiên... Con quỷ... bogiwan, mạnh hơn chúng tôi tưởng rất nhiều. Nó là đối thủ không dễ đối phó chỉ bằng việc cố gắng hàn gắn rạn nứt gia đình. Lần đầu tiên tôi thấy Makoto hoảng sợ đến vậy. Lần đầu tiên tôi chứng kiến đồ vật bị phá hủy trực tiếp bởi sức mạnh siêu nhiên mà quái lạ đến thế. Cũng không làm gì có chuyện nhà ngoại cảm dọa và đuổi được ma quỷ đi. Tôi tận mắt nhìn thấy, ngay cạnh mình, một nhà ngoại cảm bị ngọam mất cánh tay, rồi trút hơi thở cuối cùng trên xe cấp cứu. Tahara cũng không thoát.

Anh ta nằm sõng soài trong phòng khách loang lổ máu, đầu và

mặt bị ăn mất. Đã chết. Lần đầu tiên tôi sốc như vậy trước cái chết. Nhưng Makoto còn sốc hơn tôi.

Cô không ăn gì, nằm trên giường khóc rưng rức mấy ngày liền. Dù tôi dỗ dành hay nổi giận, cô vẫn khóc. Chẳng mấy chốc cô gầy rộc đi, những sợi tóc hồng rơi rụng khắp nhà. Tôi cố trấn an cô, vỗ về cho ăn uống chút ít, đội cho tóc giả đen, rồi đưa cô tới nhà Tahara thì tang lễ đã tổ chức xong xuôi.

Kana điềm tĩnh lạ thường. Chị ta giải quyết mọi công đoạn nhanh đến nỗi không thể nhận xét bằng cách mô tả sáo rỗng như “người mẹ kiên cường”.

Riêng việc tìm nhà trẻ cho Chisa thì chị ta không xoay xở được, nên tôi và Makoto lại thường xuyên qua nhà Tahara.

Makoto làm thêm ở Koenji, một counter bar* nhỏ tên là Delasine. Thời gian làm việc là từ 8 giờ tối đến 3 giờ sáng hôm sau, đồng nghĩa với việc cô rảnh vào ban ngày. Thế là ngoài lúc làm thêm, cô dành toàn bộ thời gian ở nhà Tahara, chơi với Chisa.

Tôi quay lại điều tra bogiwan. Ngoài chuyên mục dài kì, tôi hầu như không nhận thêm công việc thời vụ nào, dồn mọi lúc rảnh tra tìm tài liệu và thử liên hệ với tất cả những người có vẻ biết thông tin.

Tôi cũng trao đổi về bogiwan với Karakusa Daigo, người đã giới thiệu tôi với Tahara.

Karakusa có vẻ quan tâm, hay theo miệng lưỡi thế gian là “có tình ý” với Kana, nên thường xuyên liên lạc với chị ta, Chẳng biết có ăn thua gì không. Được cái, anh ta rất nhiệt tình điều tra bogiwan, còn cho tôi khá nhiều lời khuyên.

“Lần trước tới trường Đại học Kansai, tôi có ghé qua Thần cung Ise và mua bùa kenbarai. Cậu đưa Kana giúp tôi được không?”

Tại phòng nghiên cứu Dân tộc học Khoa Nhân văn Đại học S, Karakusa đưa tôi lá bùa hình thanh kiếm.

“Anh tự đưa có phải hơn không?” Tôi hỏi.

“Cậu hay đến nhà cô ấy mà. Cậu đưa thì tiện hơn.” Karakusa tươi cười đáp.

“Tôi nghĩ anh Karakusa mà tự đưa thì chị Kana sẽ vui hơn đấy.”

Nghe thế, anh ta khổ sở nói, “Giờ cô ấy chỉ quan tâm đến Chisa thôi.” Và thở dài.

Sao cũng được, thêm một người bảo vệ gia đình Tahara... bảo vệ Kana và Chisa, tôi cũng an tâm hơn.

Nhưng...

Dù mỗi ngày đều chơi đùa với Chisa, tăng cân trở lại, nhưng khi ngày ngắn lại và trời lạnh hơn, Makoto luôn về nhà với vẻ ủ dột.

Có những lần cô nằm sấp, để nguyên lớp trang điểm mà thút thút khóc, khiến ga trải giường loang lổ những vết đen hồng.

Tôi nghĩ cô đang lún quá sâu, để cảm xúc lẫn át quá rồi.

“Em đừng đến nhà đó nữa. Mình anh đi là đủ.” Một ngày nọ, tôi nói với Makoto trong lúc cô đang trèm chần khóc.

Tấm chăn bỗng sột soạt chuyển động. Tôi biết cô đang lắc đầu.

“Chị Kana và bé Chisa đang sống rất tốt. Không có em thì họ cũng tìm được nhà trẻ ngay thôi. Hàn gấn rạn nứt vốn không đủ để đối phó với thứ đó. Trước đây chị em cũng bảo rồi còn gì.”

Sau vụ Hideki, chị của Makoto không liên lạc với tôi nữa. Đường

như cũng không liên lạc với Makoto.

“Nhưng mà...” Trong chần vọng ra tiếng đáp lí nhí. “Bé Chisa đáng yêu quá. Em muốn làm gì đó cho con bé.”

“Chơi với con bé mỗi ngày biến em thành thế nào?”

Makoto im lặng. Làm chần trước mặt tôi chỉ còn tiếng sột soạt rất khẽ.

“Chỉ làm em đau khổ hơn, đúng không?” Tôi hỏi.

Makoto không đáp lại.

“Hay càng khiến em muốn có con?”

Makoto trong chần vẫn không nói năng gì.

“Makoto.” Tôi thở dài. “Suy đến cùng đây là con người ta. Em cứ mặc kệ họ đi... quan tâm phiên phiên thôi.”

Chần bị hất tung lên, gối bay về phía tôi. Tôi đưa tay hất văng kịp thời. Gối đập vào tường trắng rồi rơi xuống sàn.

Tôi nhìn lại giường, thấy Makoto giận dữ lườm mình bằng đôi mắt đỏ hoe, quanh mắt lem nhem đen xì. Cô nghiêng rằng, mắt ngược lên.

“Suy đến cùng gì chứ?” Cô gằn giọng, khác hẳn bình thường, “Sao con người ta thì chỉ phiên phiên thôi? Ý anh là em không được yêu quý con bé à?”

“Anh không nói thế. Em...”

“Im đi!” Makoto gắt. Từ đôi mắt tròn tròn, từng giọt nước lớn rơi lã chã, chảy loang qua áo hoodie màu ghi.

“Người như em chỉ có thể trông vào con người ta thôi.” Makoto nói, giọng run rẩy. “Anh Nozaki cũng thế. Vậy mà... anh lại buông ra

những lời thản nhiên đó.”

Tôi câm nín.

Vừa đi bộ dọc vành đai số 7 nườm nượp xe tải và taxi lao vun vút trong đêm, tôi vừa suy ngẫm về bản thân và Makoto.

Makoto nói rằng vì vô sinh, cô mới yêu đứa nhỏ của người khác. Cô chỉ biết làm vậy. Cùng một lý do, tôi lại căm ghét con cái của họ. Hận cả chúng và cha mẹ chúng.

Rõ ràng suy nghĩ của Makoto rất lành mạnh và đúng đắn. Đến mức hoàn mỹ. Nhưng tôi không nghĩ được như cô. Bởi điều đó đồng nghĩa với việc tôi thừa nhận bản thân có khiếm khuyết, có thiếu sót.

Giống như vay tiền lúc túng thiếu.

Hay xếp hàng xin cơm từ thiện khi không có cái ăn.

Tôi từng đọc bài báo nào đó viết rằng, hầu hết các ông chồng không muốn nhận kết quả xét nghiệm vô sinh. Vì họ không muốn thừa nhận nguyên nhân hiếm muộn nằm ở mình. Thậm chí đa số đàn ông từ chối xét nghiệm dù chưa biết nguyên nhân là gì, ở đâu.

Tôi cũng giống họ. Không, có lẽ tôi còn tồi tệ hơn.

Tôi đã nhận kết quả xét nghiệm, biết mình vô sinh, vậy mà không thừa nhận mình khiếm khuyết, không toàn vẹn.

Lại còn xử sự như thể bản thân vốn không có chức năng sinh sản.

Nửa đêm nhận được điện thoại của Kana, tôi biết nó... bogiwan đang quay trở lại nhà Tahara. Dựa vào câu chuyện kì quái của Chisa, tôi đoán vậy.

Đồng thời, tôi nảy ra một vài nghi vấn.

Thứ nhất, nếu bogiwan đang quanh quẩn ở nhà Tahara thì tại sao Makoto không phát hiện ra, dù hầu như hôm nào cô cũng ghé qua? Dù không phải đối thủ của con quỷ đi nữa thì vẫn phải cảm nhận được chứ?

Thứ hai, tại sao bùa kenbarai tôi nhận từ Karakusa và đưa cho Kana không phát huy tác dụng? Giả sử lá bùa không hiệu quả... không linh nghiệm đến mức tạo ra kết giới, nhưng không bị phá hoại thì hẳn nhiên vẫn có thể ngăn bogiwan tấn công người nhà họ chứ?

Theo lời Kana kể, từ lúc nhận đến giờ, chị ta luôn đặt nó trên bàn thờ.

Dù là lĩnh vực phi khoa học hay siêu nhiên, thì vẫn tồn tại nguyên lý và nguyên do. Không thể bất chấp lý lẽ được, Nhưng những chuyện xảy ra tại nhà Tahara lại không hề logic.

“Em không phát hiện ra...”

Makoto đáp, mặt trắng bệch. Đoán chừng cô sẽ tự trách, tôi vội nói.

“Không phải lỗi của em. Chắc có nguyên do nào thôi.”

Makoto sắc mặt xanh xao, ngồi một chỗ trên giường, đầu cúi gằm.

“Rõ ràng tôi mua nó ở Thần cung Ise.” Karakusa nghiêng đầu bối rối. Trưa thứ Sáu. Tại phòng nghiên cứu Dân tộc học, Khoa Nhân văn Đại học S. Karakusa dẹp chồng bài kiểm tra đang bày trên mặt

bàn qua một góc rồi hỏi, “Có chuyện gì à?”

“Không, không có gì.”

Tôi đáp. Chuyện này có vấn đề, có điểm không đúng. Tôi đang định kể với Karakusa thì anh ta lên tiếng.

“Quả nhiên, Kyoto vẫn hơn Ise nhỉ. Tôi cũng có bùa của đền Seimei* nữa đấy. Gọi là bùa trừ phương*.” Karakusa mở ngăn kéo, lấy ra một lá bùa to bản màu trắng.

Trên tờ giấy trắng bọc ngoài có dòng chữ viết rất to bằng bút lông: “Thanh Minh Thần Điện”, “Phương Trừ Bảo Hộ”. Buộc quanh là dải giấy hẹp màu đen.

Trên hàng chữ in dấu sao năm cánh đỏ chót.

“Ngũ tinh cát cánh của đền Seime...”

Nghe tôi lẩm bẩm, Karakusa liền gật đầu.

“Nữ thợ lặn ở Shima, Mie gọi loại ấn chú tương tự là doman seman và dùng nó để trừ tà. Họ còn thêu hình ấy bằng chỉ đen lên khăn tay nữa. Biểu tượng khá phổ biến nên tôi không chắc nó có nhiều tác dụng, nhưng có vẻ nó ảnh hưởng từ Âm dương đạo* của đền Seimei.”

“Ra thế.”

Trong quá trình tìm hiểu bogiwan, tôi đã biết về doman seman, cũng thắc mắc nữ thợ lặn ở Shima sợ hãi cái gì, nhưng tôi không định ngắt lời Karakusa.

“Tôi nghĩ với vụ lần này thì chắc bùa trừ phương sẽ hiệu nghiệm hơn. Gần hơn về mặt địa lý, lại còn có cội nguồn dân tộc nữa.”

Karakusa nói rồi đưa lá bùa cho tôi.

Sau cái chết của Tahara, Karakusa “buộc phải chấp nhận” sự tồn tại của ma quỷ, của bogiwan. Nhưng với cương vị một nhà dân tộc học, anh ta không thể dễ dàng chấp nhận mấy thứ siêu nhiên. Dầu vậy anh ta vẫn quan tâm đến gia đình Tahara, đặc biệt là Kana, và hết lòng giúp đỡ họ.

Lý trí, công minh, chân thành. Quả là người đàn ông tuyệt vời.

Rời khỏi phòng nghiên cứu, tôi chuẩn bị bước qua cánh cửa cũ kĩ của Khoa Nhân văn, bất chợt có giọng sang sảng gọi tôi, “Thầy Nozaki!”

Quay người về phía tiếng gọi, tôi thấy một thanh niên nhỏ thó, đầu cạo trọc, mắt to tròn, cười nhả nhở tiến lại gần. Giờ đã là gần cuối tháng Mười mà cậu ta mặc độc chiếc áo phông polo cộc tay màu đen.

Đây là Iwada Tetsuto, sinh viên cao học thuộc lớp nghiên cứu của Karakusa.

“Thầy vừa đến gặp thầy Karakusa ạ?”

“Ờ.”

“Nói chuyện về bogiwan ạ?”

“Ừ.”

“Khi nào thầy đăng bài nhớ bảo em đấy. Nói thế thôi chứ em theo không sót kì nào của *Bullshit*, *Atlantis* rồi *Kì kì Quái quái* nên khéo trước khi thầy bảo thì em đọc rồi ấy. Lâu lắm rồi mới có một bài tử tế của thầy Nozaki mà!”

“Cậu ngưng gọi tôi là thầy đi!”

“Hi hi.” Iwada cười hềnh hếch, gãi cái đầu trọc lốc.

Tôi quen cậu sinh viên cao học đam mê huyền học này qua lời giới thiệu của Karakusa. Cậu ta thuộc dạng nghiêm túc đến bảo thủ. Hễ rảnh là sẽ đi khắp mọi miền, sưu tầm đủ loại sách quý hiếm. Không có thời gian thì tìm mua trên mạng. Bộ sưu tập của cậu ta vô cùng phong phú với đủ các thể loại từ tự truyện của một giám đốc độc tài sắc mùi khiêu dâm, bộ sưu tập ảnh cosplay rừng rợn của một em thần tượng vô danh tự làm tự bán, đến bức tranh địa ngục trông rất nghiệp dư, được vẽ bởi các tăng lữ thời Momoyama. Không khác gì đồng hồ lộn.

Dẫu vậy tên này lại thuộc dạng hiếm vì cậu ta còn đọc hết sách mình sưu tầm. Bởi vậy tôi từng giải thích sơ qua về bogiwan và nhờ cậu ta giúp đỡ. Tôi bảo cậu ta khi đi du lịch hay tìm kiếm trên mạng nếu thấy thứ gì liên quan đến bogiwan thì báo lại cho tôi.

“Tập chí trường?”

Ngồi trước bàn ăn trong căng tin, tôi nhào người lên hỏi. Ở phía đối diện, Iwada quên luôn suất cơm Trung Hoa tôi mời, lấy trong ba lô ra một cuốn tạp chí nhỏ, cỡ B5, in đen trắng, có cái tên rất đại khái “Thông tấn Petunia - Số 18”. Iwada giở cho tôi xem.

“Cái này ạ. Tạp chí xuất bản do câu lạc bộ báo chí Đại học R ở Nara xuất bản những năm 1970. Trong danh sách biên tập có tên Seo Kyoichi. Theo thông tin tiểu sử em tạm tìm hiểu trên mạng thì người này chính là ông ấy, không phải trùng họ tên.”

Trên danh sách biên tập ở bìa sau đúng là có ghi “Seo Kyoichi”, bốn lần.

“Rồi... Ở đâu nhỉ?” Iwada lật tạp chí loạt soạt. “Đây, đây, Túi khôn của bà lão. Chuyên mục dành cho các ông già bà lão kể lại trải

nghiệm kinh dị hoặc kể những chuyện tử tử tử đến độ truyền thông chẳng thèm quan tâm. Thú vị lắm Ạ. Số 17 trước kể chiến tích "giường chiếu của một ông già từng đến Trung Quốc vào thời chiến. Tóm lại, linh hồn..."

"Số này viết gì?"

Thấy tôi ngó lơ mà Iwada chẳng hề phật ý. Trái lại cậu ta rất hồ hởi.

"Số này viết về cuộc trao đổi với một bà cụ xuất thân vùng K. Hơn nữa còn kể toàn chuyện ma quỷ. Nói thế nào thì, giống đám con gái bây giờ thích mấy thứ kinh dị ghê, dễ thương..."

"Thế còn nội dung?"

"Có nhắc đến bogiwan Ạ." Iwada cười toe toét.

Thật khó mà tin từ bogiwan lại được một gã cuồng sách hiếm tìm ra, trong góc tạp chí trường do sinh viên chủ bút, chứ không xuất hiện trong tài liệu chuyên ngành hay cổ thư. Tự nhiên tôi thấy hào hứng hẳn.

Nhắc lon cà phê lên uống một ngụm rồi hít một hơi thật sâu, tôi thò tay vào lấy thuốc lá trong chiếc cặp đang để trên bàn. Do tôi giật tay ra hơi mạnh nên các thứ trong cặp văng tung tóe. Máy ảnh kĩ thuật số, ví, bao đựng danh thiếp, túi trong suốt đựng hóa đơn. Và lá bùa trừ phương tôi mới nhận ở chỗ Karakusa.

"Ơ kìa." Iwada bất ngờ thốt lên. Cậu ta thu lại nụ cười, nhìn đồng hồ vung vãi trên bàn.

"Sao thế?"

"Ồ, không Ạ. Hóa ra madofu có thật."

“Madofu?”

“Là thứ này ạ.” Iwada nhặt ngay lá bùa trừ phương lên. “Đương nhiên thầy phải biết về nó rồi mới cầm chứ. Đúng là thầy Nozaki.” Cậu ta bắt đầu tán dương.

“Không, tôi không biết. Cậu nói cho tôi nghe với?”

Tôi thành thật đáp. Ấy vậy mà cậu ta chẳng hề thất vọng, ngược lại còn tăng bốc hơn.

“Thầy khiêm tốn rồi. Quả nhiên nhà báo chân chính là phải...”

“Madofu là gì?”

Iwada cầm chiếc di động vỗ màn hình, bật ứng dụng ghi chú rồi bấm thoăn thoắt.

“Tóm lại nó...”

Ma đạo phù.

“... là công cụ mời gọi những *thứ* xấu xa.” Cậu ta nói.

“Cậu bảo sao?” Nhìn dòng chữ hiển thị trên màn hình tinh thể lỏng, tôi chỉ biết hỏi thế.

Iwada cầm tấm bùa trừ phương lên, giải thích.

“Có thể coi cái này là tín ngưỡng dân gian. Em nghe nói ở Kansai, nó vẫn phổ biến đến tận thời Edo. Chỉ cần sửa bùa cầu may hoặc bình an một chút. Thế là người ta tin rằng lá bùa sẽ linh nghiệm ngược. Nói thẳng ra thì cái này là bùa ngải, là lời nguyền.”

Tôi nhất thời không nói nên lời. Dường như Iwada không nhận ra tôi đang sửng người.

“Tuy nhiên vào thời kì hỗn loạn vì Phế Phật hủy Thích*, tín ngưỡng ấy cũng bị bài trừ, chỉ xuất hiện trong nghiên cứu học thuật

thôi. Có điều nếu bây giờ có kẻ dùng vào mục đích riêng thì cũng chẳng lấy gì làm lạ.”

Miệng khô khốc. Tôi vội vàng uống thêm ngụm cà phê, tay chỉ vào lá bùa trừ phương, “Thứ này... đã bị sửa à? Đây không phải là hình dạng vốn có của nó?”

“Vâng.” Cậu ta trả lời ngay lập tức. “Em không biết gọi cái này là dây kết có đúng không, nhưng dải giấy chính giữa vốn dĩ có màu đỏ. Ở đây lại là màu đen. Và cách sửa thường gặp nhất là...”

Iwada chạm đầu ngón tay vào góc lá bùa trừ phương rồi nói, “Quét mực đen lên góc.”

Tôi nhớ tới lá bùa kenbarai từng nhận. Trên chóp tờ giấy hình thanh kiếm chắc chắn có quét mực đen.

“Tại sao thầy không biết mà lại cầm theo thế ạ?” Iwada hồn nhiên hỏi, giọng điệu không đổi.

Tôi không biết làm sao, đành trả lời, “Người quen đưa cho...”

“Hả?” Cậu ta kinh ngạc kêu lớn. “Hóa ra thầy đang bị nguyên rửa sao?”

Đúng vậy. Tôi nghĩ. Nếu suy luận thì đúng như thế. Có nghĩa là...

Lá bùa kenbarai đã đồng ý, dẫn đường cho bogiwan tấn công. Và kẻ sử dụng nó đang nguyên rửa gia đình Tahara.

“Ừm? Đợi đã, cũng có khả năng người quen kia của thầy không biết nó là ma đạo phù. Kể cả vậy thì...” Iwada khoanh tay trước ngực, nhắm mắt nghiền đăm chiêu.

Tôi đứng bật dậy, lao ra khỏi căng tin, trong đầu lập tức loại trừ nghi vấn của Iwada. Không lý nào hẳn ta lại không biết về ma đạo

phù.

Bởi vì hắn... Karakusa Daigo, là nhà dân tộc học.

Tôi thô bạo mở cửa phòng nghiên cứu Dân tộc học, sai bước vào căn phòng không có ai trừ Karakusa. Bàn làm việc của hắn khá rộng rãi, ở góc trong cùng cạnh cửa sổ. Hắn vừa chấm xong bài thi.

“Ban nãy... tôi mới nghe về ma đạo phù đấy.”

Tự nhiên, tôi đổi giọng sổ sàng. Karakusa ngẩng đầu lên, mặt vẫn tỉnh bơ.

“Thế à.” Hắn trả lời cộc lốc.

Tôi đập mạnh mu bàn tay vào gáy mấy cuốn sách đang xếp trên giá bên cạnh. Rầm! Karakusa biến sắc mặt. Hắn đứng bật dậy.

“Cậu giờ trò du côn gì...”

“Anh đã nguyện rửa nhà Tahara đúng không?”

Tôi bước sấn lên, đối mặt với Karakusa, nhìn thẳng vào hắn. Chiều cao hai bên không mấy cách biệt. Karakusa lập tức nhếch môi cười khẩy.

“Nguyện rửa? Kana bảo thế à? Nếu không phải thì cậu không nói tôi ‘đã nguyện rửa’ được. Người nhận phải biết mình ‘bị nguyện rửa’, mới có thể quy kết tôi ‘đã nguyện’...”

“Câm miệng lại đồ khốn!” Tôi dùng giọng Kansai quát lớn. Lâu rồi tôi mới nói tiếng địa phương, nhưng giọng dọa nạt vẫn rất tự nhiên và rõ ràng.

Karakusa sợ sệt ra mặt.

“Không phải anh để ý chị Kana à?” Tôi cố đổi sang giọng phổ thông.

Karakusa xoay người đi, lách tránh ánh mắt tôi, “Tôi đã định dừng lại ngay nếu cô ta chịu chiều ý tôi.”

“Bằng này tuổi rồi còn bày trò chó má.”

Không thềm suy nghĩ, tôi cất tiếng cười. Cười khinh miệt. Khinh miệt thuần túy.

Karakusa nhìn lại tôi. Mắt nổi tia máu.

“Vẫn tử tế hơn Tahara.” Hắc cười đáp trả. Đoán được những nghi vấn trong lòng tôi, hắc liền kể. “Đầu năm nay tôi gặp lại Tahara sau nhiều năm không liên lạc. Chúng tôi đi uống tại một quán nhậu ở Shinjuku. Trước lúc hẹn, tôi chỉ nghĩ đây là buổi gặp gỡ vui vẻ với Tahara. Cuộc hội ngộ hâm nóng lại tình bạn xưa. Nhưng... tôi lập tức cảm thấy chán ghét cuộc hẹn này đến tận xương tủy. Cứ mở miệng ra là hắc ta nói chuyện con cái. Con cái, con cái, con cái! Còn không thì là...”

Mắt đỏ ngầu, mặt tối sầm, hắc nở nụ cười méo mó.

“... chuyện chốn phong lưu hắc thường lui tới, hay đã chơi được ả nào ở chỗ làm.” Karakusa nói bằng giọng khinh bỉ.

“Đó là những câu chuyện thường gặp trên bàn nhậu. Với hội nhân viên công sở có con thì chuyện ấy còn phổ biến hơn.” Tôi phản bác bằng lý lẽ thông thường. Lúc này, tôi hoàn toàn không muốn nghe mấy lời căn nhắc chuyện nhậu nhẹt hay ca thán nhảm tai của Karakusa.

“Tôi cũng từng nghĩ như vậy.” Karakusa hừ mũi. “Không... từ trước tới nay tôi luôn sống với tư tưởng ấy. Đại học cũng chẳng khác là bao. Ngay cả các vị giáo sư đáng kính cũng lấy con cái và

đàn bà ra làm mồi nhậu. Tôi phải nghe mấy chuyện ấy không biết bao nhiêu giờ, bao nhiêu ngày, bao nhiêu năm rồi.”

Karakusa đặt lưng xuống ghế.

“Cậu nhận ra không, Nozaki?” Hấn hỏi.

Tôi không đáp lại. Không đủ kiên nhẫn để chờ đợi, Karakusa liếm đôi môi khô nẻ, bất giác nở nụ cười hiền lành.

“Từ lần đầu cậu đến lấy tin, tôi đã ngửi thấy mùi đồng loại.” Hấn nói.

“Đồng loại?”

“Đúng thế. Mùi của những người dành trọn nhiệt huyết, cống hiến cuộc đời mình cho mộng tưởng, cho việc họ ưu tiên hơn là chuyện lập gia đình, nuôi con hay cá cược, gái gú khi rảnh rỗi. Với tôi là dân tộc học, với cậu là huyền học. Đúng vậy không?”

“Điều đó...”

“Liệu cậu,” Karakusa ngắt lời tôi, “có muốn biết con người ta học trường nào không? Muốn tọc mạch kẻ khác lén lút xem gì trên máy tính không? So với mấy chuyện đó cậu có nhiều điều muốn biết, muốn tìm hiểu hơn, đúng không?”

Mắt rực sáng, Karakusa trở nên kích động theo từng câu nói.

“Cô ả cấp dưới có tình ý với tôi, chắc tán vài câu là ả đồng ý lên giường. Con bé sinh viên đại học tôi đang bồ bịch hơi có vấn đề về tâm thần nên tôi định dứt luôn vậy mà rốt cuộc hôm đó vẫn chơi nó. Cậu mà bị bắt nghe mấy chuyện như thế, cậu có phát điên không? Cậu đã từng nghĩ thời gian của bản thân đang bị cướp đoạt, hoặc muốn siết cổ đến chết đám hạ đẳng làm nhảm toàn chuyện

tăng tịu trước mặt mình chưa? Với tôi là quá đủ rồi! Vậy mà ngay cả thằng bạn cũ cũng gia nhập lũ đê tiện ấy! Tôi có quyền nguyên rửa một con quỷ nhỏ và một ả đàn bà!”

Karakusa hét to hơn. Nước bọt văng khắp bàn. Mấy tờ bài làm trong tay hắn bay lên. Mái tóc chải chuốt giờ rối tung, gương mặt góc cạnh điển trai nhăn nhó trông cực kì xấu xí. Dường như hắn chẳng quan tâm đến việc tiếng hét giận dữ của mình có thể vang ra hành lang hay người nào khác vào phòng ngay lúc này. Nói đúng hơn, hắn chẳng còn tâm trí để ý đến chuyện ấy.

Tôi lặng nhìn Karakusa, chờ hắn thở đều trở lại và nhuệ khí giảm bớt, tôi mới hỏi tiếp.

“Vậy thì, để tôi nói với anh về sở thích của anh nhé, thầy Karakusa.”

Karakusa không đáp. Hắn dựa hẳn vào ghế, ngược lên nhìn tôi.

“Có một loài quỷ tên là tomokazuki. Được lưu truyền tại Mie giống bogiwan.”

“À,” giọng Karakusa trầm xuống, “Nhưng đó là chuyện ở vùng biển Shima. Loài quỷ mang tới nỗi khiếp sợ cho các nữ thợ lặn. Ấn chú dōman sēman tôi nói ban nãy dùng để xua đuổi loài tomokazuki.”

“Tương truyền, tomokazuki có dáng vẻ giống hệt nữ thợ lặn... đã tận mắt trông thấy nó.”

“Đúng thế.” Karakusa đáp với vẻ nghi hoặc. Hắn không biết câu chuyện sẽ dẫn tới đâu.

“Kí giả huyền học hạng ba như tôi xin phép nói sơ qua.” Tôi cười

mĩa mai, “Chuyện ấy không phải là biến thể của hiện tượng Doppelgänger sao? Hiện tượng khi một người gặp ai đó giống hệt mình và chết sau đó vài ngày, được lưu truyền khắp Đông Tây kim cổ.”

“Cũng có giáo sư chuyên nghiên cứu hiện tượng đó. Vậy thì sao?” Karakusa hỏi, giọng đã mất kiên nhẫn.

Tôi nhìn ra ngoài cửa sổ sau lưng hắn, nói một mạch. “Người ta đồn, tomokazuki sẽ kéo nữ thợ lặn xuống đáy biển rồi giết họ. Bởi vậy, nữ thợ lặn nào nhìn thấy tomokazuki, về cơ bản sau này sẽ không thể xuống biển nữa. Có nghĩa là sự nghiệp chết non. Mà gặp chuyện sống còn như thế, đương nhiên chẳng ai dám trải qua lần nữa. Nhưng điều thú vị là không chỉ nữ thợ lặn từng chứng kiến phải nghỉ, các nữ thợ lặn khác nghe kể lại cũng phải nghỉ một thời gian. Nỗi sợ này không hề bình thường.”

Karakusa lặng thinh. Tôi nhìn thẳng vào mắt hắn.

“Thưa phó giáo sư, tại sao người ta lại khinh sợ tomokazuki đến thế?”

“Vì vốn biển cả đã đáng sợ rồi. tomokazuki xuất hiện hay không, thì bơi mãi cũng chết.”

Hắn nói xen tiếng thở dài. Chẳng định nghiêm túc suy nghĩ câu trả lời, nhưng hắn cũng không đáp trả bừa bãi mà vẫn lập luận dựa vào hiện thực cố hữu. Hắn nghiêm túc với công việc trong mọi hoàn cảnh. Một kẻ không tầm thường.

“Ra vậy. Theo lý giải của anh, tomokazuki đại diện cho nỗi khiếp sợ trước biển cả đúng không?”

“Ý nghĩ thoáng qua thôi. Dù cậu phản biện được nó thì cũng

chẳng có chút giá trị học thuật nào.”

“Tôi lại nghĩ khác.” Tôi nói, hai tay chống lên mặt bàn của Karakusa, nhìn xuống hắn. “Từ xưa con người đã nghĩ, cái thứ giống hệt bản thân thật đáng sợ. Họ truyền tai nhau, không được phép nhìn nó, nếu nhìn nó thì sẽ mất mạng. Tại sao? Tôi bây giờ đã hiểu. Ít nhất tôi cảm thấy mình đã hiểu.”

Tôi hít một hơi.

“Tại vì... phải chứng kiến sự xấu xa, độc ác, yếu đuối, ngu xuẩn của bản thân là chuyện đau khổ đến mức không thể chịu nổi. Nhìn anh là tôi quá hiểu. Nhờ ơn anh mà bây giờ tôi được nếm trải cảm giác kinh tởm này.”

Tôi nói với Karakusa đang chờ người ra bằng giọng lịch thiệp giả tạo, “Vô cùng cảm ơn thầy,” rồi bước ra khỏi phòng nghiên cứu.

Xuống cầu thang, tôi vội điện thoại ra gọi cho Makoto. Nếu lá bùa đó không linh nghiệm... lại còn mời gọi ma quỷ thì Makoto cần nhanh chóng giăng kết giới. Có thể Chisa đang bị thứ gì đó tấn công ngay lúc này. Tôi bỗng thấy hối hận vì tốn quá nhiều thời gian cho Karakusa.

Mail của Iwada đã tới, với tiêu đề “Bản scan Tạp chí Petunia”.

Tôi mở tệp tin đính kèm, định bụng chỉ xem qua.

Trên mặt giấy ngả nâu, từng dòng chữ xếp san sát nhau, đôi chỗ bị méo.

Ảnh bà cụ. Phần tóm tắt nội dung. Bài viết.

Lướt qua bài báo, tôi hiểu ngay tình hình và sự việc đang xảy ra với Chisa. Câu chuyện của bà lão như sau.

Tôi cũng từng được bố mẹ và họ hàng kể về loài quỷ tên là bogiwan. Nó thường sống trên núi nhưng năm thì mười bận sẽ xuống núi bắt người. Đưa họ lên núi. Vì vậy nếu đêm không chịu ngủ, tôi sẽ bị dọa "Bogiwan đến kìa", "Nó bắt lên núi đấy". Hơn nữa, tôi cũng nghe nói bogiwan có thể giả giọng bố mẹ và anh chị em để dụ trẻ con lên núi. Ở một mình mà nghe thấy giọng mẹ từ xa, tuyệt đối không được đi theo. Cho dù cơ thể tự động bước theo thì cũng phải cố chống cự. Bởi đó là trò của bogiwan. Tuy cùng một loài quỷ nhưng lại có rất nhiều dị bản lưu truyền. Chẳng hạn như chuyện về con quỷ ubume, có hai dị bản thường thấy. Một là về tiếng kêu của nó, hai là chuyện một người phụ nữ nhờ người khác ẵm con ả. Tôi không biết tại sao mình lại bị những câu chuyện ấy cuốn hút...

"Em bật loa ngoài rồi."

Makoto nói ở đầu bên kia. Tôi nghe tiếng cô sụt sịt, nhưng ngay lập tức gạt bỏ ý định hỏi thăm.

"Makoto, mau dựng kết giới ở đó!"

Khi tôi vừa xoay tay nắm, cửa căn 302 tòa Bellisima Ueikusa lập tức mở ra.

Makoto đang bị thương. Để bảo vệ Kana và Chisa, một mình cô đã chống cự bogiwan ngoài ban công.

Chạy qua hành lang, xộc thẳng vào phòng khách, tôi sững sờ trước cảnh tượng ở đây. Nhìn khung cửa sổ vỡ vụn, văng đầy máu,

tôi cố ngăn mình không gào lên để rảo bước qua những mảnh kính vỡ và nhìn ra ngoài.

Đỏ quạch. Máu bê bết trên nền ban công, dọc lan can móp méo, trên mắc phơi đồ và cả thanh phơi cong queo.

Không thấy Makoto. Cũng không thấy bóng dáng của thứ gì đang ẩn nấp.

Sợi dây tết vút ở góc ban công. Cạnh đó lưu lại vết đỏ thẫm hình một bàn tay nhỏ.

Nhìn quang cảnh trước mắt, sống lưng tôi ớn lạnh khi tưởng tượng tới trường hợp xấu nhất. Cảm thấy khó chịu, tôi cúi gằm xuống. Trên tấm thảm dưới chân tôi, máu bắn lên cả những mảnh kính rơi vỡ vung vãi.

Trong phòng đầy mảnh kính vỡ.

Tôi quan sát xung quanh. Từ lúc tới đây, do quá nóng vội, tôi không nhận ra cửa phòng ngủ đổ sập, bàn ăn bị kéo ra tận cửa bếp. Trên tường cũng đầy vết lõm, giấy dán tường bị xé rách.

Nó vào tận bên trong ư? Nếu thế thì...

Tôi bước vào phòng ngủ. Căn phòng vẫn ngăn nắp như trước. Không thấy "dấu vết ấu dả", cũng không thấy Makoto. Lá bùa... không, là ma đạo phù của Karakusa vẫn đặt trên bàn thờ. Tôi chộp lấy nó, lưỡng lự giây lát, xé vụn rồi vút đi.

Tôi bước ra khỏi phòng ngủ. Đẩy chiếc bàn vào trong, tôi đi vào bếp. Makoto cũng không ở đây.

"Makoto!" Tôi hét lên không suy nghĩ. "Em ở đâu!" Vừa gọi tôi vừa phi ra khỏi bếp, thì để ý thấy vệt máu dài dưới hành lang.

Vết máu hình dích dắc, giữa chừng đổi hướng ngoặt vào nhà tắm.

Nhà tắm bị phá tan tành.

Máy giặt đồ trên sàn, giá để đồ gãy vụn. Trên bệ rửa mặt màu trắng có một vết nứt to, tủ gương bung ra khỏi tường, đặt trước cửa phòng tắm. Trong gương phản chiếu khuôn mặt thất thần của tôi.

Lấp ló bên trong, một thứ gì màu hồng. Tóc của Makoto. Bàn tay dính đầy máu tươi. Đang bị tủ gương đè lên. Tôi bước qua máy giặt và nhấc tủ gương ra, cơ thể đầm máu của Makoto lập tức đổ vật sang bên cạnh.

“Em có sao không? Makoto?”

Tôi đỡ cô ngồi dậy, và cảm nhận được nhiệt độ cơ thể cô truyền tới hai cánh tay mình. Dù khuôn mặt tái mét lấm lem máu, Makoto vẫn đang thở. Mắt nhắm hờ, nhưng có vẻ đã mất ý thức. Tôi lay gọi thể nào cô cũng không đáp.

Tôi luống cuống lúi di động ra gọi 119, nhưng máu bắn lên làm màn hình không cảm ứng được. Phải bình tĩnh. Tôi cố thở đều trở lại, chậm chạp bấm màn hình.

Có vài vết thương trên má, cánh tay và vai Makoto. Máu dính lem nhem làm tôi khó nhìn rõ đâu là vết thương. Song những vết sâu hoắm nằm rải rác, xếp thành hình vòng cung kia chắc chắn là vết răng. Đặc biệt, trên vai phải có một vết cắn rất sâu. Từ chỗ ấy, máu chảy không ngừng.

Đọc địa chỉ xong, tôi tắt điện thoại, bế Makoto ra phòng khách,

đặt lên sofa rồi quay vào nhà tắm tìm khăn bịt miệng vết thương.

Chiếc khăn trắng từ từ nhuộm đỏ. Tôi ấn mạnh hơn, Makoto liền rên rỉ yếu ớt.

Tôi gọi Makoto hết lần này đến lần khác. Đôi mắt đen to tròn của cô cứ nhìn vô định. Mất một lúc mới lấy lại tiêu cự.

“Ch, Chisa...”

“Đang về Kyoto với Kana. Tạm thời họ không sao.”

“Thế à...” Trong cơn đau đớn, cô thở phào, mặt thoáng giãn ra.

“Nó... đâu rồi?” Tôi hỏi kĩ hơn. Tôi đoán bây giờ nó không còn ở đây, nhưng có thể chỉ vì tôi không cảm nhận được thôi.

Makoto nhăn nhó nói, “G, gương...”

Tôi im lặng. Dù không hiểu ý cô, tôi cũng không biết phải trả lời thế nào.

“Gương làm sao?”

Tôi nói cho có. Makoto thở khó nhọc.

“D... đây, một sợi, thì, không, đủ... nhưng...”

“Nhưng?”

“Em nghĩ, nó ghét, gương, n... nên, đến, bồn rửa...”

Tuy hơi mơ hồ, tôi vẫn hiểu đại khái là chiếc gương ở nhà tắm đã cứu thoát Makoto trong gang tấc.

Ngay cả bogiwan, con quỷ khiến Makoto sợ hãi, loài yêu quái mà chị gái cô nhận xét là “cực kì mạnh” cũng căm ghét gương, vật trừ tà cổ xưa.

Đang xâu chuỗi câu chuyện, tôi loáng thoáng nghe Makoto thều

thào. Tôi ghé lại gần, bắt lấy từng thanh âm đứt quãng.

“...a.. anh, đến, cứu, em, à?”

Tôi sờ lên má cô. Lạnh toát. Tự trấn an phải bình tĩnh, bình tĩnh, tôi nói.

“Anh vẫn đang cứu em. Em đừng bỏ cuộc.”

“Phư,” Makoto chợt phát ra tiếng động lạ. Nụ cười yếu ớt nở ra trên gương mặt bê bối máu.

Ban nãy... là tiếng cô cười?

Makoto chăm chú nhìn tôi bằng đôi mắt to.

“Quả nhiên, Nozaki, ngẫu, thật...” Nói xong, cô ho dữ dội. Ánh mắt lại mơ màng.

Tôi không thể để Makoto ngủ. Nhỡ ngủ luôn thì sao. Tôi vỗ liên tiếp vào má cô.

Makoto lườm tôi, “Này...” Giọng cáu kỉnh.

“Em không được ngủ. Ngủ là chết đấy.”

Tiếng còi xe cấp cứu mỗi lúc một gần, tôi cứ gọi Makoto cho đến khi nhân viên cứu thương tới.

Tôi không thể trình bày với bác sĩ rằng Makoto bị quỷ cắn, cũng không biết phải giải thích ra sao. Dẫu vậy, so với vụ của bà Osaka thì vẫn dễ nói hơn.

Lý do cánh tay bà bị cắn đứt, tại sao tôi lại ở quán nước đó vào hôm đó, tại thời điểm đó. Bởi bà Osaka giấu kín gia đình việc mình làm nên rất khó có thể giải thích rõ ràng với cảnh sát và người nhà của bà. Mà dù có kể hết sự tình, tôi không nghĩ ông chồng đang rồi bởi và những đứa con đang gào khóc kia sẽ chấp nhận sự thật. Vì

thế tôi khai mình không biết chuyện gì rồi rời khỏi bệnh viện như chạy trốn, sau khi trộm liếc gia đình bà.

Vết thương của Makoto khá sâu, cũng mất máu nhiều nhưng may không nguy hiểm tính mạng. Nhìn Makoto quần băng trắng từ đầu đến chân, mê man trong phòng bệnh, tôi thở dài thườn thượt.

Tuy nhiên từ giờ mới là vấn đề.

Ban đầu Makoto không tỉnh táo lắm, đầu vậ vẫn còn nhận thức được. Thế mà sau khi nhập viện, cô ngủ li bì mãi không dậy.

Bác sĩ phụ trách nói rằng cô không bất tỉnh hay hôn mê, dù còn sốt, và nhịp thở thì chưa ổn định lắm. Riêng nguyên nhân khiến cô mất ý thức, chưa tỉnh lại thì họ chưa chẩn đoán được.

“Chúng tôi đã nghĩ đến khả năng vết thương nhiễm trùng, nhưng kết quả xét nghiệm cho thấy không phải. Chắc chắn không phải bệnh dại...” Vị bác sĩ với mái đầu bạc phơ bối rối nói.

“VẬY Ạ.”

“Còn vết mổ ở bụng cô ấy, trước đây là?”

“Nghe nói là do ung thư ạ. Khoảng năm năm trước, cô ấy phải phẫu thuật cắt bỏ toàn bộ tử cung.” Tôi máy móc trả lời.

“Tôi hiểu rồi.” Bác sĩ tỏ vẻ thông cảm, đoạn hỏi, “Bạn biết tại sao cô ấy có vết thương như vết cắn đó không?”

“Không ạ.” Tôi đáp.

Bác sĩ có thể chấp nhận câu trả lời ấy chứ cảnh sát thì không.

Một tuần sau khi Makoto nhập viện, cảnh sát đến gặp tôi.

“Anh có biết người phụ nữ này không?”

Xế chiều, tại quán nước gần bệnh viện. Viên cảnh sát trung niên

nhỏ người có làn da sẫm màu, tự xưng là Muraki thuộc Sở Cảnh sát tỉnh Eukuoka hỏi và chìa ra trước mặt tôi một bức ảnh.

Trong ảnh là một người phụ nữ ngoài ba mươi, mặc đồ trắng như quần áo bệnh viện, đang tựa lưng vào tường trắng.

Đó là Tahara Kana.

Phải mất một lúc tôi mới nhận ra bởi trong ảnh trông chị ta không chút sức sống, vẻ mặt đờ đẫn không khác gì vong hồn hay cây ma. Chắc do bộ đồ như đồng phục bệnh nhân cùng gương mặt hoàn toàn không trang điểm của chị ta. Gương mặt xanh xao thẫn thờ, ánh mắt vô hồn.

“Tuần trước, người ta tìm thấy cô ấy trong buồng vệ sinh trên tàu Nozomi xuất phát từ ga Hakata. Không bị thương, nhưng trạng thái tinh thần không bình thường. Nói chung là...”

Muraki chỉ vào thái dương, xoay xoay ngón trỏ. Một kí hiệu tay cũ rích. Tôi hiểu ý nghĩa của nó dù đây là lần đầu tôi thấy thực tế.

“Thật ư?”

“Thật. Giờ cô ấy đang được điều trị tại bệnh viện chuyên môn.” Muraki ngưng một chút rồi tiếp tục. “Chúng tôi tìm đến được đây sau khi đã xác định danh tính cô ấy dựa vào thẻ bảo hiểm y tế, rồi điều tra những người có liên quan. Đạo này anh có vẻ thân thiết với cô ấy nhỉ, anh Nozaki?”

Muraki ném cho tôi ánh nhìn sắc lẹm, ám chỉ sẽ không để lọt bất cứ phản ứng hay câu chữ nhỏ nhặt nào của tôi.

Tôi thành thật gật đầu, đột nhiên nhớ ra, “Con gái cô ấy thì sao ạ?”

“Đang mất tích.” Muraki trả lời ngay tức thì. Văng trăn nhăn nhúm như khi càng nhăn vào. Ông ta chỉ qua lớp áo bức ảnh cất trong túi ngực. “Chúng tôi không khai thác được thông tin gì qua lời khai của người phụ nữ này. Đúng là cô ấy lên tàu cùng con gái. Ở chỗ ngồi còn sót lại áo khoác trẻ con. Nếu vậy đứa bé rơi khỏi shinkansen à? Không có dấu vết chứng minh. Vì không có cửa sổ hay cửa ra vào nào bị đập vỡ. Chốt cửa thoát hiểm cũng không mở được trong lúc tàu chạy.”

Tôi không đáp lời. Bởi tôi có thể dễ dàng đoán ra lý do Chisa mất tích. Chisa đã bị bogiwan “dẫn lên núi”. Tôi không biết con bé bị giết, bị bắt cóc, hay bị bắt cóc rồi giết, nhưng cách lý giải hợp lý nhất là con quỷ đã tấn công hai mẹ con họ.

“Anh Nozaki.” Muraki cười giả lả. “Cái chị Tahara này mới mất chồng thì phải?”

“Vâng.”

“Anh là người đầu tiên phát hiện ra thi thể đúng không?”

“Đúng vậy.”

Muraki lẩm bẩm rồi hỏi một câu rất sắc bén, “Tôi xin phép hỏi thẳng. Anh có quan hệ thế nào với nhà Tahara?”

Tôi kể đúng sự thật, ngoại trừ chuyện liên quan đến bogiwan.

Thông qua người quen, tôi và Tahara Hideki biết nhau. Từ đó, tôi cùng Makoto thường qua lại với Tahara và gia đình anh ta. Mỗi quan hệ của chúng tôi không thể gọi là bạn bè nhưng cũng khá thân thiết. Sau khi Tahara Hideki qua đời, tôi vẫn duy trì mối giao tình ấy. Còn Kana và Chisa thì thân với Makoto hơn.

Muraki nghe chuyện một cách bình thường, không hề tỏ ra gay gắt, thi thoảng lại hỏi vài câu.

Tiến ông ta về, tôi quay lại phòng bệnh chung, nơi Makoto nằm điều trị.

Trên chiếc giường trắng tinh, Makoto đang say ngủ, Chiếc chăn phấp phồng theo từng nhịp thở đều đặn. Sắc mặt cô vẫn xanh xao nhưng vẻ mặt lại rất thanh thản.

Chisa mất tích. Kana trở nên điên loạn, hiện đang được điều trị trong bệnh viện tâm thần.

Nếu biết chuyện này, Makoto hẳn sẽ rất sốc. Cô sẽ hoảng loạn rồi đến gặp Kana và đi tìm Chisa mặc kệ vết thương.

Tôi lo lắng vì cô không tỉnh lại, cũng mong cô sớm hồi phục. Nhưng ngay lúc này, tôi cảm thấy thật may mắn vì cô vẫn đang ngủ.

Đã nửa tháng trôi qua kể từ khi Makoto nhập viện. Ngoài những lúc làm việc, tôi đều cố gắng dành thời gian đến thăm.

Makoto vẫn chưa tỉnh. Các bác sĩ đều không rõ nguyên nhân. Các vết thương trên cơ thể đã ngưng chảy máu nhưng tốc độ hồi phục rất chậm. Đặc biệt, vết thương trên bả vai bắt đầu mưng mủ.

Dường như mùi mủ hôi hám lớn vờn trong phòng bệnh khiến không khí trở nên nặng nề, tâm trạng các bệnh nhân khác cũng ủ dột hơn. Ngay cả tôi cũng thấy uể oải dù chỉ tới thăm thôi.

Dẫu vậy để có thời gian, tôi đều muốn ở bên Makoto. Mang theo máy tính xách tay, tôi vừa viết bài vừa ngồi trông nom trên chiếc

giường bệnh kê gần cửa, cạnh chỗ cô nằm. Do tình trạng ế ẩm của ngành xuất bản, khối lượng công việc của tôi giảm đáng kể. Tuy đáng lo, nhưng cũng may, nhờ thế mà bây giờ tôi có nhiều thời gian rảnh hơn.

Ngắm nhìn gương mặt nằm im bất động của Makoto, trong đầu tôi hiện ra hàng loạt câu hỏi, lồng ngực tràn đầy cảm giác bất an.

Chisa đi đâu rồi?

Có khi nào Makoto sẽ ngủ mãi như thế này không?

Tôi nên làm gì bây giờ?

Đi tìm Chisa?

Hay điều tra về bogiwan?

Bằng cách nào?

Tôi không biết.

Nếu vậy thì cứ quên đi là xong.

Dù sao đó cũng là chuyện nhà người ta. Tôi chỉ cần trở về với cuộc sống trước kia.

Phải rồi. Đúng vậy.

Tôi lại biến thành một kẻ đầy thù hận đáng khinh giống Karakusa.

Makoto ra nông nổi này là bởi cứ thích quan tâm con người khác, và nhúng mũi vào rắc rối của những kẻ làm cha mẹ.

Con họ mà họ không bảo vệ được thì chúng tôi cần gì phải can thiệp. Con người ta mất tích, chẳng liên quan đến tôi. Chấm dứt thôi. Vụ việc lần này đến đây là kết thúc.

Tôi và Makoto sẽ quay lại cuộc sống thường nhật như chưa từng

xảy ra chuyện gì.

“Chi, sa... ơi...”

Makoto khẽ gọi. Tôi liền ngẩng đầu, chăm chú nhìn cô. Gương mặt xanh xao nhợt nhạt một chút rồi lập tức thả lỏng, chỉ còn tiếng thở đều đặn.

Tôi lại bắn khoăn.

Ngay cả trong giấc mơ, Makoto cũng đang lo lắng cho Chisa, nghĩ đến Chisa. Nếu tỉnh dậy, chắc chắn cô sẽ đi tìm con bé mặc cho vết thương chưa lành.

Lời tôi nói sẽ lay chuyển được Makoto chứ? Liệu tôi có thể thuyết phục Makoto quên đi mọi chuyện và quay về với cuộc sống trước đây không?

Trong quá trình làm việc, dù nghiên cứu rắc rối, mối quan hệ phiền phức, tôi vẫn bình tĩnh xử lý được, nhưng hễ đứng trước Makoto, tôi lại không thể rạch ròi lý trí và tình cảm.

Muraki thường xuyên đến hỏi chuyện tôi. Tôi hay hẹn ông ta ở quán nước gần bệnh viện. Chủ đề luôn xoay quanh cái chết của Tahara Hideki, rồi liên hệ tới Osaka Tetsuko.

“Bà ấy nổi tiếng trong nghề của anh lắm à?”

“Vâng. Bà ấy hoạt động bằng tên giả, đến người nhà cũng không biết.”

“Ồ. Kể cả thế, vẫn thật khó tin rằng mọi chuyện xảy ra quanh anh đều ngẫu nhiên.” Ông ta cười, lộ hàm răng trắng bóng. “Hễ có ai thiệt mạng hoặc mất tích thì anh lại đưa một ai đấy đến bệnh viện. Lúc chồng chị Tahara chết, anh đang ở cạnh bà Osaka. Chị

Kana và Chisa gặp bất trắc thì đến lượt cô Makoto.”

Tôi không đáp lại. Tôi chỉ đang cố bảo vệ gia đình Tahara khỏi ma quỷ, bà Osaka và Makoto cũng vậy, nhưng họ bị nó tấn công, còn gia đình Tahara thì bị nó xử lý. Câu chuyện thật ra rất đơn giản, tuy nhiên chi tiết “ma quỷ” chính là nút thắt không thể tháo gỡ.

Tôi bối rối lựa lời giải thích, nhưng về bối rối đó đã bị Muraki bắt gặp.

“Cảnh sát tìm thấy con bé chưa?” Tôi hỏi, viên cảnh sát lắc đầu.

“Chúng tôi đã tìm thấy dấu vết hai mẹ con họ lên shinkansen. Còn sau đó thì...”

Tôi nghĩ tới kết quả xấu nhất.

“Tôi muốn nghe chính cô Higa kể.” Muraki nhấp ngụm cà phê và đề nghị. “Ờ... cô ấy vẫn chưa tỉnh lại.”

“Vậy tôi vào xác nhận được không? Tận mắt kiểm chứng ấy.” Ông ta mỉm cười. Lời đề nghị của ông ta rõ ràng có ý nghi ngờ tôi.

Vừa bước vào phòng bệnh, Muraki liền khịt mũi, khó chịu ra mặt. Im lặng đứng quan sát Makoto một lúc, ông ta cố ý thở một hơi thật dài để tôi nghe thấy.

“Đây cũng là chuyện ngẫu nhiên à?” Muraki hỏi.

“Ý ông là sao?” Tôi hỏi lại. Muraki nhìn tôi chăm chăm.

“Những người xung quanh anh liên tiếp bị mất mạng, bị thương và phát điên đấy.” Ông ta chất vấn.

Dĩ nhiên chuyện này không hề ngẫu nhiên. Chỉ là...

Muraki tiến một bước tới gần và ném cho tôi cái nhìn sắc lẹm như muốn xoáy sâu vào tâm can.

“Anh đang giấu giếm điều gì? Khai mau.” Ông ta thẳng thừng.

“Không phải, nhưng...”

“Nếu anh không chịu khai ở đây, tôi đành phải mời anh đến chỗ chúng tôi đấy.” Viên cảnh sát dọa dẫm, chẳng buồn che giấu sự hoài nghi với tôi nữa.

Người trong phòng, cả bệnh nhân và khách thăm, đổ dồn mắt vào tôi, những ánh mắt bối rối xen lẫn hiếu kì.

Bình thường thì tôi sẽ mặc kệ, thậm chí còn khinh thường những kẻ đi soi mói người khác. Vậy mà ngay lúc này, tôi không thể chịu nổi ánh nhìn xung quanh. Makoto bị thương chưa tỉnh. Tahara đã chết, Kana bị điên, Chisa mất tích. Karakusa bộc lộ bộ mặt xấu xa, một hình ảnh đáng ghét giống y như tôi, một “tôi” với đầy oán hận.

Lòng trào dâng cảm giác hối hận, tội lỗi, chán ghét bản thân đối với mọi việc xảy ra suốt mấy tháng qua, tôi không còn đứng vững nổi nữa.

“Xin lỗi.” Đúng lúc ấy, tiếng phụ nữ bất ngờ kéo tôi trở lại thực tại.

Quay về phía phát ra giọng nói, tôi bắt gặp một phụ nữ nhỏ bé hơn cả Makoto, lặng lẽ bước vào phòng bệnh. Mái tóc đen buộc kiểu đuôi ngựa, lông mày đen, mắt cũng đen. Tuổi khoảng ba mươi. Chị ta mặc áo len xanh đen trùm ra ngoài quần jeans. Chân đi giày Adidas. Tay đeo găng da đen, trên cánh tay vắt một cái áo khoác dài màu nâu.

Chị tiến tới chỗ chúng tôi, nói “Xin phép”. Đi ngang qua Muraki và tôi rồi dừng trước giường Makoto đang say ngủ. Chị lặng lẽ ngắm

nhìn Makoto, khuôn mặt không lộ chút biểu cảm nào.

Tôi và Muraki cùng im lặng quan sát. Một lát sau người phụ nữ mới ngẩng đầu nhìn tôi.

“Cậu là Nozaki phải không?” Chị ta hỏi.

“Vâng. Chị là?”

Tôi vừa dứt lời, người phụ nữ đã cúi đầu chào, “Xin lỗi, chưa kịp giới thiệu với cậu, tôi là chị của Higa Makoto.” Giọng rất khẽ nhưng cực kì rõ ràng.

Là người chị mà Makoto thường nhắc đến.

Quả thật giọng rất giống giọng tôi từng nghe qua điện thoại.

Nhưng vẻ ngoài không hề giống Makoto. Điểm chung duy nhất của hai chị em là chân mày rậm, còn so những đường nét khác trên khuôn mặt thì người chị thuần Nhật hơn, cơ thể cân đối, có da có thịt. Ngay cả khí chất điềm đạm, nghiêm nghị toát ra từ chị cũng là thứ mà Makoto không có.

“Tôi tới thăm vì biết sức khỏe của Makoto không khá lên mấy. Tình hình có vẻ tồi tệ hơn dự đoán, nên tôi nhất thời bối rối, quên mất không chào hỏi. Xin lỗi cậu.” Chị giải thích, nhưng giọng điệu và thái độ không bối rối chút nào. Hoàn toàn bình tĩnh. Cách kiểm soát cảm xúc chính là điểm khác biệt lớn giữa hai chị em.

“Xin lỗi, vị này là?”

Chị quay sang hỏi Muraki. Ông ta bèn giơ phù hiệu cảnh sát, xưng tên và nói.

“Tôi có mấy chuyện muốn hỏi cô Higa Makoto, em gái cô.”

“Makoto gây ra chuyện gì ư?” Chị của Makoto hỏi.

Muraki mỉm cười, "Không phải. Chỉ là vụ án tôi đang điều tra có vài điểm nghi vấn mà tôi nghĩ anh Nozaki và cô Makoto biết gì đó."

"Ý ông là..." Chị của Makoto xoay người nhìn cả hai chúng tôi. "Vụ án nhà anh Tahara?"

Mắt Muraki sáng rực, khóe miệng không còn nét cười, ông ta đang máy môi thì chị của Makoto đã lên tiếng.

"Đây không phải vấn đề cảnh sát có thể giải quyết đâu." Giọng rất nghiêm túc.

Tôi bất ngờ trước câu nói chẳng chút kiêng dè của chị. Mọi ánh mắt trong phòng đổ dồn vào người phụ nữ nhỏ bé ấy.

"Cô nói vậy là có ý gì?" Muraki gườm gườm nhìn lại, lời nói chứa đầy sự giận dữ. Ông ta chậm rãi tới gần, cúi xuống nhìn chị.

Người phụ nữ dăm chiêu đôi chút rồi nói nhẹ tênh. "Tuy đây không phải câu trả lời nhưng..." Chị rào đón, "Ông hãy về nói với ông Kirishima giám đốc Sở Cảnh sát rằng vụ này thuộc lĩnh vực của tôi, Higa Kotoko."

Muraki vẫn đứng nguyên tại chỗ, hừ một tiếng rồi hếch cằm coi thường, "Cô tưởng viện tên sếp lớn là tôi sợ à?"

Ông ta cười khẩy.

Kotoko cũng đứng im, ngược nhìn người đàn ông, "Không. Tôi chỉ tiện thể xác nhận thôi. Trước mắt tôi có thể an tâm rồi."

"Về chuyện gì?"

"Chuyện thông tin của tôi *không truyền xuống* các cấp địa phương."

Nói đoạn, Kotoko lấy điện thoại ra khỏi túi áo, dùng một tay mở

nấp cái cạch.

Tôi không hiểu chính xác ý chị. Nhưng đến người đứng ngoài như tôi cũng nhận thấy sự mỉa mai trong lời chị nói. Bằng một cách tao nhã, khéo léo mà rất rõ ràng, Kotoko đang ngầm bảo Muraki rằng “Ông chỉ là một tên tép riu chẳng biết gì”. Hơn nữa vừa dứt câu, chị đã rút điện thoại ra.

Muraki nở nụ cười giả tạo, nheo mắt nhìn Kotoko. Người phụ nữ lạnh lùng nhìn lại ông ta, đưa điện thoại lên tai. Một lúc sau, chị cất tiếng.

“Chào ông, tôi là Higa đây ạ. Tôi xin ông chút thời gian được không? Vâng, vâng, không, chỗ đó không có tôi cũng được. Vâng, bây giờ ạ. Một lát thôi ạ. Vâng, tôi chỉ mong ông ra mặt nói vài câu. Tôi sẽ chuyển điện thoại. Rất cảm ơn ông. Vâng, ông ấy là Muraki, thuộc Sở Cảnh sát Fukuoka ạ.”

Nói đến đây, Kotoko đưa điện thoại ra, “Xin mời.”

Muraki sững sờ, “Cô không hiểu à. Đưa tôi cái này làm...”

“Ông Kirishima đấy,” Kotoko ngắt lời, giọng nhẹ nhàng nhưng kiên quyết.

Nụ cười trên mặt viên cảnh sát tắt ngóm.

“Cô mà giờ trò thì cẩn thận đấy.” Ông ta làu bàu giật lấy điện thoại. “A lô. Tôi là Muraki thuộc Sở Cảnh sát tỉnh Fukuo... ka. Vâng?”

Nói đến đây, ông ta sững sờ, trợn mắt ngạc nhiên.

“Komatsubara? Không... ngài là... giám đốc... Vâng... À! Vâng! Rất hân hạnh! Xin lỗi ngài! Tôi không dám nghĩ là ngài giám đốc... Vâng! Thành thật xin lỗi ngài!” Dứt câu, Muraki lập tức đứng

nghiêm, hai tay cẩn thận đỡ điện thoại, lăm lét nhìn Kotoko.

Tôi và mọi người trong phòng im lặng theo dõi sự việc. Nói chung, tôi hiểu đại khái tình hình rồi.

Kotoko, chị gái của Makoto, có quen biết lãnh đạo cấp cao ngành cảnh sát. Đến mức biết số điện thoại của giám đốc Sở và có thể gọi điện trực tiếp cho ông ta.

Kotoko vẫn giữ vẻ mặt khó chịu, nhìn viên cảnh sát đang khép nép nói chuyện.

“Vâng, vạ này, vâng, tôi rõ rồi ạ. Vâng, dĩ nhiên ạ! Tôi sẽ xin lỗi và chuyển lời của ngài. Vâng!”

Cuộc gọi có vẻ đã kết thúc. Muraki ngăn người trả điện thoại cho Kotoko.

“Ông hiểu rồi chứ?” Người phụ nữ nhẹ nhàng hỏi. Nhưng mặt Muraki cho thấy rõ ông ta chẳng hiểu gì cả.

“Cô, không, quý cô là ai?”

“Ông Kirishima chưa nói cho ông biết à?” Kotoko ngắt lời Muraki lần nữa, nhìn thẳng vào ông ta và nói. “Mau rút khỏi vạ này và tuyệt đối không được điều tra về tôi.”

Muraki cười một cái rồi lập tức ngậm miệng, lùi ra khỏi phòng. Tiếng giày da xa dần.

Kotoko nhìn ra cửa một lúc rồi thở hắt ra, lăm bắm, “Phiền phức thật.”

Nhờ người phụ nữ này mà tôi tránh được mối nguy cận kề trước mắt. Tôi nên cảm ơn chị mới phải. Dù sao tôi cũng cần phải giải thích với chị về lý do Makoto ra nông nỗi này và tình hình hiện tại.

Người phụ nữ bé nhỏ quay sang Makoto.

“Cậu Nozaki” Đột nhiên Kotoko ngẩng đầu hỏi, “Cậu biết nhà của Makoto ở đâu không?”

Tôi nhất thời bối rối, “Hình như cô ấy cho mượn rồi. Vợ anh Tahara gọi cho tôi, bảo con bé cầm nó.”

“Ra vậy. Thế thì...” Kotoko sờ cằm ngẫm nghĩ. “Em ấy bị đám yêu quái hạ đẳng ám rồi.”

Nói rồi, chị loạt soạt lục tìm trong túi áo khoác, lôi ra hộp thuốc lá. Lấy một điếu đưa lên miệng rồi bật lửa. Mặc bệnh nhân lớn tuổi nằm giường bên nhìn sang này giờ đang gắng sức thều thào “Này, trong phòng bệnh...”, Kotoko vẫn rít một hơi thật dài, nhắc điếu thuốc kẹp giữa hai ngón tay ra khỏi miệng rồi thổi một làn khói tím vào Makoto say ngủ.

“Này!” Ai đó giận dữ quát.

Tôi nhìn về phía phát ra giọng nói thì thấy một khách thăm bệnh đứng tuổi hùng hổ bước lại từ cái giường sát cửa sổ. Bỗng nhiên, anh ta dừng bước, vẻ mặt chuyển thành kinh ngạc.

Tôi liền hiểu ngay, đúng hơn là cảm nhận được lý do.

Không khí trong phòng thay đổi hẳn. Cảm giác nặng nề u ám ban này như được xua đi, căn phòng sáng sủa hẳn lên. Mùi mủ nồng nặc cũng nhạt dần, gần như không còn nữa. Có lẽ các bệnh nhân khác lẫn thân nhân của họ đều nhận ra sự khác lạ, tiếng bàn tán xôn xao khắp phòng.

Hành động của Kotoko và tác dụng của nó làm tôi chợt nhớ tới một bài trong cuốn sách viết về yêu quái mà tôi từng đọc hồi nhỏ.

Tôi ngẩng đầu nhìn chị. Người phụ nữ vừa hút thuốc vừa nhìn lại tôi.

“Cái này là thứ hữu hiệu nhất để đối phó với đám yêu quái quanh đây. Dạo này có vẻ dùng nước xịt phòng cũng được đấy.” Chị đáp.

“Có thứ gì đã ám vào cô ấy ạ?”

Để trả lời cho câu hỏi của tôi, Kotoko gật đầu, “Vâng. Cái thứ lưu lại ở miệng vết thương, hay còn gọi là yêu khí, dường như đã mời gọi mấy con yêu vớ vẩn quanh đây đến. Một phần cũng do con bé tháo nhẫn. Chiếc nhẫn đó luôn tạo ra một kết giới nhỏ.” Chị thần nhiên giải thích.

Higa Kotoko.

Chị của Makoto. Một pháp sư kì cựu hơn Makoto. Viện được cả “ông to” trong ngành cảnh sát.

Tôi thực sự thấy kinh ngạc trước người phụ nữ đang hút thuốc trong phòng bệnh này.

“Chị... ới...” Makoto thều thào.

Tôi vội vàng chạy tới đầu giường. Makoto đã mở mắt. Nghe thấy tôi gọi, đôi mắt mơ màng của cô hướng vào tôi, rồi cô nghiêng đầu nhìn Kotoko.

“Chị?”

“Lâu rồi không gặp, Makoto.” Kotoko nói, biểu cảm không đổi.

Makoto cố gắng ngồi dậy xong lập tức nhăn mặt. Vết thương chắc còn đau. Dẫu vậy cô vẫn mặc kệ, cố nhắc người lên. Tôi đành đưa tay đỡ cô ngồi dậy.

“Tôi làm phiền mọi người rồi. Mong mọi người bỏ quá cho.” Kotoko vừa dập điều thuốc vào gạt tàn bỏ túi, vừa đồng dục nói. Chị thẳng lưng, nhìn mọi người trong phòng.

Các bệnh nhân và người nhà dưỡng như còn bối rối. Trước sự thay đổi rõ rệt của bầu không khí ban nãy, họ hiểu rằng đó là nhờ điều thuốc của Kotoko. Người thì ậm ờ, người thì lảng tránh ánh mắt chị, coi như không có chuyện gì. Ai đó thăm thì câu “Không sao”, rồi căn phòng lại chìm vào im lặng.

Makoto trên giường muốn nói gì đó, đúng lúc Kotoko quay sang nhìn em gái và cắt lời.

“Nào. Kể cho chị nghe mọi chuyện đi.”

Makoto kể lại diễn biến ở nhà Tahara, bảo vệ Kana và Chisa ra sao, bị thương thế nào. Có thể là tại chỉ truyền nước chứ không ăn uống gì nên giọng cô rất yếu. Câu chuyện cũng rồi rắm, thi thoảng tôi còn chẳng nắm được nội dung. Mỗi lần như thế, Kotoko lại bình thản chỉ ra trọng điểm, vì vậy tôi vẫn hiểu đại khái tình hình.

Theo mạch câu chuyện, tôi cũng kể cho chị em Makoto những việc xảy ra sau khi Makoto nhập viện đến giờ, nhờ thông tin nghe được từ Muraki. Tôi nhắc đến cả chuyện Chisa mất tích.

“Chisa á?”

Không ngoài dự đoán, Makoto kinh ngạc nhìn tôi, nổi bất an, lo lắng hiện rõ trên gương mặt xanh xao. Tôi gạt đầu, Cô liền nhắm mắt, dáng vẻ như tập trung suy nghĩ.

“Vô ích thôi, Makoto.”

Ngồi trên chiếc ghế gấp, Kotoko đánh giọng. Makoto mở mắt ngược nhìn chị.

“Hấp tấp tìm kiếm cũng chẳng ích gì đâu. Nhất là bây giờ em còn đang yếu thế này.”

“Nhưng...”

“Cứ nghe cậu Nozaki kể hết xem nào.”

Makoto cúi đầu im lặng, nghe lời chị. Thái độ ngoan ngoãn vâng lời có vẻ không chỉ bắt nguồn từ niềm kính trọng hay lòng yêu mến, mà còn ẩn chứa nỗi sợ hãi.

Nghe tôi kể xong, Kotoko chỉ nói “Cảm ơn cậu”, lấy thuốc ra rồi bỗng lại dừng tay. Xem vẻ đơn thuần là muốn hút thuốc chứ không liên quan đến trừ tà.

Kotoko chăm chú nhìn điều thuốc trên tay.

“Chị?” Không nhìn nổi, Makoto yếu ớt gọi. Dẫu vậy, Kotoko không hề ngẩng đầu, cũng không đáp. “Chị à?”

Cuối cùng, Kotoko cũng ngẩng lên. Vẫn gương mặt vô cảm, không thể đoán được đang suy tính gì. Đường nét khuôn mặt chị khá bình thường, khác hẳn khuôn mặt đậm chất phương Nam của Makoto. Tuy chẳng nổi bật, song cũng không nhạt nhòa. Nếu cố tìm cách miêu tả thì chắc chỉ có thể ví như “yêu tinh”. Khuôn mặt của Kotoko dường như không thuộc về thế giới này.

Đôi môi không dày không mỏng hé mở.

“Em có muốn cứu bé Chisa không, Makoto?” Chị bất ngờ lên tiếng.

Tôi còn chưa kịp hiểu chuyện gì, Makoto đã lập tức đáp lại.

“Nghĩa là... Chisa vẫn còn sống ạ?”

“Ừ.” Kotoko khẽ gật đầu, giọng đầy ẩn ý. “Ở một nơi rất xa.”

Dường như Makoto hiểu được. Cô nín thở nhìn chị, tay siết chặt chiếc chăn.

Tôi nhớ lại những lời Makoto đã nói trong lần đầu gặp Tahara.

Thứ gì đó...

Về cơ bản... nó sống ở nơi rất xa anh.

Ở xa. Ở một thế giới khác. Một không gian khác. Bờ bên kia. Cõi chết.

Tôi không biết cách gọi nào đúng hơn, nhưng chắc chắn bogiwan không ở cùng một thế giới với chúng tôi. Nếu lời Kotoko là đúng, Chisa vẫn còn sống và cũng đang ở đó. Nói đúng hơn là bị dẫn dụ, bị bắt cóc tới đó.

“Nếu thế...” Makoto rên rỉ. “Phải mau chóng cứu con bé.” Dứt lời, cô lập tức lật chăn ra, thả chân xuống giường.

“Dừng lại, Makoto. Em đang thế này...”

“Nhưng, Chisa đang... cả... chị Kana cũng...”

Makoto định đứng dậy, tôi liền giữ lại, cô hất tay tôi ra.

“Tại sao anh cản em?”

Cô lườm tôi, ánh mắt giận dữ nổi bật trên gương mặt hốc hác.

“Makoto.” Tôi mới chỉ nói vậy, Makoto đã bặm đôi môi tím tái, “Anh lại định nói cứ kệ con người ta đi à?”

“Không, chỉ là...”

Đôi mắt to rơm rớm, cơ thể bé nhỏ run lên từng cơn. Cô hít một

hơi, như thể chuẩn bị nói gì với tôi thì Kotoko đành giọng.

“Nằm xuống đi.”

Makoto quay sang chị, cắn chặt răng, “Nhưng...”

“Vết thương đó,” Kotoko hất cằm về phía vai Makoto, “Em cũng biết rằng không phải vết cắn thông thường, đúng không?”

Makoto im lặng mím môi, khẽ gật đầu.

“Nghĩa là sao?”

Tôi hỏi chen vào. Kotoko ngược nhìn tôi.

“Khi bị thứ đó cắn, chất độc sẽ lan khắp cơ thể, vô cùng nguy hiểm. Tuy nhiên, đây không phải độc thông thường. Mà là yêu khí, hoặc chướng khí... Cậu còn nhớ cậu Takanashi không?”

Tôi gật đầu. Người đó từng là cấp dưới của Tahara Hideki. Cậu ta bị một thứ mà chúng tôi đoán là bogiwan cắn. Tôi được biết sau một thời gian dài nằm viện, cậu đã xuất viện về quê.

“Takanashi qua đời vào năm ngoái.” Kotoko thản nhiên nói. “Nguyên nhân tử vong là đột quỵ. Tuy nhiên, vào giai đoạn cuối, cậu ta suy kiệt đến mức không thể đứng dậy. Ông bố đau khổ lắm.”

“Nghĩa là...”

“Tôi cũng điều tra rất nhiều.” Kotoko nói.

Tôi nhìn chị, “Cứ thế này thì Makoto cũng sẽ giống như Takanashi...”

“Phải,” Kotoko nói chắc nịch. “Càng cử động nhiều thì càng nhanh chết.”

Tôi cảm nhận được cổ họng mình khô khốc, nghe được nhịp đập dữ dội trong lồng ngực. Không biết nói gì, tôi chỉ nhìn Makoto.

Cô cúi đầu, bặm môi.

Makoto sẽ chết sao? Tôi đang bàng hoàng thì Kotoko lên tiếng.

“Đừng lo lắng.” Chị điềm đậm nói. “Nếu Makoto tập trung sức mạnh của mình chống chọi với độc tố lan vào cơ thể thì sẽ ổn thôi. Dù không đủ năng lực để đối đầu trực diện với nó, con bé vẫn có thể tự loại bỏ độc tố. Bởi vậy...”

Kotoko ngừng lại một lúc, chị nhìn thẳng vào Makoto, nghiêm nghị nói.

“Chị đã bảo em nghỉ đi rồi mà, Makoto. Tạm gác chuyện của Chisa lại.”

Trước giọng điệu của chị, Makoto rút lại trong chốc lát, nhưng rồi vẫn nhào người tới trước.

“Nhưng mà... Em phải cứu Chisa.” Cô kiên quyết. “Tạm gác lại thì lúc nào mới đi cứu con bé? Con bé vẫn còn sống mà!”

“Đúng thế.” Kotoko đáp.

“Bây giờ con bé vẫn sống, nhưng ai biết được con bé đã, đang và sẽ gặp chuyện gì?”

“Đúng.”

“Bởi vậy... Em phải...”

“Makoto.”

Kotoko chậm rãi đứng dậy. Khí thế áp đảo toát ra quá dữ dội so với cơ thể bé nhỏ.

Makoto định phản bác nhưng lại im lặng.

Kotoko chăm chú nhìn Makoto rồi nhẹ nhàng nói, “Có một ứng viên vô cùng thích hợp cho công việc đó, đang ở đây, ngay trước

mặt em đây.”

Makoto sửng sờ, “Ý chị là?”

“Chị sẽ lấy em giá người nhà.” Kotoko nói nửa đùa nửa thật.

Makoto nhìn xuống tay, vẻ mặt phức tạp, không rõ đang suy tư, vui mừng hay đau khổ. Cũng có thể là mỗi thứ một chút.

Phòng bệnh tĩnh lặng hẳn đi. Tôi cũng im lặng nhìn hai chị em.

“Chị hãy cứu Chisa.” Makoto nói, giọng run rẩy.

“Yêu cầu của quý khách sẽ được đáp ứng.” Kotoko gật đầu trả lời bằng giọng công việc, rồi bất chợt quay về phía tôi. “Cậu Nozaki, để tiết kiệm chi phí và danh chính ngôn thuận, liệu cậu có thể hợp tác với tôi không? Tôi sẽ trả công đáng boàng.”

Tháng Mười hai đã đến. Không khí lạnh lẽo hơn, phố xá cũng hối hả, nhộn nhịp.

Ngoài thời gian làm việc, mỗi ngày tôi đều đến thăm Makoto. Hôm ấy cô đã tỉnh lại nói chuyện với tôi và Kotoko, nhưng bây giờ mỗi lần đến thăm, tôi hầu như chỉ thấy cô ngủ. Y tá cho biết các vết thương đều có dấu hiệu phục hồi tốt, nhưng mạch đập chậm hơn và trao đổi chất kém.

Là do độc tố. Loại độc tố đã giết Takanashi. Makoto đang chiến đấu với chất độc của bogiwan.

Tôi cũng đến thăm Kana ở bệnh viện tâm thần. Chị không nhớ được tên mình, tôi, và cả Makoto, chỉ có kí ức mơ hồ về Chisa. Hơn hết, dường như nỗi kinh hoàng khi đối mặt với thứ đó và bị cướp mất Chisa đã gặm nhấm tới tận sâu tâm can, thi thoảng khiến chị

đột ngột hoảng loạn, và khiến bác sĩ phải ghìim chị lại.

Nếu chúng tôi cứu được Chisa và cho con bé gặp mẹ, liệu chị có trở lại bình thường không? Không có gì chắc chắn cả.

Mà nhắc đến không chắc chắn, tôi cũng đang rất mù mờ về việc Higa Kotoko nhờ tôi làm.

Tại ga Kyoto lúc 4 giờ chiều một ngày giữa tháng Mười hai.

Kotoko trong bộ đồ vest xuất hiện tại cửa ra trung tâm đông nghịt người. Chúng tôi đã hẹn nhau ở đó.

“Hôm nay mong được cậu giúp đỡ, cậu Nozaki.” Chị nói không chút cảm xúc.

Chúng tôi đến gặp bà Sumie mẹ của Tahara Hideki với lý do phỏng vấn về cái chết của anh. Tôi là phóng viên, còn Kotoko là trợ lý. Cả việc liên lạc và sắp xếp lịch hẹn với bà Sumie, tôi đều làm theo chỉ dẫn của Kotoko.

Tôi thắc mắc thì được đáp như sau, “Tôi không muốn để lộ danh tính nhiều hơn nữa. Tôi sẽ không ra mặt nếu không thực sự cần thiết.”

“Tại sao?”

“Bởi tôi lỡ nhúng mũi vào quá nhiều chuyện rồi.” Kotoko mập mờ trả lời. Chắc có liên quan đến mối quen biết với ông giám đốc cảnh sát.

Càng tiếp xúc nhiều, tôi càng thấy hiếu kì về Kotoko. Đây có lẽ là bệnh nghề nghiệp.

Thêm một lý do nữa, khác với Makoto, tôi không hề bị hồi thúc

bởi cảm giác muốn giải cứu Chisa. Tôi hợp tác cùng Kotoko, giúp chị thực hiện các công đoạn chuẩn bị cho việc tìm kiếm đứa trẻ dù chẳng hiểu gì, tất cả vì Makoto, không phải vì tôi, cũng không vì Chisa. Lòng đã vơi bớt oán hận với những ông bố bà mẹ và con cái của họ, tôi vẫn không may mắn đến mức có thể quay sang yêu thương trẻ con ngay được.

Hai chúng tôi cùng lên taxi. Đến được căn hộ cũ kĩ của bố mẹ Hideki thì trời đã tối mịt.

Dù nhận lời phỏng vấn, bà Tahara Sumie rõ ràng vẫn âm thầm thăm dò dụng ý thật và nghi ngờ lai lịch chúng tôi. Bà đưa chúng tôi vào căn phòng khách in đậm dấu vết thán năm, ngồi xuống đối diện bên kia bàn sưởi, khuôn mặt già nua gầy gò hiện nét cười ngờ vực.

Bố của Tahara chỉ chào hỏi lúc ban đầu rồi lập tức đi vào phòng riêng.

Tại góc phòng khách bày một bàn thờ đơn giản. Trên đó là di ảnh của Tahara và một bà lão, có lẽ là bà ngoại anh ta. Cạnh đó là di ảnh của một thanh niên tay bông bé gái, nhiều khả năng là người bác tên Hisanor!.

Sau khi giới thiệu, tôi lấy sổ và máy ghi âm, ra vẻ bắt tay vào việc.

Tính cách. Thành tích. Quan hệ bạn bè. Tình trạng những năm cuối đời.

Kotoko đã nói “Chỉ cần giống đại khái thôi”, nhưng tôi e nếu quá qua loa, không chừng lại hỏng chuyện, nên tôi liên tiếp đặt câu hỏi cho bà Sumie để đào sâu tình tiết.

“Tôi cũng khai báo với cảnh sát rồi...”

Bà Sumie kể lại chuyện con trai bằng giọng Kansai, trong lúc kể bà liên tục lặp lại câu này. Tuy bà kể rất lãnh đạm, không cảm xúc, không khóc lóc sụt sùi, nhưng thông qua vẻ bi thương đôi lần hiện trên nét mặt, chắc hẳn nỗi đau mất con vẫn chưa lành.

Sau câu giới thiệu “Tôi tên Suzuki, trợ lý của anh đây”, Kotoko không nói gì thêm, chỉ gật gù lấy lệ và lẳng lặng ghi chép. Tay đeo găng da, chị sột soạt tốc kí lại lời tôi và bà Sumie.

Chưa đến một tiếng đồng hồ, tôi đã nghe hết chuyện nửa đời người của Tahara và cũng đã cạn câu hỏi. Tôi bèn quay sang Kotoko đang ngồi cạnh.

“Xin mạn phép hỏi,” chị đột ngột lên tiếng. “Ngón trỏ trái của bà hơi khó gập lại thì phải?”

Bà Sumie đang uống đến tách sencha thứ bao nhiêu tôi không nhớ, nghe vậy sững người, mắt mở to. Giờ tôi mới để ý ngón trỏ bàn tay trái đang cầm cốc trà của bà hơi chìa ra ngoài.

Nhìn kĩ hơn, phần da trên ngón tay nhẵn thín bóng loáng một cách kì lạ, có thể phản chiếu ánh đèn huỳnh quang.

Bà Sumie nở nụ cười như để lấp liếm phản ứng ban nãy rồi đặt tách trà xuống bàn.

“Nhà báo các vị còn quan sát cả những điểm này à?” Bà hỏi ngược lại chúng tôi.

“Vâng.” Kotoko thản nhiên đáp, chẳng thềm giữ phép lịch sự. “Kĩ năng quan trọng nhất của nhà báo là quan sát, tôi được cậu, à không, anh Nozaki chỉ dạy như thế.”

“Ra vậy.” Bà Sumie mỉm cười, nhìn xuống bàn tay cầm cốc trà của mình. “Hồi còn nhỏ tôi bị ngã, từ đó cứ cố gập ngón tay vào là đau.”

“Ngã?” Kotoko đăm chiêu. “Không phải bà bị bỏng ạ?”

Nụ cười trên khuôn mặt bà Sumie biến mất. Bà hỏi bằng giọng trầm thấp, “Ý cô là gì?”

Không hề mất bình tĩnh, Kotoko vẫn nhẹ nhàng đối đáp, “Dấu vết trên ngón tay bà là sẹo lồi phải không? Cả trên mu bàn tay cũng có nhưng đã được che lại bằng phấn rồi. Có nhiều nguyên nhân khiến ngón tay chỉ có thể duỗi thẳng, nhưng tôi đoán ngón tay bà co cơ nên không gập được.”

Sự im lặng bao trùm lấy phòng khách. Tôi không hiểu ý đồ của Kotoko nhưng rõ ràng lời chị nói đã nhen nhóm ngọn lửa giận dữ trong bà Sumie. Tôi im lặng chờ diễn biến tiếp theo.

“Nghe cô nói tôi mới nhớ ra quả là có việc đó.” Bà Sumie thở hắt ra. “Nhưng...”

“Có phải bà và bà Shizu mẹ bà thường xuyên bị ông Ginji bạo hành không? Như đánh đập, tạt nước sôi chẳng hạn?” Kotoko đột nhiên hỏi.

Tôi kinh ngạc, bà Tahara Sumie còn sững sốt hơn. Bà hít một hơi mạnh đến nỗi tôi có thể nghe được, sững sờ nhìn Kotoko.

Kotoko quỳ thẳng lưng, nhìn bà Sumie.

Một lúc sau, bà nói, “Thuở đó, ông bố nào cũng vậy...”

Bà Sumie cúi đầu, giọng nhỏ như thể phải khó khăn lắm mới nặn ra được thành tiếng. “Người cha là trụ cột gia đình, người cha là

tuyệt đối đúng, là như vậy đó. Bây giờ dường như mọi sự đã đổi khác rồi, nhưng ngày xưa việc bị đánh đập cũng là chuyện cơm bữa thôi. Dù là con trai hay con gái đều vậy..." Lời bà Sumie như thế không phải bà đang nói với Kotoko mà chỉ đang tự thủ thủ với chính mình.

Sự ngược đãi, bạo hành trong gia đình bà là có thật. Cả bà Sumie, cả mẹ bà đều bị ông Ginji bạo hành. Bà cố nói vòng vo, nhưng rõ ràng không hề phủ nhận.

Tuy nhiên, điều đó thì có liên quan gì đến bogiwan?

Bà Sumie già nua vẫn tiếp tục lẩm bẩm, "Bởi vậy, dù gặp chuyện khủng khiếp đến đâu, dù uất ức đến đâu, vợ con chỉ có thể cắn răng chịu đựng. Điều đó đã trở thành nếp sống rồi."

"Cả người anh trai quá cố của bà cũng thế?" Kotoko lại đột ngột đặt câu hỏi.

Nét mặt bà Sumie lộ vẻ kinh ngạc trong một thoáng. Rồi bà nghiêng đầu, vẻ bối rối. "Sao nhỉ. Anh Hisanori mất khi tôi chỉ vừa mới chào đời nên..."

Không thể nào.

Theo phản xạ, tôi quay qua bức di ảnh. Trong bức ảnh, cậu thanh niên Hisanori đang bế một bé gái. Khuôn mặt bé gái đó có đường nét của bà Sumie. Nhưng không thể là bà Sumie.

Nghĩa là...

"Vậy, ý cô muốn..."

"Dù đứa con có bị chồng mình giết chết, người mẹ vẫn cam chịu sao?" Lời Kotoko nói sắc lẹm.

“Cô, cô muốn nói ai...”

“Là *chị gái* của bà. Bà không thể không biết. Cả bà, cả mẹ bà đều biết nhưng cứ che giấu những người xung quanh. Giấu cả anh Hideki.”

Mặt bà Sumie tái xanh.

“Chị gái bà hồi nhỏ đã bị cha bà... ông Ginji bạo hành rồi cuối cùng bị giết chết. Bức di ảnh đó không chỉ dành cho ông Hisanori. Đó là di ảnh của ông Hisanori và chị gái bà, bà Hideko.” Kotoko nói, không biểu lộ cảm xúc.

Khóe miệng bà Sumie run rẩy. Tôi chỉ ngồi dõi theo.

“Không... Không phải.” Bà Sumie lẩm bẩm, môi bà tím tái. “M... mẹ tôi đã nói là tai nạn. Rằng người cha khủng khiếp đến đâu cũng không thể giết con gái mình. Rằng chị ấy chạy, vấp ngã, rồi đ... đập đầu vào cạnh bàn.”

“Ra thế. Ít ra giữa hai vợ chồng đã thống nhất như vậy.” Giọng Kotoko vẫn nhẹ nhàng. “Tuy nhiên, anh trai bà đã không thể chịu đựng được sự lặp liếm đó. Ông ấy quyết bỏ nhà ra đi. Ông ấy định lên thị trấn, lao ra đường lớn. Và ông ấy đã bị xe cán chết.”

Bà Sumie dường như không thốt nên lời. Tôi cũng kinh ngạc nhìn Kotoko. Chị nói tiếp.

“Bởi vậy nên anh Hideki mới mất mạng.”

“Cô... Cô nói gì cơ!” Cuối cùng, bà Sumie hét lên. Bà đập hai tay xuống bàn, rướn người lên và nói. “‘Bởi vậy’ là ý gì? Chuyện giữa cha mẹ anh em chúng tôi thì can hệ gì đến Hideki? Cả tôi, cả mẹ tôi đều không hề nói cho Hideki về những chuyện xảy ra với mình...”

Không còn tiếng nào phát ra. Chỉ có hơi thở trào ra từ kẽ răng bà.

Câu hỏi của bà Sumie quả không sai. Lại lần nữa tôi không thể đoán được dụng ý thật của Kotoko. Chị đang muốn làm gì?

“Có phải trong số các di vật của bà Shizu có một túi bùa cũ không?”

Kotoko lại đột ngột hỏi. Người phụ nữ già trước mặt chúng tôi không hề tỏ ra lúng túng hay kinh ngạc.

Bà Sumie trợn trừng mắt, nhìn Kotoko như nhìn thứ gì đó kinh tởm, người bà co lại.

“Chính xác là,” Kotoko không nhúc nhích dù một chân mày, “Nó đã lẫn vào trong hành lý khi bà ấy trả nhà ở Osaka và chuyển về đây. Bà Shizu tưởng mình đã đánh mất nó. Khi bà ấy còn sống, chắc hẳn đã hỏi bà nhiều lần. Rằng con có thấy túi bùa trông như thế này không, chẳng hạn.”

“Tại sao cả chuyện đó mà cô cũng...” Bà Sumie run rẩy. Dường như thái độ của bà với Kotoko đang chuyển từ giận dữ sang bất an, và rồi khiếp sợ.

“Nhờ quan sát và suy luận, kĩ năng cơ bản của nhà báo.” Kotoko giả bộ quay sang nhìn tôi.

Căn phòng lạnh lẽo, chất đầy đồ đạc. Phòng quay về hướng Bắc và đang được dùng làm nhà kho.

Bà Sumie vừa thều thào than lạnh, vừa lục lọi trong các thùng các tông. Khi tôi định giúp bà nâng và di chuyển đồ đạc thì bà lên tiếng.

“A, nó đây rồi...” Bà Sumie chìa chiếc túi nâu nhỏ làm bằng vải sếp cho chúng tôi.

Dưới ánh đèn huỳnh quang lạnh lẽo, tôi lơ mơ thấy bóng dáng túi bùa bên trong.

Kotoko nhận lấy, rút túi bùa ra. Màu xanh lục đã đen sạm. Có lẽ ban đầu nó có màu khác nhưng đã ngả màu đến mức thành thế này.

“Khi đến đây, mẹ tôi cứ luôn miệng nói ‘không có, không có’ rồi lục tìm khắp. Tôi cũng cùng tìm nhưng đến sau tang lễ mới tìm ra.”

“Ra vậy.”

“Nhưng chuyện này thì liên quan gì đến Hideki?”

Kotoko không trả lời, chỉ dùng đầu ngón tay lần trên bề mặt túi bùa, chị nhắm mắt lại và lẩm nhẩm...

Khi mở mắt, chị móc ngón tay vào mối thắt của sợi dây rồi giật mạnh.

Bà Sumie khẽ hét lên rồi tiến lại gần. Những sợi tơ vải từ chiếc túi và sợi dây bay tứ tán như rắc thêm một lớp trong căn phòng đóng bụi.

“... Quả nhiên.” Kotoko nói rồi dùng đầu ngón tay móc lấy thứ trong túi bùa, đưa lên trước mặt chúng tôi. Trên đầu ngón tay đeo găng là một cành củi nhỏ khoảng năm phân. Thân củi chít những vết nứt và phần ngọn đã tẽ ra.

Đó là một nhánh cây. Tuy nhiên, toàn bộ bề mặt đều sơn đen kịt, đôi chỗ bong tróc, để lộ màu sắc vốn có.

“Cô lấy ruột ra thì đâu còn công hiệu...”

“Vốn dĩ cũng không công hiệu gì hết.” Kotoko lạnh lùng cắt ngang lời nói khỗ sở của bà Sumie. “Trên bề mặt có những chữ hoặc kí hiệu nào đấy nhưng đã mờ cả rồi.”

Chị đưa càn củi lại gần mặt, nhìn chăm chú, “Chắc được viết bằng mực đỏ. Đây là hình ngũ tinh cát cánh của đèn Seimei bị lật ngược. Một kí hiệu trừ tà đầy uy lực nhưng lại bị vẽ ngược.”

“Không lẽ nào.”

Tôi buột miệng nói chen vào. Kotoko gật đầu.

“Nozaki... Cậu hẳn biết rõ? Đây là thần chú được lưu truyền ở vùng Kansai. Chỉnh sửa linh phù, chú phù trong bùa chú để biến nó thành công cụ nguyên rửa hiểm ác.”

Kotoko quay sang nhìn bà Sumie, người đang vô cùng bối rối.

“Đây gọi là ma đạo phù. Tương tự như viếng đèn vào giờ Sửu hay đóng đinh lên hình nhân rơm, nó là một cách nguyên rửa.”

Khuôn mặt bà Sumie méo mó một cách khó hiểu. Miệng bà há hốc, mắt mở to, toàn thân run lẩy bẩy, có lẽ trong lòng bà đang vô cùng phức tạp.

Kotoko nắm chặt ma đạo phù, “Bà Shizu đã chịu đựng. Dù hai đứa con bị sát hại, bà vẫn quyết diễn vai người vợ hiền thực của ông Ginji. Mãi đến khi ông ấy nhắm mắt xuôi tay. Nhưng... sự thật là bà luôn cất giấu trong lòng niềm căm hận với ông ấy. Trong suốt bao nhiêu năm, mấy chục năm. Bằng chứng là cái bùa nguyên rửa này. Tin hay không xin tùy bà.”

Kotoko nói hết câu, bà Sumie đã đưa cả hai tay ôm mặt hét lên một tiếng như thể muốn xé toạc cổ họng rồi khụy xuống.

Tiếng chương trình ti vi mà chồng bà đang xem mơ hồ vọng lại từ phía xa.

“Hóa ra chính bà Shizu đã gọi bogiwan tới à?”

Tôi nhớ lại lời vị trụ trì nói lúc bỏ về, không gặp chúng tôi, dù đã nhận lời giúp đỡ tôi và Tahara Hideki.

Thứ ấy... Giờ có nói cũng chẳng ích gì. Thứ khủng khiếp ấy, không gọi thì cũng không dung mà đến...

“Đúng vậy.” Kotoko đáp rồi đặt chiếc bát đã trống không xuống bàn, tay vẫn đeo găng.

Lúc ấy đã là 10 giờ tối. Tôi và Kotoko ngồi đối diện nhau trong một quán mì ramen tên là Daiichi Asahi nằm gần ga Kyoto. Đó là một quán ramen chật chội và ồn ào mà tôi đã vài lần ghé ăn hồi đi học.

Kotoko vừa nói vừa dùng giấy ăn lau đi mỡ dính trên môi.

“Tôi cho rằng bà ấy không hề bận tâm liệu lời nguyện sẽ đem lại kết quả gì, miễn là có chuyện xấu xảy đến với ông Ginji. Không chừng việc xuất huyết não là hệ quả của lời nguyện. Thậm chí cả sự nghèo túng những năm cuối đời cũng vậy. Tuy nhiên...”

Chị uống một hơi cạn cốc nước.

“Ngờ đâu lại gọi đến một thứ xấu xa khủng khiếp như thế, lại còn trong những năm cuối đời. Không chỉ chồng mà đến cả bản thân, cháu chắt cũng bị ám và hãm hại. Có khi là do bà đã chọn ấn chú doman seman làm ma đạo phù nên mới ra cơ sự đó.”

Kotoko nói rồi thở hắt ra. Chưa đầy hai phút từ khi bát mì được

đem ra, chị đã ăn xong. Tôi ngỡ ngàng quay lại với bát mì mới với một nửa của mình.

“Thành thật xin lỗi.”

Kotoko bất chợt nói.

Tôi ngẩng đầu lên, bắt gặp chị đang nhìn tôi bằng khuôn mặt vô cảm. Không, không phải. Chị đang hơi nhú mào.

Tôi nhìn lại, không hiểu ý nghĩa câu nói hay biểu cảm đó. Kotoko nói rõ hơn.

“Tôi luôn ăn uống vội vã thế này mỗi khi ngồi cùng người khác. Tật xấu từ ngày xưa ấy mà.”

Rồi liếc xuống chiếc bát sạch trơn, không sót lại dù chỉ một giọt nước dùng hay một lát hành. Dường như chị không chỉ ăn nhanh mà còn theo trường phái không bỏ mớ.

“Không, không sao đâu. Đây cũng không phải loại đồ ăn cần chậm rãi thưởng thức.”

Nghe tôi nói vậy, Kotoko hơi nghiêng đầu, “Vậy à. Thế Makoto có ăn uống tử tế không?”

Makoto tuy hơi gầy nhưng ăn rất tốt, hầu như không kén chọn, chỉ riêng mấy món sò ốc là không chuộng lắm. Hình như trước đây cô ấy từng ngộ độc hải sản. Nghe tôi kể, Kotoko đáp lại với vẻ lãnh đạm thường thấy.

“Vậy à?”

Sau khi nhận phòng tại một khách sạn bình dân gần ga và ngâm mình trong bồn tắm nhỏ, tôi khoác áo tắm mỏng manh, ngồi xuống

giường, mở máy tính cá nhân viết tiếp bản thảo đang dang dở. Hạn nộp là ngày mai. Đề tài về “Bản thảo Voynich”, chủ đề cũ rích đến mức ngán ngẩm. Không có phát hiện gì mới, chỉ cần tóm tắt lại tình tiết đã được khám phá. Kết luận là “vẫn chưa thể giải mã”. Một công việc đơn giản. Đêm nay Kotoko vẫn trọ tại khách sạn quen như mấy hôm trước.

Tôi hoàn thành bản thảo trước khi sang ngày mới, gửi cho biên tập phụ trách rồi bật chương trình đêm khuya của đài truyền hình địa phương thay cho nhạc nền và bắt đầu đọc tài liệu mang theo.

Đây là bản sao cuốn *Kỉ Y tạp diệp* Karakusa đưa.

Tôi không hi vọng mình sẽ phát hiện thêm gì, nhưng có lẽ đây là cách tốt nhất để giết thời gian. Một mình ở xa, miên man nghĩ đến Makoto đang chiến đấu với “độc tố” nên cũng khó mà ngủ ngay được. Tôi lật từng trang, trên mặt giấy đôi chỗ có vết mực lem nhem.

*... Thỉnh lão niên thuật lại tích loài ma quái danh phùng
nguy ma diệp trấn nguy nữ, tự cổ lai ngụ tại sơn, khác dạ mộ
xuất biểu hô nhân danh kẻ vắng lai, há hồi đáp thời tróc nhân,
diện tựa nhân diện, thực trúc diệp hà giải cùng sơn quả, đông
hạ sơn kêu xao xa xao xác, hồi ấu đồng mau nhập tâm...*

Một đoạn trích hiểm hoi viết về bogima, bugime. Xuất hiện vào lúc chạng vạng. Gọi tên người. Nếu kẻ đó đáp lại sẽ bị bắt đi. Hình dáng giống người. Phát ra những tiếng kêu không rõ nghĩa. Loài

yêu quái sống trên núi từ xa xưa.

Tôi chợt nhớ đến truyền thuyết về quỷ hút máu. Truyền thuyết về quỷ hút máu được lưu truyền tại Châu Âu thời Trung cổ có kể lại rằng “nếu không được mời nó sẽ không thể vào nhà”. Đặc điểm này đến giờ vẫn được tái hiện trong các tác phẩm viễn tưởng khắc họa loài quỷ đó. Nếu phải viết bản thảo về chuyện kì bí cho có, thì riêng tình tiết này cũng đủ để bôi ra vài trăm chữ. Dựng lên một giả thuyết vô căn cứ, kiểu như “Truyền thuyết quỷ hút máu phải chăng đã được truyền đến Nhật Bản?”, cũng không phải một phương án tồi.

Tôi lật trang để đọc những bài viết khác. Tại sân sau nhà mọc lên loài nấm lạ, ta ăn thử thì bị tiêu chảy suốt ba ngày. Trong tiếng hót của loài chim kia có lẫn những âm thanh lạ, đó là loài chim gì. Hoa sơn trà năm nay sao chóng rụng...

Những nội dung chẳng hề thú vị. Bởi lẽ cho dù có hiểu được đoạn cổ văn, tôi cũng chẳng thể thưởng thức được phong vị tinh tế của câu từ. Chỉ riêng việc cố nắm bắt nội dung ý nghĩa thôi cũng đã đủ khiến tôi chật vật.

Giá mà tôi mang theo cuốn sách hiện đại nào đó. Hay là làm việc khác nhỉ? Trong lúc tôi làm những việc này, Makoto đang... Chisa đang...

Kế tiếp Kotoko định làm gì? Sẽ nhờ tôi làm gì? Không được, tôi không thể đợi suông cho đến khi Kotoko giao việc. Tôi phải tìm ra việc mình có thể làm.

Chỉ bất cần một chút thôi, nỗi bất an sẽ xâm chiếm lòng tôi. Vừa xua được nó đi, sự sốt ruột lại xen vào. Dù không tập trung lắm, tôi

vẫn bằng quơ đọc tiếp.

*Tại tiểu đạo lai tự thôn chí sơn hữu thạch bản, chính diện
rêu sinh hủ hoại khắc danh tự, bối diện tả hữu khắc nhân danh.
Há vấn nhân diệc nhân tri đáp diệc nhân câm.**

Đại ý câu văn như sau: Có một ngọn núi, trên đường dẫn lên đó, tự bao giờ có một bia đá không rõ nguồn gốc.

Một số truyền thuyết, phong tục được truyền từ đời này sang đời khác, số khác thì bị vứt bỏ, lãng quên. Kể cả những thứ được truyền lại cũng dần đánh mất ý nghĩa căn nguyên, chỉ còn mỗi hình thức. Thế giới hiện đại cũng vậy. Chẳng hạn, chiếc cà vạt nay chỉ mang ý nghĩa phép tắc xã giao, nhưng hẳn từng có mục đích thực dụng nào đó. Tôi từng nghe cách diễn giải dân gian rằng nó vốn đóng vai trò là khăn lau miệng khi ăn.

Xem chừng cái tên bogiwan bắt nguồn từ bogeyman do người phương Tây đem đến. Nếu vậy, trước đó nó được gọi là gì? Tôi đã thử điều tra từ xuất phát điểm này, nhưng đến giờ vẫn chưa có kết quả, ít nhất là với hiểu biết hạn hẹp của tôi hiện tại. Karakusa cũng từng khẳng định có đào sâu vào vấn đề này cũng vô ích...

Vừa định đọc tiếp thì tay tôi khựng lại. Tôi đọc lại câu văn kia.

Câu văn nằm ở đầu trang, nghĩa là bắt đầu từ góc phía trên bên phải và kết thúc ở khoảng giữa trang. Bên dưới bỏ trắng. Tức là từ đây sẽ sang một chương khác.

Vừa rồi tôi đã đọc là "Có một ngọn núi", nhưng có thể không phải. Câu văn này đã bị nhảy trang cũng nên.

Tôi lật lại trang trước và đọc đoạn văn cuối trang. Câu văn ngay trước là thế này.

*... hà nhân bất nhập, thảo mộc thâm mậu đích sơn danh thị
Tử Bảo...*

Một ngọn núi hoang vắng người qua lại, cỏ cây rậm rạp, tên là Tử Bảo.

Có một ngọn núi tên là Tử Bảo.

Trên mặt bia đá có khắc tên ngọn núi.

Nhớ đến trang web của suối nước nóng Tử Bảo, tôi mở máy tính cá nhân lên và truy cập vào. Trong mục “Suối nước nóng” có ghi đầy đủ lược sử và công dụng của suối nước nóng. Giữa chừng có đoạn...

Tên gọi “Tử Bảo” bắt nguồn từ dòng chữ “Tử Bảo” được khắc trên một bia đá cổ dưới chân một ngọn núi gần đây. Theo các nghiên cứu, bia đá đã tồn tại từ trước thời Edo. Các nhà sử học dân gian cho rằng rất có thể Tử Bảo là tên vùng đất hoặc tên ngọn núi.

Phải chăng nhà sử học dân gian kia đã không đọc *Kỉ Y tạp diệp*, hoặc đã bỏ qua chi tiết này. Không, điều đó chẳng quan trọng. Đối với tôi, cũng như tên gọi của nó, câu chuyện chẳng hề liên quan đến tôi. Tôi cũng chẳng quan tâm đoạn quảng cáo công dụng của

khu suối nước nóng quê mùa này đúng sai thế nào.

Những suy nghĩ rời rạc ban nãy... Kết quả điều tra đến thời điểm này... Kinh nghiệm viết lách truyện ma quái... Con quỷ đã thương Makoto... Tất cả đồng loạt quay mòng mòng, kêu gào trong đầu tôi.

Con quỷ bogiwan gieo rắc vào lòng người nỗi sợ bị bắt lên núi.

Quanh vùng K, có một ngọn núi từng được gọi là “núi Tử Bảo”.

Nếu vậy thì Chisa...

Và con quỷ kia...

Rồi người dân từng sống ở đó...

Tôi lấy di động ra.

Giữa trưa ngày hôm sau, tôi và Makoto bước ra từ cổng soát về nhà ga K.

Nhà ga bong tróc nhiều chỗ. Nền đất đầy cát sỏi. Mặt trời rọi từng tia nắng yếu ớt, gió lạnh đến thấu xương. Tầm biển to đề “Suối nước nóng Tử Bảo” nổi bật trên quang cảnh nhợt nhạt. Chẳng có gì khác so với lần trước tôi tới đây. Khác chẳng là tâm trạng tôi. Lần này tôi có mục đích rõ ràng.

“Là nó nhỉ.” Kotoko trỏ một ngọn núi thấp, nằm đằng sau khu dân cư.

Là “ngọn núi gần đây”, nơi có “bia đá cổ” mà tôi đã được nhân viên suối nước nóng cho hay khi gọi điện hỏi thăm ban sáng.

Tôi gật đầu với Kotoko và bắt đầu đi về phía ngọn núi.

Đêm qua ở khách sạn, tôi đã gọi cho Kotoko kể về giả thuyết tôi

chợt nảy ra từ bài tùy bút trong *Kỉ Y tạp diệp*.

Kotoko bắt máy ngay hồi chuông đầu tiên, “A lô.”

“Tôi, Nozaki đây. Có thể nói chuyện một chút không?”

“Vâng.”

“Tôi sẽ bỏ qua các tiểu tiết. Tôi đang đọc một tài liệu cổ về vùng K, có một điểm đáng lưu ý tôi muốn bàn với chị...”

“Là cuốn *Kỉ Y tạp diệp*?” Kotoko sắc sảo hỏi. Giọng không đượm chút ngái ngủ nào.

“Quả nhiên. Chị đọc rồi à?”

“Vâng, một cuốn sách chán ngắt.”

Trước lời nhận xét quá đổi thành thật, tôi bất giác phì cười. Cười xong, tôi tiếp tục.

“Nếu đi từ kết luận thì tôi cho rằng bogiwan và Chisa có thể đang ẩn náu tại một ngọn núi thuộc vùng K...”

“Nghĩa là?” Kotoko hỏi.

“Nếu đã đọc thì hẳn chị cũng biết, rằng tại vùng đó, có một ngọn núi mà người dân không được lai vãng đến, trước đây từng được gọi là núi Tử Bảo. Có một bia đá vẫn tồn tại đến ngày nay.”

Từ đầu dây bên kia vang lên tiếng lục cục. Rồi “soạt” một tiếng như chà xát.

“Ra vậy. Bị nhảy trang đúng không.” Kotoko nói, xen lẫn tiếng thở dài. Chắc chị cũng mang theo cuốn *Kỉ Y tạp diệp*. “Nhưng vì sao cậu đưa ra kết luận như vậy?”

Đúng. Kết luận đương nhiên là quan trọng, nhưng quá trình đi đến nó cũng quan trọng không kém. Không, nói là quan trọng thì

chưa đúng lắm.

Từ điển tả chính xác là khó khăn. Ít nhất là đối với tôi.

“Hắn chị đã điều tra kĩ về bogiwan?”

“Vâng.”

“Chị có từng thắc mắc không? Rằng trước đây *nó* được gọi là gì? Trước khi đoàn giáo sĩ Dòng Tên đến và lưu truyền từ bogeyman?”

“Tôi cũng từng đặt nghi vấn đó.” Kotoko lặng lẽ nói. “Sau khi biết về *nó*, tôi đã thử tìm hiểu, vì đoán rằng đây sẽ là manh mối để tính cách đối phó, nhưng không tìm được bất cứ ghi chép nào.”

“Tôi cũng vậy. Nhưng tôi suy đoán thế này.” Tôi ngừng một lúc, “Vốn dĩ không có cái tên nào.”

“Không có?”

“Phải. Nói đúng hơn, có thể việc đặt tên hay gọi tên đã bị cấm. Cả việc ghi chép lại bằng văn bản cũng vậy.”

“Giống như là... điều cấm kị?” Kotoko hỏi.

Tôi chỉ đáp, “Phải.”

Điều cấm kị. Một cái tên không được phép gọi ra. Một nơi chốn không được phép lai vãng. Một hành động không được phép thực hiện. Đông Tây kim cổ, ở bất kì nền văn hóa nào, đều có những điều cấm kị như thế.

Trong nhiều trường hợp, khi bị cấm đoán, bị giữ bí mật, nguyên nhân sẽ dần phai mờ và bị lãng quên, chỉ còn được truyền lại như điều cấm kị. Tuy nhiên...

“Tuy nhiên, vào thời kì đầu, chắc hẳn tất cả người dân đều biết... Lý do không được phép gọi tên *nó*.”

“Hắn là vậy.”

“Chỉ là giả thuyết thôi nên kể với chị thế này tôi cũng hơi ngại. Hơn nữa nó còn là một giả thuyết thiếu căn cứ, chỉ dựa trên việc không có bất kì tài liệu liên quan nào. Thêm nữa, tôi cũng không biết về tình hình kinh tế của vùng K trước đây. Bởi vậy tất cả có thể chỉ là tưởng tượng của tôi mà thôi...”

“Theo tôi điều tra,” Kotoko đột nhiên lên tiếng, “Vùng K ngày xưa chắc chắn không phải một vùng trù phú. Hễ thời tiết thay đổi là mùa màng thất bát, gây thiệt hại lớn. Khu suối nước nóng đang khá nổi ở đó nói giảm nói tránh rằng “tự cung tự cấp” nhưng tôi không tin.”

Khu suối nước nóng. Kotoko đã biết đến đây thì hẳn không cần giải thích dài dòng. Thêm nữa, tôi cũng thầm cảm kích vì chị đã dẫn dắt câu chuyện về Tử Bảo. Có lẽ chị đoán ra giả thuyết của tôi rồi.

Lương thực không đủ. Cứu trợ không đến. Tình trạng không biết bao giờ mới chấm dứt. Nếu vậy, những người thời đó sẽ có đối sách gì.

Tôi hít một hơi thật sâu, “Tôi cho rằng ở vùng đó, người ta từng tiến hành cắt giảm dân số.”

“Tôi hiểu.” Kotoko bình thản nói. “Một chuyện khá phổ biến.”

“Vâng, đúng thế.” Tôi ngần ngừ đáp lại.

Một chuyện khá phổ biến. Thật vậy, việc cắt giảm dân số từng được tiến hành ở mọi nơi trên toàn quốc. Chẳng hạn như truyền thuyết về núi bỏ lão ở Nagano. Những người già không còn sức lao động mà chỉ tiêu tốn lương thực sẽ bị dân làng ném vào núi.

Cũng có những địa phương dùng cách thức trực tiếp hơn, như giết hay cách ly và để cho chết đói. Chắc chắn có những nơi người dân buộc phải dùng cách đó. Vùng K cũng vậy.

Tuy nhiên, có lẽ dân K sử dụng một phương thức đặc thù hơn.

“Tại K, có thể người ta hiến tế người già và trẻ nhỏ...” Tôi vô thức siết chặt điện thoại, hắng giọng nói một mạch. “Cho nó. Cho loài quỷ sống trên núi mà sau này được gọi là bogiwan.”

“Về giả thuyết mà cậu đưa ra đêm qua.”

Kotoko bước phía trước tôi một chút đột ngột ngoái lại, giọng chị kéo tôi về thực tại.

Ngọn núi ngỡ gần mà xa đến không ngờ. Từ lúc rời ga, chúng tôi cứ cặm cụi bước đi. Chỉ có tiếng bước chân của cả hai trên nền cát sỏi vang khắp xung quanh.

Kotoko mặc vest, miệng thở ra hơi trắng.

“Quả là thiếu vật chứng, nhưng về logic thì hoàn toàn hợp lý. Chỉ cần dẫn trẻ con nhớ trả lời nếu nghe gọi cửa, là nó có thể dễ dàng dẫn chúng đi. Đối với người già thì hẳn là cần thuyết phục hoặc cưỡng ép, nhưng dẫu sao vẫn đơn giản hơn việc đưa lên núi và bỏ lại.”

“Phải.” Tôi đồng tình. “Loài quỷ bắt người, một ngôi làng thừa người. Tôi cho rằng cả hai phía có quan hệ khá hữu hảo, ít nhất là trong những năm mất mùa. Một mối quan hệ vì lợi ích chung, đồng phạm, hoặc là...”

“Cộng sinh, phải không?” Kotoko nói tiếp.

Tôi im lặng gật đầu. Kotoko lại nhìn lên đằng trước.

“Duy trì mối quan hệ đó với một thứ phi nhân, quả thật đáng gờm, đáng kinh sợ. Bởi vậy, việc gọi tên nó bị cấm triệt để. Theo dòng thời gian, khi tiếp xúc với đoàn sứ giả, ngôi làng trở nên sung túc hơn, phong tục cũng như điều cấm kị dần bị quên lãng... Chỉ riêng khía cạnh này cũng là một câu chuyện hết sức thú vị.”

Con đường hẹp dần, những ngôi nhà dân sinh mỗi lúc một thưa thớt. Một cánh đồng cỏ không thể trồng trọt trải dài trắng xóa. Trước mặt chúng tôi là những hàng cây màu nâu.

“Thế mà cậu Nozaki còn suy luận được đến phần lẫn khuất hơn.”

“Chỉ là tưởng tượng thôi. Của một tay viết truyện huyền bí làng nhàng.” Tôi đáp nửa khiêm tốn, nửa tự mỉa.

“Cậu đã nói câu đó nhiều lần từ đêm qua, nhưng đối với tôi thì vô cùng thuyết phục.”

Không biết từ bao giờ, con đường biến thành dốc nghiêng thoải thoải. Bên phải là khu dân sinh chúng tôi đã đi qua. Bên trái là hàng hàng lớp lớp cây. Đó là lối vào trong núi.

Những ông bố bà mẹ có con bị bắt đi, nói đúng hơn là “để bị bắt đi” nghĩ thế nào về những đứa con đã biến mất của họ? Dùng cách đó để sinh tồn, tận sâu trong trái tim họ có thấy bình yên không? Chắc là không. Với ông bố bà mẹ bình thường, nếu là con người, chắc chắn phải nguyên rửa bản thân đã mời gọi yêu quái bắt con mình đi, đã để con mình bị bắt đi.

Vì ăn năn, hẳn họ đã cầu nguyện cho những đứa trẻ bị bắt. Hẳn họ đã mơ tưởng cảnh con được ăn đầy đủ, được sống hạnh phúc.

Đã mơ tưởng về những đứa trẻ vẫn đang sống ở ngọn núi nơi yêu quái cư ngụ.

Bởi vậy, họ đã đặt cái tên đó. Vì không thể đặt tên cho yêu quái, họ dồn ý nghĩa vào tên ngọn núi, nơi những đứa trẻ được yêu quái mang về ngày càng đông...

Núi Tử Bảo.

Đêm qua, sau khi kết thúc câu chuyện, tôi đề xuất đến K, Kotoko đã đồng ý ngay.

“Chúng ta nên giữ kín chuyện này với mấy người ở suối nước nóng.” Chị nói bằng giọng bình thản như thường lệ.

Đúng vậy. Tôi được nghe rằng ở vùng này, từ “Tử Bảo” có thể không mang ý nghĩa đem đến con cái cho những người cầu tự.

Tôi không bận tâm chuyện gì sẽ xảy đến với khu suối nước nóng Tử Bảo, nhưng cũng không định gây thêm phiền phức cho nó. Nói đúng hơn, nỗi khổ tâm đang dẫn dắt tôi bây giờ khiến tôi không còn tâm trí nghĩ đến chuyện đó. Giả thuyết mà chính tôi dựng lên đã rạch nát trái tim tôi. Cơn nhức nhối từ đêm qua vẫn không hề lắng xuống.

Loài yêu quái bắt người. Ngôi làng cần đến nó.

Ngôi làng quá thừa người già và trẻ nhỏ. Dân làng sinh con ra, rồi buộc phải cắt giảm. Hình thái xã hội từng tồn tại khắp nơi trên đất Nhật.

Tôi biết điều này như một kiến thức đơn thuần. Nếu đối chiếu với bối cảnh thời đại thì không khó để hiểu được. Nhưng thứ đáng ra chỉ là một thông tin đó, chính lúc này, bằng cách thức này, lại

đang phơi bày trước mặt tôi.

Điều đó khiến tôi căm ghét cả bản thân vì từng nghĩ rằng từ “Tử Bảo” chất chứa ước mong cháy bỏng của những ông bố bà mẹ đang “cầu tự”.

Từ con đường đổ nhựa sơ sài, bước vào lối mòn, chúng tôi bắt gặp ngay bia đá đang tìm. Bao quanh bia đá là lớp lớp cây rừng.

Chúng tôi đang ở núi Tử Bảo.

Cẩn thận gạt những cành khô chắn xung quanh, tôi thấy trước bia đá có cả hoa tươi. Có lẽ là nhờ suối nước nóng đang được đánh giá rất tốt chăng.

Tôi quỳ xuống xem xét.

Bia đá cao khoảng năm mươi phân, không thể coi là bề thế. Những chữ được khắc hầu như đã phai mờ, đôi chỗ mất nét nhưng vẫn có thể loáng thoáng đọc được chữ “Tử Bảo” ở mặt chính diện. Hai bên trái phải và mặt sau cũng có những rãnh gờ, nhưng không xác định nổi đó có phải con chữ không, đừng nói đến đọc chúng.

Kỉ Y tạp diệp chép rằng trên bia đá khắc tên vô số người. Liệu có phải tên của những người già, trẻ nhỏ đã bị nó bắt đi?

Nếu giả thuyết của tôi là đúng thì có thể suy luận như vậy. Và bia đá này phải được gọi là bia tưởng niệm vong linh. Không, không đúng, ít nhất là đối với những kẻ dựng tấm bia này. Những kẻ đó hẳn đã nghĩ rằng chủ nhân của những cái tên vẫn đang sống hạnh phúc sâu trong ngọn núi.

Cùng với quý.

Bởi vậy, chắc chắn bogiwan vẫn đang ở đây. Có thể là với Chisa.

Tôi là người đưa ra kết luận, nhưng người chứng minh kết luận đó lại không phải tôi.

Dẫu nói “ngụ” trong núi, tôi không nghĩ rằng bogiwan lại lẫn khuất trong những hang động hay trên tán cây như muông thú hay chim chóc. Đây có lẽ là “cổng” kết nối với thế giới của bogiwan, một cánh cổng siêu nhiên mà người thường như tôi không thể thấy.

Đưa mắt nhìn sang bên, tôi nhận ra Kotoko không hề nhìn bia đá mà chỉ chăm chú nhìn về phía cuối con đường mòn. Từng cơn gió lạnh lùa qua những tán cây xao xác, cỏ khô bay lên tứ tán. Khi tôi đứng dậy, khớp gối giật nhẹ.

Kotoko bắt đầu bước đi, rồi đột nhiên dừng lại, lưng hướng về phía bia đá, nên từ đây, tôi không thể nhìn được vẻ mặt chị. Bằng “năng lực” mà tôi không có, chắc hẳn Kotoko đang xác nhận sự tồn tại của “cánh cổng” nằm sâu trong núi, Và sự tồn tại của loài quý ẩn sâu hơn nữa.

Kotoko quay người lại, rút từ túi ra một điều thuốc, nhìn xuống nền đất trải đầy lá khô rồi lập tức cất đi. Thấy tôi hơi rướn người tới, chị lắc đầu.

“Không có... Thật đáng tiếc.”

“Không có?”

Tôi hỏi lại theo phản xạ. Kotoko rảo bước về phía tôi.

“Tôi đã kiểm tra nhiều lần, nhưng ở đây không có dấu hiệu của nó. Cũng không phải nơi kết nối với chỗ ở của nó. Dĩ nhiên, dù có tìm kiếm ở đây cũng sẽ không tìm thấy Chisa.”

“VẬY... sao?”

Tôi xuội lơ. Hóa ra phí công vô ích. Quả nhiên giả thuyết do một tay viết truyện huyền bí nghĩ ra cũng chỉ là huyền tưởng mà thôi.

“Có thể thừa thãi, nhưng tôi xin phép nói điều này,” Kotoko nói bằng giọng hiền hòa, “Tôi không phủ định tất cả giả thuyết của cậu. Nói đúng hơn, chỉ kết luận của cậu là sai thôi.”

“Chỉ kết luận?”

“Vâng.” Kotoko vén những lọn tóc đen bị gió thổi dính lên gò má, ngược nhìn tôi và nói. “Đúng như tôi dự đoán, ngọn núi được nhắc đến chỉ là một cách diễn giải mà thôi.”

Tôi hiểu ngay. Lăn lộn bao năm trong giới nghiên cứu huyền học, vậy mà tôi lại...

“... lỡ hiểu cách diễn giải theo nghĩa đen của nó.”

“Đúng vậy,” Kotoko vẫn chăm chú nhìn về con đường mòn phía trước. “Ma quỷ xuất hiện. Không ai biết nó đến từ đâu, rồi nó đi đâu. Ở cạnh ngôi làng, nơi lan truyền câu chuyện qua lời kể của các nhân chứng, có ngọn núi mà người bình thường không lai vãng đến. Hẳn dân làng sẽ dần dần có suy nghĩ đó... Rằng ma quỷ từ ngọn núi này mà ra và bình thường thì ngụ ở đó. Sự thật không phải thế. Đây chỉ là cách diễn giải mà thôi.”

Đúng vậy.

Khi tận mắt chứng kiến những chuyện không thể cắt nghĩa, những chuyện quỷ dị, người ta sẽ tìm nguyên nhân từ những thứ gần mình, từ đó xây dựng một lý luận để thuyết phục bản thân. Đó là “diễn giải”.

Nếu chuyện quỷ dị xảy ra ở một làng chài, hẳn dân làng sẽ nghĩ là do biển cả. Và “diễn giải” rằng thứ gì đó từ biển mà lên.

Lấy một ví dụ gần gũi là, khi có chuyện kì quái ở tang gia, thân nhân sẽ quy về người vừa quá cố. Nghĩa là họ sẽ diễn giải “do vong hồn”. Ở các hiện trường tai nạn hay hiện trường vụ án cũng vậy. Những giai thoại về yêu quái, những câu chuyện về linh hồn, phần lớn đều được sản sinh theo cách đó, rồi bên thứ ba tiếp nhận diễn giải theo nghĩa đen và lan truyền... Không biết bao nhiêu lần như thế.

Đây là bước khởi đầu của một câu chuyện huyền bí. Chỉ cần bỏ tâm huyết nghiên cứu ít nhiều về huyền học, ta sẽ sớm nhận ra nguyên lý này. Tôi đã hiểu rõ từ lâu trước khi cầm bút. Ấy vậy mà, vì mãi nghĩ đến chuyện của Makoto, chuyện của bé Chisa mà tôi vội vàng đưa ra kết luận.

Để rồi dẫn cả hai đi đường vòng và lãng phí thời gian. Trong khi bé Chisa đang... Rồi Makoto đang thấp thỏm vì Chisa cũng... Sững sờ, giận dữ với bản thân, tôi vô thức siết chặt nắm tay.

“Chúng ta đi xuống và làm một điều thuốc nhé?”

Kotoko nói bằng chất giọng vô cảm cố hữu, như thể chẳng có chuyện gì, nhưng rõ ràng chị đang giữ ý cho tôi. Tôi lại được người chị này giúp đỡ.

Thấy tôi nín lặng, chị nói tiếp với vẻ dăm chiêu.

“Trong vụ này tôi cũng có sai lầm. Bởi tôi đã để hi vọng xen vào phán đoán của mình...”

“Ý chị... là sao?”

“Tôi đã nghĩ rằng sẽ dễ dàng hơn nếu chúng ta có thể phát động tấn công. Hay gọi là đánh phủ đầu... Dù là *nó* thì hẳn cũng không quen bị kẻ khác xâm nhập lãnh địa của mình.” Kotoko nhìn xuống bia đá, tay đút vào túi. “Không còn thời gian nữa rồi... Quả nhiên, chỉ còn cách dùng thứ này thôi.”

Thứ này là gì?

Tôi chưa kịp hỏi, Kotoko đã rút tay khỏi túi áo trong và chìa ra trước mặt tôi.

Ngón tay đeo găng của chị đang kẹp một túi bùa màu xanh lá đen sạm.

Là di vật của bà Shizu mà chị đã lấy từ chỗ bà Sumie.

Ma đạo phù.

Về tới Tokyo, tôi lập tức bắt tay vào dọn dẹp phòng của Makoto. Mở toang cửa sổ, tôi ra ban công hút thuốc. Dù từ tầng bốn không thể bao quát toàn bộ cảnh đêm thành phố, ít nhiều vẫn ngắm nhìn được quang cảnh xung quanh.

Đó là chỉ thị của Kotoko.

Đêm nay, tại nơi này, chúng tôi sẽ giành lại Chisa. Nhưng trước hết cần có sự chuẩn bị.

“Tôi sẽ quay lại Kyoto rồi mới tới đó. Cậu giúp tôi dọn dẹp trước phòng ốc được không? Điều kiện cơ bản để làm chú thuật là gọn gàng sạch sẽ, mà Makoto lại là đứa hay bày bừa.”

Trước cửa ga K, Kotoko nhờ tôi trong lúc thở ra làn khói tím nhạt. Chị vẫn rất hiểu em gái mình dầu hai chị em không mấy khi

liên lạc.

Tôi gấp quần áo, vùi vụn cho vào tủ, phủi bụi đồ đạc bằng chổi lông mới mua, hút bụi và lau nhà thật cẩn thận. Ngay cả nhà mình tôi cũng chưa từng lau dọn kĩ càng đến thế. Bởi từ giờ đến lúc Kotoko xuất hiện, nếu không tập trung làm gì đó chắc tôi sẽ bồn chồn, lo lắng không chịu nổi mất.

Đồng hồ điểm 10 giờ tối.

Xa xa, trên tầng áp mái một tòa chung cư, chùm đèn ông già Noel đỏ chót ôm bọc quả trắng phát sáng rực rỡ. Ánh đèn phố thị hắt lên bầu trời đêm vẫn đục, che khuất những vì tinh tú, trừ ba ngôi sao thuộc chòm Orion.

Sờ vào túi, tôi lấy ra sợi dây tết hai màu đen và vàng cam, một đầu gắn quả nặng. Đây là món đồ có công năng trừ tà mà Makoto đánh rơi ở ban công nhà Tahara.

Tôi biết mình không có năng lực sử dụng thứ này, nhưng giữ nó bên người cũng giúp tôi an tâm hơn là để tay không. Nó giống như một loại bùa, không khác những túi bùa Tahara treo trong nhà là mấy.

Bỗng có tiếng động rất nhỏ vọng lại từ xa. Tôi căng tai lên nghe ngóng. Âm thanh lạo xạo của thứ gì đó nặng nề lăn tới đây. Tôi nheo mắt trông ra nơi có tiếng động. Trên con đường nhỏ trước tòa nhà, một bóng người đang tiến lại gần. Tiếng động ban nãy phát ra từ chiếc va li to người đó kéo theo.

Bóng người dần hiện rõ dưới ánh đèn đường. Buộc tóc đuôi ngựa, khoác áo phao dài màu nâu, kéo va li màu bạc, từng làn hơi trắng phủ lên khuôn mặt vô cảm.

Là Kotoko.

Dúi điều thuốc vào cái lon rỗng, nhét sợi dây tết vào túi, tôi đi nhanh ra cửa.

Bước hai bậc một xuống cầu thang, tôi đón Kotoko ở chỗ đặt hòm thư chung cư dưới tầng một. Vừa hay bóng dáng bé nhỏ của chị chuẩn bị ôm va li bước lên cầu thang. Tôi chào hỏi qua loa rồi vội vàng đỡ lấy va li.

Kotoko kinh ngạc ngược mắt nhìn tôi. So với bình thường, mắt chị mở to hơn một chút. Hình như lúc này chị mới nhận ra tôi.

“Để tôi giúp.” Kotoko chưa kịp lên tiếng, tôi đã nhanh nhẹn dùng hai tay nhắc va li, nó khá nặng, dù vẫn ở mức tôi lường trước được.

“Cảm ơn cậu. Phiền cậu quá.” Kotoko nói. Vẫn bằng giọng điềm tĩnh, rõ ràng.

Lên tới căn hộ của Makoto, tôi liền đặt va li ở phòng khách. Kotoko lảng lảng nhìn quanh gian phòng rộng rãi và chiếc giường lớn. Chị thông thả dạo qua phòng khách, tới bếp rồi ngó ra cửa sổ. Bàn tay đeo găng đen đưa lên cầm với vẻ suy tính.

Có lẽ chị đang xác nhận phương hướng. Hay đang dựa vào phong thủy hoặc nguyên tắc nào đó để tính đường đi nước bước chăng?

Kotoko bảo sẽ “làm chú thuật” nhưng cụ thể ra sao thì tôi không được biết. Sau những chuyện xảy ra ở K, tôi cũng lờ mờ đoán được ý định của chị, dù trong lòng vẫn còn rất nhiều thắc mắc cần giải đáp.

Tham quan xong, Kotoko bước lên giường, đứng hiên ngang

ngay trước va li. Liếc về phía cửa ra vào rồi nói “Chúng ta bắt đầu thôi”, và quỳ xuống, lách cách mở khóa, đưa hai tay nâng nắp va li lên.

Trong va li lèn đầy túi trắng cùng hộp gỗ. Tôi cực kì ngạc nhiên, khác với tôi hình dung, không có thứ gì tựa tựa đồ làm phép như gohei*, thẻ bùa, cành sakaki, y phục trắng, tràng hạt hay cầu pha lê. Nhưng ngay lập tức, tôi gạt suy nghĩ đó sang một bên. Tôi đang bị đầu độc bởi những biểu tượng đặc trưng thường thấy của mấy chuyện mê tín dị đoan.

“Bây giờ tôi sẽ gọi *nó* đến.”

Kotoko thông báo điều tôi đã dự đoán. Chị dùng cả hai tay thận trọng nâng một hộp gỗ lớn lên.

“Nhưng...” Tôi chùng gối bên cạnh, hỏi điều đã thắc mắc sẵn. “Gọi *nó* đến, rồi giành lại Chisa bằng cách nào?”

Thuyết phục nó giao Chisa ra? Hàng phục rồi bắt nó chỉ địa điểm? Hay dùng nó làm trung gian để tiếp cận Chisa đang ở “xa”?

Không, với những thứ không thuộc về thế giới này như *nó*, việc tôi nhìn nhận vấn đề và suy đoán theo hướng một vụ “bắt cóc” thông thường vốn đã sai lầm rồi.

“Nếu tôi đoán đúng...”

Không nhìn tôi, Kotoko vừa nói vừa đặt hộp gỗ xuống sàn rồi mở ra. Bên trong là một phiến đá sần sùi, to chừng chai nước, bọc trong vải, một đầu mài nhọn, một đầu bằng phẳng.

Chị cầm phiến đá lên bằng cả hai tay, và đặt đầu bằng xuống sàn. Một tiếng cộc nặng trịch vang lên lan khắp mặt sàn lát gỗ.

Phiến đá nhờ nhờ phản chiếu ánh đèn tuýp, đầu nhọn hướng lên trần nhà.

“... thì bé Chisa sẽ tới cùng *nó*.” Kotoko điều chỉnh lại thế ngồi và nói.

Nghĩa là sao? Tôi đang định hỏi thêm thì chị đã cúi đầu nhìn bàn tay đeo găng đặt trên đầu gối.

“Thật phiền phức.” Chị lăm bằm rồi tháo đôi găng tay. Làn da chẳng chít vết sẹo trắng đỏ. Trên mu bàn tay mỏng manh, rồi trên cả những ngón tay thon nhỏ đầy vết sẹo lồi. Móng tay cũng cong vênh.

Tôi sửng sờ, không nói nên lời. Bất chợt Kotoko lên tiếng. “Cậu Nozaki,” chị nhét găng tay vào túi áo khoác dài. “Cậu giúp tôi chèn phiến đá này ở cửa ra vào nhé? Hãy mở toang cửa ra, coi như một lời mời vào nhà lộ liễu. Dùng cái này làm cái chặn cửa đi.”

Phiến đá nặng đúng như vẻ ngoài của nó, nhưng nhờ thế mà dễ dàng cố định được cánh cửa.

Tôi quay lại phòng khách, Kotoko chỉnh tề trong sơ mi trắng và quần âu đen. Áo khoác dài và áo jacket đen được gấp gọn, đặt cạnh va li.

Gió thổi từ cửa vào khiến tôi bất giác rùng mình, nhưng Kotoko dường như không lưu tâm đến. Chị cời cúc và xắn tay áo lên. Dọc tay phải là những vết thương như vết cào rất mới chạy ngang dọc. Cánh tay trái đầy sẹo lồi.

“Tôi làm cậu ngạc nhiên à?”

Kotoko hỏi. Tôi ngập ngừng giây lát.

“Phải.” Tôi thành thật trả lời.

Kotoko không đổi sắc mặt, chị quay sang va li, nhắc một chiếc túi trắng rồi lấy ở trong ra một bình xịt nắp đen trông hết sức bình thường.

“Tai nạn nghề nghiệp thôi. Giống như nhà báo thường bị giảm thị lực hay viêm gân cổ tay.”

“Nhưng Makoto không... đến mức đó...”

“Tuổi nghề của tôi khác con bé. Quy mô cũng vậy.”

Kotoko cầm bình xịt bước ra hành lang, ngoặt vào nhà tắm, Tôi theo sau quan sát. Kotoko giật nắp bình, đứng trước gương lắc lạch cạch.

“Cậu Nozaki, suýt nữa thì tôi quên mất.” Kotoko quay về phía tôi, bình thảo đề nghị. “Xong việc, phiền cậu giúp tôi dọn dẹp nhé? Và xin lỗi Makoto hộ tôi vì đã làm bẩn nhà nó.”

“Được, không vấn đề.” Tôi tiến thêm một bước vào nhà tắm. “Nhưng chị nói làm bẩn là có ý...”

“May quá.”

Kotoko cảm ơn bằng ánh mắt và một cái gật đầu, rồi xịt lên mặt gương. Vòng tròn đen loang rộng khắp gương. Mùi dung môi pha sơn xộc lên mũi. Là bình xịt sơn màu.

Vừa lắc bình, Kotoko vừa nói, “Quy tắc căn bản khi muốn mời khách lại nhà là dọn sạch những thứ họ ghét. Dù họ không phải con người đi nữa.”

Khi tấm gương đã bị sơn đen, Kotoko đóng nắp và bước về phía tôi. Khi tôi lùi lại nhường đường thì chị quay vào phòng khách, ngồi

xuống trước va li. Cất bình xịt, tiếp tục lấy ra một chiếc túi nhỏ dài, rút ra một sợi dây tết mỏng màu tím. Sợi dây được bó lại cẩn thận.

Kotoko gỡ nút buộc.

“Cậu biết con bé từng bị ngộ độc hầu đúng không. Do đó mà nó hầu như không ăn các loại sò ốc?”

Kotoko đột ngột đổi đề tài, nhưng tôi không lấy thế làm khó chịu.

“Tôi biết. ”

“Chính tôi là người đã cho con bé ăn những con hầu đó.” Kotoko nói rồi đứng dậy, đi về phía góc phòng, đặt sợi dây tết đã gỡ và giăng dọc chân tường.

“Chúng tôi được hàng xóm cho ít hầu ngon loại hảo hạng, nhưng không đủ cho tất cả mọi người. Makoto và mấy đứa lớn ăn xong, tối đó đều ôm bụng quằn quại. Cũng may, không nguy hiểm đến tính mạng... Bố mẹ và mấy đứa nhỏ ăn món cà ri từ ngày hôm trước nên không sao. Tôi cũng vậy. Dĩ nhiên, chỉ là ngẫu nhiên và không mong muốn nhưng...”

Mấy đứa lớn. Mấy đứa nhỏ.

Kotoko và Makoto còn có anh chị em khác nữa sao.

Sợi dây bao quanh phòng khách. Kotoko nhẹ nhàng buộc hai đầu lại.

“Sau đó tôi bị Makoto và mấy đứa kia trách cứ ghê lắm. Chúng cho rằng tôi nhận ra có vấn đề từ đầu nên mới không ăn. Vì hồi đó, mặc dù mới học lớp Tám nhưng tôi đã bắt đầu nhận ủy thác khá thường xuyên.”

Kotoko chìa mu bàn tay ra trước mặt tôi, rồi hạ xuống.

“Vết thương này cũng là từ hồi đó. Một đối thủ phiền toái sử dụng lửa. Đây là vết thương để lại đau đớn dai dẳng nhất, y học hiện đại cũng không chữa lành được. Mỗi khi không chịu nổi chỉ có cách ngâm nước ấm. Gần đây tôi có thử đến ngâm suối nước nóng Tử Bảo, cũng hiệu nghiệm lắm. Dĩ nhiên, đây chỉ là “ý kiến cá nhân” mà thôi.”

Kotoko nói, vẻ mặt không biến đổi, tiếp tục đi dọc tường phòng khách và chỉnh lại những chỗ dây tết bị chùng.

“Vết bỏng này... có thể nói đã trở thành một trải nghiệm khó quên. Bây giờ, tôi thực sự cho rằng đây là một hình phạt, tôi bị trừng phạt vì đã khiến bọn Makoto đau đớn. Dẫu từ đó đến giờ, tôi chưa từng tin vào thần phạt.”

Vừa kể chuyện, Kotoko vừa tuân tự thực hiện từng bước của nghi lễ. Chị lấy từ hộp gỗ dẹt ra một khay nhỏ màu đen, chắc là bằng gỗ mun, nhẹ nhàng đặt lên chính giữa giường, rồi tiếp tục cầm lấy một chiếc túi nhỏ.

Phần vì không chịu được sự im lặng, phần vì muốn được tiếp tục nghe chuyện, tôi bèn hỏi.

“Tôi không nghĩ Makoto... cô Higa căm hận chị.”

“Cậu cứ gọi thẳng tên con bé đi. Hai người đang hẹn hò mà, phải không?” Kotoko đáp trả.

Câu chuyện lại đột ngột chuyển hướng, tôi sững sờ mất một lúc mới lên tiếng thừa nhận. Kotoko tiếp tục.

“Bây giờ con bé điềm đăm hơn rồi, chứ ngày xưa nó luôn kiểm

cố chống đối tôi. Không phải, có lẽ Makoto không căm ghét tôi, mà là căm ghét năng lực này của tôi.”

Kotoko đặt chiếc túi trắng giữa lòng khay, lấy hộp gỗ dẹt khác đặt lên giường nhưng không mở nắp. Rồi nhấc nốt chiếc túi nhỏ bằng vải đen còn lại trong va li ra. Chiếc túi mỏng dài, buộc dây ở chính giữa. Tôi đoán được ngay là gì dù túi chưa mở.

Kotoko tháo sợi dây. Để lộ ra một cây bút lông mới tinh. Chị quỳ trước khay, đặt bút lên ga giường, cầm chiếc túi màu trắng bằng hai tay, chậm rãi lấy thứ bên trong ra. Một túi bùa cũ màu xanh lục đã đen sạm.

Ma đạo phù.

Kotoko cầm bút lông, cẩn thận phủi bụi túi bùa. Từ trước ra sau, từ trên xuống dưới. Khuôn mặt vẫn không bộc lộ cảm xúc gì, nhưng so với ban nãy, không khí rõ ràng đã đổi khác. Tôi thực sự sửng sốt, chỉ biết dõi theo hành động của Kotoko.

Chị lấy bùa ra, phủi sạch rồi bỏ lại vào túi. Đặt lại ma đạo phù xuống khay gỗ mun, nhón hộp thuốc cùng gạt tàn cầm tay ra khỏi túi và để xuống bên cạnh.

“Tôi đã làm nhiều chuyện không phải với con bé. Không chỉ vụ ăn hầu.” Kotoko lặng lẽ nói.

Không thấy tôi nói gì, chị nhìn xuống và khẽ thở dài.

“Vì căm ghét năng lực của tôi đến cùng cực mà Makoto đã muốn đạt được trình độ ngang bằng, hoặc hơn. Con bé bỏ nhà đi từ 16 tuổi và tôi được nghe kể là nó đã làm những việc quá sức. Bắt chước các nhà tu hành hay nhà sư, tham gia khóa tu luyện nguy hiểm, hay thử những loại thuốc đáng ngờ hoặc thứ gì đó để nâng

cao linh lực...”

Lần đầu tôi mới nghe đến chuyện này. Tôi biết cảm xúc Makoto dành cho chị mình còn cao hơn cả lòng tôn kính. Tuy nhiên, tôi đã định ninh năng lực ngoại cảm của cô là bẩm sinh. Tôi đã sai ở điểm đó.

“Con bé có tố chất, nhưng năng lực mà nó sở hữu hiện giờ là thành quả của nỗ lực. Tuy nhiên, chính năng lực ấy đã ăn mòn cơ thể con bé, như một con dao hai lưỡi vậy.”

Kotoko rút điều thuốc khỏi hộp rồi châm lửa. Chị nhả một làn khói mỏng, nhìn mông lung ra cửa. Ngắm làn khói dần tan biến, chị tiếp tục kể.

“Việc con bé vô sinh cũng có thể coi là lỗi của tôi.” Nét mặt không thay đổi, chỉ đôi mắt là phảng phất nỗi buồn.

“Vậy sao...”

Tôi bàng hoàng thốt ra. Ngực nhói đau khi nghĩ tới Makoto. Dẫu vậy, tôi không hề oán hận Kotoko. Tôi nói ngay không suy nghĩ.

“Nhưng đến giờ Makoto vẫn luôn ngưỡng mộ chị. Tôi ở bên cạnh nên tôi hiểu. Dù động cơ là gì thì việc lựa chọn tổn hại thân thể... là ý chí của chính cô ấy. Vậy nên chị không cần phải áy náy.”

Tôi nhận ra đây không phải những lời ngụy biện hay lấp liếm, mà hoàn toàn thật lòng.

“Vậy sao?” Kotoko tiếp tục nhả khói. Một lúc sau, chị quay sang nhìn tôi. “Cậu Nozaki thì sao? Có căm hận tôi vì đã khiến Makoto thành ra như thế không?”

“Không, không hề.” Tôi nhìn thẳng vào mắt chị, nói tiếp. “Bởi tôi

trân trọng Makoto của bây giờ.” Đây cũng là lời thật lòng.

“Ra thế...” Kotoko đặt điều thuốc xuống gạt tàn, quay hẳn người về phía tôi. “Cậu hãy chăm sóc Makoto nhé.”

Chị chống hai tay xuống giường, cúi thấp đầu.

Tôi kinh ngạc kêu, “Không, chị đừng làm như thế.”

Vừa lại gần định đỡ dậy, đột nhiên chị ngẩng phắt lên, nhìn chăm chăm ra cửa. Rồi liếc tôi, ngán ngẩm nói.

“Nó đang đến.”

Tôi quay ra cửa. Kotoko ngồi thẳng lại. Lối vào mờ tối, ngoài cửa là bóng đêm đen đặc. Không nhìn được cả đèn đường lẫn đèn nhà dân bên cạnh.

Tôi dừng hết mọi động tác, nín thở nhìn ra bóng đêm qua khung cửa chữ nhật kia. Không một động tĩnh. Thậm chí không có tiếng bước chân.

“Có vẻ thành công rồi. Nhờ ma đạo... nhờ lời nguyện rửa...” Kotoko nói bằng giọng chua chát rõ ràng.

“Ý chị là gì?”

“Chuyện tôi nói lúc trước không phải bịa đâu,” Kotoko vẫn nhìn chăm chăm ra cửa chính, “Phần lớn đều là lời nguyện. Giống như bà Shizu từng nguyện rửa ông Ginji, tôi đã nguyện rửa chính mình. Vì tội khiến Makoto đau đớn. Và...”

Từ ngoài cửa, luồng gió nóng ẩm như hơi thở bất chợt thổi vào. Tôi phải nheo mắt và đưa tay che mặt. Gió thổi tới, quanh quẩn khắp phòng làm vật dụng nhỏ, rèm cửa và dây công tắc đèn lay động.

Luồng khí ẩm quấn quanh làm tôi nhẩn mặt vì khó chịu. Kotoko đưa điều thuốc đang hút dở lên môi, thổi một làn khói ra không khí.

Làn khói lập tức hòa vào cơn gió rồi biến mất.

Không hề nhón nhác, Kotoko chậm rãi nhìn khắp căn phòng đang rít gió cùng những món đồ rung bần bật.

Khư khư khư...

Phư phư phư...

Khì khì, khì khì...

Xen giữa tiếng gió là những tiếng cười rất nhỏ. Tôi nhanh chóng nhận ra không phải tiếng người. Đây là những âm thanh không hề dễ chịu, lạc điệu, không phát ra từ thanh quản con người.

Cơn gió cuốn quanh chúng tôi. Bên dưới lớp quần áo, mồ hôi bắt đầu chảy ra do khí ẩm.

“Chị Makoto.”

Giọng phụ nữ. Nghe lạnh lạnh. Không rõ độ tuổi, chỉ chắc chắn một điều là giọng phụ nữ, rất phi tự nhiên.

Ở lối vào là bóng một phụ nữ đang đứng.

Một cái bóng đen, đen hơn cả màn đêm. Dáng người không cao không thấp, đường viền mờ mờ gợi lên một mái tóc dài.

Cái bóng chậm rãi tiến về phía chúng tôi, vừa đi vừa lẩm bẩm, “Chị Makoto có nhà không? Chị Makoto?”

“Không có.”

Kotoko bình thản trả lời. Cái bóng khựng lại. Cùng lúc, tiếng cười trong gió cũng vang hơn.

Ha ha ha ha...

Không có à?

Phư phư...

Trả lời ta à?

Trả lời rồi.

Trả lời rồi!

Chất giọng đầy mỉa mai. Đệm bằng những âm vang kì dị như tiếng trẻ con lẫn với tiếng người già. Rồi một giọng cất lên, như thể chọc thủng tiếng cười trào phúng kia.

“VẬY... Anh Kazuhiro có nhà không?”

Kotoko liếc nhìn tôi. Tôi quệt mồ hôi trên trán, gật đầu.

Chị lắc đầu. Tôi lại gật đầu.

Kazuhiro là tên tôi.

Là tên thật mà tôi chưa bao giờ dùng trong công việc. Cái tên hầu như không được gọi từ khi tôi lên Tokyo. Makoto cũng gọi tôi bằng họ.

Tuy nhiên, thứ trước mặt tôi... bogiwan, lại biết. Nó lục được tên tôi ở đâu đó và đã gọi. Lục tìm được cũng không phải việc gì khó, nhưng tôi không hiểu tại sao nó phải gọi tên khi tiến vào.

Cái bóng chậm chậm đi qua hành lang, lại gần chúng tôi. Ánh đèn tuýp nhấp nháy vài lần rồi tắt hẳn.

Cơn gió ngừng lại, tiếng cười chỉ còn là giọng mũi, luồng khí ẩm cuộn chặt lấy người bết dính như hồ dán. Trong bóng tối có tiếng “tạch” vang lên, một đốm đỏ nhá sáng trên giường.

Kotoko châm thuốc.

Phuuu, trong bóng tối, tôi nghe được âm thanh của hơi thở, của

khói thuốc nhả ra.

Tiếng cười bằng giọng mũi lại một lần nữa biến thành giọng cười chói tai, giễu cợt.

Phư hư hư hư hư.

Thuốc lá, thuốc lá.

Không ăn thua.

Không ăn thua đâu.

Ồ nguuuu.

Ư ha ha ha.

Từng chút một, mắt tôi quen dần với bóng tối. Hình ảnh đầu tiên tôi nhận biết được là Kotoko mặc sơ mi trắng, ngồi trên ga giường trắng. Tôi không nhìn được nét mặt chị. Chỉ biết chị vẫn quay ra trước, điều thuốc đang hút dở.

“Cùng lên núi nào.”

Giọng phụ nữ kêu gọi. Tôi không trả lời. Đương nhiên, Kotoko cũng không đáp lại.

Núi.

Lên núi, lên núi.

Cùng đi nào, cùng đi nào.

Giọng nói quanh chúng tôi nhắc đi nhắc lại.

Kotoko nhả tiếp làn khói cùng một tiếng phù lớn, “Không đi.”

“Không đi.” Một giọng nói giống hệt vọng lại từ hành lang.

Tiếp đó, “Bảo ứng hay nghiệp chương là diễn giải của con người... là công cụ để liên kết các sự kiện sao cho có vẻ hợp lý. Tổ

tiên của ngài đã làm gì ư? Trong cuốn nhật kí tìm thấy ở nhà kho quả có ghi lại những điều vô cùng thảm khốc nếu xét theo góc nhìn ngày nay. Bao nhiêu trong số đó đã được thực hiện? Bộ xương đó đúng là xương trẻ con. Tuy nhiên, có vẻ như sự tồn tại của thứ mà tổ tiên ngài gọi là 'buro' không liên quan gì đến việc ấy, mà chỉ đơn thuần là ở lại trong ngôi nhà này thôi. Với một lý do mà chúng ta không thể lý giải. Một lý lẽ không thể diễn giải."

Giọng Kotoko rành rọt. Những câu từ như thể đang giảng giải cho ai đó vang lên giữa tiếng gió.

Bàn chuyện công việc. Có lẽ là lời Kotoko từng nói trong một công việc khác.

"Phải, nó cũng bắt được sóng vô tuyến," âm thanh gần giống tiếng hình mũi vang lên, "Có lẽ còn can thiệp được vào sóng vô tuyến chẳng? Nếu dễ dàng bắt chước giọng nói thì việc gọi điện thoại cũng đâu khó khăn gì."

Kotoko vẫn hút thuốc.

"Chắc dễ hơn việc trực tiếp can thiệp vào con người nhiều? Hay vẫn chưa nhớ được hết các bước? Nhớ ra rồi lập tức quên? Thế giới này đã đổi thay quá nhiều nên chưa thể hiểu nổi?"

Những giọng nói nhốn nháo. Những tiếng cười náo loạn khắp căn phòng.

Trong màn đêm, tôi lơ mơ thấy Kotoko chậm rãi quan sát khắp xung quanh.

Chị khẽ thở hắt ra, "Còn cất công triệu tập đám lâu la quanh đây? Không tập hợp được đông đúc thế này thì không dám đến?"

Đột nhiên bị gọi nên khiếp sợ phải không?”

Dứt lời, chị nắm lấy ma đạo phù đang để bên cạnh, đưa ta trước mặt. Giọng chị rất mạch lạc trên nền âm thanh náo loạn. Âm lượng không to, cũng không mang theo cảm xúc, nhưng rõ ràng đang thách thức con quỷ.

Tuy nhiên...

Tôi thấy làn sơ mi trắng của chị ẩm ướt, dính bết vào lưng. Là mồ hôi. Không phải chỉ do không khí nóng ẩm. Lượng mồ hôi đó không hề bình thường.

Trái ngược với ngữ điệu và thái độ của mình, chị đang căng thẳng.

“Không biết tên ta đúng không? Ta chính là kẻ đã gọi người đấy.” Kotoko nắm chặt ma đạo phù trong tay. Trên má chị, một dòng mồ hôi chảy xuống.

“Biết.” Giọng phụ nữ ngắn gọn đáp lại.

Biết.

Ta biết đấy.

Ta biết mà.

Tên.

Tên.

Là gì thế.

Là gì thế.

Những giọng nói xung quanh hòa theo, rôm rả hưởng ứng.

Ư ha ha ha ha...

A ha...

Hi hi hi hi, hi hi hi hi...

Những âm thanh lớn dần lên. Có cảm giác hơi hướm và bóng dáng ở hành lang càng lúc càng rõ. Gió hầm hập mà toàn thân tôi buốt lạnh.

Này chén đi.

Chén đi.

Chén đi.

Chén chén chén chén.

Để ta ả đàn bà.

Ta muốn tên đàn ông.

Ta thì cả hai.

Những giọng nói xung quanh biến thành tiếng gào rú nhưc óc. Tôi vô thức bịt một bên tai.

Giọng phụ nữ len lỏi qua đám tạp âm.

“Cùng đi lên núi nào... Chị Kotoko.” Nó nói.

Sự náo loạn đột nhiên câm bặt. Hơi ẩm quanh thân đột nhiên biến mất, chỉ còn lờn vờn dưới chân. Đèn tuýp nhấp nháy vài lần rồi tắt phụt lần nữa.

Thoáng thấy thứ gì xám tro ở ngay trước mắt, tôi vội giật lui vài bước. Bóng tối ngập trong tĩnh mịch. Đầu thuốc lá của Kotoko cháy lẹt xẹt, nhá sáng như một đốm lửa mỏng manh.

Tiếng nhả khói đánh phù.

... Kotoko.

Tiếng thì thầm từ đằng sau.

Koto... ko...

Lần này là bên phải.

Giọng nói nhỏ, không còn giấu cợt nữa.

Ngược lại, những thứ đang thay nhau thì thầm tên chị nghe như đang hoảng sợ, như đang nín thở.

“Phải,” Kotoko vừa nhả khói thuốc vừa nói. “Đám các hươu thường xuyên quanh quần, tụ tập bè phái ở đó, hẳn phải nghe nhiều chuyện về ta rồi chứ?” Giọng nói nghe như vọng lại từ một chiều không gian khác.

Không lẽ nào...

Không lẽ nào...

Những giọng nói lại vang lên lạo nhạo, xen lẫn tiếng run rẩy, sục sùi.

Là Hi... Higa Kotoko sao!

Một tiếng hét.

Là Kotoko!

A a a!

Không đượcccccccc!

Không được đếnnnn!

Bất chợt, một cơn gió lớn lại tạt tới. Gió thổi qua cửa chính vào phòng như cơn cuồng phong. Không chỉ vật dụng nhỏ và rèm cửa, mà cả những đồ gia dụng cũng rung lạch cạch. Tội khụy gối, tưởng như sắp bị thổi bay đến nơi.

Tạp âm tạo bởi những tiếng la hét xa dần, khi gió ngừng thì nhỏ dần, rồi biến mất hẳn.

Kotoko dập thuốc lá, đứng bật dậy và bước xuống sàn. Tôi lơ mờ quan sát được hành động của chị nhờ đường nét thân thể và chuyển động của tà áo trắng.

Cái bóng dừng lại ở hành lang. Nhanh hơn ban nãy. Nó đã lùi ra sao?

“Người ở núi xa nên có lẽ không biết...” Giọng Kotoko lại trở về điềm tĩnh và lãnh đạm. “Ta nhúng tay vào nhiều vụ nên cũng nổi tiếng lắm. Lúc trừ tà hay trấn yểm, ta chưa kịp ra tay thì bọn yêu ma quỷ quái đã chạy hết rồi. Cái giá của sự nổi tiếng chẳng?”

Cô nói. Cùng lúc, một màn sáng mỏng phát ra từ các góc phòng.

Sợi dây tết đang phát sáng. Ánh sáng trắng xanh chạy dọc theo tường như một làn khói mỏng bốc lên, dâng đến trần nhà.

Kết giới ư?

Bóng phụ nữ lắc lư rồi chậm rãi tiến lên một bước.

“Chị Kotoko!”

“Ta ở đây.” Kotoko đồng dục đáp lại.

Giữa khoảng không của hành lang nổi lên một thứ gì đó trắng và nhỏ. Thứ màu trắng hiện ra mỗi lúc một nhiều, dàn hàng trên dưới, ngoác rộng.

Đây là... miệng. Thứ màu trắng kia là răng. Là thứ đã ngoạm đầu Tahara Hideki, làm bị thương và truyền độc tố vào Makoto...

Vút một tiếng thật to, cái miệng đột ngột biến khỏi kết giới.

“Quỳ xuống!” Kotoko hét lên.

Đúng lúc đó...

Quanh phòng khách dội lại tiếng xé đứt, rồi chìm trong tịch mịch. Cơn đau truyền đến chân trái tôi, hơi thở nghẽn lại, tôi nhanh chóng nằm sấp xuống sàn.

Má tôi quệt qua thứ gì đó. Không phải sàn nhà. Tôi cầm lên, thấy giống như những vụn tơ, rồi tan ra trong những ngón tay tôi và biến mất. Trong bóng tối, tôi mơ hồ nhận ra sắc tím. Xung quanh tôi, trên sàn nhà cũng rải rác xác tím như những con sâu bướm.

Là dây tết. Sợi dây Kotoko đã giăng khắp phòng.

Kết giới bị phá vỡ trong khoảnh khắc, chỉ bằng một đòn tấn công.

Sức mạnh của nó đã khủng khiếp hơn trước.

Từ trên giường, có cái gì đó vừa rơi xuống. Là Kotoko. Tôi chưa kịp đỡ, chị đã vực dậy, ngẩng mặt nhìn về phía cửa chính.

“Xin lỗi cậu, tự lo cho mình nhé.”

Chị nói nhanh rồi nhảy tót lên giường, cầm một cái hộp, mở ra lấy thứ đựng bên trong.

Một tấm bảng tròn và dẹt tỏa ánh xanh trong bóng tối, chiếu lên những ngón tay đầy sẹo lồi của Kotoko.

Là gương. Tấm gương tự phát sáng. Xung quanh Kotoko dần sáng lên.

Trước mặt tôi hiện ra một con quỷ xám tro to lớn. Chân dài ngoẵng, thân méo mó nhỏ thó. Hai cánh tay buông thõng, lắc lư, khuôn mặt ẩn dưới mái tóc đen, không nhìn rõ. Cứ thế đứng đưa trước mặt Kotoko.

“Người yên tâm vì không có gương sao?” Kotoko cất tiếng.
“Nhưng có đấy. Còn là loại vintage được mài sáng bóng nhé.”

Mái tóc đen dài im lìm dựng ngược lên. Từ bên trong, một khuôn miệng khổng lồ mở ngoác. Cái lưỡi đen kịt thò ra, thõng xuống. Mùi hôi thối phả khắp phòng.

Con quỷ cong mình, chồm tới tấn công Kotoko.

Kotoko giơ chiếc gương ra chắn. Những cái răng xếp lờm chồm khựng lại trước gương. Vòm miệng mở to hơn, rồi sập vào. Tiếng nghiền răng nhức óc vang khắp phòng.

Cùng lúc đó, âm thanh chà sát đinh tai chạy dọc căn bếp. Tôi bịt tai, nằm phục xuống sàn.

Lộc cộc, lộc cộc, tiếng cái gì rơi xuống sàn. Rồi rạn nứt. Tiếng nứt vỡ rơi rụng cứ thế tiếp tục.

Tôi xoay sở ngẩng đầu lên, Kotoko vẫn bất động, chiếu tấm gương tỏa sáng vào con quỷ.

“Sao? Thứ này có công dụng đấy chứ?” Chị nói.

“Chị Kotoko.” Tiếng của quỷ. Miệng nó vẫn ngậm, tức là không nói bằng miệng.

“Sao?” Kotoko trả lời như chuyện bình thường.

“Cùng đi lên núi nào.”

“Không đi.”

“Cùng đi nào.”

“Ta không đi.”

“Mọi người đang chờ.”

“Mọi người?”

Kotoko hơi nghiêng đầu. Con quỷ lại uốn mình. Miệng nó dần mở ra.

“Đứa trẻ. Những đứa trẻ.” Con quỷ, bogiwan, nói rõ ràng.

Mắt Kotoko trợn trừng.

“Quả nhiên,” chị lờm con quỷ. “Ta cũng đoán thế... Bởi vậy người mới bắt cóc người.”

Chất giọng đầy tự tin.

Những cái răng lởm chởm nhe ra, tấn công Kotoko lần nữa. Rồi thô bạo sập lại trước gương.

Phập!

Ti vi ở góc phòng bị đập bẹp, cùng với tiếng xé là những tia lửa tóe ra.

Con quỷ há miệng, rồi sập vào.

Phập!

Bốn chân bàn ăn đồng loạt gãy ngang, đổ rầm.

Sợ bị bàn đè vào người, tôi vội lăn sang phía cửa sổ.

Con quỷ ngã mình ra sau rồi cắn phập vào khoảng không.

Một âm thanh chói tai vang lên, xen giữa những tiếng răng nghiến. Kotoko chột run lấy bẫy, khụy một gối xuống giường.

Tôi căng mắt nhìn. Trên lưng Kotoko... chiếc sơ mi trắng chẳng mấy chốc đã nhuộm đỏ. Chị cũng bị cắn. Giống như Takanashi, bà Osaka, Tahara. Và cả Makoto.

Bogiwan lại vươn mình lên. Cái miệng mở ra bên dưới mái tóc dài. To, rất to. Cả trên cả dưới. Vòm miệng tím tái choán hết tầm nhìn của tôi.

“Cậu Nozaki!”

Kotoko vừa gọi vừa xoay người lại. Khi mắt chúng tôi giao nhau, chị đột ngột ném gương về phía tôi. Chiếc gương vẽ một đường cong, lấp lánh sáng qua phòng, rồi rơi xuống.

Tôi trượt đến điểm rơi và đỡ gương bằng hai tay và bụng mình, gương nâng thân trên dậy, buột miệng rên một tiếng.

Kotoko dùng tay không vạch hai hàm răng lởm chởm của con quỷ, không cho nó khép miệng. Bogiwan lắc mạnh đầu như muốn hất ra, nhưng hai bàn tay nhỏ bé, đầy vết bỏng của Kotoko vẫn nắm chặt lấy hàm nó.

Cái lưỡi đen kịt thè ra, cuốn quanh người chị. Ngón tay dài ôm chặt lấy chị.

Nguy hiểm.

Tôi đứng dậy, định bắt chước Kotoko cầm gương lên, đưa ra trước...

“Không sao.”

Kotoko nói, tôi đỡ người. Nhưng nghĩ tới khả năng bogiwan đang giả tiếng chị, tôi lại định giơ gương ra thì...

“Không sao đâu.”

Lần này, Kotoko quay người lại nói. Nghĩa là sao?

Cái lưỡi đã trườn lên cổ chị. Ngón tay ấn sâu vào bụng chị. Nhưng cả cái lưỡi và cánh tay đều chỉ quấn vòng quanh cơ thể, vô lực, không thể xé rách da thịt.

“... Khi thử chạm vào người ta đã hiểu ra,” Kotoko lại hướng về phía bogiwan, “Lưỡi, tay, có thể là cả thân mình người, đều chỉ là

vật trang trí mà thôi. Chỉ miệng người là có sức lực. Không... phải nói là người chỉ còn miệng mà thôi.”

Kotoko đang tự giải thích với bản thân. Tôi không hiểu gì, cứ đứng bất động với chiếc gương trong tay.

“Chị Kotoko.” Cái miệng vẫn mở hết cỡ, con quỷ nói. “Chị... Koto, ko...”

Giọng nói như tiếng rên rỉ khản đặc, nghe như bị tước ra từ sâu trong cổ họng. Nó đang đau đớn. Hay đang gào khóc? Là ông già hay bà lão? Dù là gì thì cũng rất khác so với giọng nói từ trước đến giờ.

“... A a, á... Đa, u... đau...” Chết giọng đầy đau đớn.

“Thật không thể tin được...”

Kotoko thì thầm. Tôi nhận ra chị đang ngạc nhiên.

“Vẫn còn sao...”

“A a, a... C, ừu... với...” Tiếng nói sâu trong cổ họng, là lời khẩn khoản xen với nước nỡ.

Kotoko vẫn giữ hàm nó, không hề rời lỏng tay. Giọng nói ban nãy im bật. Chỉ còn tiếng chị thở dốc, tiếng cọ xát trên ga giường. Và tiếng hô hấp của tôi.

Lép nhép. Từ bóng tối hành lang có âm thanh vọng lại. Âm thanh của thứ gì đó ẩm ướt chạm xuống sàn nhà.

Lép nhép, lép nhép. Là tiếng bước chân. Tiếng chân trần bước trên hành lang. Đang rảo bước về phía chúng tôi.

Tôi nhìn ra hành lang, gương chiếu gương đang phát sáng mờ ra trước.

Từ trong bóng tối, ở khoảng giữa hành lang hiện lên một đôi chân nhỏ, rồi một thân người.

Tôi nhận ra bộ quần áo đó. Là Chisa.

Bộ quần áo lấm lem những vết bẩn màu nâu, trên mái tóc xõa xượt dính bột thứ gì đó như bùn. Khuôn mặt non nớt trắng xanh nhợt nhạt. Giữa tóc mái bột dính thành lọn là đôi mắt vô hồn nhìn về phía tôi.

Tôi tiến lại gần để nhìn rõ mặt con bé hơn, tay vẫn giơ cao chiếc gương.

Chisa nhăn nhó nhìn tôi chăm chăm.

“Ka, Kazuhi, ro... Chú Kazuhiro...” Giọng trẻ con rên rĩ.

Tôi dừng lại theo phản xạ. Tại sao? Tại sao con bé biết tên tôi?

Chisa cong môi.

“L, l...” Cô bé thì thầm.

“Lên núi...” Cầm vẫn đang bị Kotoko tóm chặt, bogiwan cất tiếng. “Lên... núi...”

Chisa nhăn mặt lặp lại. Đây, đây nghĩa là...

Tôi quay người và nhận ra cái gập đầu rất khế của Kotoko.

“... Cùng đi, nào, chú, Kazuhiro...” Nói xong, cô bé tiếp tục bước đi, những bước chân đi cùng với âm thanh lẹp nhẹp. Cô bé đang lại gần. Tay buông thõng bên hông, đôi mắt lơ đãng nhìn tôi.

Câu nói của Kotoko vang lên trong đầu tôi. Rồi cả những tiếng nói kì lạ tôi đã nghe từ khi đến đây.

Tại sao *nó* lại “bắt người”.

Những đứa trẻ.

Chỉ còn lại miệng.

Nhìn Chisa đang chậm chậm tiến lại gần, tôi bất giác nhận ra.

Nó... bogiwan dùng cách này để nhân giống. Nó cướp đoạt con người để tạo ra con mình. Có lẽ Tahara Hideki và ông bà anh ta đã không qua được cái gọi là... "sự thẩm tra" của nó.

Trong đầu tôi chất đầy lời giải thích đang quay mòng mòng.

Nếu vậy bản thân con bogiwan này cũng từng là...

Cũng từng là con người ư? Từng là trẻ con à? Nó là kết cục của đứa trẻ bị bắt khỏi làng để giảm dân số?

Chisa nhe răng, chậm chậm mở miệng. Hành động như đùa giỡn đó khiến tôi run rẩy, chùn bước.

"Gương!" Kotoko lại hét lên. "Tiến lại gần Chisa đi! Dù cô bé có phản kháng cũng không được dừng lại!"

Cùng lúc Chisa giộng chân xuống sàn, tôi giật chiếc gương tới.

Chisa rên lên và nằm phục xuống. Có hiệu quả. Tôi khom người, giơ chiếc gương đang phát sáng trên đầu cô bé.

"Ư ư ư ư..."

Chisa lăn trên hành lang, cố tránh ánh sáng. Khuôn mặt méo mó đầy đau đớn. Tôi cố gạt bỏ sự lưỡng lự, đưa chiếc gương lại gần cô bé hơn.

Bất chợt, Chisa nhảy bật lên. Cô bé húc vào người khiến tôi loạng choạng ngã ngửa. Chiếc gương cầm trên tay văng ra xa, trượt trên sàn nhà.

Chisa nhe răng như muốn ngoạm lấy tôi, tôi lập tức dùng cả hai tay giữ lấy má cô bé.

Từ chiếc miệng mở to, nước dãi chảy từng giọt xuống mặt tôi. Mùi hôi thối. Giống với nó.

Chisa đang biến thành bogiwan. Chisa ấn tôi xuống bằng một lực mà trẻ con không sao có được. Rằng cô bé tiến tới chóp mũi tôi, tôi tránh mặt đi. Chiếc gương đang tỏa sáng mờ ảo trong tâm nhìn của tôi.

“Mẹ...”

Một giọng nói rất khế từ xa vọng lại. Chết giọng non nớt như tiếng khóc thút thít.

“... Mẹ... mẹ, mẹ...”

Tôi tìm kiếm nơi phát ra giọng nói. Tôi ngỡ ngàng hướng về phía Chisa.

“Mẹ... đầu rồi... sợ... s, ợ... ư ư, ư a a a, a...”

Giọng nói phát ra trước mặt tôi... từ sâu trong cổ họng Chisa.

“Chisa.” Âm thanh tự ý thoát ra khỏi miệng tôi.

Ý thức, ý thức của Chisa đang bị nén giữ đâu đó sâu trong cơ thể này.

Linh hồn cô bé đang bị phong ấn ở đáy sâu thể xác này.

Linh hồn đó đang khóc gọi mẹ.

Sức lực rời khỏi tôi. Bàn tay tôi đang giữ lấy má Chisa lỏng ra, Chisa lắc đầu dữ dội. Hai bàn tay tôi tuột khỏi má cô bé.

Chết tiệt, tôi vừa nghĩ thì Chisa đã chồm tới tấn công mặt tôi. Tôi nghiêng người tránh thì bả vai trái bị nó cạp răng vào, Cơn đau như cháy da thịt đâm xuyên cơ thể tôi.

Tôi vừa rên rĩ vừa gỡ con bé ra. Hàm răng cắn sâu kéo muốn

đứt thịt tôi. Một cơn đau khác lại chạy dọc trên vai.

Con người vô hồn của Chisa lác xệch.

Rầm, một tiếng động lớn từ phòng khách vọng ra, cả tường, cả sàn, cả căn hộ đang rung chuyển. Tiếp theo là âm thanh rơi vỡ lộp bộp.

Kotoko đã gặp chuyện gì chẳng?

Tôi vừa rên vừa nhích tay phải trên sàn nhà. Đầu ngón tay đã chạm vào gương. Từ răng Chisa phát ra tiếng rít, và cắn sâu hơn nữa.

“A a a!”

Tôi vô thức hét lên. Dưới sức đè của Chisa, tôi cố gắng vươn tay ra, lòng bàn tay đã chạm đến thứ gì lạnh toát. Đây rồi.

Tôi bật dậy, gí gương vào đầu Chisa.

Con bé rít lên và nhảy vọt ra sau. Cơn đau khi những cái răng bứt khỏi da thịt khiến tôi rên rỉ. Vừa tiếp đất, con bé lập tức vọt qua tôi, chạy vào phòng khách.

Tôi gắng gượng đứng dậy, đuổi theo Chisa.

Kotoko đang nằm sõng soài trên chiếc ti vi đã bẹp nát, khi tôi chiếu gương vào thì nhận ra máu đang chảy trên hai bàn tay chị. Ga trải giường như bị vạch những nét bút lông thô bạo cũng nhuộm màu đỏ thẫm.

Con quỷ đung đưa đứng trong góc bếp. Chisa ngồi chồm hổm bên cạnh.

Tôi không rời mắt khỏi bogiwan, cố chịu cơn đau nơi bả vai, chạy đến bên Kotoko. Chị liền gượng dậy.

“Xin lỗi, tôi hơi sơ suất.”

Giọng chị vẫn rành rọt, nhưng khóe môi phải có vết bầm xanh và vạt trước sơ mi đã có nhiều chỗ lem máu. Trong lúc tôi nhìn, những vết đỏ đó tiếp tục lan rộng trên nền vải trắng.

“Chúng ta cần làm gì? Phong ấn con quỷ và đoạt lại Chisa...”

“Vâng,” Kotoko vẫn nhìn con quỷ chăm chăm. “Tôi cũng định làm như vậy. Đã khá suôn sẻ nhưng...”

Nói đến đây, chị chợt nhăn mặt. Hơi thở đau đớn lọt qua kẽ răng nghiến chặt.

“... Không ngờ đã được đến đó rồi mà tôi lại kiệt sức trước.” Kotoko lăm bầm chán chường.

Con quỷ đứng đưa bóng rùng mình thật mạnh. Nó chậm rãi lướt ra giữa phòng khách rồi dừng lại. Tôi không thể rời mắt khỏi cái thân thể dài ngoẵng màu xám tro ấy.

Mái tóc đen dài đứng đưa và lơ lửng dù không hề có gió. Hai cẳng tay khẳng khiu đưa lên, tự tóm lấy môi mình và tách ra theo chiều dọc. Cùng với tiếng rên rít khó nghe, những cái răng vàng khè xếp lúc nhúc tách ra. Tiếp đến là phần lợi màu tím sẫm, rồi đến thứ gì đó bao quanh màu xanh lục, nhũn nhão.

Môi nó rách toạc, miệng nó toác ra to hơn cả mặt. Vô số răng, vài cái lười, vòm miệng tím, rồi thứ gì đó tôi cũng thông biết dần dần choán hết không gian trước mắt tôi.

Gương mặt và thân hình Chisa khuất dần sau con quỷ. Căn phòng ngập ngụa thứ mùi kì quái. Toàn thân tôi cứng đờ, bất động.

Rắc, âm thanh phát ra từ chiếc gương. Trên mặt gương xuất

hiện những vết nứt ngang dọc. Ánh sáng yếu đi và không gian tối dần.

“Thứ này... thật quá nguy hiểm. Không nghi ngờ gì nữa.”

Tôi cố nói bằng giọng bình tĩnh nhất có thể. Nếu không, có lẽ tôi sẽ hét lên mất. Tôi định nở nụ cười, nhưng có cảm giác không điều khiển được cơ mặt theo ý mình nữa. Cơ đau đến tê dại truyền từ bả vai lên cổ và xuống cả cánh tay.

“Đúng,” Kotoko đồng tình, giọng nhẹ tênh đến gần như thư thái. “Tuy nhiên, tôi không thể không hoàn thành ủy thác. Người ủy thác lại còn là Makoto.”

Nói rồi chị leo lên giường, đứng sừng sững, “Cậu Nozaki, nếu tôi có mệnh hệ gì, xin cậu hãy lo cho Chisa.”

“Nhưng...”

“Cậu hãy dùng chiếc gương đó. Nó vẫn còn dùng được và vẫn đủ công dụng đối với bé Chisa bây giờ.”

Kotoko đưa tay ra trước ngực. Giữa hai tay chị lấp lóa ánh sáng.

“Tôi sẽ cầu giờ.”

Tiếng kim loại leng keng vọng ra từ bàn tay bê bết máu của chị. Là dây tơ... dây thép chăng?

Những vết máu trên sơ mi trắng tiếp tục lan rộng.

Cái miệng khổng lồ chồm lên như một con sóng lớn. Cùng lúc, Kotoko nhanh chóng đưa hai tay ra.

Một âm thanh sắc lạnh vang lên như tiếng xé không gian. Ngay sau đó...

Cùng với âm thanh trầm thấp tựa tiếng la hét, cả cửa sổ và phần

tường quanh cửa sổ bị nứt vỡ ra đến tận bên ngoài. Khung cửa sổ bị bẻ gãy, uốn cong, những mảnh kính văng tứ tung.

Ánh đèn nhấp nháy. Giữa phần còn lại của cửa sổ, hai bóng hình xám tro và trắng đỏ đập vào mắt tôi rồi hòa vào nhau.

Cả bóng của một đứa trẻ.

Là Chisa.

Tôi vọt dậy. Chisa chạy ra hành lang. Về phía cửa chính. Có lẽ con bé định bỏ trốn. Tôi đuổi theo. Đến cửa, tay phải tôi chạm được lưng áo lấm lem của con bé. Bị tôi tóm lấy, Chisa gào lên rồi quay phắt lại, miệng ngoác to đến không thể tin nổi.

Tôi gí chiếc gương đang cầm trên tay trái vào mũi con bé. Chisa hơi rụt lại rồi lao vào tôi. Tôi vặn người, tóm lấy quần áo và nhấc bổng Chisa lên. Tôi vốn định thừa cơ ấn con bé vào tường nhưng vô thức khựng lại.

Người Chisa nhẹ bẫng. Nó còn là trẻ con, một đứa trẻ gầy gò.

Tôi không thể làm thế.

Chisa cắn phập vào cánh tay phải tôi... phần mặt trong khuỷu tay, Cơn đau khi da thịt bị khoét truyền từ khuỷu tay đến vai, đến cột sống, hòa cùng cơn đau từ vai trái, chạy dọc toàn thân.

Tôi và Chisa ngã đùng ra hành lang. Cùng lúc, từ phòng khách vọng ra tiếng rầm rầm. Những vết nứt chạy lan như lằn chớp trên trần hành lang. Những mảng vụn trên trần rơi lả tả xuống mặt tôi.

Bàn tay nhỏ của Chisa ép mặt tôi xuống sàn. Gáy bị đập mạnh suýt ngất, nhưng tôi xoay sở chống chịu được. Toan giơ chiếc gương cầm trên tay trái lên thì thấy trống không, tôi lập tức hiểu

tình hình.

Khi tôi ngã và nẩy lên, chiếc gương đã vỡ. Cán cầm vượt khỏi tay tôi. Những mảnh vỡ lớn nhỏ cắm vào ngón tay và cả lòng bàn tay. Những mảnh vỡ nhuộm máu, ánh sáng đã tắt hẳn.

Tôi tiêu đời rồi.

Chisa lại dồn sức vào tay. Có thể tôi sẽ không qua nổi lần tấn công này. Tôi cảm nhận được ngón tay cái bé nhỏ, rồi sức nặng khi nó nghiêng lên đầu tôi. Và cả cảm giác mát lạnh của kim loại.

Kim loại... Đây là nhẫn của Makoto.

Chisa được Makoto cho nhẫn, và luôn đem theo bên mình.

Trên ngón tay cái.

“Makoto...” Tôi vô thức rên rỉ.

Chisa sửng sốt run lên. Cánh tay nới lỏng, miệng hé mở, rên lên “Ư ơ”. Từ sâu trong đó, những âm thanh khe khẽ vọng ra.

“Ch...ị... hồng.”

Một làn sáng mỏng hắt vào trong miệng nó, chiếu sáng những chiếc răng. Nguồn sáng phát ra từ nhẫn của Makoto. Trước ánh sáng, Chisa co mình lại.

Makoto cũng đang chiến đấu. Ngay cả khi đang ở trong bệnh viện, cô vẫn muốn cứu Chisa. Giữa vô số khả năng, tôi chẳng chần chừ lựa ngay cách lý giải đó. Một lần nữa, tôi áp diễn giải vào sự việc và xây dựng giả thuyết.

Chợt nhớ đến sợi dây tết, tôi thọc tay phải vào túi tìm. Chỉ động tác đó thôi cũng gây ra cơn đau khiến tôi bật rên, nhưng tôi vẫn cố điều khiển những đầu ngón tay lần tìm sợi dây. Nếu là thứ này thì...

Tôi hét lên, bật dậy, đẩy Chisa ngã xuống sàn. Từ cả hai tay truyền đến cảm giác nóng như lửa đốt, khiến tôi tưởng chừng cơ thể mình sắp đứt lìa. Tôi cắn chặt răng và cuốn sợi dây quanh người Chisa.

“Ư ư ư ư?” Chisa vùng vẫy, tay dấm chân đá.

Tôi không né cũng không tự vệ, chỉ cố sức quấn thật nhiều vòng quanh cơ thể cô bé.

Chisa kháng cự dữ dội để thoát khỏi sợi dây, nhưng rõ ràng đang yếu sức dần. Dây tết quả nhiên có hiệu quả.

Phòng khách vọng ra tiếng động làm rung chuyển cả bầu không khí, Tôi vô thức ngẩng đầu lên.

“Chị Makoto!” Con quỷ cất tiếng. Cùng lúc, một cánh tay vọt ra từ đầu bên kia hành lang, mái tóc dài xõa xướt trên tường.

Ngay khi nhận ra điều ấy, trước mặt tôi đã là một cái miệng khổng lồ với hàm răng lớn nhồn cùng mấy cái lưỡi đen ngòm.

Tôi chưa kịp chạy trốn thì vòm miệng màu tím kia đã chồm lên trước mắt tôi. Trong đầu tôi hiện lên Makoto, và Chisa... Rồi một âm thanh khó chịu trước giờ chưa từng nghe thấy đập thẳng vào tai tôi.

Cái miệng cùng những chiếc răng trước mắt tôi chầm chậm bị kéo ra sau, về phía phòng khách. Một sợi dây tỏa sáng mảnh và sắc quấn quanh tay, miệng và lưỡi nó.

“... Nhắc gì Makoto cơ?” Một giọng trầm, thấp và ngân vang vọng lại từ đầu kia hành lang.

Là Kotoko.

Cái miệng kháng cự, lưỡi dán xuống sàn nhà. Những ngón tay

bấu chặt móng vào tường nhưng vẫn bị lôi đi, lùi xa vào phòng khách.

“Định ăn người yêu của Makoto à? Hay là...” Giọng Kotoko vọng khắp hành lang. “Định chạy à? Định chạy rồi lại...”

Cái miệng há rộng choán hết hành lang nên tôi không nhìn được Kotoko.

“... tấn công Makoto? Người thân cuối cùng trên đời của ta?”
Tách, một âm thanh không hề hợp cảnh vang lên. Là bật lửa.
“Nhiệm vụ hoàn thành.”

Chị thổi phù một tiếng. Cái miệng run lên bần bật.

“Ta sẽ không tha cho người.” Kotoko tuyên bố.

Cái miệng rên rỉ rồi ngậm lại, những cái răng lộ ra, nghiền chặt.

Cái miệng quệt trên tường, phát ra âm thanh rền rít của một vật nặng bị kéo qua. Trước mắt tôi chỉ còn mái tóc dài xõa xượi. Nó tự lật ngược cơ thể lại, lao vào phòng khách tối đen.

Phùng một tiếng, phòng khách sáng bừng ánh xanh. Cùng lúc là âm thanh như tiếng vài chục con thú cùng rống lên.

Những tiếng gào thét. Những tiếng gào trong đau đớn và sợ hãi, của những sinh vật không thuộc về thế giới này.

Cái miệng đang bốc cháy. Bị bủa vây, bị thiêu đốt trong ngọn lửa trắng xanh, nó giãy giụa quanh phòng khách.

Bên cửa sổ là một bóng người bé nhỏ. Là Kotoko. Chị sừng sững đứng đó, che đi khung cửa sổ gãy nát, trên tay phải là điều thuốc đang cháy dở.

Biểu cảm lạnh lùng băng giá nổi bật trên nền lửa xanh.

Chị đưa điếu thuốc lên môi, rít thật sâu, giữ một lúc rồi nhả ra vòng khói. Vòng khói quấn quanh con quỷ đang bị thiêu đốt, bùng sáng hòa vào ngọn lửa xanh.

Những tia lửa bắn ra, khói bốc lên, con quỷ gào rú nghe sồn gai ốc. Căn phòng tràn ngập thứ mùi như nước khử trùng, như mùi nước bể bơi. Con quỷ vươn thẳng tay ra hông tóm lấy Kotoko. Kotoko lại nhả một làn khói vào đầu ngón tay nó. Lập tức cả ngón tay, bàn tay và cánh tay đều bốc cháy phừng phừng.

Cái miệng ngã lăn ra giường. Tóc cháy rụi. Hai môi rách toác, vòm miệng tím và lưỡi co rúm. Một âm thanh phát ra như tiếng khóc rền rĩ.

Nghe rên rỉ bên dưới mình, tôi vội cúi xuống nhìn.

Mặt Chisa rúm ró, lấm tấm mồ hôi. Khuôn mặt của con người... Chisa đang dần trở lại bình thường.

Phừng, một tiếng nổ vang lên, tôi vội ôm lấy Chisa, xoay lưng về phòng khách. Tiếng hét đã biến mất, chỉ còn tiếng cháy lách tách và mùi thuốc lan ra từ sau lưng.

Trong vòng tay tôi, tiếng lẩm nhẩm nhỏ dần rồi chuyển thành nhịp thở đều. Cơ thể mềm mại bé bỏng cũng phập phồng theo nhịp thở. Nhịp thở của Chisa.

Tôi chậm chậm ngẩng lên, lén nhìn con bé. Gương mặt trẻ thơ lấm lem máu tôi đang say ngủ. Miệng he hé để lộ hàm răng đều đặn.

Tôi ôm Chisa và quay lại, cẩn thận không để máu mình dính lên con bé. Ngọn lửa xanh dần tắt. Đang quẩn quại trong ngọn lửa là

một khối đen như than. Kotoko vừa dỗi theo khối đen vừa hút thuốc.

Đèn tuýp trong phòng khách bật sáng. Ngọn lửa tiếp tục nhỏ lại.

Tôi tựa người vào tường, lấy đà đứng dậy và lết vào phòng khách. Không rõ có phải do mất máu từ vết thương ở vai và cánh tay không mà đầu óc tôi cứ mụ mẫm dần đi.

Những đốm lửa cuối cùng đã tắt. Trên giường không còn lại thứ gì. Không có tàn tro, ga trải giường cũng không có vết xém. Tôi có thể đoán biết được nhờ màu sắc và quả nhiên, đó không phải ngọn lửa của thế giới này. Là lửa hình thành nhờ năng lực của Kotoko.

Chiếc sơ mi của Kotoko đã te tua, cúc đã bay đi, để lộ cả đồ lót bên trong. Trên bụng chị, ngực chị, là những vết cắt, vết đâm. Máu đang chảy ra từ tất cả những vết thương đó. Thấy tôi và Chisa, Kotoko dụi điếu thuốc rồi lết lại gần.

Tay tôi run run chuyển Chisa cho Kotoko. Chị khéo léo đỡ lấy Chisa đã ngất và đang chìm trong giấc ngủ, đầu ngón tay chị chạm lên đầu, ngực, tay chân con bé, rồi ngồi xuống và đặt nó trên sàn.

“Chisa... sẽ không sao chứ?”

Cổ họng khô khốc, tôi gượng hỏi. Kotoko ngẩng đầu lên và gật mạnh.

“Một mình tôi thì không thể cứu cô bé. Cảm ơn cậu.”

Chị nói, vẫn chất giọng điềm tĩnh, rành rọt mọi khi.

Tôi trở sợi dây tết đang quấn quanh người Chisa, “Thật may vì tôi đã mang theo bên mình. Đây là của Makoto. Cô ấy đã áp dụng điều học được ở chị.”

Kotoko mở to mắt hơn.

Tôi cầm lấy bàn tay Chisa, trở chiếc nhẫn trên ngón cái, “Còn nữa, chiếc nhẫn này đã phát sáng. Có thể nói, nó đã dẫn lối cho tôi...”

“Vậy sao...” Kotoko nhìn chiếc nhẫn, người xuội lơ như đã cạn kiệt sức lực. “Xin lỗi, em lại cứu chị rồi. Thật mất tư cách làm chị quá.”

Rồi chị mỉm cười.

Ánh sáng đỏ chiếu vào phòng. Tiếp theo là tiếng động cơ đến gần, tiếng những chiếc ô tô dừng lại, tiếng cửa đóng mở.

Chắc là cảnh sát. Có lẽ một người hàng xóm nào đó đã nhận ra tiếng cửa sổ vỡ, tiếng động ầm ĩ thô bạo và báo cảnh sát.

Kotoko bình thản che ngực, “Trước mắt cần đưa bé Chisa đến bệnh viện. Những chuyện phiền phức cứ để tôi giải quyết. Cậu Nozaki cứ nghỉ ngơi đi.”

Nói cách khác là đừng nói gì hết. Dù chị không dặn thì lúc này tôi cũng chẳng thể tường trình sự việc cho bất cứ ai. Thể lực và trí lực tôi đều sắp cạn kiệt rồi.

Tiếng bước chân chạy trên cầu thang.

Chút sức lực cuối cùng ở đầu gối như bị rút mất, tôi đổ gục xuống sàn.

Năm mới sang, tháng Giêng trôi đi trong bộn bề hối hả, tháng Hai cũng qua được một nửa.

Dưới bầu trời một ngày đông nắng đẹp, trong công viên

Shakujii, Chisa lũn cũn chạy bên hồ.

Makoto chạy bước nhỏ phía trước để Chisa đuổi theo, mái tóc hồng đung đưa.

Chisa hét lên những tiếng không rõ nghĩa, Makoto bật cười, né người sang bên, tránh bàn tay vung vẩy của cô bé. Chisa lại hét lên và cười.

Một cảnh tượng có thể bắt gặp ở bất cứ đâu. Nếu là tôi của ngày trước, hẳn đã cảm ghét đến nỗi chẳng muốn nhìn, nhưng giờ tôi không còn cảm xúc tiêu cực đó nữa. Ngược lại, tôi thấy triu mến khi nhìn Chisa và Makoto lại chơi đùa như ngày trước.

Nhưng tôi chưa thể vui đùa cùng họ. Vết thương trên vai và cánh tay tôi vẫn chưa lành lặn. Nguyên việc tắm rửa đã đủ khiến tôi chật vật. Có lẽ còn lâu nữa tôi mới chơi đùa cùng họ được.

Tahara Kana ngồi đối diện với tôi bên kia bàn gỗ, neho mắt nhìn Makoto và Chisa. Chị gầy đi nhiều nhưng khuôn mặt hồng hào và hạnh phúc. Nghe nói chị vẫn cần tái khám, nhưng từ khi gặp Chisa, chị hồi phục nhanh đến nỗi bác sĩ phụ trách cũng ngạc nhiên.

Tháng trước Makoto xuất viện. Độc tố đã tan, sức khỏe của cô cũng phục hồi. Không rõ có phải do chỉ được truyền nước trong thời gian nằm viện không mà giờ cô vô cùng háu ăn, cũng tăng cân so với trước khi nhập viện.

Makoto ngồi xuống, dang tay. Chisa sà vào lòng cô. Makoto chậm chậm ngã ra sau. Trong vòng tay cô, Chisa lại khoái chí hét lên. Makoto xoa đầu Chisa và nằm ra đất, trên tay là chiếc nhẫn bạc sáng lấp lánh.

Kotoko nhập viện. Điều trị xong thì xuất viện ngay sáng hôm

sau. Chị nói rằng cần đến chỗ làm tiếp theo.

“Xin hãy gửi lời chào của tôi tới mẹ bé Chisa. Cả Makoto nữa.” Chị nói bằng chất giọng điềm tĩnh quen thuộc, ghé mặt lại gần tôi đang nằm bất động trên giường sau ca phẫu thuật, “Hãy báo cho tôi nếu có diễn biến gì liên quan đến vụ này.”

“Ý chị là... mọi chuyện vẫn chưa kết thúc à?”

Nỗi bất an đột ngột xâm chiếm, tôi gắng gượng cử động khuôn miệng cứng đờ để hỏi. Thuốc mê đáng lẽ đã hết tác dụng rồi, thế mà tôi vẫn phải khó nhọc mới nói được.

“Đây không phải chuyện giải quyết được trong một sớm một chiều. Bệnh tật và thương tích trên đời này đều cần thời gian mới chữa lành hoàn toàn. Tôi có những khách hàng qua lại đến hai mươi năm ấy.” Chị nói thẳng rồi ngồi ngay ngắn lại, cười bảo, “Nếu cậu đặt hàng, tôi sẽ lấy giá gia đình thôi.”

Makoto hơi ủ rũ vì chị gái lại bỏ đi không lời từ biệt, nhưng việc Chisa bình yên vô sự khiến cô vui hẳn lên và nhanh chóng hồi phục tinh thần.

“Từ cuối tháng này tôi sẽ bắt đầu làm việc trở lại. Dù chỉ là bán thời gian thôi.” Kana nói. “Siêu thị tôi làm năm ngoái vẫn giữ cho tôi một vị trí...”

“Thế thì tốt quá.”

Tôi nói. Có một khoản thu nhập cố định vẫn hơn. Tôi cũng cần thêm hai, ba chuyên mục dài kì nữa. Chắc mai nên bắt đầu đi thương thảo xem sao. Thử hỏi một vài tạp chí và website trước giờ vẫn để ý chẳng hạn.

Kana cất tiếng, cắt ngang những suy nghĩ về tương lai đang nối tiếp nhau trong đầu tôi.

“Tôi muốn cố gắng hơn.” Chị cúi đầu, người co lại.

“Trong công việc?”

“Không. Trong vai trò người mẹ.” Kana ngẩng đầu lên.

Bờ môi mỏng run rẩy. “Tôi không bảo vệ được Chisa. Dù đã có mọi người giúp sức.”

Chị vừa nói vừa ngăm nhìn Makoto và Chisa đang chơi đùa.

“Hideki chồng tôi đã dùng cả tính mạng để bảo vệ tôi và Chisa. Cả anh và Makoto nữa. Tôi vô cùng cảm kích. Chỉ nói biết ơn thôi có lẽ không đủ. Bởi vậy...” Vẻ mặt chị đăm chiêu. “Về sau, nếu Chisa còn gặp bất trắc, tôi sẽ...”

“Chị đang nghĩ quá lên rồi.”

Tôi nói. Kana nhìn tôi ngỡ ngàng.

“Đâu thể đánh giá tư cách làm cha mẹ bằng việc còn sống hay đã chết, bị thương hay không, đúng chứ?” Tôi nâng cánh tay phải vẫn đang băng bó lên, cười với chị. “Cái này là do tôi sơ ý. Còn làm vỡ gương của người ta nữa. Đâu phải chuyện đáng để ngại ca.”

Kana bối rối mỉm cười. Dĩ nhiên rồi. Còn phản ứng thế nào được chứ!

“Chị tìm được nhà trẻ chưa?” Tôi hỏi. Lần này là một câu hỏi đơn giản, có thể trả lời bằng có hoặc không. Tuy nhiên, Kana im lặng mím chặt môi, và khẽ lắc đầu. “Hãy nói với Makoto. Cô ấy sẽ nhận lời ngay đấy.”

“Nhưng tôi không thể làm phiền hai người thêm nữa.” Kana kiên

quyết nói.

Tôi lại nở nụ cười, “Vậy tôi hỏi thế này. Chị không phiền nếu Makoto đến nhà chị chơi chứ?” Lời nói tự nhiên tiếp tục tuôn ra. “Và nếu được thì cả tôi nữa.”

Kana ngại ngùng gật đầu.

Chisa chơi mệt, ngủ thiếp đi, nên chúng tôi đi bộ về nhà họ ở Kamiigusa.

Makoto bồng Chisa, cô bé nép mặt vào vai cô, say sưa ngủ, miệng còn chảy nước dãi.

Makoto và Kana chuyện trò gì đó rồi bật cười. Tôi đi đằng sau, nhìn theo hai người và gương mặt say ngủ của Chisa.

Chúng tôi đã nhờ bác sĩ chuyên khoa kiểm tra cho Chisa nhưng không phát hiện được điểm bất thường nào về mặt thần kinh. Dường như con bé đã quên hẳn kí ức một tháng rưỡi bị bắt lên núi, dù được hỏi gì cũng chỉ đáp “Con không biết”.

Nếu bảo bất thường thì quả là bất thường. Nói đúng hơn, đây chính là dấu hiệu của sự bất thường. Tôi biết có những trường hợp chôn sâu trải nghiệm kinh hoàng vào tận đáy kí ức, sau này mới phát bệnh thần kinh. Đúng như Kotoko dự đoán, vụ việc có thể vẫn chưa kết thúc.

Nếu vậy... tôi thầm nghĩ. Miễn Kana không thấy phiền, tôi và Makoto muốn gần gũi với Chisa.

Tôi muốn thấy Chisa lớn lên vui vẻ, khỏe mạnh, quên đi những kí ức đáng sợ hoặc vượt qua chúng. Tôi muốn giúp đỡ con bé. Chắc hẳn Makoto cũng chung suy nghĩ này. Không, có thể cô chỉ muốn

chơi đùa cùng Chisa cũng nên.

Khi nhận ra, tôi thấy mình đã tiến sát đến lưng Makoto và nhìn xuống gương mặt say ngủ của Chisa qua vai cô.

Con bé đang ngủ, môi hơi bĩu ra, khóe miệng mấp máy.

“Ư a a... sa...”

Những âm thanh thoát ra từ miệng Chisa.

“... Sa-o... í, sa, mu-a... n... chi, ga... ri.”

Con bé đang nói mơ.

Chắc con bé đang mơ. Hi vọng đó là giấc mơ đẹp chứ không phải một cơn ác mộng.

Gió lạnh buốt. Tôi co người, dựng cổ áo khoác lên.

Nép vào vai Makoto, đứng đưa theo nhịp chân bước, Chisa đang ngủ ngon lành.

LỜI BẠT

Khi viết tác phẩm này, tôi đã tham khảo rất nhiều truyện rùng rợn mà mình đã đọc hay nghe từ bé... rồi diễn tích về yêu quái, giai thoại về linh hồn, chuyện ma, truyện tranh, tiểu thuyết, phim ảnh, game... Xin cảm ơn các tác giả đã tạo nên những tác phẩm vĩ đại đó.

Về tài liệu tham khảo, tôi chủ yếu sử dụng hai tài liệu sau.

- *Nhật Bản linh dị ký*. Bản tiếng hiện đại kèm giải nghĩa phần Thượng-Trung-Hạ. Nakada Norio (NXB Kodansha, Tủ sách Học thuật)
- *Đừng bỏ cuộc, chị nhà ơi!!* Có thể bạn chưa biết về bệnh vô sinh. Ippongi Ban (NXB Shogakukan)

Table of Contents

1 KHÁCH TỚI THĂM
2 CHỦ SỞ HỮU
3 KẺ NGOÀI CUỘC
LỜI BẠT